

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

NĂM THỨ 26 - SỐ 92 - THÁNG 6, 2021

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÀ

<http://cothommagazine.com>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA
TEL. (804) - 387- 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.
PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.
TRƯỜNG ĐÌNH. NGÔ TĂNG GIAO.
VŨ HỒI. PHAN KHÂM.
NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.
NGUYỄN PHÚ LONG. TUỆ NGA.
PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.
NGUYỄN VĂN THÀNH23.
MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.
PHONG THU. TIỂU THU.
HỒNG THỦY. TRƯƠNG ANH THỤY.
PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 92 – THÁNG 6, 2021

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 65- BÀI THƠ “THUẬT HOÀI” CỦA ĐẶNG DUNG ... - PHẠM TRỌNG LỆ
- 115- GIAO CẢM VỀ TẬP THƠ “NỮ TẮC” CỦA TRƯƠNG VĨNH KÝ - NGUYỄN VĂN SÂM
- 133- SỬ THI THỨ 2 “ODYSSEY” CỦA ĐẠI THI HÀO HOMER - PHẠM VĂN TUẤN
- 159- THUYỀN QUYÊN Ứ HỢP / NGUYỄN CÔNG TRỨ ... NGUYỄN PHÚ LONG
- 172- CẠNH TRANH - TIẾN BỘ - VĂN MINH - VĂN HÓA - NGUYỄN THÙY France
- 185- SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA – CHỢ ĐŨI – MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH France

VĂN

- 4- VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
- 7- THÂN CỬ DI - Ý ANH
- 13- CHANTAL – MÙI QUÝ BÔNG
- 28- ĐẸP ĐÔI - DIỄM CHÂU (CÁT ĐƠN SA)
- 38- NỖI ĐAU KHÔNG DỨT - NGUYỄN LÂN
- 42- NGƯỜI ĐÀN ÔNG CỦA TÔI - Ỡ NGUYỄN
- 49- TIỆM PHỜ XE LỬA & CÁC BẠN QUÁ CÓ CỦA TÔI - PHẠM THÀNH CHÂU
- 57- MỪNG HÚM - HỒNG THÙY
- 60- TÌNH YÊU NGƯỢC GIÓ - VUU VĂN TÂM Germany
- 73- CÁI NGHỀ CHỊU ĐÁM ĂN XÔI - TT. THÁI AN
- 83- HOA MÙA XUÂN QUA - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
- 95- CON CHIM GIÀ LÈ BẠN - TRÀM CÀ MAU

- 104- MÙA HOA CHUÔNG NỜ - QUỐC BẢO FAIFO
- 108- NGHỀ THẦY KIẾN- LS NGÔ TĂNG GIAO
- 125- MÀU NƯỚC TRỜI HÈ – REGINA EZIRA –
Chuyển ngữ: TRẦN C. TRÍ
- 143- THƯ CỦA MẸ - LÊ MỘNG HOÀNG
- 150- BIẾT BAO NƯỚC CHẢY QUA CẦU -
THU LÊ
- 162- TÂM SỰ CÂY CHỒI - CUNG THỊ LAN
- 165- TRÓN HỌC - VÕ PHÚ

THƠ

- 5- CÓ NGƯỜI NHỚ NƯỚC, THẢ VÀN THƠ QUÊN - TUỆ NGA / Chuyển ngữ: VƯƠNG THANH
- 9- THƠ XƯƠNG HỌA VỀ VE SÀU – LÝ HIỆU, PHAN KHÂM, NGUYỄN PHÚ LONG, NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, HOÀNG HY, QUANG HÀ
- 27- VÁC ĐÒI ĐI RONG / TIẾNG NHẠC LỜI THƠ – HOA VĂN
- 36- NHỮNG NGÀY MƯA - NGUYỄN VÔ CÙNG / CHỜ SÁNG - ĐĂNG NGUYỄN
- 41- VE SÀU 2 - LÝ HIỆU THY / NGÀY LỄ CHA, NHỚ BỐ GIÀ – OANH NGUYỄN
- 48- TRONG SƯƠNG MÙ KỶ NIỆM / NGẬM NGÙI - PHẠM QUANG TRUNG
- 59- NẮNG HẠ PHAI / HÈ NHỚ THƯƠNG - ĐT MINH GIANG
- 64- ÂN TÌNH - THÁI HƯNG/PGH
- 70- GIẤC MỘNG XUÂN - QUỲNH ANH
- 71- BẾN TRE MƯA NHỚ - TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom

- 82- LÊNH ĐÊN H / BÉ BÁN HOA - TRẦN QUỐC BẢO *Richmond Virginia*
- 93- LỆ LỬA - Ý ANH
- 94- NGƯỜI THƯƠNG BINH THĂM MỘ BẠN - QUANG HÀ
- 103- EM TỪ LỤC BÁT - PHAN KHÂM
- 107- HOÀI NIỆM / BUỒN THA HƯƠNG – ĐỖ BÌNH *France*
- 114- THAT TIME OF YEAR ...- W. SHAKESPEARE / GIỜ NÀY HÀNG NĂM ... -
Chuyển ngữ: TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO
- 7- GẶP LẠI BẠN XƯA / THƠ TẶNG BẠN GIÀ – HẠ THÁI TQP
- 132- DEAR DADDY - LINH / BỐ THƯƠNG YÊU - Việt hóa: THANH THANH
- 142- BÊN EM TA THẤY XUÂN VỀ - Y THI
- 148- TẠ ƠN MẸ - VŨ ĐÌNH TRƯỜNG / THANK YOU, MOTHER - Chuyển ngữ: THANH THANH
- 156- HÌNH NHƯ MÌNH TRẺ HẸN - TRƯỜNG ĐÌNH
- 157- ÊTRE AMOUREUX - ĐIỂM HOA / YÊU - Chuyển ngữ: NGUYỄN CAO QUYỀN
- 164- TIẾNG GỌI - NGUYỄN MÂY THU *France*
- 169- LỜI MÙA XUÂN – Y THI
- 171- VIẾT CHO CON – TRẦN QUỐC BẢO / CON HIẾU THẢO – HOA VĂN
- 145- DẤU XƯA – DƯƠNG HUỆ ANH

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

- BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh: BÉ KÝ
- 36- MƠ MÀNG - Tranh: CÁT ĐƠN SA
- 56- TRĂNG VÀ BIỂN - Tranh & thơ: THANH TRÍ *Sacramento, California*
- 94- CHIẾN CHINH - Thư pháp: QUANG HÀ - Thơ: TRẦN QUỐC BẢO
- 103- EM TỪ LỤC BÁT ... Thư họa: VŨ HỐI - Thơ: PHAN KHÂM

GIỚI THIỆU SÁCH

- 102- TẬP TRUYỆN NGẮN “VẪN CÒN HY VỌNG” của TRÂM CẢ MAU (*California*)
- 121- SÁCH “NỮ TÁC DIỄN ÂM” của GS NGUYỄN VĂN SÂM – PHAN TẤN HẢI
- 170- THI TẬP “QUÊ HƯƠNG” của TRẦN QUỐC BẢO (*Richmond, Virginia*)

TƯỜNG NIỆM



HỌA SĨ BÉ KÝ (1938-2021)

- 10- BÉ KÝ, NGƯỜI BIẾN PHONG TRẦN THÀNH GẮM VÓC - VƯƠNG TRÙNG DƯƠNG
- 196- MÀU SẮC DÂN TỘC QUA HỘI HỌA CỦA BÉ KÝ - HUỲNH HỮU ỦY

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Trước hết chúng tôi kính mong quý vị và gia đình được nhiều sức khỏe và an vui. Ngoại trừ 2 quốc gia Ấn Độ và Ba Tây, tình hình đại dịch covid thế giới có vẻ bắt đầu giảm bớt! Ở Hoa Kỳ số người đã chích ngừa lên đến gần 50%. Phần lớn các tiểu bang đã cho phép sinh hoạt lại bình thường. Một số quốc gia Âu Châu cũng sẽ mở cửa đón chào du khách mùa hè năm nay.

Qua emails hàng ngày, tôi nhận thấy tinh thần của một số thân hữu Cỏ Thơm thoải mái ít lo lắng hơn, vui vẻ hơn và cũng không ngại gặp nhau - một nhóm nhỏ ở những nơi thoáng mát, rộng rãi, ít người. Thí dụ như trong đoạn văn "Hoa Mùa Xuân Qua" của nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung (trang 83).

Ở trang bìa tạp chí số 92 là hai tác phẩm của "họa sĩ dân gian" Bé Ký (1938-2021), vừa qua đời ở California. Để tưởng nhớ đến bà và nét vẽ độc đáo, mời quý vị xem 2 bài viết của nhà báo Vương Trùng Dương (trang 10) và của nhà phê bình hội họa Huỳnh Hữu Ủy (trang 196). Xin thành kính chia buồn với họa sĩ Hồ Thành Đức, phu quân của họa sĩ Bé Ký, và toàn tang quyến.

Bây giờ đang mùa Xuân ở Hoa Kỳ nhưng có những tuần thật nóng như mùa Hạ. Tạo hóa thật kỳ diệu khi cho chúng ta thấy cả tỷ chú ve (cicadas) vùng Đông Bắc ngoi lên sau 17 năm âm thầm nằm trong lòng đất; sau đó biến dạng, cất tiếng hát vang trời để "ngợi ca tình yêu" rồi vĩnh viễn ra đi trong vài tuần! Mời quý vị thường thức 6 bài thơ xướng họa thật hay về Ve Sầu ở trang 9. Dĩ nhiên tạp chí văn học Cỏ Thơm vẫn không thiếu các áng thơ, văn, biên khảo, tranh ảnh nghệ thuật như thường lệ qua nhiều đề tài như: nhớ về tháng 4, 1975; nhớ công ơn cha mẹ nhân dịp Mother's Day, Father's Day v v

Chúng tôi cũng xin thông báo với quý vị là website Cỏ Thơm <http://cothommagazine.com> đang được thay đổi, sau khi hoạt động liên tục 17 năm. Xin quý vị thông cảm.

Sau cùng, Ban Điều Hành xin chân thành cảm ơn các tác giả chủ lực đã gửi bài và quý vị cũng đã tiếp tay giới thiệu tạp chí đến thân hữu. Nhờ đó chúng tôi có thêm một số độc giả mới. **Mong quý vị hài lòng với tạp chí số 92 và hẹn gặp lại vào số mùa Thu, dự định phát hành vào đầu tháng 9.**

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA - 28 tháng 5, 2021)

CÓ NGƯỜI NHỚ NƯỚC, THẢ VẦN THƠ QUÊN ...



Thư pháp: **Văn Tấn Phước Paris**

Là chiêm bao, phải chiêm bao
Ai gom lá úa, thả vào sông mê
Một vòng huyễn ảo lê thê
Đường sang Bến Giác, lối về non cao
Thình không tiếng gió xạc xào
Vẫn mơ Đất Mẹ, Vườn Đào tươi Hoa...

Kể từ năm ấy phong ba!
Biển, Trời luân lạc ...
Thương ta, thương người ...
Dấu trong TIM! Những ngậm ngùi!
Cất trong THƠ!
Cả đất trời Quê Hương ...
Trái lòng ư? Có ngàn chương!
Ơi chương!
Mờ mịt khói sương ngút ngàn...

Tình vạn dặm, nỗi quan san!
Gửi về đâu?
Hỡi, Hàng hàng Mây bay...
Mây ơi! giữ hộ niềm tây

Tám lòng Thơ, với cuối ngày Tháng Tư!
Mà nghe lòng Biển cũng như...
Thả về đâu? Hết tâm tư dặm mòn

Tường như Thác đổ trong hồn
Khúc Sầu Vạn Cổ! Nỗi Buồn Tha Nhân!
Lang thang... Tám ngả mây Tần
Có Người Nhớ Nước, Thả Vần Thơ Quên!
Đêm Mênh Mang ...
Đêm Mênh Mang ...

Tiếng Kinh Hiền! Tiếng Kinh Hiền!
DÒNG KINH VÔ LƯỢNG ...
GIÓ MIỀN CHÂN KHÔNG ...

TUỆ NGÀ

Oregon, Miền Tây Bắc
Tháng Tư, 46 Năm Tha Phương

A Poet's Verses to Ease the Grief of Black April
A translation of the song lyrics "CÓ NGƯỜI NHỚ NƯỚC THẢ VÀ THƠ QUÊN"

- poem by Tuệ Nga, music by Vĩnh Điện
- English translation by VuongThanh

*A dream, must be a dream!
Who gathers withered leaves to drop
into the enchanted river.
It's an endless circle of illusions.
The road to Enlightenment,
the road Home is still, mountains and
mountains far away.
High above, I hear the rustling wind
echoing my heart's longings
for the Motherland.
Since that year of stormy events,
our people have been scattered
throughout the world.
I hide in my heart the pains and
sorrows.
I paint in poetry the Earth and Sky of my
Motherland.
In the thousands of verses that I wrote,
many are covered in mist and smoke...
O Motherland! You are oceans and
decades away.
Where to send my heart's feelings?*

*To the lonely clouds, forever drifting...?
O Wandering Cloud, please keep my
private sorrows
A poet's heart bearing the darkness and
grief of Black April!
Seems like the monsoon season comes
early
pouring its heavy rains into my soul
this night of Black April.
I feel the ten-thousand-year sorrow
for the human fate, as an exile.
Like the white clouds,
wandering aimlessly in a foreign sky...
There's a person longing for her
Motherland,
Writing verses to ease the pains and
sorrows.
The night deepens, spreading its
peaceful solitude.
From somewhere comes the gentle
sounds of prayers,
soothing one's heart,
in God's Infinite Love.*



CÓ NGƯỜI NHỚ NƯỚC THẢ VÀ THƠ QUÊN
Thơ Tuệ Nga - Nhạc Vĩnh Điện - Ca sĩ Ngọc Quy

https://www.youtube.com/watch?v=n3oth5-Y0Sq&t=10s&ab_channel=tranai2008Vinh

THÂN CƯ DI

** Ý ANH **

Đầu năm nay tôi lại dọn nhà. Mỗi lần dọn đi ở nơi khác là tôi nhớ tới bố, tới lá số tử vi bố lấy cho tôi: *‘thân cư di’* đấy nhé, được cách là *‘tiền cái hậu mã’* nên cũng tốt!!! Bố tôi học hỏi kinh nghiệm xem tử vi từ khi làm cho báo Khoa Học Huyền Bí ở Sài Gòn. Mỗi khi các bác, có thể gọi là các bậc thầy trong giới tử vi thời đó, đến chơi nhà là tôi phải pha mấy bình trà! Tôi háo hức đi ra đi vào để được nghe chuyện, vì các bác mà bàn về tử vi thì tuyệt. Đó là những chuyện tôi nghe không bao giờ chán.

Qua Mỹ, bố tôi rành rang nghiên cứu thêm nên dày kinh nghiệm. Bố giỏi tử vi như thế nhưng tất cả con cái trong nhà rốt cuộc không đứa nào có được cái lá số “tử vi trọn đời” như bố đã biên soạn rất công phu cho nhiều người khác. Công phu đến nỗi tôi không nỡ quăng bỏ đi khi thu dọn giấy tờ sách báo để dọn nhà. *Bố, khi nào bố làm cho con một lá số trọn đời đi bố. Ừ, để từ từ... Từ từ viết tử vi trọn đời cho các con của bố tôi là không bao giờ xong!* Vì thật sự giải một lá số mất rất nhiều thì giờ nghiên cứu và hơn nữa, bố tôi lại có nhiều thân chủ. Tâm lý chung là thân chủ nào cũng muốn có tử vi nhanh để biết trước cuộc đời mình. Thế là bố tôi rất bận và có lộc tử vi đều đều! Ông cẩn thận làm bản copy lại tất cả lá số của “thân chủ” ông đã chấm. Có gia đình bố tôi lưu lại cả một hồ sơ dày cộm, gộp lại tử vi của cả nhà, con cái dẫu rề chấu chắt. Xem lại những thùng

sách cũ để dọn đi, coi thùng nào nên bỏ, thùng nào đem theo, thật mất thì giờ. Lần dọn nhà nào cũng thế, khi mở thùng sách tử vi của bố, nhìn lại nét chữ nghiêng viết rất đều đặn của ông, cẩn thận tô màu câu quan trọng, gạch bút đỏ dưới phần nên lưu ý, đại hạn này, tiểu hạn kia,..., tôi bồi hồi nhớ lại lúc ông cắm cúi ngồi viết tử vi hàng giờ một cách chăm chú, tôi lại dán thùng lại, không nỡ bỏ đi là vì thế. Rốt cuộc tôi là người cất giữ thùng sách đó của bố hoài. Dọn đi đâu cũng mang nó theo. Cái thùng này chắc cũng ‘thân cư di’ như tôi?

Gởi địa chỉ mới cho người quen, nhớ đếm lại thì đây là địa chỉ thứ 8 của tôi ở Mỹ. Đúng như tử vi nói, ai mà có thân cư di (thân nằm ở cung Thiên Di, cung về sự di chuyển, thay đổi) thường không ở một chỗ nào lâu. Lần này tôi dọn xuống Florida, mệnh danh vùng biển xanh nắng ấm. Cô bạn thân gởi text đùa: *Florida có gì lạ không em?* Tôi dí dỏm bắt chước lối nói lái nghe trên youtube: *Florida chả có gì... chỉ có già!* Cô gởi lại mấy cái emoji nhe răng cười toe toét mà không biết có hiểu ý của tôi không. *Chỉ có già* vì thực sự ở đây nhiều người già. Mà đúng vậy. Florida là một trong những tiểu bang được chọn làm nơi đến lý tưởng của giới về hưu. Hôm qua ông xã tôi đi gặp một bác sĩ chuyên về da. Tôi đợi ngoài xe, ngồi đọc sách. Buồn cười khi ra về, vừa lên xe ông xã tôi kể ngay:

- Em biết hông, bà y tá khi gọi tên bệnh nhân, bà ấy gọi lớn tiếng lắm.
- Tôi cười đoán ngay được lý do:
- Sợ bệnh nhân già nghe không rõ chứ gì!
- Ở đúng, thấy toàn bệnh nhân lớn tuổi không à.
- Mai một tới tuổi, chắc mình cũng phải đeo máy nghe há.

Dọn nhà, tôi không những đem sách báo cũ theo mà còn cả cây cảnh trong nhà. Những cây tôi trồng lâu năm, bỏ đi thì thương quá. Như cây bồ đề này tôi có đã hơn 20 năm. Quý lắm vì mẹ tôi đã xin chú Tâm trên chùa chiết cho tôi một cành về trồng. Giờ thì mẹ tôi đã qua đời gần 4 năm và chú Tâm đã dọn về Texas từ lâu. Nhánh bồ đề lớn dần nhưng tôi không thay chậu nên cứ thế rễ mọc vòng tròn trong chậu nổi cao hơn mặt sỏi và gốc to hẳn ra. Tôi không cắt tỉa gì cả, có cành nào khô chết thì từ từ lại có cành khác mới lại đâm lên. Nếu cành nào lên quá cao, không chết, tôi lại uốn vòng nó xuống thấp, nhìn thấy giống như cách bonsai! Nhớ mỗi khi lên chùa thăm mẹ, bà đều hỏi cây bồ đề có lớn tốt không.

Florida có gì lạ à? Không biết ở vùng khác thì sao nhưng vùng Vero Beach nơi tôi ở, tháng ba là có gió đấy. Tôi ngỡ ngàng thấy cây bồ đề tan tác sau một ngày có gió mạnh. Lá rách te tua bầm dập, không một lá còn nguyên. Tượng Phật nhỏ đặt ngồi nơi gốc cũng bị gió tạt bay rớt xuống đất. May quá chưa bị sứt mẻ gì. Tôi vội vàng đem cây vào nhà để bên cửa sổ phòng bếp cho có nắng và đặt lại tượng Phật ngồi

ngay ngắn. Mỗi ngày nhìn thấy cây tôi lại thêm xót vì lá rách khô héo từ từ và rụng sỏi cả cây, chỉ sợ cây chết! Ra vào bếp là tôi đến bên cây bồ đề, tỉ mỉ nhìn chăm chú từng nhánh một, xem coi có chồi mới nào lú lên từ những chỗ lá rụng không. Tôi tưới nước, thật ra là như thay nước ấy, cho cây mỗi ngày, mong cây được mát mẻ để đâm chồi. Tháng ba rồi tháng tư, cây vẫn trụ. Buồn thế! Cây bồ đề trăm lá của tôi ngày xưa đâu rồi? *Đếm bồ đề trăm lá. Mật ngọt ứa như hoa. Phiêu diêu hương tán rộng. Thắm thía tận kiếp qua...*



Như một phần thưởng quý cho tôi, cây bồ đề hồi sinh đầu tháng năm! Chỉ qua một đêm thôi mầm nhánh bỗng chồi lên, không phải một hai mà là hàng chục! Những ngày tiếp theo, lớp lá nâu non đầu tiên chào đời, mỏng manh bóng bẩy nở vui như mơ. Sang tuần thứ hai cây đã xanh đầy lá. Bồ đề trăm lá của tôi đây rồi... *Mừng bồ đề trăm lá. Tâm sáng mở lòng ra. Nương tám cành về cội. Ngã ôm bóng Di-Đà.* Thật là đẹp. Thật là có duyên. Bây giờ mỗi sáng bên tách cà phê, tôi có thể an tâm nhìn ngắm cây bồ đề sống tươi tốt trong nhà, không cần gió!

Thế đấy, 'thần cư di' tôi dọn nhà đến tiểu bang này mới biết thêm ngoài biển xanh, nắng ấm, người già, Florida còn có gió. Rất nhiều gió ở Vero Beach. Nếu biết Florida có gì lạ nữa không, tôi sẽ kể.

Ý Anh

Bài Xướng

VE SÂU

Ve sâu thoát xác, biệt hang sâu
Nhạc khúc yêu đương lại bắt đầu
Cuồng nhiệt đầu cần tim bóng mát
Khát tình chẳng đợi đến nương dâu
Hoa-đăng, trắng sáng tràn đầy ngõ
Mỹ-tửu, nhựa tươi hút cạn bầu
Hoan lạc dài lâu như bất tận
Làm sao nhân thế gọi ve sâu

LÝ HIỂU - Mùa Cicada, 5/2004

Bài Họa

VE SÂU

Về đến trần gian bỏ đất sâu
Em đi biển biệt thuở ban đầu
Thiết tha âu yếm bờ cây cỏ
Mài miệt ca vang bên nhánh dâu
Tia nắng lung linh in chiếc bóng
Mật hoa thơm phức đọng lưng bầu
Cuộc đời ngắn ngủi vui cho thỏa
Ai nhớ mai kia, dạ có sầu

NGUYỄN PHÚ LONG - 5/2004

Bài Họa

MÙA VE SÂU 2004

Vẫn là nghĩa nặng với tình sâu
Không sống bên nhau tới bạc đầu
Gào thét trên cây ơi chú rể
Kêu van dưới cội hồi nàng dâu
Chung lưng ân ái nương thân nhiệt
Đối mặt giao hoan nụng má bầu
Mười bảy năm trời cùng hóa kiếp
Đỏ hoe con mắt ướt mi sầu

PHAN KHÂM - Mùa hạ 2004

Bài Họa

TÌNH VE 17

Mười bảy năm trường dưới cội sâu
Ve thay áo mới chốn giang đầu
Rừng cây chẳng sợ đời mưa gió
Vườn cỏ không màng cuộc bể dâu
Réo rắt tình ca ngây ngất khúc
Miên man thơ vịnh đắm say bầu
Yêu đương đến chết qua mười nắng
Để lại trần gian kiếp sống sầu

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG - 2004

Bài Họa

HUẾ VE SÂU

Êm đến chui lên từ đất sâu,
Biển hình trở lại thửa ban đầu.
Vỏ nâu cời bỏ, trò thay dạng,
Áo ngọc choàng vào, chuyện bể dâu.
Sáng sớm băng quơ vang xướng hát,
Ban trưa tình tự, lại mang bầu.
Đời ve ngắn ngủi trong ngày hạ,
Nghe tiếng hè ca gọi chút sầu.

Githéa HOÀNG HY - 2021

Bài Họa

KIỆP VE SÂU

Thu mình khổ luyện dưới tầng sâu
Mười bảy năm, lên, bạc mái đầu
Mở mắt, nhân gian từng biến đổi
Thay bào, thanh hải đã xanh dâu
Âm ba trời phú cho dài tiếng
Tâm sự ai đem trút nặng bầu
Đâu phải mua vui mà xướng hát
Chắc chi thương nữ dạ không sầu?*

QUANG HÀ - 2021

*"Thương nữ bất tri vong quốc hận"- Bạc
Tần Hoài của Đỗ Mục

BÉ KÝ, Người biến phong trần thành gấm vóc

**** Vương Trùng Dương ****

Bài về họa sĩ Bé Ký của nhà báo Vương Trùng Dương đã đăng trên tờ Thế Giới Nghệ Thuật và trang web Xứ Quảng vào năm 1998. Có Thom đăng vào số 92 này để tưởng nhớ họa sĩ Bé Ký (1938-2021) vừa qua đời. Tuy có thể hiệu đính nhưng tác giả Vương Trùng Dương yêu cầu giữ nguyên bản gốc viết từ 23 năm về trước như một kỷ niệm.

Mang niềm đau và thân phận của cô bé mất tình thương cha mẹ từ thuở nhỏ, chịu nhiều khổ đau trên đất nước đầy bất hạnh bởi chiến tranh, Bé Ký dần thân vào thế giới hội họa như một hiện tượng: họa sĩ của hè phố. Bé Ký xuất hiện trong hội họa Việt Nam với nét vẽ độc đáo, chân chất, mới lạ, đơn sơ nhưng trọn ý, tự tạo phong cách riêng biệt của mình rất thân quen trong sinh hoạt đời sống vỉa hè, thôn dã giữa cảnh xô bồ, hỗn độn của xã hội.

Bé Ký bước vào hội họa không qua trường lớp nào, được sự hướng dẫn của 3 nghệ sĩ tài danh Trần Đắc, Trần Văn Thọ & Văn Đen; trong đó người thầy Trần Đắc cũng là dưỡng phụ đem Bé Ký di cư vào Nam sau hiệp định Genève 1954. Với năng khiếu, đam mê và chịu khó học hỏi, mới 15 tuổi, Bé Ký được xem như tài năng đầy triển vọng trong lĩnh vực hội họa. Sau vài năm chung sống với gia đình dưỡng phụ ở Sài Gòn, năm 1957, qua nhiều tác phẩm được hình thành đã ra mắt triển lãm, tạo được tiếng vang trong giới thưởng ngoạn nghệ thuật. Năm 1959 tham dự triển lãm Quốc Tế tại Paris.

Thời gian kế tiếp, họa phẩm của Bé Ký được triển lãm tại 9 thành phố ở Nhật Bản và nhiều cuộc triển lãm quan trọng trong nước. Tên tuổi Bé Ký được xuất hiện trên báo giới như tờ Le Journal d'Extrême-Orient (19 Novembre, 1969), tờ The Saigon Post (November 20, 1972)... và nhiều lần đề cập trên báo chí Sài Gòn với sự hiện diện của các họa phẩm, trở thành quen thuộc cho khách thưởng ngoạn nghệ thuật. Hình ảnh họa sĩ Bé Ký cũng là hình ảnh cô gái quê, áo bà ba, kẹp tóc dài, mang guốc vòng với giá vẽ, cây cọ, bút lông ở Catinat, Nguyễn Huệ, Lê Lợi: "giang sơn của Bé Ký".



Bé Ký năm 1962 lúc 23 tuổi

Bé Ký sở trường về "caricature" trên giấy và lụa. "Caricature" với Bé Ký có lúc là ký họa, hoạt họa, phóng họa, tồ họa bằng mực tàu, bút lông với đường nét "dessin" đơn giản nhưng rất linh hoạt, uyển chuyển giữa yếu và mạnh, sống động, rất thực, tạo phong cách riêng biệt của đường nét họa sĩ. Hình

ảnh thiếu nữ với cây đàn, mục đồng với con trâu, tấm lòng giữa mẹ và con... trong thư phòng, nơi thôn dã cho đến sinh hoạt hè phố với người gánh hàng rong, bán xôi chè, người phu, xích lô, xe ngựa, trẻ đánh giày, kẻ quét đường... tưởng chừng bị phôi pha, bỏ rơi được ghi lại rất tài tình qua nét vẽ.



Bác sĩ Phạm Biểu Tâm cắt băng khánh thành phòng triển lãm tranh của Bé Ký (1962).

Tháng ngày ở Sài Gòn năm xưa, họa sĩ Bé Ký "bụi đời" để hòa nhập trong sinh hoạt thường nhật của giới lao động hè phố đã tạo dựng phong cách, bóng dáng, chân dung đặc biệt; thoát nhìn có vẻ lập dị nhưng đi sâu vào lĩnh vực cuộc sống mới cảm nhận được tâm tư, tình cảm con người nghệ sĩ. Ở góc cạnh nào đó, qua lăng kính con người với nghề nghiệp, nhìn vào tác phẩm, cảm nhận được những điều trang trải, xúc cảm và suy tư về nghệ thuật và cuộc sống trong xã hội để sáng tạo, nói lên tấm lòng của người nghệ sĩ. Họa phẩm của Bé Ký như sự tỏ bày sự cảm thông, thương cảm cuộc sống trầm lặng, đau khổ của lớp người

mang nhiều khổ cực giữa quê hương từ thế hệ này sang thế hệ khác mà tác giả đã mang chứng tích được thoát ra trên con đường hội họa.

Bé Ký được ghép bởi tên cúng cơm & chuyên về ký họa. Tự nó, rất đơn giản, mộc mạc thể hiện qua cuộc sống và họa phẩm nhưng đã tạo được sắc thái riêng rẽ của đội ngũ nữ giới thời đó trong khu vườn muôn sắc của hội họa được xem như mảnh đất dụng võ của đội ngũ nam giới. Tranh của Bé Ký dành cho mọi giới, rất phổ thông, hơn 1,500 họa phẩm đã bán cho khách mộ điệu trong năm tháng cầm cọ ở Sài Gòn.



Bé Ký lập gia đình năm 1964 với họa sĩ Hồ Thành Đức (sinh năm 1942 tại Đà Nẵng, tốt nghiệp Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định, sáng lập viên Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam, sở trường về kiến tạo "collages", giáo sư Mỹ Thuật Đại Học Vạn Hạnh Sài Gòn 1970-1975) Cả hai đều rơi vào cảnh ngộ cô cút từ thuở ấu thơ nên rất thông cảm cho nhau cùng tạo dựng mái ấm gia đình trong cuộc sống, đôi bạn hành trình trong hội họa. Có được 4 con và có

những họa phẩm được triển lãm chung với nhau ở Việt Nam & Quốc Tế.

Sau biến cố đau thương tháng 4, 1975 Bé Ký & Hồ Thành Đức không còn sáng tác. Năm 1977 gia đình vượt biên, Hồ Thành Đức ở tù 2 năm, Bé Ký bị nhốt thời gian ngắn vì có 4 người con còn bé. Mười năm còn lại vợ chồng chỉ sáng tác một ít tranh cho đỡ buồn. Trả lời ký giả Jeffrey Brody trên tờ Register, số ra ngày 2-7-1990, Bé Ký cho biết: "Tôi không thể nào vẽ theo lối họ muốn được. Tôi nhớ có lần một cán bộ cho tôi coi bức họa theo lễ lối anh ta thích. Thật là dễ sợ và không trung thực được... Chúng tôi đã có thể làm mọi thứ để mà sống còn... Nhưng khi vẽ tranh thì chúng tôi cần thể hiện được cảm nghĩ của mình. Chúng tôi đã không thể làm được việc đó, bởi vậy nên đã ra đi". Đó là cái nhìn, tâm tư, nỗi niềm nghệ sĩ sống trọn vẹn với nghệ thuật.



Tháng Mười 1989 gia đình Bé Ký được định cư tại Hoa Kỳ theo diện nhân đạo. Chọn thủ đô tị nạn Little Saigon làm quê hương lưu vong. Tên tuổi Bé Ký dần dà được xuất hiện trên báo chí Hoa Kỳ, Bé Ký đã tham dự vào nhiều cuộc triển lãm kể từ năm 1992 cho đến nay. Bước vào năm Mậu Dần, Bé Ký đã bước vào tuổi lục tuần. Nhìn lại chặng đường đã qua chị tâm sự: "Tôi mất tình thương yêu gia đình từ thuở ấu thơ nên khi lập gia đình tôi sống trọn vẹn, trân quý với mái ấm gia đình. Là người vợ, người mẹ tôi làm tròn bổn phận của người đàn bà Việt Nam dù sống bất cứ nơi nào, thời điểm nào, đó là niềm hạnh phúc cao đẹp nhất tôi đã dâng hiến và được nhận lãnh. Tôi rất mê hội họa và yêu quê hương. Vì vận nước, vì thời thế đã hai lần tôi giã từ nơi chốn thân yêu, lòng tôi vẫn còn nhung nhớ. Từ trước đến nay tôi vẫn vẽ tất cả hình ảnh mang bóng dáng, sinh hoạt của quê hương". Để kỷ niệm hơn 4 thập niên sống với hội họa, trong năm 1998 này nữ họa sĩ Bé Ký dự định tổ chức cuộc triển lãm, in quyển sách với nhiều tranh ảnh qua từng thời gian và cuộc đời nghệ thuật.



Wương Trùng Dương

CHANTAL

** Mùi Quý Bồng **



tranh Pino Daeni

Nghe Nana Mouskouri hát Plaisir
D'Amour:

<https://youtu.be/ZXdg855pU4U>

PLAISIR D'AMOUR

(Giovanni Martini – Lyrics: J. Florian)

Plaisir d'amour
Ne dure qu'un moment,
Chagrin d' amour
Dure toute la vie!
Tu m'as quitté
Pour la belle Sylvie,
Elle te quitte
Pour un autre amant!
Plaisir d'amour

Ne dure qu'un moment,
Chagrin d'amour
Dure toute la vie!
Tant que cette eau
Coulera doucement
Vers ce ruisseau
Qui borde la prairie,
Je t'aimerai,
Te repetais Sylvie.
L'eau coule encore,
Elle a changé pourtant!
Plaisir d'amour
Ne dure qu'un moment,
Chagrin d'amour
Dure toute la vie!!!

TÌNH TRONG GIÂY PHÚT

(Lời Việt: Mùi Quý Bồng)

*Tình trong giây phút,
Nhưng chất chứa bao đớn đau.
Niềm vui chưa lâu,
Tan tác rồi,
Bao ước mơ xưa sớm phai tàn!
Người xa tôi
Theo bóng dáng ai kia, ôi, yêu kiều.
Nàng buông rơi anh,
Vui duyên mới
Với người nàng thật lòng yêu
Tình trong giây phút,
Nhưng chất chứa bao đớn đau.
Niềm vui chưa lâu,
Tan tác rồi.
Bao ước mơ xưa sớm phai tàn!
Như con sông kia
Nước vẫn trôi,
Trôi mãi lững lờ.*

*Bao nhiêu năm qua
Yêu thương, ôm ấp cánh đồng này.
Em sẽ yêu Anh mãi!
Nàng hẹn thề cùng Anh
Tha thiết vô cùng.
Ôi nhưng sao nước vẫn êm trôi,
Tiếng ước câu thề đã buống xuôi???
Tình trong giây phút,
Nhưng chất chứa bao đớn đau.
Niềm vui chưa lâu,
Tan tác rồi,
Bao ước mơ xưa sớm phai tàn.*

Chantal gục đầu khóc nước nở trên vai Nguyễn. Những giọt nước mắt nóng ẩm, thấm qua làn áo mỏng, gọi cho Nguyễn một nỗi buồn ngùi vô hạn... Người con gái Thụy Sĩ với mái tóc nâu dài óng ả này mới đến với Nguyễn một cách hết sức tình cờ tám tháng trước đây mà nay đã trở thành một phần thân yêu trong cuộc sống của chàng. Định mệnh đã đẩy đưa khiến cho hai người xa lạ từ hai vùng khác biệt của quả đất đến thành phố Nam Mỹ này để bỗng nhiên hai mảnh đời hội tụ và ràng buộc vào nhau.

Nguyễn gặp Chantal trong một buổi tối rảnh rỗi, khi chàng cùng Jon lang thang trên Avenida Sexta (Đại lộ số Sáu) sau một ngày làm việc mệt mỏi trong phòng thí nghiệm. Nguyễn và Jon là hai người bạn cùng lớp trong chương trình Y Khoa Nhiệt Đới tại Đại Học Tulane ở New Orleans. Jon đang sửa soạn luận án Ph.D. về Ký Sinh Học và Nguyễn thì đã xong hơn nửa phần khảo cứu cho luận án Sc.D. về Y Khoa Nhiệt Đới. Hai người thuê chung một căn nhà ngay

đằng sau Trung Tâm Quốc Tế Nghiên Cứu Y Khoa của trường Tulane tại thành phố Cali, Colombia, Nam Mỹ. Đại Học Tulane nổi tiếng thế giới về ngành Y Khoa Nhiệt Đới và có các cơ sở nghiên cứu tại Nam Mỹ và Phi Châu. Phần khảo cứu cho luận án của Jon và Nguyễn được thực hiện tại quốc gia Nam Mỹ này. Nguyễn rất mến Jon, vì Jon tuy là người Mỹ gốc Thụy Điển, nhưng tính tình trầm lặng và hiền lành, rất Á Đông.

Trong thời gian còn đi “cours” tại New Orleans, hai người vẫn chia nhau sách vở và làm chung nhóm thực tập. Nguyễn xuống Colombia trước Jon một năm. Ngày đó Nguyễn đang ở trong một tình trạng bi thảm vô cùng vì từ khi chính quyền miền Nam Việt Nam sụp đổ, Nguyễn đã xa gia đình, vợ con gần hai năm và vẫn chưa biết ngày nào gặp lại. Chàng đã viết xong bản dự thảo luận án của mình từ tháng hai năm 1975, và sửa soạn về nước vào tháng bảy cùng năm thì tháng tư biến động. Học bổng của Hiệp Hội Y Sĩ Hoa Kỳ và Y Khoa Đại Học Sài Gòn bị cắt ngang. Nguyễn phải xin làm “research associate” ở phòng thí nghiệm khu “Rheumatology” của Đại Học Tiểu Bang Louisiana để có tiền tiếp tục học nốt các “cours” đòi hỏi cho chương trình Tiến Sĩ Khoa Học của chàng. Cũng may sau đó Đại Học Tulane cấp cho chàng một học bổng hai năm để hoàn tất luận án, và Giáo Sư Paul Beaver, vị giáo sư đỡ đầu của chàng, giúp Nguyễn chọn một đề tài luận án khác để làm tại Colombia, Nam Mỹ. Thế là Nguyễn khấn gói xuống miền đất mới này trong một tâm trạng vừa

hoang mang, vừa buồn bã, vừa háo hức. Hoang mang vì chưa biết tương lai thế nào. Buồn bã vì vợ con vẫn muôn trùng cách biệt. Háo hức vì sắp đến một vùng trời mới lạ, sắp tiếp xúc với một dân tộc có một phong tục, tập quán và ngôn ngữ hoàn toàn khác biệt. Nguyên vẫn sẵn tính giang hồ, từ nhỏ đã mơ ước được đi đây, đi đó. Hơn nữa cảnh làn sóng người Việt tỵ nạn dồn dập đổ đến New Orleans càng làm cho Nguyên buồn tủi cho hoàn cảnh gia đình phân tán của mình. Nguyên vẫn muốn ra khỏi Hoa Kỳ một thời gian để chạy trốn hình ảnh đầm ảm của những gia đình tỵ nạn may mắn sum họp trước mắt.

Đến Cali, Nguyên ở trọ nhà bà Aurelia. Bà là một góa phụ đã 72 tuổi, ở chung với một bà con gái đã 50 tuổi nhưng vẫn chưa lập gia đình. Trong nhà còn có một anh làm vườn khoảng 34, 35 tuổi, vừa câm, vừa điếc nhưng rất thông minh, nhanh nhẹn; và một cô bé giúp việc, 19 tuổi, mập mạp nhưng vui tính và rất ngoan ngoãn, lễ phép. Bà Aurelia là bà ngoại của Margarita, người thư ký tháo vát của Giáo Sư D'Alessandro, vị giáo sư hướng dẫn của Nguyên ở Colombia. Chính Margarita đã đưa Nguyên đi tìm chỗ trọ trong suốt tuần lễ đầu tiên. Chỗ nào Nguyên cũng không thấy thích lắm. Sau cùng, Roberto, ông chồng của Margarita, chợt nảy ra ý kiến để Nguyên đến ở với bà Aurelia, vì nhà còn một phòng trống, khá biệt lập. Nguyên bằng lòng ngay khi đến coi nhà. Bà Aurelia phúc hậu, vui vẻ và có cảm tình với Nguyên ngay khi gặp chàng. Bà cũng mừng vì sẽ có một

người đàn ông trong nhà. Ông Antonio, chồng bà, hơn bà 10 tuổi, đã qua đời hai năm trước. Nguyên ở trọ được hơn 3 tháng thì dọn đến căn nhà hiện tại vì chỗ này ở ngay đằng sau Trung Tâm Khảo Cứu, thuận tiện cho việc sửa soạn luận án của chàng hơn, bất cứ giờ nào Nguyên cũng có thể đến phòng thí nghiệm làm việc được. Hơn nữa chàng lại được một vị giáo sư Côn Trùng Học là Giáo Sư Miller đồng ý thuê chung căn nhà với chàng. Nguyên rất thích Côn Trùng Học, và rất thích thú mỗi khi ngồi ăn sáng với Giáo Sư Miller trước ly cà phê thơm ngát, nghe ông thao thao nói về những loại côn trùng quan trọng trong Y Khoa. Chàng cũng thích được theo ông đi du khảo tận những miền xa xôi, heo hút để sưu tập côn trùng và làm thí nghiệm. Giáo Sư Miller đã 68 tuổi, dáng người ốm yếu, có một khuôn mặt phẳng phất như Mark Twain, chuyên môn hút tẩu và tính tình hồn nhiên, cởi mở. Ông có một cô con gái 24 tuổi, bị bệnh tiểu đường, phải dùng insulin. Cô này cũng đang học Kiến Trúc tại Tulane. Trái với ông bố, cô không thích phiêu du, thành ra trong suốt thời gian ở Cali cùng Giáo Sư Miller, Nguyên không gặp cô Doris lần nào. Nhìn ảnh thì thấy cô mập mạp, hơi lùn, nhưng có đôi mắt rất sáng, ánh lên những nét vừa thông minh vừa cương quyết. Giáo Sư Miller cho biết, Doris mất mẹ từ hồi cô mới 15 tuổi, nhưng cô vẫn phấn đấu để vượt qua nỗi đau khổ cùng cực đó, và mặc dầu bị tiểu đường, vẫn cố gắng theo đuổi việc học, và đạt được những kết quả rất mỹ mãn. Cô cũng có một tinh thần tự lập rất đáng khen. Vừa đi học, vừa

đi dạy thêm, không phải nhờ vả đến ông bố bao nhiêu. Nhờ đó Giáo Sư Miller, dù rất thương con, vẫn có thể yên tâm đi xa làm khảo cứu. Giáo Sư Miller vẫn quý Nguyễn từ hồi chàng còn theo “cours” ở trường vì Nguyễn chịu khó, vẽ đẹp và trình bày những mẫu côn trùng rất tinh tế và đặc sắc trong các buổi thực tập. Xuống vùng đất này ông còn mến Nguyễn hơn, vì chàng thích nghe ông giảng giải và giúp thông dịch cho ông trong những giao tiếp với dân bản xứ. Sau hơn ba tháng ở Colombia, Nguyễn đã xử dụng tiếng Tây Ban Nha thông thạo, và đã được các cộng sự viên ở Trung Tâm Khảo Cứu phong cho tước “Công Dân Colombia Danh Dự”.

Giáo Sư Miller và Nguyễn thuê một căn nhà hai tầng. Tầng trên có hai bên riêng biệt, mỗi bên có một phòng ngủ, một phòng học và một phòng tắm. Dưới nhà là phòng khách và phòng ăn thông nhau. Đằng sau có một sân xi măng khá rộng với bếp và phòng ngủ cho người làm. Hai thầy trò thuê một bà lai đen, 40 tuổi, mỗi sáng lúc 6 giờ đến lo việc nấu nướng, giặt giũ, ủi đồ, dọn dẹp nhà cửa. Đến 8 giờ tối thì chồng bà đến đón về. Được 4 tháng thì bà này bận cháu ngoại mới sinh nên xin nghỉ và giới thiệu một cô học sinh trung học, 19 tuổi, người da đen đến vừa làm vừa ở luôn để tiếp tục học lớp tối tại một tư thực gần đó. Hai thầy trò thì sáng qua Trung Tâm làm việc, trưa ghé về ăn trưa, xong lại trở lại làm việc, có khi đến 8-9 giờ tối mới về, cơm nước đã dọn sẵn, chỉ việc hâm lại. Cô nữ sinh người làm đi học từ 5 giờ chiều đến 10 giờ đêm mới về. Cuộc sống cũng gọi là

thoải mái. Chỉ có nỗi buồn xa gia đình, vợ con là vẫn hành hạ, dần vặt Nguyễn đêm ngày không nguôi.

Dọn khỏi nhà bà Aurelia, Nguyễn cũng áy náy lắm vì biết bà rất buồn. Sau ba tháng có Nguyễn ở trọ, bà đã coi chàng như con ruột, và gia đình bà cũng coi Nguyễn như người trong họ. Đây là một gia đình rất đông. Bà Aurelia có cả thảy 7 người con, 4 trai, 3 gái, tất cả đều đã trưởng thành và có gia đình, trừ Sophia, người con gái duy nhất không lấy chồng, ở chung với bà. Cháu nội, cháu ngoại bà Aurelia, đều đã lớn, có người đã thành gia thất và đã có con cái. Những người con gái và cháu gái bà ai cũng xinh đẹp, cái nét đẹp của phụ nữ La Tinh, đậm đà mà tươi tắn. Trong gia đình bà đã có năm cô được chọn làm hoa hậu, trong đó ba người là hoa hậu thành phố Cali và Departamento del Valle, hai người là hoa hậu Colombia. Buổi tối hôm thi Hoa Hậu Hoàn Vũ, Nguyễn đã háo hức cùng đại gia đình bà Aurelia, hơn 50 người, già, trẻ, lớn, bé dán mắt vào chiếc TV màu, hồi hộp chờ kết quả. Khi Claudia, cháu ngoại bà, được chọn làm Đệ Nhất Á Hậu, chỉ thua người đẹp Venezuela, cả nhà đã ăn mừng suốt đêm hôm đó, mãi đến 6 giờ sáng mới tàn tiệc. Tuy đã ra ở riêng, Nguyễn vẫn thỉnh thoảng cùng gia đình bà đi nghỉ cuối tuần tại đồn điền cà phê của Eduardo và Gloria, con rể và con gái bà.

Hết một năm thì công cuộc khảo cứu của Giáo Sư Miller hoàn tất và ông trở về Hoa Kỳ. Ngày tiễn đưa ông, các nhân viên Trung Tâm cũng như Nguyễn đã vô cùng buồn ngủi. Nguyễn

biết ông sẽ không còn dạy học lâu nữa, vì sức khỏe ông đã suy giảm nhiều. Nguyên lại nhớ đến Giáo Sư Beaver, một ngôi sao Bắc Đẩu của ngành Y Khoa Nhiệt Đới, chủ bút tập san Hội Y Khoa Nhiệt Đới Hoa Kỳ, giáo sư đỡ đầu của chàng. Giáo Sư Beaver đã gần 80 tuổi mà vẫn hăng hái làm việc, vừa dạy học, vừa tiếp tục khảo cứu, vừa giữ nhiệm vụ chủ bút tập san, vừa soạn sách giáo khoa, một ngày làm việc đến 12 tiếng đồng hồ hay hơn. Giáo Sư Beaver đã giúp Nguyên làm lại dự thảo luận án mới sau ngày miền Nam Việt Nam sụp đổ, đề tài luận án cũ phải bỏ đi. Với sự dìu dắt của ông, Nguyên đã khắc phục mọi khó khăn, những nỗi buồn tủi, hoang mang, chán chường của mình lúc đó, để cương quyết học cho xong chương trình đã định. Giáo Sư Beaver đã đón nhận Nguyên không phải chỉ với tình thầy trò mà còn bằng tình phụ tử. Nói chuyện với ông, nghe lời ông khuyên bảo, Nguyên có cái mừng tượng như đang ngồi đối diện với cha mình. Ông khuyên Nguyên: “Con phải nhìn vào đời với một cặp mắt cương quyết. Con hãy đan một cái lưới thật vững chắc bây giờ để khi tung lưới, con sẽ gặt hái được những thành quả một cách dễ dàng!” Mỗi tháng Nguyên vẫn gửi bài phúc trình về cho Giáo Sư Beaver ở New Orleans, và luôn luôn nhận được những lời khen cũng như những lời phê bình và hướng dẫn vô cùng quý báu của ông. Nhờ đó luận án của Nguyên tiến hành khả quan.

Sau khi Giáo Sư Miller về lại Hoa Kỳ thì Jon xuống Cali. Không một chút ngần ngại, Jon thuê lại khu phòng của Giáo

Sư Miller ngay. Thế là Jon và Nguyên lại có dịp chia sẻ bài vở, tài liệu và giúp nhau soạn thảo luận án. Hai người bạn trẻ mỗi chiều lang thang trên Avenida Sexta uống bia, ăn pizza, “pollo loco” (một hiệu gà quay của Colombia), nghe nhạc salsa, cumbia và ngắm nhìn khách qua lại cho giãn trí sau những giờ phút cặm cụi trong phòng thí nghiệm.

Buổi chiều hôm đó, Jon chỉ cho Nguyên một cái bảng hiệu ngồ ngộ “Le Bel Époque”, và rủ Nguyên vào chơi. Nguyên nghĩ ngay đến “Le Petit Chose” của Alphonse Daudet, và chợt nhớ tới Bérangère và Lionel, hai người bạn Nguyên mới quen vài tháng trước, khi Jean Paul, một người bạn Pháp có vợ Việt Nam, dạy học ở Pháp Văn Đồng Minh Hội, mời đến coi một cuốn phim do Christian Ledoux, một tay làm phim tài tử của Pháp thực hiện tại Colombia. Hôm ấy Nguyên gặp một số người nói tiếng Pháp nữa, hầu hết là giáo sư và học viên của Pháp Văn Đồng Minh Hội, nhưng có một cặp bạn trẻ có giọng nói rất Paris là Nguyên đặc biệt chú ý. Bérangère là chủ quán “Le Bel Époque”, còn Lionel là ý trung nhân của Bérangère. Bérangère người thanh thoát, tóc vàng không dài lắm, mắt xanh và to tròn, rất vui tính và cởi mở. Lionel thì hơi đầy đặn, đeo mắt kính, hiền lành, ít nói, rất lịch sự và trí thức. Khi Thu, người vợ Việt của Jean Paul giới thiệu Nguyên với Bérangère và Lionel, Nguyên đã có cảm tình ngay với họ, và hai người cũng thân với Nguyên rất nhanh. Bérangère khấn khoản mời Nguyên ghé qua “Le Bel Époque” một

ngày cuối tuần, nhưng vì bận bịu, Nguyên cứ lần lữa mãi.

Bước vào quán Nguyên hơi ngạc nhiên vì chỉ có Bérangère ra đón chàng và Jon. Bérangère cho biết Lionel đã về Pháp lo vài công việc gia đình từ hơn một tháng trước. Nhân tiện Bérangère giới thiệu Chantal với Jon và Nguyên. Nàng cho biết mới mượn Chantal để giúp việc trong quán trong khi Lionel vắng mặt. Mới gặp Chantal, Nguyên đã bị thu hút ngay bởi cái không khí tươi vui tỏa ra từ khuôn mặt hồn nhiên và nụ cười rạng rỡ của nàng. Chantal còn rất trẻ, nàng mới vừa ăn sinh nhật thứ 19 một tháng trước đây. Với đôi mắt đen, tròn, long lanh, chiếc mũi xinh nhỏ, thẳng nét, hai cánh môi hồng lúc nào cũng như đang cười, cộng thêm mái tóc nâu dài, óng mượt và dáng người thon thả, nhanh nhẹn, Chantal có cái vẻ đẹp linh hoạt và tươi tắn của một thiếu nữ Tây Phương đang độ xuân thì. Jon bị quyến rũ ngay bởi vẻ đẹp hồn nhiên của cô bé, và suốt buổi chiều tối hôm đó, chàng không nói chuyện với ai ngoài Chantal và Nguyên. Thỉnh thoảng Bérangère góp chuyện, Jon cũng chỉ ừ hử cho qua. Những lúc Chantal bận tiếp những người khách khác trong quán, Jon quay sang Nguyên và luôn miệng kêu: “Nguyên ơi, tao cảm cô bé này rồi!”. Chantal cũng đặc biệt lưu tâm đến Jon. Jon khá đẹp trai, chàng cao khoảng 1m75 thôi, nhưng có một thân thể lực sĩ, rắn chắc. Tóc Jon vàng như nhiều người gốc Thụy Điển khác, mắt chàng màu hạt dẻ. Chàng để ria mép trông rất lãng. Chantal không bỏ lỡ cơ hội nào có thể đến ngồi bàn Jon và Nguyên.

Nàng huyền thuyên hỏi Jon đủ thứ chuyện. Nhiều lúc Nguyên bắt gặp nàng từ sau quầy rượu, vừa pha rượu cho khách, vừa liếc về phía Jon, say đắm. Buổi tối hôm ấy, trước khi ra về, Chantal và Jon đã trở thành một đôi uyên ương. Hai người hẹn nhau sáng hôm sau đi dạo phố và đi ciné. Họ yêu nhau từ đấy.

Những ngày tháng sau đó khi Chantal đến thăm Jon và ở lại ăn trưa hay ăn tối với Jon và Nguyên, Nguyên mới rõ hơn về thân thể nàng. Chantal sinh đẻ ở Thụy Sĩ, cha mẹ mất sớm, theo chị qua Colombia hai năm trước. Chị nàng dạy Pháp văn tại Pháp Văn Đồng Minh Hội, và Chantal đứng bán mỹ phẩm trong một thương xá. Bốn tháng trước chị nàng bị tử thương trong một tai nạn xe cộ. Chantal đau đớn, buồn nản và sầu muộn đến độ không còn thiết tha gì nữa. Nàng bỏ công việc ở thương xá, lang thang ngày đêm, nhỏ không biết bao nhiêu nước mắt. Nàng sống như một người tuyệt vọng, bất cần đời. Một buổi tối theo một người bạn giang hồ vào “Le Bel Époque”, Chantal đã uống đến say mèm. Người bạn để nàng ở lại, bỏ về một mình. Bérangère cảm thương Chantal, giữ nàng lại quán sau giờ đóng cửa, săn sóc cho nàng, và từ đó nhận Chantal làm việc, để nàng ăn ở luôn tại quán. Chantal dần dần tìm lại được nguồn vui và hình ảnh người chị mình qua Bérangère. Khi gặp Jon và Nguyên, Chantal đã hồi phục, nỗi buồn mất chị đã nguôi ngoai. Tình yêu của nàng với Jon bây giờ hoàn toàn giúp nàng quên đi quá khứ và khuôn mặt diễm lệ của nàng mỗi ngày một thêm tươi tắn, rạng rỡ. Bao nhiêu gã thanh

niên đến “Le Bel Époque”, ngây ngất trước vẻ đẹp của nàng, đã biến thành những cây cổ thụ, không đêm nào vắng mặt. Cái quán nhỏ của Bérangère nhiều hôm không đủ chỗ ngồi, phải kê thêm bàn ra ngoài hè, mà vẫn còn có người phải đứng. Vì là người Thụy Sĩ, Chantal nói trôi chảy Pháp ngữ, Đức ngữ và Anh ngữ. Nàng cũng xử dụng tiếng Tây Ban Nha khá thông thạo dù không viết được. Sự hiện diện của nàng vô tình đem lại một nguồn lợi lớn cho Bérangère, nhất là trong thời gian Lionel vắng mặt. Bérangère rất dở ngoại ngữ. Nàng chỉ bập bẹ tiếng Tây Ban Nha đủ để giao thiệp và biết dăm câu tiếng Anh thông thường. Chantal đã thay Bérangère trong những giao thiệp hàng ngày và giúp nàng giải quyết nhiều chuyện khó khăn một cách nhanh chóng. Thế là hai người trở nên thân thiết như chị em ruột thịt.

Trong khi đó, Chantal và Jon càng ngày càng quấn quýt với nhau hơn. Chantal đến với Jon gần như mỗi ngày, trước và sau giờ làm việc của nàng ở quán. Chantal nấu ăn rất khéo, nhất là những món ăn Thụy Sĩ. Nàng lại rất ngăn nắp, khéo trang hoàng, thành ra căn nhà của Jon và Nguyên càng thêm gọn gàng sạch sẽ. Nàng tận tình chỉ dạy cho Idanet, cô nữ sinh người làm của Jon và Nguyên cách thức nấu những món ăn nàng hay nấu và hai chàng ưa thích. Những khi Jon đi du khảo ở những vùng hẻo lánh xa xôi, phải ở đó lâu, Chantal vẫn ghé lại chăm sóc nhà cửa giúp Jon và Nguyên. Những lúc đó nàng tâm sự với Nguyên thật nhiều. Nguyên biết Chantal yêu Jon tha thiết. Đối với nàng Jon là tất cả.

Chantal đã mất mát nhiều sau cái chết của chị nàng. Bây giờ nàng dồn hết tình cảm của mình cho Jon. Nàng bảo Nguyên: “Em có thể làm bất cứ cái gì cho Jon, bất cứ cái gì Jon muốn, ngay cả cái chết. Nếu Jon muốn em chết, em sẽ chết ngay cho Jon vui lòng. Em chỉ muốn Jon được hạnh phúc, dù em phải trả bất cứ giá nào”. Biết Nguyên cũng có nỗi đau thương phải xa vợ con, xa gia đình, Chantal càng thấy gần gũi Nguyên hơn. Nàng xin Nguyên coi nàng như một người em gái. “Em đã mất hết, Nguyên thấy không? Ba mẹ em đã qua đời, chị em cũng không còn nữa. Nếu anh quý em, anh hãy dành cho em tình thương của một người anh lớn. Em biết anh thân với Jon, và em cảm ơn anh đã đem Jon đến trong đời em. Em thật may mắn và hạnh phúc có Jon bây giờ.”

Càng gần gũi Chantal, càng nói chuyện với nàng, Nguyên càng thương mến nàng. Chàng thấy qua Chantal hình ảnh Thúy An, người em ruột thịt của chàng ở quê nhà. Thúy An cũng thông minh, lanh lẹ và tháo vát như Chantal. Nguyên có bốn em trai và một em gái. Vì là con gái độc nhất của Ba Mẹ Nguyên, Thúy An nhận được tất cả tình thương yêu và nuông chiều của gia đình. Nhưng không vì thế mà cô bé trở thành khó tính, khó nết như những người con gái được nuông chiều khác. Trái lại, Thúy An rất dịu dàng và ngoan ngoãn. Trong gia đình Nguyên gần Thúy An nhất. Bây giờ có Chantal, Nguyên cũng thấy an ủi phần nào.

Cuộc sống cứ thế trôi đi. Chantal càng ngày càng thêm tươi vui, rạng rỡ. Jon thì mỗi ngày một thêm bận bịu với công

việc khảo cứu của chàng và phải đi du khảo thường xuyên hơn. Một lần Chantal theo Jon lên Tumaco, một làng nhỏ, hẻo lánh, nơi Jon vẫn đến thu thập tài liệu luận án. Hai người ở đó gần một tháng. Bérangère không mấy hài lòng vì quán lúc đó đang đông khách, vắng Chantal nàng làm việc không xuể. Tuy nhiên nàng cũng để Chantal đi vì nàng thấu hiểu mối tình nồng nàn tha thiết của cô bé.

Sau khi hai người trở về Cali được một tuần, bỗng nhiên Jon có vẻ ưu tư và buồn bã khác thường. Nhiều lúc trong bữa ăn tối, Jon chỉ nói một hai câu rồi bỏ vào phòng ngủ, đóng cửa lại, không như thường lệ chàng và Nguyên bàn chuyện trong ngày hoặc thảo luận về luận án của hai người. Một buổi trưa thứ bảy, hai tuần lễ sau đó, Jon nhận được một điện tín từ Tumaco yêu cầu chàng trở lại đó gấp vì có vài trở ngại trong việc khảo cứu, cần sự hiện diện của Jon. Jon chỉ kịp chào Nguyên, dặn dò vài lời nếu có điện thoại từ Hoa Kỳ thì trả lời hộ, cho biết Jon phải đi xa, sẽ về trong vài ngày hay một tuần rồi thu xếp vội vàng một vali nhỏ lên xe jeep cùng Jairo, người tài xế của Trung Tâm lên đường ngay. Trên khuôn mặt Jon, vẻ ưu tư càng thêm đậm nét. Biết tính bạn Nguyên không hỏi Jon chuyện gì đã xảy ra, mặc dù chàng rất thắc mắc và lo ngại. Tình bạn giữa Jon và Nguyên đã đủ thân thiết để Nguyên ưu tư nỗi ưu tư của bạn mình. Jon bản tính vốn hiền hòa, điềm đạm. Từ ngày biết Jon, Nguyên chưa bao giờ thấy Jon buồn lâu. Nhưng Jon cũng rất kín đáo trong chuyện tâm tình. Nguyên chưa một lần nghe Jon nói về đời sống

tình cảm của chàng ngoại trừ những mẩu chuyện nhỏ về Ba Mẹ và em gái Jon. Ba Mẹ Jon sống trên miền Bắc, tại tiểu bang New Jersey. Ba Jon gốc Thụy Điển, là nha sĩ. Mẹ chàng gốc Pháp, bán mỹ phẩm Avon. Em gái Jon, tên Audrey – cái tên mà Nguyên rất thích, vì ngày xưa khi còn học trung học Nguyên vẫn mê cô đào Audrey Hepburn – học năm thứ hai college, với dự tính sẽ theo Y Khoa. Có lần Jon đùa Nguyên, bảo giá Nguyên chưa có gia đình ở Việt Nam, thế nào chàng cũng giới thiệu Audrey cho Nguyên và cam đoan Nguyên sẽ chết mê, chết mệt ngay. Jon có cho Nguyên coi ảnh Audrey. Quả Audrey đẹp thật. Tóc vàng óng. Mắt xanh. Má lúm đồng tiền. Chỉ tội cái nàng cao 1m85, cao hơn Jon cả 10 phân. Trước khi gặp Chantal, Nguyên có hỏi Jon một lần về người Jon yêu thì Jon chỉ nói: “Đừng hỏi. Tao không thích nói chuyện đó. Cái gì nói được tao đã nói, tao yêu cầu mày đừng thắc mắc làm gì.” Từ đó Nguyên tuyệt đối tránh không đá động đến những chuyện tâm tình của Jon.

Jon đi được ba ngày thì có điện thoại từ Hoa Kỳ. Nguyên đang chúm mũi vào kính hiển vi và những con biển hình trùng thì Jaime, người phụ tá phòng thí nghiệm gọi chàng. Nguyên nhắc máy. Bên đầu giây kia là một giọng phụ nữ rất dịu dàng. Người thiếu nữ chắc mới khoảng 25-26 tuổi, tự xưng tên là Susan, ý trung nhân của Jon. Nàng cho biết nàng sẽ từ New Orleans đến Cali tuần tới để gặp Jon như đã hẹn với chàng. Nguyên sững sờ. Bây giờ chàng mới hiểu tại sao Jon đã lo lắng, ưu tư trong những ngày vừa qua.

Chàng cho Susan hay Jon phải đi du khảo bắt chọt nhưng chắc sẽ về trước khi Susan đến. Buổi chiều hôm đó Jon từ Tumaco điện thoại về. Nguyên báo cho Jon hay tin Susan sẽ xuống Cali. Khi đó Jon mới tâm sự với Nguyên về chuyện tình của mình.

Susan và Jon quen biết nhau từ hơn hai năm trước. Hai người đã đính hôn trước khi Jon quyết định chọn ngành Kỹ Sinh Học tại Đại Học Tulane. Susan làm tiếp viên đường bay quốc ngoại cho một hãng hàng không, và phải di chuyển luôn luôn. Hai người dự định sau khi Jon tốt nghiệp sẽ làm đám cưới. Jon yêu Susan nhưng không mấy hài lòng vì công việc của nàng khiến hai người không gần gũi nhau nhiều. Susan yêu nghề của mình và cũng không vui khi Jon chọn Cali, Colombia để làm công tác khảo cứu cho luận án của chàng. Nàng cản nhằn Jon sao không chọn một đề tài nào khác để có thể thực hiện khảo cứu ngay tại New Orleans như những sinh viên khác. Hai người cãi nhau khá nhiều lần về chuyện đó. Trước ngày Jon rời New Orleans đi Cali, hai người to tiếng với nhau và Susan xếp vali bỏ đi. Jon rất buồn, nhưng vì tự ái, chàng cũng để mặc, không cản Susan lại. Trong thời gian hai tháng đầu hai người không liên lạc với nhau. Nhưng sau đó Susan viết thư làm lành, và Jon nói lại cuộc tình với nàng. Lần trở về New Orleans gặp vị giáo sư hướng dẫn để phúc trình và bàn thảo với ông về luận án của mình, Jon lại sống với Susan trong hơn một tháng. Những lúc đục lúc trước tưởng đã yên, nhưng một tuần trước ngày Jon trở lại Cali, Susan trở nên bút rứt và

bực dọc. Viễn ảnh xa Jon một thời gian dài làm nàng khổ tâm vô cùng. Nàng bỗng nhiên trở nên cau có, dằn vặt Jon mỗi ngày. Mới đầu Jon còn nhịn, nhưng đến ngày thứ tư thì chàng chịu hết nổi, bỏ lên trường ở lại qua đêm trong phòng thí nghiệm. Chiều hôm sau khi Jon trở về thì nhà cửa vắng tanh. Susan đã dọn hết quần áo của nàng đi mất không để lại một chữ. Jon hoảng hốt điện thoại tứ tung liên trong ba ngày mà vẫn không tìm ra tung tích Susan. Chàng trở lại Cali với một con tim tan vỡ. Rồi gặp Chantal và quyết với nàng. Nhưng trong thâm tâm, Jon vẫn không quên Susan. Chàng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình mình và gia đình nàng, gửi thư cho nàng qua địa chỉ cha mẹ nàng và hãng máy bay nơi nàng làm việc. Susan vẫn lặng thinh không hồi âm. Cho đến ngày Jon và Chantal từ Tumaco trở về Jon bỗng nhận được thư Susan. Lá thư dài sáu trang giấy, trong đó Susan cho Jon biết nàng vẫn yêu chàng. Thời gian xa cách vừa qua nàng đã cố gắng tự chống trả, tự thử thách tình yêu của mình, cố làm lơ trước những thôi thúc hồi âm Jon, nhưng cuối cùng nàng biết nàng không thể sống thiếu Jon. Nàng sẽ xin giải nghệ tiếp viên hàng không và sẽ xuống Cali sống với Jon cho đến ngày Jon hoàn tất phần khảo cứu luận án. Nàng xin Jon tha thứ cho nàng và sẽ điện thoại cho Jon biết ngày nàng xuống Nam Mỹ. Đó là thời gian Nguyên thấy Jon chọt bản thân, ưu tư, buồn bã lạ thường. Jon thú thật với Nguyên là tuy Jon mê Chantal, nhưng chàng vẫn yêu Susan và chắc chắn sẽ không để cuộc hôn nhân đã dự tính bị đổ vỡ. Jon khẩn

khoản nhờ Nguyễn nói với Chantal, giải thích cho nàng hiểu là Jon đã đính hôn với Susan và không thể chọn Chantal. “Mày vẫn được Chantal quý như một người anh, và tao biết mày cũng quý Chantal như em mày. Thôi thì mày giúp tao. Tao không có can đảm gặp Chantal để nói với cô bé những lời đau đớn!”. Nguyễn ngơ ngàng, choáng váng. Nhưng biết tính Jon, và thương bạn, chàng đành đau khổ nhận lời, mặc dù chàng vẫn biết thế là tự mang họa vào thân.

Nguyễn suy nghĩ mãi không biết phải nói năng thế nào với Chantal cho nàng đỡ đau xót.

Cuối cùng Nguyễn điện thoại xin phép Bérangeère mời Chantal đến ăn tối với chàng. Bữa ăn đã xong, Nguyễn vẫn chưa dám hé môi. Nhìn vẻ mặt tươi vui rạng rỡ của Chantal, nghe nàng tíu tít nói chuyện về nàng và Jon, Nguyễn không nở. Nhưng cuối cùng chàng cũng phải thu hết can đảm, kéo ghế cho Chantal ngồi trước mặt mình và bằng một giọng nói nghiêm trang nhưng trầm buồn, tiết lộ sự thật cho nàng. Chantal lặng người đi một lúc, hai mắt đỏ hoe rồi òa lên khóc. Và bây giờ, nàng gục đầu, nước nở trên vai Nguyễn...

Nguyễn để lặng yên mặc cho Chantal thôn thức. Bàn tay chàng vỗ nhẹ trên lưng nàng trong niềm triu mến, an ủi của một người anh đau chung nỗi đau em gái mình. Chàng thấy không cần nói gì thêm, vì có nói cũng vô ích. Chàng chỉ thầm hy vọng Chantal dần dần sẽ nguôi ngoai. Nỗi đau buồn sẽ

theo những giọt nước mắt mà vơi bớt đi. Chantal mới có 19 tuổi, cái tuổi đầy mộng mơ dễ yêu, dễ nhớ mà cũng dễ quên. Chàng chỉ còn biết ước mong như thế.

Sau một hồi khóc khô nước mắt, Chantal có vẻ bình tĩnh trở lại. Nàng cáo từ ra về. Nguyễn bảo để chàng đưa nàng về, e Chantal buồn quá, làm điều dại dột, nhưng Chantal từ chối: “Em không sao. Em muốn về một mình. Em hứa với Nguyễn, em sẽ tự bảo trọng. Anh đừng lo!”. Nguyễn chờ một tiếng đồng hồ sau mới điện thoại lại “Le Bel Époque”. Nghe Bérangeère trả lời, nói Chantal đã về và đã lên lầu ngủ, Nguyễn an tâm và mừng thầm. Sáng hôm sau, chàng kêu lại một lần nữa, lần này Chantal cảm máy, giọng nói vẫn buồn bã nhưng đã có vẻ bình tĩnh hơn. Nàng xin Nguyễn đừng nói gì với Bérangeère, cứ để nàng tự lo liệu.

Hai ngày sau Jon trở lại Cali. Chàng có vẻ ngượng ngùng với Nguyễn khi hỏi Nguyễn về Chantal. Nguyễn vẫn tắt cho Jon biết diễn tiến sự việc. Hai người ít nói chuyện với nhau hơn trước. Những bữa cơm có vẻ tẻ nhạt hơn và không khí lúc nào cũng nặng nề. Nguyễn rất buồn vì bỗng chốc, khi không chàng lọt vào một mê hồn trận với cuộc tình khúc mắc của ba người. Tội nghiệp Chantal nhưng chàng không biết nên thương hay giận Jon. Còn Susan, dù chưa gặp, nhưng Nguyễn cũng thấy nàng vô tội. Phần Jon, chàng có điện thoại cho Chantal mấy lần nhưng nàng không trả lời. Mỗi ngày sau giờ làm việc, Nguyễn tạt qua “Le Bel Époque”. Chantal tiếp chàng với nét buồn khó giấu, nhưng nàng cố giữ

về bình tĩnh, và tuyệt đối tránh không đã động đến chuyện đã qua. Nguyên cũng thấy tạm an tâm.

Buổi chiều ngày Susan đến Cali, Jon mời Nguyên cùng đi ăn tối tại một tiệm ăn thật thơ mộng, có một ban tam ca vừa đàn vừa hát ngay tại bàn thực khách. Nguyên từ chối không muốn đi, để hai người được tự do trò chuyện sau bao ngày xa cách, nhưng Jon và Susan nhất định bắt chàng phải đi cho bằng được. Susan không đẹp lắm, nhưng rất khả ái và duyên dáng. Nàng nói chuyện rất mực thướt tha, dịu dàng và lịch sự. Chỉ sau một giờ, Nguyên đã có cảm tình ngay với nàng. Chàng cũng đọc thấy một tình yêu thật sự qua ánh mắt Susan mỗi khi nàng âu yếm nhìn Jon. Nguyên cảm động vì hai người đã chia sẻ với Nguyên những giây phút quý báu của ngày đầu tiên tái ngộ mà đáng lẽ họ phải dành riêng cho chính họ. Trong suốt bữa ăn Susan nói rất nhiều về tình yêu hai người. Nàng rất hối hận đã để cho sóng gió nổi dậy. Những ngày tháng xa cách Jon khiến nàng thấy rõ lòng mình hơn và nàng muốn Nguyên, như một người bạn thân của Jon, làm chứng cho sự hàn gắn cuộc tình của hai người.

Những ngày sau đó, Nguyên để Jon và Susan hoàn toàn tự do. Chàng vẫn ghé thăm Chantal mỗi ngày. Thấy nàng vẫn buồn nhưng không có vẻ gì khác lạ, Nguyên mừng thầm.

Ba tuần lễ sau Jon lấy phép một tháng đi du ngoạn với Susan. Chàng đã thu xếp công việc khảo cứu đầu vào đây để không phải bận tâm khi đi Rio de Janeiro với Susan. Nhà vắng hẵn. Nguyên lại bận bịu với công việc của

chàng nên cũng thừa lại thăm Chantal. Dù vậy chàng vẫn điện thoại mỗi ngày để được an tâm. Bérangère và Lionel cũng đã biết chuyện, và hứa sẽ để tâm săn sóc và an ủi Chantal.

Thêm nửa tháng qua đi, giọng Chantal trong điện thoại đã có vẻ tự nhiên hơn và khuôn mặt nàng khi gặp Nguyên cũng đã bớt buồn bã. Mỗi khi đem thức uống cho khách Chantal cũng đã bắt đầu cười đùa với họ. Nguyên tự nhủ: “Thế cũng may!”

Một ngày trước khi Jon và Susan trở lại Cali, Nguyên đang cầm cúi đọc mấy bài báo nói về biến hình trùng có liên quan đến công cuộc khảo cứu Giáo Sư Beaver mới gửi cho chàng thì Jaime gọi lớn: “Bác Sĩ Nguyên, ông có điện thoại từ bên Pháp”. Nguyên bàng hoàng. Có thể nào giấc mơ đã thành sự thật? Từ gần năm năm qua Nguyên đã cố vận động cho vợ con được đoàn tụ với mình, và Ngọc Uyên, vợ chàng, mới tháng trước đã có thư cho Nguyên hay mọi sự đang diễn tiến tốt đẹp.

Từ khi miền Nam sụp đổ, Nguyên đã nộp đơn xin cho Ngọc Uyên và Uyên Vy, con gái chàng, qua Hoa Kỳ. Một vị giáo sư nội thương tại Đại Học Tiểu Bang Louisiana đã cho Nguyên một chứng thư giả, chứng nhận chàng bị viêm gan nặng và thêm bệnh ưu sầu, trầm cảm, bị xuống tinh thần nguy hiểm, cần có sự hiện diện của vợ con bên cạnh, nhưng không hiệu quả. Khi xuống Colombia, Nguyên lại được một vị trưởng khu nội thương tại Universidad del Valle xác nhận bệnh chàng tái phát, và có chiều nặng hơn. Cộng thêm sự giúp đỡ của bộ Ngoại Giao Colombia, Uyên được giấy xuất

cảnh, nhưng ngày đi vẫn chưa ấn định. Nàng chỉ cho Nguyên hay là ngày hội ngộ không còn xa lắm, và nàng sẽ bay qua Pháp, rồi từ Pháp mới bay qua Colombia. Ngọc Uyên có người chị bà con bên Pháp, tên là chị Nguyệt. Chính chị Nguyệt đã giúp Ngọc Uyên và Nguyên liên lạc với nhau sau ngày Sài Gòn thất thủ. Hồi đó Nguyên như điên cuồng vì không biết vợ con mình lang bạt nơi đâu, còn kẹt lại Sài Gòn hay nằm trong nhóm các người tỵ nạn. Mãi sau hơn sáu tháng bặt vô âm tín, Nguyên mới nhận được lá thư đầu tiên đầy nước mắt do chị Nguyệt chuyển giao từ Paris. Rồi cứ thế ngày qua ngày khác hai vợ chồng Nguyên liên lạc qua chị Nguyệt cho đến khi dịch vụ thư tín giữa Hoa Kỳ và Việt Nam được tái lập. Ngay cả khi đó những lá thư đi lại cũng phải mất một hay hai tháng trời. Dầu sao chúng cũng mang lại cho Nguyên niềm an ủi là vợ con, gia đình nội ngoại của chàng vẫn tương đối an toàn.

Nguyên cầm điện thoại. Trong một thoáng, chàng bỗng cảm thấy như mình đang mơ. Gần như ba giọng nói cùng cất lên một lúc, bằng ba thứ tiếng khác nhau. Cô điện thoại viên ở Paris nói tiếng Pháp, cô điện thoại viên ở Cali nói tiếng Tây Ban Nha, và Ngọc Uyên trong tiếng mẹ đẻ nghẹn ngào đầy cảm xúc. Nguyên cuống quýt, không biết nói với ai trước và nói những gì. Quá xúc động, chàng như lịm đi, không thốt được một lời. Nhưng rồi giây phút rối loạn cũng qua đi và hai vợ chồng đã trao nhau những lời nồng nàn nhất sau năm năm xa cách. Nguyên như muốn reo lên. Chàng nắm chặt máy điện

thoại, tưởng chừng như đang nắm bàn tay người vợ yêu dấu của mình ở đầu giây bên kia. Nước mắt chàng chạy quanh. Giọng chàng nghẹn ngào. Bên kia, Ngọc Uyên đang khóc từng hồi, tức tưởi. Nàng lặp đi, lặp lại không biết bao nhiêu lần:

“ Nguyên ơi, em yêu anh, em nhớ anh biết chừng nào! Mình sắp gặp lại nhau thật rồi, phải không anh? Anh nói với em là em không mơ đi anh!...” Jaime và những nhân viên phòng thí nghiệm ngơ ngác nhìn Nguyên, không hiểu có chuyện gì.

Không biết thời gian bao lâu đã trôi qua, Nguyên vẫn đang quẩn quýt bên Ngọc Uyên qua điện thoại thì cửa phòng thí nghiệm xịch mở. Lucila, người thư ký của Trung Tâm bước vào: “Bác Sĩ Nguyên, cô Chantal vừa đến, muốn gặp Bác Sĩ”. Nguyên ngưng điện thoại một giây, dặn Lucila nói với Chantal chờ một chút, chàng sẽ xuống gặp nàng, rồi trở lại với Ngọc Uyên, nghe nàng kể lể những chông gai đã trải qua từ sau ngày Nguyên đi du học. Hai vợ chồng nói với nhau không muốn dứt. Ngọc Uyên cho Nguyên hay nàng mới đến Paris hôm trước và vừa lấy được vé máy bay qua Colombia thì điện thoại cho Nguyên. Nàng và Uyên Vy sẽ đến Bogotá, thủ đô Colombia, tuần sau. Nguyên lấy tên hãng máy bay, ngày giờ chuyến bay rồi hai người tạm biệt.

Buông điện thoại xuống, Nguyên thấy mình lâng lâng. Chàng cười một mình. Rồi chợt nhớ ra các nhân viên phòng thí nghiệm nãy giờ vẫn đang ngơ ngác nhìn chàng dò hỏi, Nguyên giơ hai tay lên trời reo lớn: “ Các bạn ơi, tôi sẽ gặp

lại vợ con tôi tại đây, tại xứ sở thân yêu của các bạn!” Mọi người xúm lại quanh Nguyên, bắt tay, ôm hôn và chúc mừng chàng. Họ đã được nghe Nguyên nói nhiều về gia đình chàng trong suốt thời gian làm việc với nhau, và chính Jaime đã giúp Nguyên nhiều trong việc lo giấy tờ đoàn tụ.

Cả gần nửa tiếng sau, chợt nhớ ra là Chantal đang đợi dưới nhà, Nguyên hấp tấp xuống cầu thang định báo cho nàng tin vui vừa tới. Không thấy nàng đâu, Nguyên quay ra hỏi Lucila. Cô thư ký đưa cho chàng một tờ giấy viết vội: “Cô ấy chờ Bác Sĩ lâu quá, đã bỏ đi rồi. Cô ấy đưa em tờ giấy này, nói đưa lại Bác Sĩ. Tiếng Pháp, em không đọc được.” Nguyên lướt nhanh qua những dòng chữ Chantal viết:

“Nguyên,

Khi anh đọc những dòng chữ này thì em đã ra đi. Em biết Jon và Susan sẽ trở lại Cali ngày mai. Em không thể chịu đựng hơn nữa. Suốt thời gian vừa qua em đã cố gắng đóng kịch. Em lừa được anh. Em lừa được cả chị Bérange và anh Lionel. Em lừa được tất cả mọi người. Ai cũng tưởng em đã nguôi ngoai. Nhưng em không thể nào lừa dối chính mình. Em yêu Jon, em yêu Jon thật sự, và vô cùng. Em đã tự hỏi lòng mình mỗi ngày, mỗi đêm. Những đêm khuya thao thức, em vẫn cảm giác được anh ấy vỗ về, ôm ấp. Nhưng tình yêu ấy nay đã hoàn toàn vô vọng, như anh biết đấy. Jon và Susan trở về Cali ngày mai. Anh nói hộ với Jon rằng em cầu chúc anh ấy hạnh phúc. Em đã nói yêu Jon em có thể làm tất cả những gì Jon muốn. Jon muốn xua đuổi em khỏi cuộc đời anh ấy, thì em đi. Em không

oán giận anh ấy đâu. Em vẫn yêu anh ấy như bao giờ. Nhưng em không thể sống ở đây nữa. Em sẽ đi cho khuất mắt mọi người. Em cảm ơn Anh đã thương mến em như Thúy An, em gái anh. Em cầu mong anh sẽ sớm được sum họp với gia đình. Sau này gặp lại Thúy An, anh nói hộ với cô ấy là có một người con gái Thụy Sĩ thêm được như cô ấy, thêm được làm một người em ruột của anh.

*Vĩnh biệt anh!
Chantal.”*

Nguyên sững sờ, thờ thẩn, đứng lặng người bên bàn giấy Lucila, không nghe, và cũng không trả lời câu hỏi của cô. Dường như Lucila thắc mắc: “Có chuyện gì không, Bác Sĩ?”. Chàng lặng lẽ trở lên phòng thí nghiệm. Jaime đã pha sẵn một ly “tinto”, tách cà phê đen nhỏ, chỉ hơi lớn hơn chén tống uống trà một chút, mà dân Colombia vẫn thường uống mỗi buổi trưa trong giờ nghỉ giải lao. Thấy Nguyên bỗng có vẻ ưu tư, Jaime nghĩ chắc có lẽ chàng đang xúc động vì tin sum họp gia đình, nên lặng lẽ đóng cửa phòng thí nghiệm, để Nguyên tự do một mình.

Nguyên nhắc điện thoại gọi Bérange và Lionel. Hai người sững sốt khi nghe Nguyên báo tin Chantal quyết định bỏ đi. Bérange nói: “Mấy hôm nay cô bé đã có vẻ bắt đầu vui trở lại rồi mà! Sao lại có chuyện như vậy được!” Chantal đã ra đi mà không cho Bérange và Lionel biết.

Những ngày sau đó ba người đã cố gắng điện thoại khắp nơi và tìm gặp những người quen biết Chantal nhưng nàng vẫn bặt vô âm tín. Cho đến năm

ngày sau đó, Bérangère mới nhận được một lá thư ngắn không đề địa chỉ người gửi của Chantal từ Cartagena, một thành phố cổ kính ven biển. Trong thư Chantal xin lỗi Bérangère và Lionel đã ra đi không một lời chào, và cảm ơn hai người đã đùm bọc nàng suốt thời gian qua. Nàng cho biết nàng sẽ rời Cartagena ngày hôm sau, tuyệt nhiên không dả động đến nơi nàng sẽ tới và dự định của nàng trong tương lai.

Bà Aurelia và gia đình, khi được Nguyễn báo tin vợ con chàng sắp qua Colombia, đã hết sức vui mừng cùng chàng. Nhất là bà Aurelia. Bà vẫn yêu quý Nguyễn từ những ngày chàng ở trọ nhà bà. Bà thường gọi Nguyễn là “cậu con trai bé bỏng của tôi”, và từ đó các con cháu bà đều gọi Nguyễn bằng anh, em hoặc chú, bác. Bỗng nhiên Nguyễn có một đại gia đình ở Cali. Margarita lo thu xếp ngay để khi Nguyễn lên Bogotá đón Ngọc Uyên, gia đình chàng sẽ đến tá túc tại nhà Isabella, chị ruột Margarita. Isabella sẽ cho Raphael, người tài xế của gia đình, đưa Nguyễn ra đón Ngọc Uyên và Uyên Vy từ phi trường về nhà. Nàng mời vợ chồng Nguyễn ở lại Bogotá vài hôm cho biết thủ đô Colombia. Ignacio, chồng Isabella cũng là y sĩ, và cũng đã du học Hoa Kỳ, nên cũng háo hức, muốn gặp Nguyễn. Trong đại gia đình bà Aurelia,

chỉ có Isabella và Ignacio là Nguyễn chưa gặp mặt.

Một ngày trước ngày Ngọc Uyên từ Paris đến Bogotá, Nguyễn lấy máy bay lên thủ đô Colombia. Ngồi trên phi cơ, Nguyễn nghe lòng mình ngổn ngang trăm mối. Niềm hân hoan sắp được gặp lại vợ con khiến chàng nôn nao, ngây ngất. Nhưng trong một góc nào đó của tâm hồn, chàng vẫn thấy vương vấn một nỗi băng khuâng, tội nghiệp cho Chantal mà những bất hạnh của cuộc đời đã đẩy đưa vào cuộc sống của chàng. Rồi cũng chính những bất hạnh đã đem nàng đi xa vĩnh viễn. Nguyễn cũng cảm thấy ân hận đã không gặp Chantal lần chót khi nàng đến tìm chàng. Chàng tự hỏi không biết nếu chàng đã gặp Chantal hôm ấy thì đã có thể thay đổi được ý định ra đi của nàng chăng? Nhìn những dãy ghế chung quanh chỗ mình ngồi, Nguyễn bỗng có cái cảm tưởng Chantal có thể đã ngồi trong chiếc phi cơ này tuần trước, khi nàng rời Cali. Và biết đâu nàng lại chẳng ngồi trên chiếc ghế Nguyễn đang ngồi.

Người nữ tiếp viên hàng không đi ngang qua hành lang giữa hai hàng ghế. Mái tóc nâu dài của nàng búi cao sau gáy, dáng người thanh tú, nhìn phía sau giống như Chantal. Nguyễn băng khuâng, ngả đầu trên nệm ghế, nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ.

Mùi Quý Bông



VÁC ĐỜI ĐI RONG

Vác đời đi dạo đi rong
Nửa vòng phố thị nửa vòng phố quê
Chút sương gió lạc dấu về
Trăm năm đi ở bộn bề trăm năm

Áo manh dẫu tích chốn nằm
Lời ru ngào ngọt nghe thắm thì đau
Đường xưa vàng ngập lá sầu
Thời gian chân bước bạc màu trần ai

Nhớ về đâu ngậm ngùi hoài
Lời xưa lạnh mấy dặm dài tháng năm
Bao dấu bết bẩy thặng trầm
Bài thơ thừa chữ dư vẫn thiết tha

Đêm tàn trăng lặn lời ca
Chén trao chén gửi
rượu hoa nghiêng lòng
Cuộc đời vẫn đẹp vẫn trong
Nhớ mùa sương cũ chập chùng cung đi

Nắng vàng để cạn dòng suy
Vần thơ nốt nhạc bộn bề Thu Đông
Mốt mai thân thể bụi hồng
Chẳng nhòa nhạt bóng
hương nồng lối xưa.

Hoa Vãn

4 tháng 5/2021

TIẾNG NHẠC LỜI THƠ

Trọn đời ăn lá dâu thưa
Ươm tơ dệt kén vẫn chưa tuổi mừng
Lối đi chung lối mộng cùng
Đường về tròn một mối mong cung đình

Cuộc vui mình lại với mình
Làm sao cho vẹn ân tình bể dâu
Nhớ ngàn xưa để ngàn sau
Niềm tin chiu chất đẹp màu phấn son

Không thơ nhạc cũng héo mòn
Lấy gì chia sẻ để còn hôm mai
Yêu thương bể rộng sông dài
Lời thơ nốt nhạc đôi vai nhân tình

Vẫn vui mưa nắng yên bình
Ngại gì giông gió cõi xanh cõi hồng
Xa xôi cũng chẳng nghìn trùng
Nay thơ mai nhạc như từng trăng sao

Thế thôi - đời - giấc chiêm bao
Lời trao tiếng gửi ngọt ngào mây bay
Vần chương chữ nghĩa tháng ngày
Yêu thơ mê nhạc lòng đầy nắng hoa.

Hoa Vãn

6/6/2021



Đ E P Đ Ô I

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Trinh xách giỏ mây lớn, hơi nặng với tầm vóc của nàng lại bên chiếc ghế còn trống ngời xuống, chờ đợi giờ khởi hành của chuyến bay sắp đến. Nghĩ đến Cung, Trinh cảm thấy buồn buồn! Từ ngày Cung theo người bạn về Việt Nam với lý do thăm bố mẹ rồi trở qua, thì hạnh phúc gia đình Trinh cũng chấp cánh bay theo.

Trinh không hiểu tại sao khi người đàn ông có người khác trong tim, thì họ lại có thể xử tệ với vợ của mình như thế! Mà có lẽ đối với đàn bà cũng vậy thôi! Trinh không biết, không có kinh nghiệm nhiều trong chuyện này, bởi từ ngày lấy Cung, Trinh chỉ biết có Cung, chưa bao giờ có tình ý gì với ai, cho dù Trinh cũng là một phụ nữ có nhan sắc, có học thức, tính tình lại đàng hoàng, và biết giúp chồng những khi công việc đòi hỏi.

Người bạn đi cùng với Cung tên Mai, dạo sau này hấn cũng chống đối Trinh ra mặt, mỗi khi thấy vợ chồng Trinh hục hặc nhau, là hấn nhảy vào thêm mắm thêm muối cho câu chuyện bùng nổ lớn, để hai vợ chồng li dị nhau là điều hấn mong muốn.

Lúc đầu Trinh không hiểu, tưởng vì công việc bận rộn lo nghĩ bên ngoài khiến cho Cung bức mình để nổi giận...

nhưng từ từ Trinh đã nhận ra rằng, cho dù Trinh không làm gì sai, Cung cũng cứ kiếm chuyện đặng chửi mắng vợ, rồi dùng dùng bỏ ra khỏi nhà! Đi luôn một hai bữa không thèm về hay gọi cho Trinh một tiếng!

Trinh cũng biết thêm rất rõ rằng, sở dĩ Mai nhảy vào chuyện gia đình Trinh, bởi vì hấn làm về ngành xây dựng nhà cửa, cần một người kiến trúc sư vẽ họa đồ thật giỏi để nộp cho thành phố, nên hấn muốn lôi Cung ra khỏi nhà Trinh, về ở chung với hấn, để Cung giúp trong công việc hàng ngày này, rất có lợi cho hấn.

Mặt khác, cô gái bên Việt Nam mà hấn đã giới thiệu, làm cho Cung say mê phản bội Trinh, chính là em họ của hấn. Thế cho nên Trinh vừa bị chồng hắt hủi, vừa bị áp lực bởi một người bạn thân của chồng lúc nào cũng xúi dục nhiều chuyện không hay, khiến cho nàng lo nghĩ và bị nhức đầu liên tục.

Sự việc đang xảy ra khiến cho Trinh chẳng biết phải giải quyết cách nào. Cung thì muốn ngày càng phải từ từ xa dần Trinh, nên vẫn thường xuyên bắt bẻ, gây gổ với vợ. Những lần Cung không ngủ nhà, Trinh biết chắc chắn rằng Cung đang đến tá túc nhà của Mai chứ chẳng đi đâu... vì cô bé mà Cung

đang mê điên đảo thì ở Việt Nam, Cung không thể gặp cô ta ngay được. Cách tốt nhất là Cung đến nhà Mai, vừa có chỗ nghỉ ngơi, lại được nói điện thoại thả dàn với cô bé yêu quý của Cung một cách thoải mái, không ai làm phiền! Tiếng cô nhân viên hãng hàng không đang cất lên trong máy, kêu gọi mọi người có số vé nhỏ đi vào máy bay trước. Trinh đứng dậy, lấy cái giỏ mây đựng những đồ nghề làm mỹ phẩm trang điểm của mình đeo vào vai đứng lên, theo các hành khách khác đi vào trong.

Một cô chiêu đãi viên khác đưa Trinh tới chỗ ngồi, để phụ giúp Trinh bỏ chiếc giỏ lên hộc ở phía trên trần cao. Khi ngồi xuống, Trinh nhìn thấy bên cạnh ghế của mình là một người đàn ông nhìn rất đẹp trai, mùi nước hoa của anh ta quyến rũ khứu giác của đàn bà... đang ngồi quanh đó.

Người đời vốn thường ưa thích những cái đẹp, nhất là phát sinh từ nơi con người, giữa hai phái nam và nữ. Trinh cũng như bao người khác, cảm thấy vui vui trong lòng. Ít ra thì nàng không bị ngồi bên một gã bặm trợn hay hôi thúi là tốt rồi!

Đi xa, phải ngồi máy bay ba tiếng đồng hồ trong chuyến hành trình dài, mà có được một người đàn ông đẹp trai ngồi bên cạnh, lúc nào cũng gây nên điều khá thú vị, nhất là với một người đàn

bà như Trinh, đang bị chồng trở mặt ruồng rẫy!

Khoảng thời gian dài lê thê của chuyến bay sẽ không còn là niềm chán ngán nữa. Cơ thể đang ngao ngán, bải hoải đã như được thổi vào một luồng gió mát, khiến cho Trinh cảm thấy khỏe ra. Ánh mắt của nàng thỉnh thoảng nhìn sang người đó, ở đâu ra mà đẹp trai quá sức, Trinh thần tượng thật sự trong lòng!...

Nói chung là có một người đẹp trai cùng đồng hành, thì có lẽ đó cũng là một điều may mắn. Nhưng... Trinh chưa kịp vui lâu với cơ may đang có ấy, thì đã phải đứng lên để nhường đường đi vào chiếc ghế tận bên trong cùng cho một bà. Bà này mới thoáng nhìn, Trinh nghĩ là trẻ đẹp lắm!

Không lâu sau, Trinh lại cụt hứng hơn, khi biết người đàn ông đẹp trai quyến rũ bên cạnh mình, và người đàn bà mới vào ngồi có liên hệ mật thiết! Họ là hai vợ chồng! “ông đẹp” trai lấy xách tay của vợ để lên ngăn hành lý xong, ngồi lại vào ghế giữa... lúc này Trinh mới thấy rõ mặt bà ta và hệt hăng! Cái ghế ở giữa đã ngăn cách Trinh với người vợ có gương mặt xấu, không tương xứng với ông chồng.

Khi biết đối tượng tìm quên trong chốc lát của mình đã có chủ, Trinh không còn hứng khởi như trước, mà nàng ngồi im để nhận xét về hai nhân vật

này. Đây cũng là một trò chơi thú vị, để quên đi chặng đường hình như bắt đầu dài ra hơn, từ khi vợ ông ta xuất hiện ngồi vào chỗ của mình!

Máy bay vẫn chưa cất cánh, nghe người phi công trưởng nói trên loa là phải chờ thêm mười phút nữa. Sự chờ đợi yên lặng làm Trinh tò mò nghe hai người kế bên nói chuyện nho nhỏ với nhau, Trinh thấy họ rất lịch sự và nhã nhặn khi trò chuyện.

Dù người vợ nhan sắc trái ngược với ông chồng, nhưng bà ta có nhân dáng, thân hình đẹp, giọng nói khoan thai, êm đềm. Cử chỉ của bà từ tốn. Nhìn đôi bàn tay bà nuột nà, búp măng, không thể hiểu tại sao khuôn mặt bà lại không đẹp như thế!

Trên đời này có hai loại đàn bà được cho là đẹp. Một là đẹp thể xác, hai là đẹp tâm hồn.

Loại người đẹp nhân dáng, nhan sắc ưa nhìn, càng nhìn, càng thấy đẹp... Cũng có không ít người đẹp như tiên, nhưng mỗi lần mở miệng là nghe không lọt lỗ tai, vô duyên không thể tả! Loại thứ nhất đẹp đã là quý, mà loại thứ hai vừa quý, vừa hiếm hơn. Đó là loại người đàn bà tương sang mà xấu, như vợ của “ông đẹp” này đây, dù nhìn không xứng đôi, nhưng Trinh tin chắc, bà ta thuộc vào loại thứ hai.

Cái nét của bà từ cổ trở xuống toát lên vừa rục rỡ, vừa kín đáo. Khi bà cất

tiếng nói, thì âm thanh càng làm cho người nghe quyến rũ hơn. Nếu bà ta nói chuyện trong điện thoại mà không thấy mặt, bảo đảm là sẽ làm cho nhiều anh chàng chết mê chết mệt vì giọng nói của bà.

Khuôn mặt của bà nhọn, đôi mắt dù có lóng lánh sáng những khi nhìn chồng, nhưng nó cũng là mắt hí! Cái mũi không có đường nét thanh tú, mà lại cho người ta liên tưởng đến sự vinh hoa phú quý, vừa kín vừa to!

Đôi môi dày, vẻ đẹp của thời nay, nhưng lại không đi đôi với mày ngài mắt phượng nên không thể đẹp, mà cũng có nét dễ dãi lẫn đoan chính, sang cả của người thường xuyên giao thiệp, tiếp xúc với những nơi chốn lịch lãm.

Con người bà dù có bộ mặt không hấp dẫn, trái lại với thân hình bà là biểu thị của sự khôn ngoan, của con người thuộc dạng cao sang, quyền quý. Chỉ cần nhìn cái cổ cao, thanh tú, đã thấy ngay biểu hiện của khéo léo, đôn hậu. Nhưng... cũng qua cái cổ, Trinh biết ngay là bà không còn trẻ nữa! Với ba ngón mà làn da không còn trắng tấp; ngón hơi đậm và sâu nét hơn bình thường, nó đã tự tố giác về tuổi tác của con người.

Người đàn bà có chồng đẹp trai này ít ra cũng phải bốn mươi lăm hơn rồi. Nếu đúng như thế, thì bà lại càng đúng

là một người đẹp thứ hai, có nghĩa là bà có nét sang cả, mệnh phụ phu nhân, tướng tốt!

Khuôn mặt bà gần như là không son phấn, chỉ có chút kem dưỡng da, son môi nhạt và mùi nước hoa quý phái. Bà không hề lạm dụng đến phương tiện sửa chữa sắc đẹp như những người cùng lứa tuổi thường làm. Quả là một người đàn bà không có nhan sắc nhưng đầy lòng tự tin.

Máy bay báo là đang chạy ra phi đạo và sắp cất cánh. Ông chồng kiểm soát lại sợi dây an toàn của vợ, rồi ông ta hướng dẫn cho vợ cách ngồi thẳng lưng, dựa vào thành ghế khi máy bay lấy đà bay lên. Nhìn cử chỉ của ông, Trinh mỉm cười khi nhớ đến thái độ của Cung đối với mình, khi cánh tay gân guốc đưa lên cao, xém chút nữa thì nện trúng đầu Trinh nếu nàng không kịp né qua một bên!

Cặp vợ chồng bên cạnh ví như một chiếc bình tân thời kiểu cách cắm một bông hoa lạ không hấp dẫn nổi cái nhìn của khách bàng quang! Dù đã biết là gương mặt bà vợ xấu, nhưng Trinh biết rằng người đàn bà này càng nhìn lâu, lại cũng thấy xấu y vậy.

Tạm quên bà vợ, Trinh dời mắt qua ông chồng đẹp trai của bà. Ông khoảng năm mươi lăm tuổi. Mặt mày thanh tú, mũi cao thẳng tắp như người Mỹ, da mịn màu nâu hồng khỏe mạnh. Cặp

chân mày rậm trên đôi mắt to vừa phải, ánh lên màu nâu hạt dẻ, vui tươi và chân tình.

Người đẹp trai như thế này, mà lại chọn cho mình một bông hoa “xấu” như thế kia thì chắc phải có lý do. Có thể vợ ông là con nhà tỉ phú, hoặc là con của xếp lớn trong sở? Thiếu gì anh chàng đẹp trai trên đời lấy vợ xấu bởi lý do là vợ giàu! Thiếu gì người tên tuổi chọn vợ già hơn chỉ vì vợ có của! Cũng có người hăm hở vào cuộc chơi bằng cách lấy những ngôi sao mà họ ái mộ... Đừng có bao giờ nghĩ rằng đàn ông có khí khái anh hùng! Thời buổi này nhiều anh chẳng bao giờ biết đến khí khái là gì! Cứ... “cơm no áo ấm” là ưng chịu tuốt! Như vậy mới là khôn, biết sống! Nhưng... với anh chàng đẹp trai này, sự yêu thương săn sóc vợ cùng nét mặt chân tình có vẻ là thật. Chắc trong một trăm người cũng có một người.

Trinh nhìn người ta lo cho nhau, rồi tự nhủ mình bây giờ chẳng khác gì là một con ngựa kéo xe thổ mộ, hai con mắt bị che kín bởi hai miếng da, cứ thẳng đàng trước, chạy! lóc cóc, lóc cóc... phi nước kiệu theo lệnh của chủ, và không cần biết những gì ở trước mặt, sau lưng, hay ngay bên cạnh mình... không biết cãi lệnh là gì!

Khi Trinh bắt đầu thấy mắt nặng buồn ngủ, nhìn qua ông “hàng xóm”, thì lập tức nàng biết ngay là ông ta cũng rất

kín đáo và tự hào khi biết có người để ý đến mình. Dù ông ta không nhìn Trinh. Nét mặt và đôi mắt của ông không thay đổi, vẫn dán mắt vào tờ tạp chí Heritage, nhưng sắc mặt cùng làn da lại ánh lên sự thích thú mà nhìn là Trinh biết ngay.

Môi ông hết nhếch lên như có nụ cười, và có ý nhắn nhủ với mọi người ái mộ ông rằng: Tôi là một con tàu đang cô quạnh đi từ ga này sang ga khác. Con tàu băng giữa đại dương với bao đợt sóng xô đẩy, bủa vây... Tôi cũng là người có con tim rộng mở, khao khát một miền nắng ấm xanh tươi, khu vườn đầy hoa trái và chim hót ríu rít...

Tín hiệu từ ông ta phát ra mà Trinh có thể đoán thấy là vậy, nhưng đó chỉ là tín hiệu ảo tưởng không thể xác định được.

Trinh ngồi dựa lưng ra sau thăm suy nghĩ và mỉm cười vu vơ, ngạo chính bản thân mình. Dù sao thì nàng cũng thừa biết là mình đang phóng tác một câu chuyện không có gì thành thi vị cho cuộc đời... Phải chi mình cũng được trọn vẹn trong tình yêu như thế! Nghĩ ngợi vẩn vơ và Trinh ngủ quên lúc nào không hay. Một lúc sau, khi tiếng cô tiếp viên mời hành khách sửa soạn ăn một bữa nhẹ, Trinh mới chợt tỉnh giấc. Người đàn ông đẹp trai ngồi bên đang giờ chiếc khay ăn xuống cho vợ, tình không chịu được, Trinh tính quay đi để

không tủi thêm cho phận mình, thì bất chợt người đàn bà xấu nhìn Trinh lên tiếng:

- Hăng này có món gà nướng ăn được lắm, chị dùng thử xem. Ăn một lần cho biết, nhất là loại rau dền trộn với dầu mè khá lắm...

Trinh đáp lại lời của bà xấu bằng nụ cười và chữ: “ạ” nho nhỏ trong cổ họng. Bà cũng khá thân thiện đấy.

Khi mấy cô chiêu đãi đẩy xe đồ ăn tới, “ông đẹp” tự động gọi cho Trinh và vợ ông ta mỗi người một ly rượu chát đỏ. Rồi cũng vẫn ông ta, đã nhận khay thức ăn từ cô tiếp viên, với lời cảm ơn rồi đặt nó lên chiếc bàn nhỏ trước mặt Trinh, với thái độ thật là lịch lãm, nhã nhặn, đưa bàn tay mời nàng ăn.

Xong công việc chăm sóc cho người ngồi bên, “ông đẹp” quay sang đặt khay thức ăn lên bàn của vợ. Lần này, với động tác kheo léo, ông mở những miếng giấy bạc bọc đĩa thức ăn, xé ra những gói gia vị, lẩy muống, nĩa, khăn giấy cho vợ... từng bước, từng bước một, sự chăm sóc của ông rất thuần thực, cử chỉ như được kèm theo một tình cảm gắn bó, như con chim trống mơn mồi cho lũ con vậy!

Cách thức và việc làm của “ông đẹp” khiến cho Trinh không khỏi thán phục. Dường như động tác ấy không hợp lý với khuôn mặt nhân dáng đẹp trai mà ông đang có. Lẽ ra bà vợ phải là người

tận tình chăm sóc cho ông mới đúng! Nhưng rồi cuối cùng Trinh cũng đành phải công nhận rằng: đằng sau diện mạo đẹp trai của ông ấy, còn có thêm một tâm tình hiếm quý, thân thiện. Sự việc mà bấy lâu nay, Trinh ít khi nào nhận thấy có từ bản thân của những người đàn ông bảnh bao khi nàng tiếp xúc. Với ý nghĩ này, đã làm cho Trinh cảm thấy thoải mái, dễ chịu.

Từ lúc này, Trinh vừa ăn vừa âm thầm kín đáo theo dõi cặp vợ chồng nhan sắc trái ngược nhau. Bữa ăn rồi cũng kết thúc, khi người tiếp viên đẩy chiếc xe nhỏ dừng lại ở hàng ghế của ba người, cũng chính “ông đẹp” nhanh nhẹn lấy tất cả khay đồ ăn của mọi người, đưa trả lại cho cô tiếp viên. Với vợ ông, thì còn kèm theo một cái hôn nhẹ vào tóc. Ông không để cho vợ động tay vào bất cứ việc gì, mặc dù bà ta rất muốn được làm. Và vì thế, đôi bàn tay của bà ta phải nói là tuyệt trần! Vừa trắng nõn vừa đẹp như những búp măng!

Bữa ăn trên máy bay đã làm cho thời gian trôi qua thêm được 1 tiếng. Trinh ngồi im không biết làm gì. Muốn đọc sách báo thì lại quên mang theo cái kiếng lão! Trinh nhấn vào cái nút tròn bên thành ghế hạ lưng ghế bật xuống một chút. Hai mắt lim dim làm như đang ngủ, nhưng thật ra Trinh chờ đợi

sự chuyển trò của vợ chồng họ, để nghe cho bớt buồn chán.

“Ông đẹp” lấy tờ báo, châu đầu vào vợ cùng coi, vừa coi vừa giải thích cho vợ hiểu:

- Thời đại bây giờ họ văn minh lắm rồi. Ngồi ở nhà hay đi bất cứ nơi đâu trên thế giới, em vẫn cứ mua được những gì đã thấy trên sách báo hay TV... Em đâu có thể ngờ là họ đã đạt đến 50% số người thực hiện việc mua sắm trên mặt ảnh máy vi tính. Đây cũng là sự phát triển tài chính và bảo tồn văn hóa nghệ thuật.

Cứ thế, lật qua từng trang của tờ báo, “ông đẹp” đều giọng dẫn giải cho bà vợ của ông nghe... khi thì ở thành phố biển Vũng Tàu, họ đang làm gì, có dự án gì, khi thì bên Nhật Bản với tuyến đường metro, lúc lang thang trong Paris đập lên những chiếc lá thu vàng... “ông đẹp” đã ân cần trả lời những câu hỏi của vợ mình một cách thỏa đáng. Ông hiểu biết nhiều, chú thích bằng tiếng Việt cho vợ nghe. Giọng ông trầm bổng như điệu nhạc, cách thức của ông đậm thắm... ông giảng giải cho bà vợ đang lắng nghe ông với ánh mắt tràn ngập kính phục và thương yêu...

Máy bay thông báo đang chuẩn bị để hạ cánh. Như vậy có nghĩa là Trinh và đôi vợ chồng đẹp xấu sắp chia tay. Chia tay thì chia tay, cũng chỉ một chút xao xuyến trong lòng thôi! Lúc này thì

Trinh đã biết khá nhiều về gia cảnh của họ. Nhờ sự trao đổi những câu hỏi thông thường, giữa hai người đàn bà ngồi cách nhau bằng một người đàn ông đẹp trai, làm cho Trinh càng ngỡ ngàng hơn!

“Ông đẹp” là kỹ sư cho một công ty lớn, chủ nhân là người ngoại quốc. Ông con nhà giàu, đi du học bên Pháp từ lúc còn thiếu thời. Bà trái lại chỉ là con gái nhà nghèo, cha mẹ có tiệm tạp hóa bán buôn nho nhỏ... Khi về nước, ông bịnh nặng vì bị đụng xe, cần có người luôn túc trực bên giường chăm sóc, giúp đỡ. Bà lúc đó đang đi học về ngành y tá, nhận lời đến với gia đình ông để làm thêm, kiếm tiền giúp mình ăn học. Nhờ sự động viên tinh thần và chăm sóc khéo léo dịu dàng của bà, ông đã vượt qua những đau đớn thể xác, để rồi chịu ơn và cảm mến người con gái tính nết đôn hậu, ông đã thương yêu bà lúc nào không hay. Sau đó, ông tranh đấu cùng cha mẹ để lấy cho được cô con gái ông yêu, tin rằng nàng sẽ là người đem lại hạnh phúc cho đời ông... Ông đã được toại nguyện.

Ông bà qua Mỹ vì cha mẹ bà nghe đầu ngày xưa có làm việc với cơ quan Mỹ một thời gian. Dĩ nhiên là ông được đón nhận ngay khi vừa đặt chân đến mảnh đất mới. Ông làm ở một hãng lớn, ngày càng tiến triển và phát đạt hơn.

Trên chuyến bay này, vợ chồng “ông đẹp” đi du lịch thành phố cờ bạc nhân dịp kỷ niệm ngày cưới... Trinh nghe chuyện của họ vừa ngỡ ngàng vừa buồn cho thân phận mình. Quả nhiên lắm lúc người đẹp có khi không phải là phu nhân! Mà phu nhân dành cho những bà có tướng tá phúc hậu, gương mặt nhân từ, phương phi, và thần sắc tốt! Không cần phải là những cô gái chân dài, tóc bạch kim! Những đứa con của ông bà này sẽ là những đứa trẻ may mắn, khi chúng có người cha toàn bích và người mẹ nhân hậu.

Cái giỏ mây lớn của Trinh chứa toàn mỹ phẩm. Trinh đến thành phố cờ bạc để tập sự đi làm với một công ty chuyên làm đám cưới, chủ là Việt Nam. Mỗi lần đi là ba ngày. Dù xa, nhưng công việc đã làm cho Trinh tạm thời quên đi chuyện buồn của đời mình! Đây là lần thứ nhất.

Những chương trình cưới trọn gói bao gồm hôn lễ, xe cộ, trang điểm, quay video, làm hoa, chụp ảnh, ăn tiệc, ban nhạc... giá chung trọn gói thường được người ta ưa thích hơn là họ phải tự lo lấy từng thứ ở thành phố ăn chơi xa lạ này.

Trong lúc Trinh đang đi ra chỗ lấy hành lý, thì phía trước, vợ chồng “ông đẹp” đang hòa mình vào dòng người vừa ra khỏi máy bay. Hai vai “ông đẹp” mang toàn bộ đồ đạc, luôn cả cái túi nhỏ xíu

của bà xấu. Ông đi phía trước, đôi khi dừng lại quay đầu nhìn vợ đang lú lú theo sát sau lưng.

Ở chỗ lấy hành lý, đôi khi Trinh vẫn bắt gặp ánh mắt thân thiện của “ông đẹp” nhìn mình mỉm cười. Bà vợ khép nép kể bên, giống như một con mèo nhỏ hiền lành, dựa vào chồng tìm nơi che chở. Họ ở bên cạnh nhau, tạo nên một sự so sánh khó tránh của người đời. Người ta nhìn thấy ngay trong cái “khập khiễng” cặp đôi của họ do ông trời se định, còn thêm rất nhiều sự khắng khít và thương yêu không thể thiếu. Tuyệt vời.

- Bà này số sướng...

Trinh làm bầm một mình! Trong lúc ai cũng khen Trinh xinh đẹp, đức hạnh đầy đủ thì lại có số khổ! Đúng là trời không cho thì chịu!

Kéo chiếc va li nhỏ, bên trên gác chiếc giỏ mây đi ra ngoài, Trinh vẫn chưa thấy ai đi đón mình. Anh chàng mượn Trinh làm việc này mới liên lạc bằng cell phôn cũng không thấy mở máy! Thôi cứ ngồi ở trước chờ thêm một chút, mới trễ có nửa tiếng, phải chịu khó ngồi chờ, không nên nổi nóng!

Thời gian trôi qua cả tiếng đồng hồ, Trinh lo lắng mệt mỏi. Trinh đã liên lạc số phôn hẳn cho nhiều lần, nhưng vẫn không được. Thành phố này Trinh đâu có quen ai. Nếu hẳn không đón Trinh đưa về nơi khách sạn nơi tổ chức hôn

lễ, thì Trinh đâu có biết đường nào mà mò! Vậy mà cuối cùng hẳn không đến!

Trinh lên đại một chiếc xe bus chạy vào phố. Chán đến muốn ngủ một giấc cho quên! Xe đậu lại trước một khách sạn Casino. Kéo chiếc va li vào trong, thấy la liệt máy đánh bài trước mặt, âm thanh kêu leng keng. Có máy đánh năm đồng, cái một đồng, cái 25 cent...

Trinh móc túi, đến trước máy 1 đồng. Chưa bao giờ Trinh dám chơi máy 1 đồng, vì tốn tiền mau lắm! Nãy giờ Trinh thấy một ông Mỹ ngồi chơi ở cái máy đã lâu mà không trúng, ông ta đứng lên thì Trinh thấy ghé trống bèn ngồi vào! Chơi hay không tính sau.

Cầm tờ mười đồng trên tay, Trinh nghĩ hôm nay mình xui quá, thôi cứ thử thời vận coi xui tới đâu.

10 đồng kéo được mười lần, nhưng khi đã kéo 5 lần mà không trúng, thì Trinh thấy chán ngang xương vì lo, chuyển đi này mất toi tiền máy bay, không biết xin về sớm họ có cho không? Chứ còn ở lại đây làm gì? Còn 5 đồng credit, Trinh nhấn luôn một lần 5 đồng kéo thêm lần nữa cho xong, trước sau gì cũng thua hết! rồi tính đi ra lại chỗ đón xe bus về phi trường!

Nhưng Trinh hoa mắt lên khi thấy ba cái hình cùng hiện lên trên sọc ngang... Cái máy réo lên inh ỏi! Tim đập thình thịch, Trinh không biết là mình trúng được bao nhiêu? Mấy người nhân viên

đã chạy đến bên cạnh ghi chép. Họ cho biết là Trinh trúng được lần quay đặc biệt chín mươi tám ngàn!

Trời ơi... Trinh mừng đến muốn run lên! Đi làm chuyến này tiền công được có 7 trăm bạc, còn bị gạt, tốn tiền máy bay... bây giờ trúng được 98 ngàn! Chuyện khó tin! Nhưng là chuyện thật!

Khi về lại thành phố, kể chuyện cho người bạn gái thân thiết của mình nghe, chị ta mới nói với Trinh rằng:

- Đen tình thì đỏ bạc ấy mà...

Tự dưng Trinh mỉm cười. Nếu “đen tình” mà cứ “đỏ bạc” như vậy hoài, thì Trinh cũng xin nhận chịu! “Chắc cái số của mình đã tới lúc... trúng số”! Không

phải ai đen tình thì cũng được như Trinh đâu! Có người buồn chán đi đánh bài còn thua đậm, gia đình càng lận đận lao đao hơn!

Nhờ trúng số, Trinh xa Cung bớt buồn. Nhiều khi Trinh lẩn thẩn tự nghĩ: “Chẳng biết sống vậy hoài cho đến già có được không?” Những khi vui vẻ, nghĩ đến việc chấp nối, trong đầu Trinh đều hiện rõ nét cặp vợ chồng “ông đẹp” trên máy bay, cùng sự ao ước nhiệt tình...

Cát Đơn Sa (Diễm Châu)



Mơ Màng - Tranh: **Cát Đơn Sa**

NHỮNG NGÀY MƯA

Những ngày mưa phương xa buồn ơi!
Dầy đặc mây đen kín cả trời
Gió thét từng cơn tràn thịnh nộ
Cuốn theo xác lá rụng toi bời

Những ngày mưa xa xăm đầy mơ
Có khúc đồng dao mãi vật vờ
Có bát cơm đầy hương lúa mới
Lạy trời mưa xuống... lấy tình thơ!

Những ngày mưa đạn bom rền vang
Rồi những chia phôi những lở làng
Những giọt mưa dài hôm tiễn biệt
Đá mềm chân cứng bước hiên ngang

Những ngày mưa quê hương buồn tênh
Vận nước gieo neo giữa thác ghềnh
Bóng củ rập rình đêm địa ngục
Con thuyền dân tộc cứ lênh đênh

Những ngày mưa, ai trên đầu non
Từng mảng thanh xuân rót mỗi mòn
Từng nỗi hờn căm in đá núi
Mưa nào phai được tấm lòng son

Những ngày mưa bên kia buồn không
Xóm vắng từ em bỏ ruộng đồng
Góc chái mẹ nhìn bong bóng nước
Thẩn thờ con mẹ sớm long đong

Những ngày mưa nhà ai ly tan
Đâu chỉ binh đao mới bạo tàn
Biển mặn còn nguyên niềm thống hận
Quê người tiếng quốc vẫn râm ran

Những chiều mưa, chiều mưa trong ta
Hạt xói vào tim khó nhạt nhòa
Hát khúc đồng dao ngày tháng cũ
Sao trời mưa xuống... nỗi chia xa!

nguyễn vô cùng

CHỜ SÁNG

Trắng đêm canh thức chờ đêm sáng
Mơ một bình minh ở cuối trời
Dày đặc đêm đen, buồn chẳng bạn
Phương nào sao rụng với sao rơi?

Giục giã canh gà chưa thấy rộn
Đèn khuya dầu cạn mấy canh rồi
Mạn thuyền gỗ nhịp sầu thương nữ
Nhân thế tình chung đã cạn vơi!

Bốn phương bè bạn hầu im tiếng
Mấy khúc hoan ca chẳng thấy người
Ai rót vào đêm hơi mật ngọt
Để hồn du tử mộng xa khơi!

Đốt đuốc soi đường chưa thấy lộ
Trăm năm đầu bạc mấy tầm hơi?
Những mong tâm sự cùng tri kỷ
Chợt thấy phương trời như có ai!

Đặng Nguyên

(Trong Thi tập “Đã Khô Dòng Lệ”)

NỖI ĐAU KHÔNG DỨT

** Nguyễn Lân **

Những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975 là những ngày dầu sôi lửa bỏng. Nhưng nhiều người Nam không tin ngày mất nước đã gần kề. Từng vùng đất, từng địa danh miền Trung đang tan rã... Dân ùn ùn di tản vào Nam. Người từ Ban Mê Thuật tay xách nách mang trong hốt hoảng nhưng vẫn nghĩ Sài Gòn là thành trì vững chãi, là trọng tâm sức mạnh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Nào ai ngờ quân đội bị phản bội, bị bỏ rơi! Cường quốc Mỹ tháo chạy! Lãnh đạo miền Nam tìm đường tẩu thoát! Lúc này dân Đô Thành bắt đầu hoang mang... rồi lo sợ.

Ngoài đường người người nhớn nhác... bắt đầu tìm những người Mỹ còn lại thân quen, bắt đầu tìm mọi phương tiện trốn chạy, rời đất nước. Đã đến lúc người Sài Gòn kinh hoàng thật sự, phải ra đi bằng bất cứ giá nào. Đường phố nhốn nháo. Tòa Đại Sứ Mỹ trở thành cái đích cứu tử. Sân bay Tân Sơn Nhất trở thành con đường sống của người dân. Bến Bạch Đằng vô cùng nhộn nhịp, nơi tập trung của những người liều mạng bỏ đất nước thi đua cùng mệnh số.

Gia đình Phong cũng phân tán. Ai lo phận nấy. Vợ chồng chị Thủy đã tới bến tàu chực chờ từ mấy bữa nay. Vợ chồng anh Sơn ra phi trường chưa thấy tin tức gì. Phong về Ngã Năm Bình Hòa với bà ngoại và mẹ. Chờ đợi... Chờ đợi... Rồi gia đình các con lại quay trở về tụ tập dưới mái nhà mẹ. Họ không

thoát ra khỏi nước được. Tất cả đều bị kẹt lại.

Đã nửa năm trôi mẹ Phong đau nặng, nằm liệt giường. Không thể đưa vào bệnh viện vì các bác sỹ, các y tá đã di tản, thuốc men không có. Đành cầm cự ở nhà. Chứng bệnh ung thư hiểm nghèo đã tới giai đoạn cuối. Bà đã chịu đựng tám lần mổ.

Khởi đầu chỉ là một cục u nhỏ bằng hạt đậu ở bắp trái trên khuỷu tay. Khi bác sỹ biết ra thì đã muộn. Cục bướu được mổ lấy đi. Nhưng chỉ hơn một năm sau, những tế bào ung thư mọc lại, bắp tay xưng phồng làm bà đau đớn. Mỗi lần như vậy chỉ có giải phẫu cắt bỏ. Cứ vậy, hằng năm căn bệnh quái ác lại trở về làm bà tàn tạ dần dần. Các u bướu mọc đi mọc lại... càng to, càng nhiều. Chỉ có phẫu thuật tạm thời và morphine để cầm cự với cái đau như bị hằng trăm còng cua nhọn quặp sâu vào da, xé nát thịt. Tới lần mổ thứ bảy sau gần tám năm bác sỹ cho biết những tế bào xấu đã lan tràn và cần phải loại trừ những tế bào man rợ này bằng cách cắt bỏ cơ thể nhiều hơn. Từ bàn tay lên tới quá khuỷu tay trái sẽ không còn. Lần này là một phẫu thuật lớn, kéo dài hơn bốn tiếng đồng hồ.

Mấy anh chị em túc trực ngoài phòng mổ. Phong xin cánh tay bị cắt. Ôm một phần cơ thể mẹ còn nóng hổi dưới hàng chục lớp gạc quấn quanh đương rịn máu, lòng Phong đau đớn không cùng. Đưa mẹ về phòng trong bệnh xá, Sơn và Phong cáo từ về

trước. Hai anh em muốn giữ cánh tay đã từng ôm ấp mình thuở ấu thơ nên bàn nhau ngâm formol. Phong đã tới phòng thí nghiệm nơi chàng làm việc lấy hóa chất về pha chế để giữ cánh tay mẹ. Chị Thủy và em Vân ở lại trong nhà thương. Họ sợ phải dự kiến cảnh ngâm cánh tay ma quái.

Cởi hết lớp băng gạc quấn quanh, hai anh em lặng lẽ nhìn cánh tay nõn nà tròn trịa đã từng ẵm bế mình. Ngón áp út còn đeo nhẫn cưới. Rút nhẫn ra khỏi tay mẹ mà Phong thấy cay mắt. Nhìn anh Sơn cặp mắt cũng đỏ hoe. Anh cố kìm tiếng nấc. Anh nói trong nghẹn ngào:

- Anh không chịu nổi, Phong ạ!

- Một mình Phong làm được. Anh trở lại nhà thương với mẹ đi.

Anh Sơn đứng dậy, bỏ ra ngoài.

Phong ngắm nghía vết cưa trên da thịt mẹ. Vết cắt không cứa ngang mà lòi lòi để lộ một đoạn xương tay bao che bởi những thớ thịt, mỡ và da. Những lợn cợn ung thư từ nhỏ bằng đầu kim đến to bằng ngón tay cái bao quanh khúc xương. Những cục thịt cứng ngắc màu xám hồng này đã làm mẹ đớn đau và dù đã rời khỏi cơ thể nhưng mầm mống lan tràn vẫn đang tiếp tục tàn phá sự sống của mẹ chàng.

Phong lau rửa cánh tay cẩn thận với alcohol. Chàng mân mê bàn tay nuột nà. Một lọ thủy tinh cao, đó là một thẫu dài đựng kẹo thường thấy ở những cửa hàng tạp hóa. Phong dùng nó chứa dung dịch formol pha sẵn ngâm các mô trong phẫu thuật. Chàng dứt cánh tay đã lìa cơ thể mẹ vào trong phẫu. Nhưng phần trên khuỷu tay nơi các u bướu mọc đầy không lọt vào

được. Phong phải bẻ gập cánh tay mới đẩy được nắp thẫu. Xi bình xong chàng ngắm nghía lần nữa tác phẩm của mình trước khi bọc kín, mang cất xuống nhà kho.

Hơn nửa năm sau, phần tay còn lại sát bả vai mẹ lại nhức nhối. Các tế bào ung thư tiếp tục phá hủy nốt phần tay trái. Đây là lần giải phẫu cuối. Cánh tay mẹ chàng bị cưa tới sát nách. Súc bả yếu trông thấy. Đi đứng run rẩy, người ngã về phía sau. Ngồi xuống mất thăng bằng, ngã úp về phía trước.

Ba tháng sau, vào thời gian miền Nam sắp chịu tang đất nước, bà không thể gượng dậy được nữa. Bà nằm liệt giường. Mắt bà bắt đầu hoa, màu sắc không còn phân biệt rõ ràng. Căn bệnh ghê gớm đã đánh vào não bộ. Bà sắp ra đi. Trong hôn mê, bà nhìn các con lần cuối. Giấc ngủ ngàn thu đến với tiếng ngáy vang rền rồi nhẹ dần... nhẹ dần... Ba mươi tiếng đồng hồ sau, hồn thoát xác. Đón đau thôi hành hạ mẹ.

Còn lại nỗi u buồn không dứt cho gia đình. Nhất là cho người già, bà ngoại Phong, tóc bạc phơ gục dưới chân giường trước cái xác mỏng lét xanh tái như không còn hột máu. Phong lấy cánh tay ngâm thuốc lấp vào tử thi mẹ trước khi chị Thủy và em Vân lau rửa mình mấy và mặc chiếc áo gấm trắng, tấm áo cuối cùng. Chàng không khóc. Chẳng thà mẹ chết còn hơn kéo dài sự đớn đau ghê rợn. Ôi! Số mệnh oan trái sao nghiệt ngã với người đàn bà đẹp dịu dàng như vậy?

Các con cháu tức trực đầy đủ bên thi hài mẹ. Phong thương tâm cúi mặt không dám nhìn bà ngoại lụ khụ quệt nước mắt lã chã dầm dề. Con đã ra đi

trước mẹ! Đám tang giản dị nhưng trang trọng với hai hàng nữ sinh áo dài trắng, những học trò của Phong dàn hàng sau xe tang, nâng những vòng hoa tươi đưa tiễn người tới nơi an nghỉ. Đó là ngày 29 tháng 4 năm 1975.

Đêm đó trở về Thanh Đa, thần trí Phong cực kỳ xao động. Người mẹ thân yêu đã mất. Phong thấy hụt hẫng vô cùng. Trong đời sống, mẹ chàng lúc nào cũng khuyến khích nâng đỡ khi chàng bị đau thương nhận chìm. Giờ đây, tâm hồn chàng thật bơ vơ, không nơi nương tựa. Còn bà ngoại đó. Cụ yêu thương cháu. Nhưng cụ quá già. Ngoại đã hơn 86 tuổi. Đời ngoại đã từng nhiều đắng cay từ khi chồng bị cướp giết. Nhưng ngoại là tấm gương can đảm cho Phong từ tấm bé. Ngoại là một phụ nữ cứng rắn, mẫu mực khác với mẹ, một người đàn bà đầy đam mê, dễ xúc động, nhạy cảm.

Chị em Phong được bà và mẹ, hai người khác tính nhau dạy dỗ. Phong chịu ảnh hưởng của cả hai. Chỉ có người cha là Phong thờ mờ, không nhớ rõ vóc dáng. Ông ra đi sớm quá, lúc Phong chưa đầy 10 tuổi, theo tiếng gọi của non sông ở phương trời xa xôi. Tuy nhiên, những áng văn của cha còn đó, Phong đã được học những bài nghị luận của cha. Vô hình chung, những bản văn đó là kim chỉ nam cho suốt cuộc đời chàng. Nghĩ đến cha, một thủ lĩnh tài ba của một hội kín chống thực dân Pháp, một người chống Cộng đầy nhiệt huyết, Phong lặng người trong cái ngày này, cái ngày đất nước sắp bị nạn hồng thủy vùi dập, sắp nằm trọn trong tay Cộng Sản!

Thanh Đa, đêm 29 tháng 4 năm 1975, một đêm bùng bùng khói lửa. Tiếng AK, tiếng đại bác vang rền... Những đốm hỏa châu chói sáng trên bầu trời hồng rực ánh lửa đỏ gần cầu Bình Triệu. Sau lưng nhà Phong, hướng Bình Lợi mịt mù khói súng...

Miền Nam đánh đoạn đầu hàng! Sáng sớm 30 tháng 4. Nhìn xuống giòng sông Thanh Đa... Mặt nước phẳng lì như tấm gương, như lắng đọng, như ngưng chảy. Bầu trời ảm thấp trĩu nặng mây xám im đứng trong không gian. Phong như người vô hồn, đứng chết trân trên bao lơn. Tang chung mất nước này chồng lên cái đau mất mẹ. Còn nỗi đớn đau nào lớn lao hơn?

Hừng đông. Người Thanh Đa túa ra đường cái. Phong đi theo như một cái máy. Những anh lính Cộng Hòa của miền Nam nước Việt bại trận, rũ liệt. Họ quẳng súng, vất mũ sắt, cởi bỏ bộ treillis, quăng la liệt trên mặt đường nhựa. Ôi! Quân đội Việt Nam anh dũng, những chiến sĩ hy sinh cho tổ quốc, đã bị đâm sau lưng, đã sa cơ! Tương lai đất nước còn đâu!

Rạng sáng. Tiếng bước chân dồn dập của đoàn quân chiến thắng. Cờ Mặt Trận Giải Phóng đi trước... Cờ đỏ sao vàng pháp phối theo... Phong như thấy lại thuở nhỏ nơi vùng quê ngoài Bắc. Cảnh tượng đầu tổ địa chủ ghê sợ đã một lần cậu bé chứng kiến. Người địa chủ gục ngã vì đòn thù dưới lá cờ máu sao vàng... Tiếng hát rầm rập của những khuôn mặt rất trẻ, ngây ngô đang say chiến thắng, cứ tưởng đã giải phóng miền Nam làm Phong vừa buồn

thương vừa ghê tởm. Đất nước đang tan nát! Dân chúng sẽ làm than!

Đoàn quân chiến thắng vang khúc hoan ca “rầm rập bước chân đi rung chuyển thành phố Sài Gòn...” trông bề rạc làm sao! Không ra dáng những chàng trai phong sương, giống như một đội ngũ trẻ ranh! Sư đoàn nổi tiếng 435! Vượt Trường Sơn vào giải phóng miền Nam. Giải phóng hay cưỡng chiếm?!

Biết bao giờ Việt Nam dập tắt được lửa đỏ Cộng Sản? Tiền đồ dân tộc ra sao?

Ôi! Những nỗi đau không dứt!

NGUYỄN LÂN

(Trích trong Tim Một Cõi Vè)



VE SẦU 2

*Trưa hè nóng bức vắng mây trời
Trỗi giọng ve sầu mở cuộc chơi
Ròng rã gọi tình nơi lộng gió
Thản nhiên hưởng lạc chỗ đông người
Cười chàng quân tử lòng cao hứng
Gheo ả má hồng dạ hổ người
Có mấy ngày thôi đời mất bóng
Bày trò chi vậy hóa công ơi!*

Lý Hiếu Thy - Virginia 2013



NGÀY LỄ CHA, NHỚ BỐ GIÀ

*Những tưởng phụ thân, thọ thập tuần,
Đâu ngờ, đi trước thập tam xuân.
Bố đi, để lại bao thương nhớ
Nhớ nhất, Bố ơi lúc họp quần.*

*Nhớ nữa Bố ơi, ngày Lễ Cha,
Các con con*, tụ họp đầy nhà
Để mừng ngày của Cha yêu dấu
Vui với con, buồn vắng Bố Già.*

*Bố đã và đang cõi Niết Bàn,
Không nên lo lắng cho trần gian
Cứ vui cùng Mẹ, miền yên lạc
Con của Bố luôn luôn, vẫn an!*

Oanh Nguyễn

* các con của chúng con

Tân Man

NGƯỜI ĐÀN ÔNG CỦA TÔI

** Ý Nguyễn **



Chàng không phải là một người tuyệt đối nhưng với tôi ảnh là một người chồng lý tưởng. Nói như thế chắc hẳn có người sẽ nghĩ tôi bưng bít hay tâng bốc anh ấy quá đáng. Thưa không đâu ạ. Vì nếu ảnh không tuyệt vời làm sao tôi có thể share phòng, chung chăn chung gối, chung mấy đứa nhóc, chung vài đứa cháu nội ngoại, chia bùi sẻ ngọt, chung quan điểm, chung đủ mọi thứ với chàng gần suốt cuộc đời mình. Có thể nói tuy hai mà là một đấy ạ. Chúng tôi nhìn mặt nhau hằng ngày, hết sớm tới tối, bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông trên 60 năm qua đi mà chưa bao giờ cảm thấy nhàm chán, và cũng chưa từng có ý định muốn sang nhượng. Người Mỹ có câu: “*same body, same face*”. Yes, người đàn ông ấy chính là chàng.

Chúng tôi tìm đến với nhau trước tiên là đồng cảnh ngộ, đồng sở thích. Chàng thích văn chương tôi yêu thơ

phú. Chàng không phải là nhạc sĩ nhưng đã từng chinh phục tôi với ngón đàn guitar sâu lắng và tiếng sáo chơi vui. Không phải tất cả các ca sĩ tên tuổi nào chúng tôi cũng đều thần tượng, hay những thể loại nhạc nào chúng tôi cũng đam mê nhưng khi đã chắm một ai là cả hai đứa tôi đều kết, đồng điệu là ở chỗ đó. Chàng thích giản dị, tôi không cầu kỳ. Chàng là một người con hiếu đạo, tôi quan tâm chăm chút bố mẹ già. Chàng thích làm việc nghĩa, tôi luôn luôn giúp đỡ kẻ thiếu may mắn, những trẻ mồ côi, tật nguyền v.v... Vào thời xa xôi ấy, khi hai đứa tôi mới bén duyên nhau ... những lần tay trong tay sánh bước bên nhau, đếm lá vàng xào xạc trên bước đi, hay ngồi tâm sự trên đồi vắng, ngắm trăng lên trên mặt hồ, nhật ánh sao rơi trên biển cả bao la ... Để rồi hình ảnh người trai trẻ ấy với dáng dấp mảnh khảnh thư sinh, trên môi luôn phì phèo điếu thuốc lá, đôi mắt lim dim nhíu lại một bên, nhìn theo khói thuốc lan tỏa trong không gian như biểu lộ một sức thu hút kỳ diệu, đã làm trái tim tôi rạo rức biết bao lần, khiến tôi mơ tưởng đến những cặp tình nhân trong truyện tiểu thuyết của Khái Hưng và Nhất Linh mà thấy lòng lâng lâng với niềm ước ao của tuổi trẻ. Tôi nghĩ vẫn vợ và lo xa lúc đó, sợ thuốc lá rồi đây sẽ làm anh cháy phổi? Nhưng may thay, sau này khi định cư tại Hoa Kỳ, anh bỏ thuốc cái rụp, thực

là bắt ngờ, dẫu tôi chưa hề than phiền hay đề nghị anh cai thuốc. Thực ra không dễ gì bỏ thuốc ngang xương, anh đã quyết tâm tranh đấu tư tưởng để tự thuyết phục bản thân nên phải đổi sang hút ống điều (pipe) vài tháng trước khi dứt hẳn. Nếu quý vị nào đã từng cai thuốc chắc sẽ hiểu rõ đoạn trường này. Thú vui tai hại này chàng đã vướng mắc từ độ tuổi 12-13, cho nên tôi ngạc nhiên hỏi tại sao cai thuốc, chàng nói để làm gương cho thằng con trai. Như chúng ta đều biết, đất nước Hoa Kỳ này quá tự do. Đứa trẻ lớn lên ở nơi đây dễ hấp thụ những thói hư tật xấu ở người thân trong gia đình cũng như tại học đường, vì từ hút thuốc lá chúng có thể hút cần sa, ma túy rất dễ dàng. Cho nên việc cai thuốc lá của anh là một hành động dứt khoát tuyệt vời, một quyết định và một cố gắng vượt bực ngoài sự mong đợi của tôi. Lúc đó tôi chưa nghĩ ra điều sai quấy này nhưng bây giờ tôi hoàn toàn đồng ý với chàng. Tôi thán phục chàng đã dám hy sinh niềm đam mê của riêng mình cho mục đích giáo dục con cái.



Người xưa thường nói: “*Nhân vô thập toàn*”. Thực vậy, phàm là người, ai dám tự cho mình hoàn hảo phải không ạ. Nhưng không. Điểm đáng nói về **người đàn ông của tôi** kể bao giờ cho

hết, bao nhiêu trang giấy mới đủ diễn bày... Này nhé, đẹp trai thì không hẳn, nhưng “*Khi yêu củ ấu cũng tròn...*” vậy nên “*Trong đôi mắt em anh là tất cả...*” (ca khúc Như Đã Dấu Yêu của Đức Huy). Chàng là nhất! Không phải vì kích người thân dài vai rộng như Từ Hải của nàng Kiều, không phải vì đô con hay bô trai như “Clark Cable” trong phim “*Cuốn Theo Chiều Gió*”, nhưng với tôi chàng là mẫu người hợp nhãn, không ai có thể so sánh được. Không ai có thể chiếm chỗ chàng trong trái tim của tôi. Chàng là người đàn ông thuộc về tôi. Chàng là tất cả của đời tôi. Chàng là một cây cao cho tôi núp bóng, chàng là một cuốn tự điển “sống” bất kỳ lúc nào tôi cần đến. Khác với tôi, chàng là một người đàn ông từ tốn, nói năng điềm đạm khoan thai. Tính tình hiền hòa cởi mở. “*Người đâu mà lành như cục đất!*”, mấy ông chú bà bác của chàng nói thế. Họ nói tôi khéo tu nên mới gặp được chàng! Họ hàng bên phía tôi thì nói ngược lại. Nhưng có lẽ hai đứa tôi mắc nợ nhau thì phải, khiến Ông Tư Bà Nguyệt se giây tơ hồng cho chúng tôi xoắn xít với nhau. Cá tính đặc biệt của chàng là ở chỗ... Từ ngày biết nhau và cho nhau cuộc đời, tôi chưa hề nhắc nhở chàng làm những công tác vệ sinh cá nhân như tắm gội, đánh răng hay ăn mặc sao cho vừa mắt. Một ngày chàng đánh răng ba lần, sáng, trưa và tối đầy đủ, nhờ vậy cho đến bây giờ đã ở vào tuổi U-90 mà răng lợi vẫn còn nguyên hai hàm, chưa phải trám một cái răng sâu nào ngoài trừ phải implant 2 cái để thay thế răng rụng. Ngoài giấc ngủ chính thức mỗi đêm, chàng không thể nào bỏ được

giấc ngủ trưa. Hồi mới định cư tại Hoa Kỳ, đã nhiều lần chàng định bỏ cái thói quen truyền thống này để thích ứng với công ăn việc làm, nhưng thử hoài thử mãi, cuối cùng thì “tật” ngủ trưa vẫn theo chàng như hình với bóng đến tận bây giờ. Thiết nghĩ tính tình con người ta họa may còn có thể thay đổi được chứ cái tật thì thật khó lòng. Tôi suy nghĩ, tật xấu mới nên khai trừ, chứ “tật tốt” của chàng như vậy có thiệt thòi hay mất mát gì cho mình đâu mà phải quan tâm, nên tôi cứ để chàng thoải mái. Thời khắc vụt qua, chính tôi bây giờ cũng vướng vào cái “tật” như ông, thế mới nói! Hàng ngày, cứ gần đến 12 giờ trưa là hai mí mắt sụp xuống, có lần ngủ gà ngủ gật, đầu đụng đến bốp một cái vào máy vi tính làm tôi sực tỉnh vội lấy chăn gối ra ghé sofa ngủ tiếp. Ha ha, té ra bây giờ mình mới thông cảm cái “tật” đáng yêu của ông xã. Thế ra chúng tôi đã bị “*đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu*” vì có cùng một cái “tật chung” là phải ngủ trưa. Theo thống kê, nhân viên ngủ trưa có năng suất cao hơn những người không ngủ trưa, vậy giấc ngủ trưa đối với tuổi hoàng hôn của chúng tôi lại rất có lợi cho sức khỏe mà không tốn tiền tốn bạc tại sao mình phải khước từ nó nhỉ?

Thế đấy, ông nhà tôi thuộc típ người dễ dãi, vô tâm nên những chuyện không cần thiết ở xung quanh, anh cho lướt qua. Chẳng hạn trong phòng ngủ của anh, (chúng tôi ngủ riêng phòng từ ngày về hưu) đồ đạc để đâu còn nguyên chỗ đó từ ngày này qua tháng nọ, bụi đóng thành tầng cũng mặc kệ. Chăn gối, ga giường nếu không thay để giặt, anh chẳng quan tâm và cứ thế mà



nằm vô hạn định. Chỗ nào cũng là phòng làm việc. Một mình sở hữu 3 chiếc máy vi tính. Trong phòng ngủ cũng là phòng đọc sách, chàng đặt một cái hiệu Dell với màn hình to tổ chẳng. Cái laptop thứ nhì đặt ở phòng ăn chính và cái thứ ba nhỏ hơn là một cái iPad (8" x 11") để chành ềnh ở bàn ăn trong nhà bếp. Tiện đâu ngồi xuống đó để tâm sự hay chit chat với “robot” của ảnh. Thế là tin tức ở đâu đâu, tin tức hoàn cầu anh thâu lượm từ ba cái máy vi tính này rồi đem chia sẻ với vợ. Lại nữa, bước chân vào phòng ngủ của anh, tôi có cảm tưởng như vào thăm một phòng triển lãm nhiếp ảnh thu nhỏ... Trên tường, anh treo không biết bao nhiêu hình ảnh được ghi lại trong những lần đi du lịch về Việt Nam từ năm 1996. Với anh, đây là những di sản vô cùng quý giá có một không hai, góp nhặt từ ba miền đất nước...Nhu Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Lạt, Nha

Trang cho tới Vũng Tàu cùng là Miền Tây và đảo Ngọc Phú Quốc. Những hình ảnh mấy ngôi chùa nổi tiếng như Chùa Hương Tích, chùa Yên Tử và chùa Bái Đính vẫn như ẩn hiện trước mắt tôi. Như tôi đã nói ở trên, anh không phải là nhạc sĩ, nhưng anh có thú đam mê âm nhạc nên trong phòng ngủ anh treo lủng lẳng một lô sáo tre, sáo đồng, vài chiếc khẩu cầm lớn nhỏ khác nhau, một chiếc guitar classic để cạnh đầu giường và nhiều bản nhạc đặc biệt dành cho 3 loại dụng cụ âm nhạc khác nhau của anh. Những lúc rảnh rảnh anh khép cửa phòng lại đọc tấu khẩu cầm hay vi vút tiếng tiêu, lúc trầm lúc bổng, thánh thót ngân nga rất nghệ sĩ! Đó là một thú vui của anh trong cảnh nhàn cư. Nhà có thiếu gì tủ đựng quần áo và mắc áo nhưng ngồi đâu anh máng quần áo ở nơi đó cho tiện. Cho nên có mấy cái ghế để quanh bàn ăn là có mấy cái áo cái khăn quàng hay quần jean chễm chệ ngự trên ấy. Ô là la! Tính anh xuề xòa là vậy. Nhà có hai vợ chồng “son”, cả năm nay có tiếp đón ai đâu nên có bữa bộn tưng cũng là bình thường quan tâm làm gì phải không ạ. Cũng như thế, chẳng bao giờ anh để ý đến việc quét nhà hay lau nhà vì anh nghĩ việc đó không dành cho đáng mày râu. Anh rất ghét rửa chén dù là chỉ tráng qua bát đĩa dơ rồi cho vào máy. Ngay cả việc úp bát vào ngăn trạn, nếu bà xã không cất đi thì mắc mớ gì đến anh phải làm việc đó nhỉ? Anh cứ tỉnh bơ, thực vô tư. Thay vào đó, việc nấu nước sôi, luộc rau, luộc trứng, luộc bún, nấu cơm nồi điện anh tất thien nghệ. Đâu phải cái gì chúng tôi cũng đồng tình

đồng ý là vì anh thích ăn cơm khô, còn tôi, cơm phải dẻo quẹo như xôi, vậy làm gì có cảnh “*góp gạo thổi cơm chung*”, nên hai người hai nồi cơm nấu riêng rẽ, lâu rồi cũng thành quen đi, chẳng cần quan tâm hay théc méc, chúng tôi tôn trọng sở thích cá nhân của nhau là thế. Kể ra còn nhiều điều đố kỵ lắm kia, đâu chỉ có nhiều đó. Chẳng hạn như việc vườn tược, trồng trọt anh hoàn toàn thụ động, vợ nhờ gì làm nấy, vân vân và vân vân. Trái lại, việc giặt giũ hay là ủi quần áo cũng như đổ rác, hút bụi là job ngon của chàng, chẳng hề chảnh mắng. Thú thực từ ngày sanh cho anh mấy xấp nhỏ đến giờ, tôi chưa từng là ủi quần áo cho anh bao giờ, ngược lại đôi khi anh lại giúp tôi việc này. Tính anh cẩn thận khỏi chê nên quần áo của tôi lúc nào cũng thẳng nếp thơm tất bật lắm cơ. Cám ơn “my roommate” thật nhiều. Anh thích ăn ngon, thích những món đặc biệt thuần túy Bắc Kỳ nhưng lại không ưa vào bếp, trái lại rất giàu ý kiến xây dựng về món ăn. Tôi phải thăm cảm ơn người bạn đời của mình vì sự đòi hỏi của anh mà tôi chịu khó sưu tầm để bổ túc cho phần nấu nướng được hoàn chỉnh và hợp khẩu vị hơn. Sau mỗi lần làm một món ăn đặc biệt nào đó, thấy anh ăn hết là tôi mừng trong bụng, không cần anh khen ra miệng nhưng biết anh không phê bình món nấu là mình thành công rồi. Theo tôi, việc bếp núc là nhiệm vụ của giới phụ nữ chúng tôi, nếu các đáng ông chồng phụ giúp được tí nào hay tí nấy chớ chẳng nên đòi hỏi ở các ông quá nhiều, tội nghiệp. Tôi quen biết một số bác sĩ và sĩ quan cấp Tá khi

xưa ở Việt Nam, sang đến Mỹ đa số đã thay đổi lối suy tư để sẵn sàng tiếp tay với vợ con làm đủ mọi thứ công việc trong nhà không quản ngại hay phân bì hoặc mặc cảm khi phải đưa rước con cái đi học, đi chợ, rửa chén quét nhà, lau chùi nhà cửa giúp đỡ vợ con. Xin hoan hô tinh thần “tương trợ phái yếu” của quý vị mày râu, những người hùng một thuở. Minh giúp vợ mình chứ có giúp người ngoài đâu phải không ạ. Cậu con trai tôi lớn lên ở Mỹ nên nhất định không chịu nổi đôi tâm tính của ông bố, do đó những việc nặng nhọc trong nhà từ A tới Z, cháu đều giúp vợ đảm đang hết. Chuyện rửa chén quét nhà đối với cháu là chuyện nhỏ. Lớn lên ở nước Mỹ sau này, hầu hết đều có một tư tưởng phóng khoáng, nghĩ về người khác nhiều hơn, như trường hợp cậu con trai của tôi. Tôi hoàn toàn đồng ý và tán thành việc làm của cháu. Con trai tôi đã chia sẻ sự khó nhọc với vợ mình một ngày phải làm việc tám tiếng đồng hồ như chồng, cộng thêm công việc nội trợ và chăm sóc con cái thì việc tiếp tay cho vợ là điều cần thiết, đáng ngợi khen, khỏi bàn.

Với tôi, câu nói “*Chồng chúa vợ tôi*” đã quá lỗi thời không còn phù hợp với thời đại Hi-tech này. Thời kỳ trọng nam khinh nữ, khi người chồng có quyền hành, xem người vợ như một kẻ tôi đòi, đã bị đào thải từ lâu. Đổi lại, trong cuộc sống hiện đại, người phụ nữ với những kiến thức vượt trội, họ cũng nắm giữ những chức vụ quan trọng, ngang hàng với nam giới. Ngoài xã hội người phụ nữ đã đóng góp một phần không nhỏ, trong gia đình họ còn phải đảm đương

vai trò của một người vợ, một người mẹ, một người nội trợ và đôi khi còn phải lo phụng dưỡng mẹ chồng. Người chồng hiểu được sự khó nhọc của vợ mình chắc chắn sự phụ giúp của anh sẽ không còn là vấn đề đáng bàn luận mà còn là một điểm son để duy trì một mái ấm gia đình an vui bền bỉ. Tôi thuộc típ người cổ lỗ sĩ nên cứ ôm khư khư những tục lệ lỗi thời, coi việc phục vụ đức lang quân của mình là một bổn phận, một niềm vui ngay từ ngày tôi “theo chàng về Dinh” cho tới bây giờ. Quanh đi quẩn lại, cuộc đời trước mặt đâu còn dài là mấy, vậy tại sao phải hơn thiệt, so đo chấp cứ để lời qua tiếng lại làm tổn thương lẫn nhau. Bạn có biết tôi đã cảm thấy hạnh phúc như thế nào khi mỗi sáng thức dậy vẫn còn có người thương đến bên cạnh thì thầm: “*Good Morning Honey*” như thể cho tôi thấy sự hiện diện cũng như sự thăm hỏi và quan tâm của anh. Chỉ nhiều đó thôi bạn ạ, tôi đã cảm nhận được một điều quý giá vô biên trong khi quanh tôi biết bao nhiêu người đã không tìm lại được cái giây phút tình cảm dâng trào như thế ấy.

Nói đến chuyện “*Thuận vợ thuận chồng*...”, cho dù chúng tôi luôn luôn quan tâm đến nhau nhưng đôi lúc cũng có những quan điểm trái chiều là do cục đất của tôi lâu lâu bị sần sùi chứ không hẳn nhụi để tôi nhồi nắn. Mỗi lần có vấn đề, tôi đâu chịu lép vế, cãi cho bằng được. Chẳng hạn, tôi bị yếu bao tử không dám ăn đồ gia vị nóng như tiêu, ớt, vậy mà những món xào nấu hay nhân bánh chưng, bánh khúc, v.v... đã cho quá nhiều tiêu rồi anh vẫn than chưa đủ, bèn len lén bỏ thêm tiêu

sợ vào, thế là lại có một màn tranh luận tới cùng. Và lẽ dĩ nhiên chẳng ai chịu thua ai. Ai cũng muốn dành phần phải, phần đúng về mình. Kiểu như “*Sự nói sự phải, vãi nói vãi hay*”. Những lúc như thế ấy, anh ghép tôi vào cái tội “bướng”, mà tôi bướng thiệt các bạn ạ vì mình phản bác việc “*Muốn nói không làm chồng mà nói*” của mấy ông, nên tôi đã cãi thẳng thừng, “*vãng xích chó*”, dù gì mình cũng là con cháu Bà Trưng, Bà Triệu chứ bộ. Các cụ nhà ta thường nói: “*Yêu nhau lắm, cắn nhau đau*” nghe ra rất chí lý. Ba trăm sáu mươi lăm ngày kề kề bên nhau, chúng tôi duy trì hòa bình quá mức, nếu thỉnh thoảng không có màn “*đấu khẩu*” nhẹ nhõm hóa ra là phần “*khoa học*” sao? Biển khơi đôi khi còn dậy sóng. Trời còn có khi nắng khi mưa huống chi con người sao tránh khỏi cảnh “*Cơm không lành, canh không ngọt*” phải không ạ. Khắc khẩu là bệnh của vợ chồng già, càng cãi cọ chúng tôi càng gần nhau hơn... “*Nắng mưa là bệnh của trời, Cãi nhau là bệnh của người cao niên*” (Nhất thơ Nguyễn Bính). Người già cũng y như con nít, dễ chấp nhưng lại chóng quên những gì vừa xảy ra, còn chuyện xa xôi thì nhắc lại dài dài. Cho tới bây giờ, chúng tôi mới phát hiện ra rằng đến ngần này tuổi thọ mà mình vẫn chưa thể thực hiện được những điều dưới đây:

- ***Hãy nghĩ rằng sẽ có những chuyện tốt đẹp xảy ra cho ta trong ngày hôm nay.***
- ***Tò sự biết ơn đến những người thân yêu trong đời ta.***
- ***Cố gắng bỏ qua một bên những điều làm ta bực mình.***
- ***Hãy kiên nhẫn với những người khó tánh.***

- ***Hãy làm một chuyện gì đặc biệt cho riêng ta.***
- ***Hãy giúp đỡ những người cần sự an ủi của ta.***
- ***Hãy tận hưởng từng giây phút của cuộc đời.***
- ***Hãy học hỏi từ những sai lầm của chính mình.***
- ***Hãy dùng thời gian thưởng thức những cảnh đẹp chung quanh ta.***
- ***Hãy luôn luôn tươi cười.”***
(Dr. Joyce Brothers)

Chính vì lẽ đó, chúng tôi nhận thấy rằng khi tuổi càng cao tâm tư của mình lại càng cần lắng đọng, cần trầm tĩnh, không nên hừng hực như ở tuổi đôi mươi, vậy thì hơn thiệt mà chi, tranh dành mà chi. Cuộc sống là tạm bợ. Mình nên trân quý những gì mình sở hữu trong đó có người bạn đời thương quý của mình. Hạnh phúc là giúp mình có một ngày an vui tự tại... Bạn chỉ cần thực hành được mười điều đơn giản nhưng rất tuyệt vời trên đây của Dr. Joyce Brothers là bạn đã tìm được niềm vui đáng kể rồi đấy. Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, vậy hãy luôn luôn tươi cười, hãy an hưởng những cảnh đẹp thiên nhiên ở chung quanh bạn, đó là những giây phút diệu kỳ của cuộc đời để bạn có thể bỏ qua một bên những điều mà người khác làm cho bạn bực mình. Từ đó bạn có thể kiên nhẫn với những người khó tánh cũng như đã tỏ sự biết ơn đến với người thân yêu của mình vì bạn đã luôn luôn mong đợi có những điều tốt đẹp xảy ra cho bạn trong ngày hôm nay phải không?

Ỗ Nguyễn

Maryland Mùa Hoa Anh Đào – 4/2021

TRONG SƯƠNG MÙ KỶ NIỆM

mời em xuống phố ngày đông
Paris sương khói mênh mông chiều tàn
đưa tay đón lá khô vàng
tặng em kỷ vật
nhớ mang theo đời

em cười
giải phá nhau thôi
lá tình em giữ
này anh thế nào
hôn em môi ướt ngọt ngào
chỉ xin một nụ hồng đào môi êm

mời em ngồi bên trăng đêm
Paris lộng gió tóc mềm hương mê
đưa tay bắt ánh trăng thề
tặng em sính lễ
mang về cửa riêng

em cười
răng khềnh răng duyên
trời xui đất khiến căn tiền gặp anh
phố sâu đếm nhịp mơ lành
lạnh ư có lẽ
trời hành đó thôi

mời em quán rượu đêm vui
Paris nhạc dạo chân mời ngựa nghiêng
rượu tràn ly cạn hồn nhiên
tặng nhau hơi thở
cuồng điên giao mùa

em cười
anh hứa về mua
đôi đồng tiền nhỏ được thua cũng liều
nghe không Paris tình yêu
nghe ai khúc khích ghẹo trêu em à

mời em
môi ngọt rượu hoa
Paris mở cổng dù xa mà gần
dịu đi từng bước ân cần
dịu em nhạc nhẹ tình nhân hiệp hoà
đêm ngây tình em kiêu sa
ơi sương khuya ướt riêng ta cùng mình
hôn em đèn cao lung linh
Paris thấp nển đường tình dò đi

Phạm Quang Trung

NGẬM NGÙI

cờ bay em lả theo cờ
chàng ơi khèn giục trong mơ dị kỳ
tĩnh ra tay mở còn gì
con chim trắng mộng
bay đi phương ngoài
mưa rơi giọt dẫn giọt dài
quân đi nhạc ngựa non đoài dậm reo
mau mau này em ngó theo
ra sân ướt áo vắng teo bóng người
sân mưa lá rụng toi bời
khói sương rét mướt ơi hời ngọn đông
tóc buồn thả xuôi một dòng

bói cao lên ngọn dây tròng tử sinh
chàng ơi bóng mãi mê hình
bơ vơ đêm chạm vô tình giọt ngưng
nâng đàn phím gãy tơ sầu
mà thương chiếc lá dưới cầu bay bay
có hẹn nhau trong thu này
có chờ nhau mấy thuở tìm trao nụ cười
đây này giọt máu bầm môi
chàng ơi em gọi xa xôi nghìn trùng

Phạm Quang Trung



TIỆM PHỞ XE LỬA & CÁC BÀ QUÁ CỐ CỦA TÔI

**** Phạm Thành Châu ****



Tiểu bang Virginia và các vùng phụ cận (Washington DC, Maryland) có độ năm sáu chục nghìn người Việt, có thương xá Eden (Eden Center, gọi là chợ Eden) với hàng trăm cửa tiệm. Mỗi cuối tuần hoặc ngày lễ, người Việt các nơi tụ về chợ Eden để ăn uống, mua sắm và lang thang trên các hành lang cho vui.

Trước năm 1980, người Việt chưa có bao nhiêu, chợ Eden gần như hoang phế, cỏ mọc trùm lum, vài cửa hàng lèo tèo. Khi người Việt đến mướn chỗ để buôn bán, chợ trở nên sầm uất. Chủ chợ là người Do Thái, bắt đầu lên giá mướn, cứ lên giá liên tục, hiện nay hình như 60 đô la cho mỗi square foot và có thể sẽ lên giá nữa. Tôi không biết giá đó mắc hay rẻ, nhưng đã có nhiều bà "tưng bưng khai trương" và ít lâu sau

bán nhà để trả tiền mướn chỗ trước khi "âm thầm dẹp tiệm". Bà này rút lui thì bà kia nhào ra làm con thiêu thân. Tôi nói "bà" vì đa số các bà mở tiệm ăn. Ở nhà, nấu dở, nhưng chồng con "phải" khen ngon, các bà tưởng thật, bèn mở tiệm ăn, để rồi mất ăn, mất ngủ rồi mất nhà! Mở tiệm ăn đâu phải dễ như các bà nấu cho chồng con. Phải có kinh nghiệm, có bí quyết và nhất là có cái mánh mà ai cũng giữ bí mật. Ngay cả thuê thợ nấu, họ cũng giấu nghề với chủ tiệm. Chợ Eden là chợ duy nhất ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ hiếm có "người ngoại quốc", nghĩa là người bán, người mua và người đi chơi toàn người Việt. Hiếm hoi lắm mới thấy một bà Việt Nam dẫn ông chồng Mỹ đi ăn tiệm.

Chợ Eden có nhiều tiệm ăn, trong đó có tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò

là nhiều người lui tới, vì đó thường được làm điểm hẹn của bạn bè phương xa đến Virginia. Ông từ Florida lên, bà từ California qua, cứ hẹn gặp nhau ở tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò là ai cũng biết, cũng đến đúng chỗ. Ông chủ tiệm phở tên Nguyễn Thế Toàn nhưng mọi người gọi ông là Toàn Bò, mặc dù ông vẫn đi trên hai chân như người bình thường.

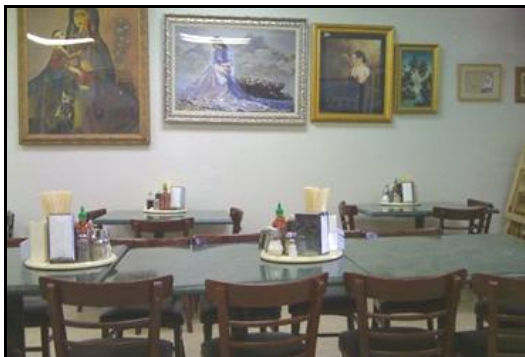


Từ trái sang: Bình Gió Mới (không còn). Toàn Bò (không còn). Đinh Cường (không còn). Phạm thành Châu

Trong tiệm, ông dành sẵn một bàn riêng cho bạn bè. Họ sĩ, nhà báo, nhà thơ, nhà văn hoặc không "nhà" gì cả. Ai cũng có thể đến ngồi tán phét bao lâu cũng được. Lại có sẵn một bàn cờ tướng cho thiên hạ chơi, giống như quán cà phê bên đường ở Việt Nam vậy. Có điều lạ là ngồi vào bàn đó, không ông nhà báo nào nói về báo chí, không ông văn, thi sĩ nào nói chuyện văn chương, thi phú mà toàn những chuyện tào lao thiên địa, mĩa mai, chọc ghẹo nhau để cười với nhau. Riêng ông chủ Toàn Bò, vốn là luật sư trước 75, nên khi nói chuyện, ông ta lý luận rất vững chắc, "tam đoạn luận" đàng

hoàng, cho nên dù bạn là nhà hùng biện, khi tranh luận với ông ta, bao giờ bạn cũng đuối lý. Sau khi đã chiếm thượng phong, ông ta bồi thêm một câu mĩa mai để quý vị ngồi quanh bàn cười khà khà. Nhiều ông không biết đó là giọng chơi nên tự ái, không đến nữa. Ông Toàn Bò không bao giờ bước ra khỏi tiệm phở. Sáng đến mở cửa tiệm, tối đóng cửa tiệm, về nhà. Quan, hôn, tang, tế... không có ông ta. Bạn là bạn thân của ông ta, lăn ra chết, chưa chắc ông ta đến vĩnh biệt bạn. Lời chia buồn trên báo thì có. Nhưng đừng tưởng ông ta không ra khỏi tiệm mà kiến thức của ông ta không được cập nhật. Cứ thấy ông ta ngồi lim dim mắt mà tưởng ông ta tham thiền nhập định, chuyện thế gian ác bỏ ngoài tai. Không phải vậy, "Thiên lý nhĩ" đấy! Ngồi trong "tiệm phở" mà biết chuyện ngàn dặm. Bạn thử đến và khơi mào "Hôm qua, ông X. bị sao đó, nghe nói đã đưa vô bệnh viện rồi. Tôi định rủ vài ông nữa cùng đến thăm..." Tức khắc bạn sẽ được điều chỉnh: "Trễ rồi ông ơi! Vừa tắt thở lúc một giờ sáng, đã đưa sang nhà quàn rồi. Ông có muốn chia buồn thì ghi tên vào tờ giấy đằng kia, để đưa lên báo"... Nhiều lúc thấy một ông, bà nào đó thì thầm với ông Toàn Bò. Rất có thể (có thể thôi), tinh báo nước ngoài đến mua tin tối mật của nước Mỹ đấy. Ông chủ tiệm phở Xe Lửa này, trước 1975, ở Sài Gòn, không ai dám gọi xách mé là "Ông Toàn Bò" mà phải gọi là "Ngài luật sư Nguyễn Thế Toàn". Luật sư lợi hại vô cùng. Tôi đọc đâu đó câu "Luật sư, chỉ với cái cặp mà lấy của thiên hạ bằng một trăm tên cướp có vũ khí". Bây giờ, nơi xứ người, không thể hành

nghề hùng biện, nhưng "cựu" luật sư Toàn mà mở miệng là có người tức chết được. Đấu súng có thể thắng ông ta nhưng đấu võ mồm thì thua là cái chắc.



Phở Xe Lửa của ông Toàn Bò là tiệm duy nhất trên nước Mỹ có một tủ sách đồ sộ và trên tường treo đầy tranh. Không phải tranh trang trí như vẽ tô phở, con cá chiên, chai rượu hoặc tranh tào lao, rẻ tiền... mà là tranh nghệ thuật của các họa sĩ danh tiếng. Tranh chính gốc chứ không phải bản sao. Hầu như họa sĩ nào đến tiệm phở của ông Toàn Bò đều phác họa cho ông ta một tấm chân dung. Bức nào cũng vẽ ông ta cười toét miệng đến mang tai. Vì dung nhan mùa hạ ông ta không khá lắm, nên gặp họa sĩ trầu tượng, ấn tượng, siêu thực hoặc hậu hiện đại... thì dung nhan đó được vẽ thành người Hỏa tinh hoặc người tiền sử!

"Ủy Ban Thường Trực" (ngồi nhiều nhất) ở phở Xe Lửa cũng khá đông. Ông Cò Ly, nhà (bán) báo, có sạp báo trước cửa tiệm, chỉ bán báo vào sáng thứ bảy và chủ nhật, ngày thường ông bận nhổ lông mày, đấm lưng cho người đẹp mới rước từ đảo Samoa qua (Vụ

kiện tụng về người lao động ở đảo Samoa, được Mỹ cho vào Mỹ, ông cò Ly "dốt" được một em). Họa sĩ Tấn Đức có tiệm khung hình giảm giá 75%. Ông Tấn Đức có biệt tài mà ai cũng nể. Ông ta có thể ăn phở suốt ngày, suốt đời. Buổi sáng, vào tiệm, thấy ông ăn phở. Buổi trưa thấy ông ngồi ăn phở. Buổi chiều, nhìn vào tiệm, thấy ông ngồi ăn phở. Ông ta là người duy nhất ăn nói điềm đạm, lịch sự, giọng Hà Nội, đúng là người Kinh Bắc. Ông Bình Gió Mới đã đóng cửa tờ Gió Mới, thường yên lặng ngồi nghe và cười mỉm chi. Ông Bạch Thái Hồ, gặp ai cũng mở máy ảnh ra, đòi chụp hình "Ngồi yên... Xong rồi! Hình sẽ đẹp lắm đấy!" Nhưng hình hình thì chẳng thấy đâu? Ông Bạch Thái Hồ là cháu nội của thương gia Bạch Thái Bưởi, Hải Phòng ngày xưa. Chủ báo Đời Nay là ông Trần Việt Tân, lúc nào cũng rất lịch sự, thấy ông bước vào tiệm, mọi người bảo "Ông chủ tịch Việt Tân đến!", ông ta không cười vì không thích nói đùa, khi nào có việc, chỉ ghé vào là đi ngay. Ông Ngô Đình Châu, "vũ sư điệu cha cha cha" vì bị stroke, đi lạng quạng như nhảy cha cha cha. Ông này vừa ngồi xuống lại lò mò ra ngoài tiệm "ba mươi giây khói lửa" (hút thuốc). Ông "cựu" dược sĩ Thịnh, vô tiệm là mở máy nói. Thấy tôi thì kêu lên "Vua phiệu!" (phịa?) Coi bộ ông ta giỏi như bác sĩ, bệnh gì cũng biết, thuốc gì cũng biết. Bệnh hoạn, cứ hỏi ông ta miễn phí. Ngày xưa, ở Việt Nam, đau đầu, nhức răng, trẻ khóc đêm... bất cứ bệnh gì, cứ ra tiệm thuốc tây khai bệnh với dược sĩ, mua thuốc về uống, công hiệu như thần. Ông bác sĩ Dương Quang Hớn, chuyên về mắt, nhưng

bệnh nhân đến chữa trị phải chuẩn bị đôi tai để nghe ông ta nói liên tục những chuyện trên trời dưới đất. Đến vài lần thì thêm bệnh điếc tai và “điên cái đầu”. Riêng họa sĩ Đinh Cường, tôi xin dài dòng một chút. Ông Đinh Cường rất nổi tiếng. Ông này ít nói nhưng vẽ thì đẹp. Ở Sài Gòn, đã có tranh giả của Đinh Cường. Người nào ra sách, thơ mà có cái tranh bìa của Đinh Cường thì tác phẩm trở nên sang trọng và giá trị ngay. Ông ta rất thiện chí, ai xin tranh bìa cũng cho, có khi đưa ra nhiều bức để người xin lựa chọn. Tôi hỏi “Có cà phê, cà pháo gì không?” Ông cười “Chẳng có gì!” Nói thế nhưng không phải ai cũng vô ơn cả. Có nhà thơ Thái Thụy Vi, khi xin tranh bìa đều có cà phê, cũng chút chút, để tỏ lòng trân trọng và biết ơn. Ông nhà thơ này yêu màu tím vô cùng. Thi phẩm nào cũng tràn trề màu tím. Cái tranh bìa cũng màu tím. Một lần, đã xin được tranh bìa màu tím cho tác phẩm của mình, mấy hôm sau, nhà thơ lại xin được gặp họa sĩ ở tiệm cà phê. Trò chuyện một lúc, ông Thái Thụy Vi dúi vào tay ông Đinh Cường một tờ bạc, rồi thủ thỉ “Cái tranh bìa đẹp lắm, nhưng nhờ anh cho thêm màu tím vào cho tím hơn nữa”. Màu sắc trên tranh bìa được định giá bằng tiền!

Trở lại tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò. Chủ nhật nào tôi cũng rủ họa sĩ Đinh Cường ra đó uống cà phê. Tôi có viết linh tinh chút đỉnh, được quý vị ngồi ở bàn thường trực đó vinh danh là “nhà văn”. Tôi khoái lắm. Sau lại được thăng cấp thành “nhà tiểu thuyết”, tôi càng khoái, mặt vênh lên. Không ngờ

cái mỹ danh “nhà tiểu thuyết” bị rút gọn thành “nhà tiểu”. Họa sĩ Đinh Cường cũng được vinh danh là “đại họa sĩ”. Nhưng cũng được rút lại thành “Đại họa”. Thế là mỗi khi chúng tôi bước vào tiệm phở Xe Lửa, quý vị đó nhao nhao lên “Chào nhà tiểu. Chào đại họa gia!” Ông Đinh Cường chỉ mỉm cười. Ai cũng cho rằng ông Đinh Cường hiền lành “chân chỉ hạt bột”. Nhưng, chưa chắc, “Tầm ngằm mà đấm chết voi” đấy. Một buổi sáng, ở tiệm phở Xe Lửa, chúng tôi, có cả ông Đinh Cường, đang ngồi tán phét thì ông chủ báo Văn Nghệ, Nguyễn Minh Nữ bước vào, oang oang hỏi ông Đinh Cường.

- Tối qua, lúc hai, ba giờ sáng, trên DC (thủ đô Washington DC), tôi thấy ông đi với cô nào?

Ông trả lời yếu xìu.

- Đi với ai đâu!



Tôi đoán được người đẹp đó là ai nhưng không nói ra. Ông chủ báo Nguyễn Minh Nữ này là một người đặc biệt. Tuần báo của ông ta có tên

là “Văn Nghệ” nên ông làm gì cũng văn nghệ, như giỡn chơi! Văn, viết chút chút, thơ dăm bảy bài, cũng in sách, ra mắt sách, gọi là góp mặt cho vui với bạn bè. Đa số báo chí ở hải ngoại đều sống bằng quảng cáo. Báo in ra, đem đặt ở các tiệm buôn, nhà hàng, khách tiện tay lấy một tờ, miễn phí. Nhờ miệng dẻo nên được các chủ tiệm vui vẻ móc túi trả tiền quảng cáo. Đối với ông ta, tiền quảng cáo đủ chi phí in ấn tờ Văn Nghệ là ông vui rồi. Ông Nữ

này, gì cũng biết, nói như máy, rõ ràng, khúc chiết, nên thường được mời làm MC (dẫn chương trình). Ra mắt thơ, ra mắt sách, tiệc tùng, hội xuân ở nhà hàng... mời ông đến. Nhưng việc gì ông cũng làm phát phở, như bươm bươm lượn vườn hoa, chỉ thích cùng bạn bè cà phê, đầu lảo, vui cười. Đời còn gì vui sướng hơn? Ít ai biết ông Nguyễn Minh Nữu là con trai của cụ phó bảng Nông Sơn Nguyễn Can Mộng. Cụ để lại cho văn học nước nhà nhiều tác phẩm giá trị. Xem ra Nguyễn Minh Nữu cũng là dòng thư hương, phong nhã. Phần trên, tôi kể chuyện bạn già chúng tôi, mỗi sáng Chủ nhật, tụ tập trong tiệm phở Xe Lửa của ông Toàn Bò, chợ Eden, Virginia, cà phê cà pháo, nói chuyện tào lao với nhau. Mới đó mà đã hơn mấy mươi năm rồi. Thời đó, cái bàn mà ông chủ tiệm dành riêng cho bạn bè tụ tập, đặt ở góc tiệm. Ông ta ngồi đầu bàn, coi như chủ tọa. Hai bên là hai dãy những ông nhà báo, nhà văn, nhà thơ, "nhà họa", và chẳng "nhà" gì cả, ít nhất cũng trên mười người. Đôi khi đông quá phải ngồi bàn bên cạnh, ghéch mặt qua "đối thoại!". Nói nhiều nhất là mấy ông nhà báo. Các ông "nhà" khác ít nói chỉ ngồi nghe răng cười. Thời Đinh Cường còn sống, mỗi sáng Chủ nhật tôi gọi ông Đinh Cường.

- Châu đây. Tính sao?

Bên kia đầu dây, giọng lè nhè.

- Làm sớm nghỉ sớm. Tôi vừa ở Starbucks về đây. Lên đường chưa? Độ chín rươi có mặt nghe. Ông đến đón tôi được không?

- Không sao. Tôi sẽ đón ông.

Đến nhà đón ông ta, ra tiệm phở, gần chục cây số. Lại phải đưa ông ta về. Nhưng trên đường đi, có bạn chuyện trò thích hơn đi một mình. Xe chạy chứ mình đâu có chạy!

Tôi cũng gọi ông Bình Gió Mới.

- Mười phút nữa có mặt ở Phở Xe Lửa nghe!

Bước vào đã thấy đủ mặt "bá quan văn võ": Ông Cò Ly, dược sĩ Thịnh, bác sĩ Dương Quang Hớn, giáo sư Như Hạnh, ông Bạch Thái Hồ ... Vừa ăn vừa chuyện trò, gần trưa, trả tiền, đứng lên. Có ông móc trong túi ra tờ giấy nhỏ, có ghi mấy món vợ sai đi chợ, vài ông bày bàn cờ tướng "lên xe xuống ngựa", các ông khác xúm lại làm "thầy dùi". Một ông la lớn.

- Tướng xuất tinh! Xuất tinh ngay kẻo chết!

Ông khác.

- Đừng có lo! Ông kéo con ngựa lên rồi chơi đờn Thượng mã phong cho tôi...

Cãi nhau ồm tỏi một lúc thì tan hàng, ai về nhà nấy, vợ chờ cơm ở nhà, còn lại ông chủ Toàn Bò tiếp tục mời khách, ghi thực đơn. Đó là nói thời "hoàng kim", cách nay đã lâu chứ bây giờ thì chỉ còn loe hoe mấy mạng. Những người vắng mặt đi đâu? Ra nghĩa trang buồn nằm nghe để kêu chứ đi đâu! Thực ra, cũng còn rất nhiều ông còn sống, nhưng nằm nhà, đi không nổi. Đôi lúc nhớ bạn, nhớ tiếng cười, nhớ những câu nói móc ghéch, chọc ghẹo nhau, quý ông này lại lợm khộm mò ra, cười như mếu với dung nhan đã "xuống cấp" quá thâm thẳm rồi. Điển hình như ông

nhà báo Ngô Vương Toại mỗi khi đi chữa trị ở bệnh viện, thường ghé tiệm phở Xe Lửa ngồi, nhưng khổ nỗi, với những cái bàn trống trơn, chỉ mình ông ta chốc ngốc với ông Toàn Bò. Thế nên cả hai ông, chẳng phải nhìn nhau mà cùng nhìn ra cửa tiệm, hi vọng có ông bạn nào bước vô chẳng? Nhưng chẳng có ai!



Giang hữu Tuyên



Ngô Vương Toại

Bây giờ tôi xin kể đến vài ông vắng mặt điển hình. Trước hết là nhà thơ kiêm nhà báo Giang Hữu Tuyên. Thời sinh tiền, ông thuộc hàng "ăn to, nói lớn". Chân chưa bước vô tiệm phở đã nghe giọng ông Giang Hữu Tuyên ồn ào, náo nhiệt khiến không khí trong tiệm vui vẻ, sôi động hẳn lên. Rồi thình lình nghe tin ông Giang Hữu Tuyên đã từ giã cõi trần.

Chuyện như thế này: Một buổi sáng, ông võ sư Vương Đình Thanh cùng với nhà thơ Giang Hữu Tuyên lái xe lên phi trường Dulles nhận báo từ Cali gửi qua theo đường hàng không. Chờ một lúc thì ông Giang Hữu Tuyên bỗng kêu lên "Đầu đau quá!", rồi gục xuống. Ông Vương Đình Thanh cũng kêu lên "Help! Help!" Xe cứu thương đưa vô bệnh viện, không tỉnh dậy nữa. Cả tiệm phở Xe Lửa xôn xao, kinh ngạc "Giang Hữu Tuyên chỉ trên năm mươi, còn quá trẻ,

sao đi sớm quá vậy?" Có ông phán "Tu mậy kiếp mới được chết như vậy. Chỉ đau đầu mấy phút là xong ngay, khỏi phiền đến ai. Bệnh hoạn nằm một đống, làm phiền bao nhiêu người, thà chết sướng hơn". Giang Hữu Tuyên có một bài thơ nổi tiếng "Trời Mưa Đi Phát Báo". Nguyên nhân như sau. Sau 1975, ông Giang Hữu Tuyên qua Mỹ, ông cùng với bạn bè ra một tờ báo. Thời đó, những người Việt qua Mỹ thêm hai thứ: nước mắm và chữ Việt. Mấy ông cùng nhau bỏ tiền, bỏ công ra làm một tờ báo rồi đi phát không cho đồng bào đọc. Bấy giờ làm gì có computer, máy chữ thì không có dấu, phải thêm dấu vào, tiêu đề, chữ lớn thì cắt trong báo Mỹ, dán lên rồi đem in. Hoàn thành tờ báo xong còn đi đến những nơi có người Việt tị nạn phát không. Không phải chỉ những ngày đầu đến Mỹ mà cả chục năm sau, ông ta vẫn làm báo và đi phát không cho thiên hạ đọc (sau này, chi phí nhờ quảng cáo bù vào). Sau đây là bài thơ "Trời Mưa Đi Phát Báo" của Giang Hữu Tuyên: *"Chiều ngã năm đường năm bảy ngã. Ngã nào cũng ướt giọt mưa rơi. Bao mùa mưa đã im giông bão. Sao nước Trường Giang vẫn khứ hồi. Mười mấy năm làm tên phát báo. Lòng buồn theo thành quách xa xưa. Những trang tin dội từ quá khứ. Rớt ngập ngừng cùng những hạt mưa. Mưa lớt ngọt, đời loi ngoi mãi. Sáng chưa đi, chiều lại mưa về. Mưa ngã năm, từ năm bảy ngã. Ngã nào cũng mưa và mưa thôi. Xấp báo trên tay vừa ướt hết. Vậy mà cứ đứng dưới mưa bay. Hình như những mùa mưa thuở trước. Đang về làm ướt trái tim ai"...*



Phần cuối bài này xin kể về cố thi sĩ Vương Đức Lệ. Trước 1975, tôi tưởng là "cô", sau mới biết là "ông" Lê Đức Vương. Ông này bị ung thư phổi "Từ lúc

trẻ, tôi đã hút thuốc rồi". Ý nói là "Tôi chỉ trách tôi". Quý vị bị nhức đầu, đau bụng hoặc đang bực mình điều gì xin thử viết một bài văn ngắn hoặc làm một bài thơ, có được không? Có thể được nhưng không hay. Ông Vương Đức Lệ bị ung thư phổi, bác sĩ lắc đầu, cho đưa về nhà "săn sóc" và "chờ". Tôi thường cùng ông Đinh Cường đến thăm, thấy đeo cái ống dưỡng khí trên lỗ mũi. Điều kỳ lạ là Vương Đức Lệ đang ở điểm cuối của cuộc đời mà vẫn làm thơ được. Bệnh trở nặng, ngất xỉu, tỉnh dậy, làm thơ: *"Mong con, cha mẹ đợi? Nhớ em, ba chị chờ? Và chú em út cũng còn trông anh sao? Mong manh chỉ một đường sinh tử. Hai ngả âm dương một lối vào"*. Một lần khác, ông lại ngất xỉu, tưởng đi luôn, gia đình gọi xe cứu thương đưa vô bệnh viện cấp cứu. Ông tỉnh dậy, thấy mình còn sống, reo lên *"Tử thần bắt hụt ta lần nữa. Bạn mới mừng chung khóa nối vui. Bạn cũ buồn riêng ly rượu phạt. Ôm vai bá cổ ngăn ngờ cười!"* Và rồi, ông bình tĩnh chờ đợi. *"Bàn tay nào vượt mắt tôi. Ngón nào bấm nút châm mỗi hỏa thiêu? Trăm năm mộng ước còn nhiều. Trần gian nào để đủ điều nỉ non. Tử sinh nẻo thuộc đường mòn. Âm dương đôi ngả vương tròn đó thôi!"* Vương Đức Lệ mất vào đầu năm 2008.

Khi bài viết này đến tay bạn (2021) thì hơn hai mươi năm đã trôi qua. Tôi đã trên tám mươi. Thời gian đã đem các bạn của tôi vào cõi hư vô. Tiệm phở Xe Lửa đã đổi chủ, ông Toàn Bò bị stroke, vào nhà an dưỡng, tuyệt tích giang hồ, có biết số điện thoại, gọi, ông cũng không trả lời. Đã lâu, không biết có còn sống hay cũng đã ra đi? Tôi ra chợ Eden, đi lơ ngơ. Chợ có đông bao nhiêu tôi cũng thấy vắng hoe vì các bạn tôi không còn nữa. Họ đã đi hết cả rồi. Đi vào một thế giới khác, và đang chờ tôi ở đấy. Tôi đi ngang qua tiệm phở, bảng hiệu đã đổi tên. Tôi không dám nhìn vào vì nhớ các bạn quá! Có thể các bạn đang tụ tập trong đó, nhưng là các linh hồn, tôi không nhìn thấy được. Những khi ngồi một mình bên ly cà phê mới thấm thía nỗi buồn nhớ bạn. Nơi đất khách, chung quanh toàn xa lạ, có được một người bạn quý vô cùng. Tiệm phở của Toàn Bò là nơi các bạn tìm đến với nhau. Thương yêu, nhường nhịn, chia vui khi bạn có tin vui, an ủi khi bạn có chuyện buồn. Đến tiệm, ngồi nhìn ra cửa, thấy một bạn bước vào thì mừng rỡ reo lên chào hỏi như bạn đi xa mới về, rồi thì trò chuyện, chọc ghẹo, riu rít, rạng rỡ, tưởng như mình còn trẻ như thuở học trò.

Nhưng rồi, các bạn lần lượt chia tay nhau trong im lặng. Chỉ còn mình tôi. Hỡi các bạn thân yêu của tôi. Các bạn có biết tôi đang nhớ các bạn đến ngần ngơ không?

Phạm Thành Châu





Trăng và Biển (The Moon and the Sea)

*Nàng trăng một bóng nhiệm màu
Ru lòng biển cả lắng sâu ba đào
Tình trăng tình biển dạt dào
Yêu thương sóng vỗ nao nao bến bờ...*

Tranh, thơ: **Thanh Trí** - Sacramento, California USA

Phiếm

MỪNG HÚM

** Hồng Thủy **

Hai cuộc hôn nhân của hai người tỉ phú mà trước đây tôi rất ngưỡng mộ bỗng nhiên tan vỡ thật không ngờ. Chuyện thiên hạ mà sao tôi cứ buồn vợ vẫn.

Cách đây khá lâu tin ly dị của ông chủ Amazon với bà vợ văn sĩ MacKenzie Scott làm tôi ngạc nhiên sửng sốt. Chuyện tình của họ đẹp như mơ, nàng viết văn, chàng luôn là người đọc bản thảo, góp ý. Chàng lo cả việc in ấn tác phẩm cho vợ và quảng cáo bán trên internet. Nhờ công việc khởi đầu bán sách quá thành công mà chàng có ý tưởng bán thêm các món hàng khác và cứ thế thêm lên mãi. Cuối cùng thì chàng mở hãng Amazon bán tất cả mọi thứ và trở thành tỉ phú thật nhanh chóng. Dù là tỉ phú, chàng vẫn là một người chồng lý tưởng, vẫn giữ những thói quen của thuở ban đầu, vẫn đọc bản thảo cho vợ và giúp vợ rửa bát. Hai vợ chồng sống rất đầm ấm.

Tôi đọc những tường thuật về cuộc sống của vợ chồng họ và ngưỡng mộ vô cùng. Đôi khi tôi còn mang chàng tỉ phú ra làm gương để có cơ cần nhân

chồng khi tôi muốn chàng đọc bản thảo truyện tôi viết để góp ý mà chàng cứ lười không chịu đọc ngay, khát lần khát lứa như khát nợ.

Chuyện tình của họ đang đẹp như vậy mà đùng một cái chàng tỉ phú mê vợ bạn và đành đoạn bỏ người vợ đầu gối tay ấp đã từng yêu nhau say đắm của mình một cách thật dễ dàng.

Thấy tôi lèm bèm chỉ trích anh chàng tỉ phú Amazon, ông chồng tôi bèn chọc quê: "Thấy chưa? người lý tưởng của em đó, chăm chỉ đọc bản thảo truyện của vợ, o bé vợ đủ điều rồi cuối cùng bỏ vợ một cách dễ dàng không thương tiếc. Lười đọc bản thảo của vợ như anh nhưng lúc nào cũng "òn li ú"(only you) thì em muốn đăng nào?". Tôi què xệ bèn âu yếm tặng chàng mấy cú đấm nhẹ vào lưng.

Sau chàng tỉ phú Amazon lại đến chàng Bill Gates ly dị vợ. Lúc đầu tôi tưởng ông đòi ly dị bà. Về sau tìm hiểu mới biết bà muốn ly dị ông. Nếu tất cả những điều báo chí nói là thật thì tội nghiệp cho bà Melinda quá. Bây giờ bà mới ly dị là trễ đó. Sao bà lại chấp nhận lấy một người mà họ còn yêu người yêu cũ và đòi bà phải chấp nhận cho

một năm đi gặp cố nhân 1 lần (Bill Gates có người yêu đầu hơn ông 9 tuổi, bà mẹ ngăn cấm nên ông chiều mẹ không cưới nhưng vẫn yêu tha thiết. Khi lấy vợ, ông công khai yêu cầu vợ phải cho ông đi gặp người yêu mỗi năm 1 lần, và theo báo chí ông vẫn treo ảnh người yêu cũ to tổ bố trong phòng làm việc). Nếu là tôi thì "bỏ đi tám", thà là lén lút đi gặp chứ nói huỵch toẹt vào mặt vợ là phải cho tôi đi thăm bồ cũ và để ảnh bồ khơi khơi như vậy thì xin lỗi mời anh đi chỗ khác chơi. Tôi không hiểu tại sao bà Melinda lại có thể chấp nhận những điều vô lý như vậy?

Nếu không có chuyện vì hai người ly dị rồi báo chí mang hết những bí ẩn đời tư ra nói thì tôi cứ tưởng bà Melinda Gates là người hạnh phúc nhất đời. Lấy chồng tỉ phú, đẹp trai, có tám lòng bác ái, hai vợ chồng tâm đầu ý hợp cùng nhau thành lập quỹ từ thiện để cứu nhân độ thế. Các con ngoan ngoãn giỏi giang. Nào ngờ bà có những nỗi khổ tâm đến nỗi không chịu nổi mà phải đòi ly dị.

Từ đó suy ra đừng nhìn những bề ngoài hào nhoáng của người khác mà xét đoán. Hai bà vợ tỉ phú mà còn không được hạnh phúc hưởng hồ những người bình thường, mấy ai mà không có những niềm riêng khổ đau phải dấu kín? Đừng nghĩ cỗ nhà người ta luôn xanh hơn mà so sánh rồi buồn khổ và mong ước hão huyền.

Qua những mẩu chuyện đời, quả thật là "làm sao cắt nghĩa được tình yêu?"

Thật lạ lùng là hai phương trời cách biệt mà hai người đàn ông lừng danh thế giới là Hoàng Tử Charles của Anh quốc và tỉ phú Gates của Mỹ quốc cùng gặp nhau ở một điểm: Người tình cũ già, xấu thua vợ. Cả hai ông cùng có vợ trẻ đẹp hơn và có gia đình vợ con hạnh phúc, vậy mà họ vẫn không quên được người cũ. Đúng là "tình cũ không rứt cũng đến".

Mỗi lần nhắc tới chuyện Bill Gates, ông chồng tôi lại nổi máu gà trống gáy te te: "Em phải cảm ơn Chúa đã cho em một người chồng quá đàng hoàng tử tế, tuy anh không là tỉ phú nhưng cuộc sống em vẫn đầy đủ, có bao giờ thiếu thốn gì đâu?"

Chồng không mê vợ bạn để đòi bỏ mình, cũng không có bà bồ già nào để mà lưu luyến nặng nề đòi đi thăm 1 năm một lần. May mắn hơn cả vợ 2 tỉ phú còn đòi hỏi gì nữa?

Ừ nhỉ, nếu không có chuyện của hai bà tỉ phú thì tôi có bao giờ biết "*TRÔNG NGƯỜI MÀ NGHĨ ĐẾN TA*" đâu, bây giờ tôi mới biết là mình may mắn.

Các nữ độc giả của Cổ Thơm ơi, quả thật chúng mình may mắn có những ông chồng đàng hoàng chứ không giống hai chàng tỉ phú "mắc dịch... đàn bà" kia. Mừng hóm!

Hồng Thủy

Nắng Hạ Phai

Xin đừng phiêu dạt mảnh hồn thơ
Chiều tím hắt hiu nổi đợi chờ
Kỷ niệm dấu yêu còn nhớ mãi
Đường xưa nhòa nhạt bước bơ vơ

Anh ra đi, luyến lưu thương nhớ
Bóng dáng cô em ở cuối trời
Viễn xứ tha hương đời vụn vỡ
Tà huy phai sắc hồn chơi vơi

Sao chẳng trở về thăm lối xưa
Lung linh gió thoảng buổi ban trưa
Sân trường lả lướt chùm hoa Phượng
Trần trở buồn mơ chút mộng thừa

Sợ tình ai nắm mối tơ vương
Nhìn lại tóc xanh nhuộm khói sương
Nắng Hạ chói chan niềm tiếc nhớ
Đâu người tri kỷ dạ hoài hương.

Minh Giang



Hè Nhớ Thương

Vạt nắng chiều miên man
Tà áo ai dịu dàng
Vờn bay làn gió biển
Tiếng guốc đều âm vang

Ta chưa lần hò hẹn
Đêm chong đèn chờ mong
Tình học trò e thẹn
Yêu thương ủ trong lòng

Hai lớp kê bên nhau
Lén nhìn tim xuyên sao
Tóc em dài nổi nhớ
Mơ ước gì mai sau?

Má em hồng nắng biển
Có chàng đứng ngẩn ngơ
Tình đầu ôi thánh thiện
Mộng đời đẹp như mơ

Thi rớt anh vào lính
Đành già biệt trường xưa
Xa người thương tình nhỏ
Nhớ nhưng biết sao vừa

Lời yêu chừng bỏ ngõ
Trôi mắt theo dòng đời
Cổng xưa giờ bỏ ngõ
Tiếc nuôi hồn chơi vơi

Minh Giang

TÌNH YÊU NGƯỢC GIÓ

** Vưu Văn Tâm Germany **

1. Cô Hai Thời

Sau mấy năm miệt mài đèn sách, cô Hai Thời cũng đạt được niềm mơ ước bấy lâu của mình, cái nghề gõ đầu trẻ mà cô đã yêu thích từ những năm ở bậc trung học. Dù được chuyển về một trường tiểu học nơi làng quê xa xôi heo lánh, lèo tèo chỉ có mấy chục cái nóc gia, cô vẫn thấy hạnh phúc với niềm vui con trẻ khi chúng cất giọng ê a đánh vần những con chữ đầu đời. Lần đầu tiên xa nhà, cuộc sống nơi xứ lạ cũng làm cô chạnh lòng luyến lưu ánh đèn đêm nơi phố thị. Nỗi nhớ nhà với những buổi cơm chiều ấm áp, đoàn viên khiến niềm cô đơn trong cô mãnh liệt hơn bao giờ hết. Nhưng cô nghĩ, chẳng lẽ suốt đời cứ ăn bám cha mẹ hay sao, mình còn phải dành phần cho các em mỗi ngày thêm lớn. Thông cảm với người bạn đồng nghiệp mới mẻ và dễ mến, thầy Thiệt đã giúp cô tập tễnh những bước đầu trên vùng đất mới. Thầy dựng nên cái mái lá nho nhỏ cho cô có chỗ đụt mưa, che nắng. Bên hiên nhà là chái bếp khiêm tốn, gọn ghẽ. Ngó ra phía sau là miệng giếng mới vừa được đào xong.

Thầy Thiệt ăn nói lịch lãm, nhiệt tình đã chiếm được ít nhiều cảm mến trong lòng cô giáo trẻ. Từ một đồng nghiệp giàu kiến thức và kinh nghiệm, cô đã xem thầy như một người thầy, một người anh, một người bạn. Sợi dây tình cảm đó mỗi ngày thêm bền chặt và len nhẹ vào trái tim cô giáo tuổi mới xuân

thời. Ngày tháng cận kề đã giúp cho hai bên được hiểu nhau nhiều hơn. Dù thầy đã thú thiệt đã có gia đình vợ con nhưng đôi tim đang yêu bao giờ cũng có những lý lẽ riêng của nó. Tình yêu của họ thơ mộng và đẹp đẽ như một bài thơ. Họ đã xem nhau như tri kỷ, như là của nhau và quấn quít bên nhau như hình với bóng. Thời gian hình như không bao giờ đủ cho những kẻ yêu nhau. Trước ngày về thăm nhà, thầy cùng cô ghé ra ngôi chợ làng để mua ít quà quê cho vợ con. Thầy đã có vợ rồi mà không hiểu được tâm lý người phụ nữ. Đàn bà nào lại không có chút tị hiềm hay tủi phận. Tiếng ru con ngọt ngào của hàng xóm vọng lại làm cô Hai chạnh lòng rưng rưng nước mắt:

Sài-Gòn xa, chợ Mỹ cũng xa

*Trách ai thổi ngọn đông phong để lạc
vợ xa chồng*

*Đêm nằm ngẫm nghĩ, nước mắt hồng
tuôn rơi ..*

Trăng mười bốn xuyên qua cành cây kẽ lá và sáng soi một khoảng sân rộng. Nhưng trăng hờn ai mà che nghiêng nửa mặt, trăng giận ai sao để héo úa lá trầu vàng.

Bao nhiêu nỗi buồn chia ly dẫu đã cạn lời sao ý tình chưa dứt. Qua khung cửa nhỏ, thầy Thiệt nhìn cô với đôi mắt thật buồn và miệng mím một nụ cười gượng gạo. Cô Hai đứng lặng yên nhìn theo chiếc xe đồ chuyển bánh mà hai hàng lệ trào tuôn. Cô kéo tay áo lau khô hai dòng lệ nóng mà sao nước mắt cứ chực tuôn trào. Tay kia cô vấy vấy

chiếc xe đồ mang hình ảnh người thương khuất dần sau làn bụi mỏng. Chân lững thững bước trên lối về mà lòng cô ngổn ngang trăm mối. Cô là người thứ ba đang manh tâm phá hoại hạnh phúc gia đình của một người đáng yêu, đáng kính. Vợ thầy sẽ nghĩ sao khi biết chồng mình đang đan dút với một cuộc tình ngoài giá thú. Trái tim có biết bao lối rẽ, sao cô lại chọn nẻo đoạn trường mà đi. Hơn lúc nào hết, cô rất cần một lời khuyên nhủ, nhất là vòng tay ấm êm của người mẹ hiền nơi chốn xa xôi. Mặt khác, cô vẫn khát khao mong mỗi người thương trở lại để tiếp tục sống những tháng ngày hạnh phúc của đôi vợ chồng son, có cùng chung tâm ý. Cô Thời đang đứng ở ngã ba con đường tình ái nhưng ngập ngừng chưa tìm ra lối thoát. Thời gian bao giờ cũng là liều thuốc nhiệm màu giúp cô tìm được cho mình một hướng đi để tiếp tục sống và mưu cầu hạnh phúc. Mây trên cao vẫn bay bay trên bầu trời xanh lồng lộng gió.

2. Đề mướn

Đẹp đôi từ thuở còn chung nhau sánh bước nơi sân trường đại học, Diệu và Hoàng là đôi thanh mai trúc mã mà bạn bè trang lứa hết lời ngợi khen và đem lòng ngưỡng mộ. Tình yêu được dưỡng nuôi theo ngày tháng và họ đã về với nhau dưới sự chứng kiến của gia đình hai họ cùng bạn bè, thân thuộc gần xa. Cái đám cưới đơn giản để rước nàng về dinh là viên gạch đầu tiên xây dựng ngôi nhà hạnh phúc lâu dài. Cuộc sống của đôi vợ chồng son dù bận bịu với công việc hằng ngày

nhưng ngập tràn yêu thương. Những cuộc du ngoạn xa gần, những chuyến du lịch dài ngày ở ngoài nước đã giúp họ thêm phần khấn khít và tình yêu được thăng hoa, bền vững.

Ngôi nhà rộng lớn với hai quả tim son đã thiếu vắng tiếng cười của trẻ thơ từ mấy năm qua. Diệu và Hoàng ngày đêm khát khao một đứa con để ấm lòng, chăm sóc. Họ thèm nghe tiếng khóc trẻ thơ, những bước đi chập chững cũng như những tiếng gọi bi bô triu mến. Chờ đợi mãi mà không thấy tin vui, cả hai đã cùng nhau đến bác sĩ chuyên khoa để tìm hiểu nguyên nhân. Kết quả nhận được từ hội đồng bác sĩ đã làm đau lòng đôi tim non trẻ. Hoàng khỏe mạnh bình thường nhưng Diệu không có khả năng sinh sản. Thấy Diệu cứ buồn bã, biếng ăn bỏ ngủ, Hoàng cất tiếng an ủi vợ mình:

- Thôi, em cũng đừng buồn. Mình có thể tìm đến các cô nhi viện xem đứa bé nào bụ bẫm rồi xin về nuôi. Hai đứa mình bỏ công dạy dỗ cho nó thành nhân, con nít đứa nào cũng dễ thương hết. Mình sẽ có hạnh phúc mà!

Diệu bồi hồi trong giây lát rồi đáp:

- Em không sanh để được, nhưng ít ra đứa nhỏ phải có chút máu mủ của chồng em chứ. Ai ngu dại đi nuôi tu hú bao giờ. Em đã suy nghĩ nhiều lắm, có lẽ em sẽ tìm một người phụ nữ mang thai hộ và sanh cho mình một đứa con. Mai này em sẽ về Vĩnh-Long thưa chuyện với má và nhờ má hỏi giúp cho mình một phụ nữ nết na, khỏe mạnh.

Đằng sau cái sạm nắng đồng quê, một thân thể rắn rỏi là một nhan sắc thường thường bậc trung. Lan e dè ra mắt người chủ mới trong khi Diệu hết lời

ngợi khen cái chất phác, thiết tha của cô gái miền sông Hậu. Theo chân Diệu và Hoàng, Lan bẽn lẽn theo sau và bước vào ngôi nhà mới. Đây là căn nhà nhỏ đầy đủ tiện nghi dành cho một người mà Diệu đã thuê sẵn và cũng là nơi chốn cho Lan và Hoàng "gặp gỡ" sau này!

Sau nhiều lần dỗi hờn và thuyết phục, cuối cùng Hoàng cũng nghe theo lời Diệu và thỉnh thoảng ghé qua nhà Lan. Được ăn ngon, mặc đẹp và nhất là không phải bận rộn với những công việc đồng áng, Lan dần "trở mã" và trắng thêm da, dài thêm tóc. Ngó cái duyên mặn mà của của con gái miền sông nước lại càng sắc nét hơn thiếu nữ chốn thị thành. Vài tháng sau, Diệu hết sức mừng rỡ khi thấy cái bụng lúp xúp nơi cô gái trẻ và không hề nghĩ đến chuyện bướm ong đã tỏ tường lối ngõ. Sau giờ làm việc, Hoàng ghé qua nhà Lan thường xuyên hơn với cái cớ "xem cô Lan có thích hợp với chỗ mới chưa" .. Có khi Hoàng ở lại qua đêm và gọi điện thoại về cho vợ "cô ấy mệt, anh phải mang cô ấy đi bác sĩ" .. Lần một, lần hai rồi tiếp theo nhiều đêm nữa, Hoàng ít về nhà hơn. Diệu bắt đầu bực dọc, ghen tuông và manh nha trong lòng ít nhiều nổi hoài nghi. Nhưng khi nghĩ đến đứa con trong tương lai, Diệu cũng nguôi ngoai và thông cảm cho thân phận bầu bí tránh sao khỏi tủi buồn nơi xứ lạ. Diệu cũng nhắc nhở Hoàng phải thường xuyên an ủi tinh thần cô ấy cho đến ngày mẹ tròn con vuông. Diệu dặn lòng, đợi đến lúc "vãn tuồng", ai về nhà nấy, Diệu sẽ cho cô ấy thêm ít tiền ngoài số bạc hai bên đã hứa ban đầu và nhất quyết đoạn giao.

Ngày chuẩn bị đầy tháng cho con, Diệu mới chứng kiến một sự thật bẽ bàng. Từ trong bếp tất tả bước ra, Diệu bắt gặp những cử chỉ tình tứ của Lan và Hoàng nơi phòng khách. Cả hai như đang đê mê tận hưởng hạnh phúc của đôi vợ chồng mới cưới bên cạnh cu cậu mồm mím mới chào đời. Họ đẹp đôi làm sao! Nhìn lại mình mà Diệu xót xa, nàng đã thua một ván cờ tình thấy rõ. Diệu là cái bóng mờ đứng bên hạnh phúc của chồng và cô gái trẻ. Đến phút này thì Hoàng mới thú nhận với Diệu tình yêu đã nảy sinh giữa chàng và Lan trong suốt thời gian qua, người này chồng hờ và người kia để mướn. Chàng sẽ tiến hành thủ tục ly dị, để lại ngôi nhà này cho Diệu và chia cho Diệu một nửa gia sản để đánh đổi một tình yêu.

Tình yêu muôn mặt khó giải thích bằng lời, không đánh đổi được bởi bạc tiền và khi yêu, trái tim thường có lý lẽ riêng của nó. Diệu ngu ngơ như nàng My Châu ngày xưa trao nỏ thần vào tay giặc và gieo rắc lòng ngổn ngọng cho đôi nhân tình kia không bị lạc lối. Hoàng đã quên rồi những lần đón đưa, hò hẹn, lo người thương bị ám đầu khi nắng hạ chói chang hay sợ mưa thu làm ướt lem đôi tà áo mỏng. Nước mắt Diệu rơi và xóa nhòa khoảng không gian trước mặt. Diệu là kẻ bất hạnh đứng nhìn con thuyền hạnh phúc vừa tách bến sông. Sông nào rồi cũng xuôi ra biển nhưng trong lòng Diệu mãi mãi là một dòng sông cảm nín, ngậm ngùi.

3. Riêng một góc trời

Bước ra khỏi lũy tre làng, tôi là thằng con trai nhà quê cầm trong tay mảnh

bằng trung học, chân ướt chân ráo lên đất Sài-Gòn tìm nơi trọ học. May mắn tìm được một chỗ trú thân, ông bà chủ trọ có lòng nhân từ và cô con gái tốt bụng, tôi cảm thấy mình là người may mắn nhất trong thế gian bon chen, chật hẹp này. Mấy năm ở trường mỹ thuật cũng vội vã trôi nhanh cùng tấm bằng ra trường với thang điểm tối ưu, tôi được đài thọ tiếp tục học lên trên và được trường sở tại giữ lại đảm trách khoa giảng dạy. Ông bà chủ trọ có ý kén chọn rể hiền cho con gái nhưng với đôi trẻ, tình trong như đã chỉ chờ sự thuận ý của mẹ cha.

Cái đám cưới nho nhỏ trong vòng bà con hai họ được tổ chức đơn sơ nhưng bù lại, hai chúng tôi bắt đầu một cuộc sống mới vô cùng hạnh phúc. Hai đứa con, một trai một gái lần lượt ra đời đã tô điểm thêm những tháng ngày viên mãn của đôi vợ chồng son trẻ. Vợ tôi giỏi giang, thông minh, nhạy bén nên được đồng nghiệp quý trọng và giám đốc nâng đỡ, đề bạt. Nàng được xem như là cánh tay trái đắc lực của ông giám đốc công ty xuất nhập cảng lớn nhất nhì cái hòn ngọc viễn đông này.

Trong một buổi tiệc nho nhỏ, vợ chồng tôi là một trong số khách mời hiếm hoi của ông Giám đốc. Ngà ngà một chút men say là động lực khiến cho tôi hào hứng góp chuyện để khỏi phải kém thua mọi người cũng như không bị lép vế trước vợ nhà. Rượu vào, lời ra và những chai rượu đất tiền cứ lần lượt được nổ vang bên cạnh những tiếng cụng ly hào hứng. Tiệc tàn, tôi mơ hồ thấy mình được vợ dìu vào một chiếc xe bóng loáng. Con say khướt đã đưa tôi vào một cõi khác.

Nửa đêm về sáng, tôi mơ màng thấy mình đang nằm trên một chiếc giường lạ lẫm trong căn phòng trướng phủ, rèm che. Nơi đây không phải là căn phòng quen thuộc của vợ chồng tôi. Cố gắng mở to đôi mắt, đầu óc đau như búa bở, tôi thấy mình vẫn còn mặc trên người bộ đồ lịch lãm hồi ban chiều và người nằm bên cạnh là ông boss của vợ tôi.

Thấy tôi đã tỉnh, ông mới nhỏ nhẹ cất tiếng:

- Tôi đợi mãi mà không thấy cậu tỉnh lại, trong người cũng có chất men nên tôi đi vào giấc ngủ lúc nào cũng không hay !

Không đợi tôi mở lời, ông hào hứng nói tiếp:

- Trong một lần vô tình, tôi thấy được ảnh cậu chụp với gia đình. Tôi .. thích cậu và cũng đã thổ lộ với vợ cậu cái ước mơ thầm kín của mình. Đó cũng là nguyên nhân cho buổi dạ tiệc đêm qua. Vợ cậu đã đồng ý và dìu cậu lên xe đến đây. Đi với tôi, cậu sẽ được tiến thân, và nhất là sẽ không bao giờ bị đánh ghen vì tôi sống độc thân. Là rường cột trong gia đình, chẳng lẽ cậu mãi chịu thua thiệt trước vợ nhà hay sao?

Đầu óc tôi lùm bùm với những suy nghĩ hoang mang, hai tai tôi ù đi trước những câu tỏ tình ngọt lịm. Tôi xỏ vội đôi giày và nhanh chân thoát ra khỏi căn biệt thự sang trọng đó. Đêm xuống đã sâu, sương rơi lạnh buốt hai vai nhưng tôi nghe trên má mình ấm nồng và mẩn mẫn. Nước mắt tôi tuôn rơi như sông, như suối. Từ trong sách vở xa xưa, tôi đã có dịp đọc nhiều câu chuyện ý vị nào là bán vợ, đợ con hay gã trạng nguyên mê say sắc đẹp công

chúa, ham bã vinh quang, hám chức phò mã mà phụ bỏ vợ nhà chứ chưa bao giờ nghe chuyện vợ bán chồng để mưu cầu danh lợi. Hạnh phúc gia đình tôi bao năm nay chỉ sớm chiều tan mau như bọt biển. Tương lai hai đứa nhỏ rồi sẽ ra sao khi cha mẹ chúng không còn đi về chung một mái nhà. Tôi làm lủi bước đi trong màn đêm âm u và cố tìm

ra cho mình một giải đáp của bài toán khó. Hình như hạnh phúc trong cuộc đời này vừa dễ vỡ lại vừa mong manh như sương, như khói và bước chân tôi vẫn mãi bơ vơ, riêng lẻ bên một góc trời.

Vưu Văn Tâm Germany



ÂN TÌNH

Sống mỉm cười với chông gai
Đừng hờn, bớt oán, thù ai khổ mình.
Đời như Mây, Khói đã hình
Bền lâu chỉ có Ân, Tình với nhau.

Hơn thua, được mất lòng đau?
Thời gian còn lại qua mau đâu ngờ.
Một trông, hai đợi, ba chờ
Đông qua Xuân tới hiện giờ với ta.

Đôi dòng xin gửi bạn xa
Mời về tham dự Hội Hoa Anh Đào.
Ngày vui hội ngộ dạt dào
Chích ngừa Covid xong nào sợ chi?



Lang thang hạnh phúc vui đi
Thoát vòng tù túng sầu bi xó nhà
Xuân tươi hoa thắm chan hòa
Tình Ta tha thiết đậm đà nhớ thương.

Xin đừng lo sợ vấn vương
Bâng khuâng nhớ cảnh quê hương xa mờ
Đại dương cách trở đôi bờ
Mong Xuân quê Mẹ hiện giờ An Khang

Xuân qua tiếp đến Hè sang
Lên rừng xuống biển
thênh thang Đất Trời
Cùng vui tới hết cuộc đời
Quên đi dĩ vãng xa vời ngày xưa.

Thái Hưng/PGH 2021

HÙNG KHÍ NGƯỜI XƯA

Bài Thơ “Thuật Hoài” của Đặng Dung - Dịch Sang Thơ Việt Pháp Anh

** Sưu tầm của **Phạm Trọng Lệ** **

Giới hạn bài viết

Vì bài thơ Thuật Hoài (hay Cảm Hoài) của tướng Đặng Dung đời Hậu Trần đã được đem vào sách giáo khoa trung học và có ghi trong Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim, Việt Sử Tiêu Án, Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca, và cũng được nhiều nhà phê bình nhận xét tỉ mỉ, nên bài viết này chỉ ghi nhận công trình của những học giả đi trước, và chỉ tóm tắt hoàn cảnh tướng Đặng Dung, trong trận đánh đầu tuy thành công, nhưng cuối cùng thì thất bại. Bài thơ cực tả tâm trạng của một bại tướng mà vẫn giữ được ý-chí cang cường, khảng khái của một tráng sĩ. Đồng thời cũng đọc lại và giới thiệu vài bản dịch sang thơ Việt của một số thi sĩ và học giả danh tiếng, kèm theo một bài dịch sang tiếng Pháp và hai bản dịch sang tiếng Anh để sinh-viên Việt có dịp giới thiệu một bài thơ hùng tráng cho bạn ngoại quốc với hình ảnh của tráng sĩ mài gươm dưới trăng.

Sơ Lược Tiểu sử Đặng Dung (1373-1414)

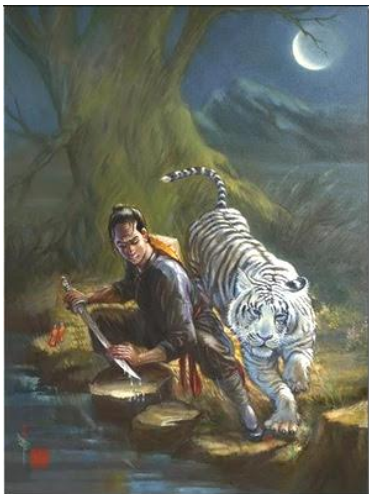
Đặng Dung sinh ở phủ Thiên Lộc, Nghệ An (nay là Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh), con của Đặng Tất, làm quan tại triều nhà Hậu Trần Giản Định Đế. Năm 1407 khi quân Minh do Trương Phụ thống lãnh sang chiếm nước ta, Đặng Tất cùng

bạn cùng triều là Nguyễn Cảnh Chân theo giúp Giản Định Đế chống quân Minh. Sau khi Giản Định Đế nghe lời xiểm nịnh, giết oan cha ông, nhưng Đặng Dung vì đại cuộc quên thù nhà, tôn Trần Quý-Khoách (hay Khoáng) lên làm vua xưng là Trùng Quang Đế, đánh nhau với quân Minh nhiều trận. Năm 1413, ông đánh úp doanh trại quân Minh, tại trận Thái Gia (Ái tử, Hóa Châu), nhảy lên thuyền địch suýt bắt sống được tướng nhà Minh Trương Phụ, nhưng không biết mặt viên tướng này nên hấn nhảy sang thuyền khác chạy thoát.

Nhưng sau trận Sái Già (ở sông Thái Gia) vua tôi bị quân địch bắt giải về Yên Kinh bên Tàu. Nửa đường, vua Trùng Quang nhảy xuống nước tuẫn tiết. Là tướng trung thành, Đặng Dung cũng trầm mình tử tiết. Lịch sử còn ghi lại bài thơ “Thuật hoài” của ông có in trong Dương Quảng Hàm, Việt Nam Văn Học Sử Yếu, trang 244. Phần chữ Hán bài Thuật Hoài có tới 30 dịch giả (theo thivien.net) chứng tỏ mức yêu thích bài thơ và lòng thương xót vị trung thần này và tiếc cho vận nước.

Bài Thơ Thuật Hoài (Cảm Hoài) phần chữ Hán

1. Phần Chữ Hán



感懷【述懷】

世事悠悠奈老何。
無窮天地入酣歌。
時來屠釣成功易。
運去英雄飲恨多。
致主有懷扶地軸。
洗兵無路挽天河。
國讎未報頭先白。
幾度龍泉戴月磨。

Thuật Hoài

(Phản chữ Hán)

Thế sự du du nại lão hà!

Vô cùng thiên địa nhập hàm ca.

Thời lai đồ điếu thành công dị:

Vận khứ, anh hùng âm hận đa.

Trí chủ hữu hoài phù địa trục:

Tây binh vô lộ vãn thiên hà.

Quốc thù vị phục đầu tiên bạch.

Kỳ độ long toàn đới nguyệt ma.

CT-SỐ 92

Chú thích:

Theo Việt Nam Văn Học Sử Yếu, bản dịch của Phan Kế Bính cũng đăng trong Đông Dương Tạp Chí số mới, số 116 (không đề ngày tháng). Bài dịch này cũng đăng trong Văn Đàn Bảo Giám, Tập II, trang 3. Bản trong VĐBG thì ghi “sự khứ” thay vì “vận khứ”, “trí chúa” thay vì “trí chủ”, và “long tuyền” thay vì “long toàn” và ghi tên dịch giả là Trần Trọng Kim.

2. Nghĩa dịch xuôi

Nỗi lòng

Sự đời dằng dặc mà ta già rồi, biết làm sao đây!

Trời đất mênh mông thu vào một cuộc rượu hát nghêu ngao.

Khi gặp thời thì anh hàng thịt, người câu cá cũng dễ lập công,

Nếu thời vận đã qua thì anh hùng cũng chỉ ôm hận.

Muốn giúp chúa, ôm hoài bão nâng trục trái đất mà xoay chuyển lại,

Mong rửa sạch giáp binh nhưng không có lối để kéo nước Ngân Hà xuống.

Thù nước chưa báo được, mà đầu thì đã bạc rồi.

Bao lần mang kiếm Long Tuyền ra mài dưới ánh trăng.

Cảm Hoài [Thuật Hoài]

(Trong: Dương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*, Trung tâm Học liệu xuất bản, Saigon, 1968)

Cũng in lại trong Thơ Văn Lý Trần tập III, nxb Khoa Học Xã Hội (1978)

và trong link Thivien.net

3. Nghĩa vài chữ khó

Du du: rỗi bời

Hàm ca: cuộc rượu hát ca

Đồ: hàng thịt (ám chỉ Phàn Khoái)

Điều: câu cá (ám chỉ Hàn Tín)

Hai chữ đồ điều nhắc tới tích Phàn Khoái khi hàn vi bán thịt chó, và tích Hàn Tín đi câu cá. Theo Tây Hán Chí, Hàn Tín thường đi câu cá để đổi lấy gạo ăn, sau giúp Lưu Bang (Hán Cao Tổ) phá nhà Tần, diệt nhà Sở, làm nên nhà Hán.

Địa trục: trục trái đất

Tẩy binh mã: (rửa khí giới) trong bài thơ của Đỗ Phủ có câu: “An đắc tráng sĩ vãn Thiên hà/Tĩnh tẩy giáp binh trường bất dụng”: Ước gì có tráng sĩ kéo nước sông Ngân xuống, để rửa sạch giáp binh cất đi, mãi mãi không dùng đến nữa.

Vị báo: chưa báo đáp lại, như **vị phục**

Long Tuyền: tên một loại gươm báu

4. Nhận xét

- Thiệu Nhân Nguyễn Khánh Do và Lại Quảng Nam:

(trích)

- “Danh sĩ Lý Tử Tấn (1378-1454), một học giả thời Lê, người Hà Đông, đỗ thái học-sinh cùng khoa với Nguyễn Trãi, tác giả tập thơ chữ Hán tên là Chuyết Am Thi Tập, khi đọc xong bài thơ này của Đặng Dung đã hết lòng ca tụng người sáng tác “Phi hào kiệt chi sĩ bất năng” (không phải là kẻ sĩ, hào kiệt thì không thể sáng tác được như vậy.)

(nguồn: Nguyễn Minh Thanh, “Thi nhân & Danh Tướng Đặng Dung Mai Kiếm Dưới Trăng,”

<https://sangtao.org/2015/07/10/thi-nhan-danh-tuong-dang-dung-mai-kiem-duoi-trang/>

- Theo Văn học Việt Nam:

Chủ thích số 11 trong Wikipedia dưới phần “Đặng Dung - Thuật Hoài”:

“Bài thơ duy nhất còn lại của Đặng Dung, được chép trong Toàn Việt thi lục của Lê Quý Đôn là một trong những bài thơ hay và tiêu biểu cho phong cách thơ hào hùng đời nhà Trần. Tên bài thơ ghi là Thuật Hoài.”

(Đình Gia Khánh, và các người khác, *Văn Học Việt Nam thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII*, tập I (1987, tr.177-178) (trích lại)

- Sử thần Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* viết:

“Trận đánh Sái Già, Đặng Dung, Nguyễn Súly, đem tàn quân trợ trợ chống lại bọn giặc mạnh, quân tướng đều tinh nhuệ. Dung nửa đêm đánh úp doanh trại giặc làm cho tướng giặc sợ hãi chạy trốn, đốt hết thuyền bè, khí giới của chúng, không phải người thực sự có tài làm tướng, thì có làm được như thế hay không? Thế nhưng cuối cùng vẫn bại vong, đó là do ý trời...”

Lòng trung vì nước của người bề tôi, dẫu trăm đời sau vẫn còn tưởng thấy được!”

(Nguồn: vi.wikipedia.org under “Đặng Dung”)

5. Các Bản Dịch

- Bản dịch 1 sang thơ Việt của Phan Kế Bính:

Việc đời bối rối tuổi già vay,
Trời đất vô cùng một cuộc say.
Bần tiện gặp thời lên cũng dễ,
Anh hùng lỡ bước ngẫm càng cay.
Vai khiêng trái đất mong phò chúa,
Giáp gột sông trời khó vạch mây.
Thủ trả chưa xong đầu đã bạc,
Gươm mài bóng nguyệt biết bao rày.

(Phan Kế Bính dịch)
(Nguồn: VNVHSY, tr. 244)

- Bản dịch 2 sang thơ Việt của Tản Đà:

Nói về mình

Việc đời man mác, tuổi già thôi!
Đất rộng trời cao chén ngậm ngùi.
Gặp gỡ thời cơ may những kẻ,
Tan tành sự thế luống cay ai!
Phò vua bụng những mong xoay đất,
Gột giáp sông kia khó vạch trời.
Đầu bạc giang san thù chưa trả,
Long tuyền mấy độ bóng trắng soi.

(Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu dịch)
(Nguồn: *Tản Đà Vận Văn Toàn Tập*, II
(Cơ sở Sống Mới in lại tại
Fort Smith, AR, USA, nd., p. 161.)

- Bản dịch 3 sang thơ Việt của Hồ Đắc Đàm và Thái Văn Kiểm:

Tuổi về già, phải thời bối rối
Cả đất trời một hội mê say
Gặp thời kẻ dở người hay
Anh hùng lỡ vận, đắng cay trăm phần
Lòng cứu chúa muốn vắn trái đất

CT-SỐ 92

Gột giáp binh khôn dất sông trời
Thù còn đầu đã bạc rồi
Mấy phen dưới nguyệt chuốt mài lưỡi
gươm.

(Trích trong *Việt Nam Nhân Vật Chí Vững Biên* của Hồ Đắc Đàm và Thái Văn Kiểm, Văn Hóa Tùng Thư, 1962).
In lại trong Thivien.net.

- Bản dịch 4 sang thơ Việt của Thiệu Nhân Nguyễn Khánh Do:

Thế sự ngồn ngang tuổi luống rồi,
Đất trời thu lại hát say thôi.
Anh hùng nuốt đắng khi tàn vận,
Đồ điều nên công lúc gặp thời.
Giúp chúa rắp tâm nâng trái đất,
Rửa binh khôn lối kéo sông trời.
Quốc thù chưa báo đầu mau bạc
Bao độ gươm mài bóng nguyệt soi.

(Nguồn: Thivien.net under “Cảm Hoài”)

- Bản dịch 5 sang thơ Việt của Trần Nhất Lang:

Nỗi Lòng

Chuyện đời còn rối tuổi già rồi
Trời đất bao la những ngậm ngùi
Hèn mặt gặp thời công cũng lạ
Anh hùng lỡ bước hận không người
Chí nặng trực đất mong phò chúa
Bình tấy sông trời chẳng biết nơi
Đầu bạc chưa xong thù phục quốc
Dưới trăng mài kiếm biết bao hồi.
(Nguồn: Thivien.net under Thuật Hoài của Đặng Dung)

- Bản dịch sang tiếng Pháp

Profession de foi

(Cảm Hoài)

Les événements s'enchevêtrent et voici déjà la vieillesse.

L'univers infini vibre dedans mon chant et dedans mon ivresse.

Quand leur sourit la chance, pêcheur et boucher* peuvent réussir,

Mais que le destin s'oppose, et le héros doit avaler tant d'amertume.

Au service de mon seigneur, je voudrais tenir ferme le pivot de la terre.

Je ne puis hélas! prendre l'eau du

Fleuve d'Argent pour laver mes armes.**

Et la Patrie n'est pas vengée que déjà mes cheveux blanchissent.

Combien de fois pourtant, j'aiguais mon épée aux clartés de la lune.

Notes: *Deux personnages de l'histoire Chinoise, Han Tin et Phan Khoai, qui avaient participé à la fondation de la dynastie des Hans.

** Le poète Chinois Tou Fou souhaite que le guerrier victorieux prenne l'eau du Fleuve d'Argent (La Voie Lactée) pour laver ses armes et les remettre au magasin. (Notes du traducteurs, p. 132.)

(Nguồn: Nguyễn Khắc Viện, et al., *Anthologie de la Littérature Vietnamiennne*. Tome I. Des Origins au XVIIe Siècle. (Hanoi: Éditions en Langues Étrangères, 1972), page 132.

- Bản dịch sang tiếng Anh 1 của Nguyễn Ngọc Bích

Regrets - by Đặng Dung

So much remains to do, but I am too old,

The world is too vast - might as well just drink.

His moment ripe, a fool can catapult to glory

While heroes, their time past, must choke down their rage.

I dreamed of serving my lord, tilting the earth on its axis,

Washing my weapons in Heaven's river- but I failed.

The land remains unavenged, my hair's already white.

How often have I whetted my sword under the moon?

(From: *A Thousand Years of Vietnamese Poetry*, translated by Nguyễn Ngọc Bích with Burton Raffel and W.S. Merwin. New York: Alfred A. Knopf, 1975, p. 17)

- Bản dịch 2 sang tiếng Anh by Vương Thanh

Nostalgic Regrets

Many events are happening in the world,

Yet I am growing old

What's to be done?

The earth's wide

The sky's high,

All's in a feast of revelry, singing, and

wine.

When luck strikes,

even a common person can be easily successful.

When the opportunity passed,
a hero drinks bitter cups of regrets.
To help my liege lord,
my heart desires to hold the earth's
spindle and turn it around.
I want to have the troops' armors and
weapons washed,
But there's no route to pull water from
the Milky's Way River down.
The country's debt of vengeance has
not been paid,
Yet my hair's already gray.
Many long nights, sharpening my sword
under the moonlight.
(From: Vuong Thanh, comp. and trans.,
*A Garden of Vietnamese Lyrics and
Verse*,
Vol. I, 2019, p. 264.)

Tham Khảo & Chú Thích:

- Nguyễn Minh Thanh, “Đặng Dung
Mài Kiếm Dưới Trăng,” trong Nhóm

Thân Hữu NNHN group email:
[nongnghiephaingoai@googlegroups.co
m](mailto:nongnghiephaingoai@googlegroups.com)

Bài này còn in thêm các bài dịch sang
thơ Việt của các dịch giả khác như
Phan Võ, Đào Hữu Dương, Vũ Hải Tiêu,
và của dịch giả Nguyễn Minh Thanh
theo thể Đường Luật và lục bát.

- Lại Quảng Nam, “Bài Thơ ‘Cảm Hoài’
của Đặng Dung,”
[nghiencuulichsu.com/2018/11/01/bai-
tho-cam-hoai...](http://nghiencuulichsu.com/2018/11/01/bai-tho-cam-hoai...)

Phân tích kỹ bài thơ Cảm Hoài và dịch
sang thơ Việt, và bàn sang các bài
hùng văn khác như Hịch Tướng Sĩ của
Trần Hưng Đạo, bài thơ của Trần
Quang Khải và Phạm Ngũ Lão.

PHẠM TRỌNG LỆ

(Viết xong tại Virginia 8/27/2020,
hiệu đính 2/26/2021)



GIẤC MỘNG XUÂN

*Thấy Xuân nhưng chẳng thấy người
Quê hương ngàn dặm xa vời trong mơ
Chỉ hồng se chẳng thành tơ
Tháng ngày đặng đặng bơ vơ bến sầu*

*Nhấp nhô lớp sóng bạc đầu
Ngỡ rằng năm tháng vui sâu muôn phần
Sóng Tương nước chảy triền miên
Chập chùng núi biếc
chiều nghiêng cánh vàng*

*Hài xanh nhẹ bước xuân sang
Bướm say chợt tỉnh bàng hoàng đón xuân
Bông bênh lẳng đặng phù vân
Chập chờn như giấc mộng xuân thoáng về.*

QUỲNH ANH

BẾN TRE MƯA NHỚ

*Sum vầy nhớ, chén cơm chiều quê Mẹ
Bếp lửa hồng, sương ẩm mười ngón thương
Vai em gầy, chất chiu hình bóng cũ
Dòng Cửu Long còn chảy mãi vấn vương*

*Quả khế chua, xoài xanh ba khía mắm
Khô sặc rần, mằn mặn nỗi niềm thương
Áo bà ba trong gió chiều hương thoảng
Nơi miệt vườn, em chân chất quê hương*

*Đêm mưa ngâu, ánh trăng ngà soi bóng
Ướt vào lòng bờ bến cũ Hàm Luông
Chim Vàm Hồ, tiếng rân ru tình mộng
Gió đong đưa, cây bình bát miệt mài*

*Mắm cá linh, trái bần xanh màu nhớ
Bông súng tím, ngan ngát cả vắn thơ
Ngày tháng thương, khói lam chiều dĩ vãng
Biết về đâu để tìm lại giấc mơ*

*Em gái quê, chiều nâng niu bím tóc
Nụ cười hiền, hoa sứ trắng thơ ngây
Muối Ba Tri thêm mặn mà nỗi nhớ
Lá sầu đâu, thương mến gửi lại đây*

*Gió trên mây, gió lay cành thơ mỏng
Ai viết hoài từng giọt lệ trái tim
Nghe mưa rơi mà nhớ chiều sông nước
Cổ Chiên buồn, trôi mãi nỗi lòng đêm*

Trương Đình

UK, sương mù già 2021

+ **Bến Tre:** Một tỉnh lỵ thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, giáp ranh giới với các tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long, cách Sài Gòn khoảng 87 km. Bến Tre còn có biệt danh là xứ Dừa và cũng là quê hương của Đạo Dừa, do ông Nguyễn Thành Nam sáng lập vào đầu thế kỷ 20. Lễ Hội Dừa cũng đã được tổ chức tại Bến Tre rất nhiều lần, kể từ năm 2009. Đặc sản của Bến Tre gồm có kẹo dừa, dầu dừa, xà phòng dừa, bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc và các loại trái cây. Điểm tham quan nổi bật của Bến Tre là 4 cồn Tứ Linh Long/Lân/Quy/Phụng, khách du lịch có thể chèo xuồng ba lá trên kênh rạch thay vì đi xe ngựa dọc theo các con đường làng.

+ **Sông Cửu Long:** Còn gọi là Cửu Long Giang, hay sông Cái, thuộc phân lưu của Mê Kông, chia thành 2 nhánh là Tiền Giang và Hậu Giang. Tiền Giang còn gọi là sông Tiền, hạ lưu bên trái (tả ngạn) của sông Mê Kông. Phần hạ lưu bên phải (hữu ngạn) là sông Hậu. Sông Hậu còn gọi là sông Ba Thắc, chảy qua các thành phố Châu Đốc và Long Xuyên.

+ **Hàm Luông:** Một phân lưu của sông Tiền, chảy qua tỉnh Bến Tre, có chiều dài khoảng 70 km. Trên sông Hàm Luông có rất nhiều cù lao nằm ở giữa như cù lao Đất, cù lao Dinh, cù lao Ốc, cù lao Lãng, cù lao Lá... Tên gốc của sông này là Hàm Long, nhưng vì húy kỵ chữ Long (Rồng) nên người dân địa phương lâu ngày đọc chệch qua là Luông.

+ **Vàm Hồ:** Sân Chim Vàm Hồ, nằm trên địa phận của 2 xã là Mỹ Hòa và Tân Xuân, thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Vàm Hồ có trên 500 ngàn con chim với 84 loài khác nhau.

+ **Bông Súng:** Giống như loài hoa Sen, cây bông Súng phát triển mạnh trên các vùng sông nước và kết thành từng bè. Hoa Sen có nhiều ý nghĩa vi diệu về tôn giáo, còn hoa Súng mang nhiều ý nghĩa về tình yêu thương vợ chồng và sự trong trắng của con tim. Hoa Súng có nhiều sắc màu khác nhau như trắng, tím, đỏ, hồng, lam xanh và vàng nhạt. Theo truyền thuyết xa xưa, với những người đang yêu mà hái hoa Súng trong đêm sẽ đem lại điều may mắn, vì mỗi đêm khuya có các nàng Tiên vây quanh múa hát với vị Nữ Thần của họ dưới bóng trăng. Đối với người Ai Cập, hoa Súng được dâng cúng cho vị thần Mặt Trời vì loài hoa này thường ẩn mình dưới hoàng hôn, khép nép về đêm, và chỉ bừng nở dưới ánh nắng bình minh. Với người Bangladesh, hoa Súng trắng được xem là quốc hoa. Với người Âu Châu, hoa Súng là loài hoa biểu tượng cho những người sinh vào tháng 7. Riêng đối với người Hy Lạp, hoa Súng còn có nhiều ý nghĩa kỳ kỳ về vị thần lực sĩ Hercules (Héc-quyn).

+ **Cây Sầu Đâu:** Còn có nhiều tên gọi khác nhau, như cây Sầu Đông, cây Nim, cây Xoan Trắng... sống lớn mạnh ở các khu vực miền nhiệt đới và bán nhiệt đới. Đặc biệt là ở vùng Đông Phi, cây Sầu Đâu được người dân địa phương gọi là cây Mwarobaini, có nghĩa là cây 40, vì loại cây này có thể dùng làm vị thuốc trị được 40 bệnh khác nhau. Lá Sầu Đâu màu xanh đậm, có vị đắng nhưng hậu ngọt và nhiều tinh mát. Hoa Sầu Đâu thì ít đắng hơn và rất thơm, dùng ngâm muối chua để ăn chung với các món mắm khô. Gỏi đọt, bông và lá non Sầu Đâu được trộn với khô cá lóc

nướng, hoặc khô cá sặc rần, cùng với nước mắm me là tuyệt vời nhất. Có thể thêm thịt ba rọi, tôm luộc bóc vỏ, xoài xanh, khóm chua, dưa chuột, ngò rí và ớt đồ cay. Đây cũng là món ăn đặc sản độc đáo của các vùng miền sông nước Việt Nam, đặc biệt là Chợ Mới An Giang.

+ **Bình Bát:** Thuộc họ Na, có dáng hình hoa tam giác, với nhiều tên gọi khác nhau, như Đào Tiên, Na Xiêm, Nê Xiêm, Đào Vàng, Na Biển. Cây Bình Bát nở hoa cánh vàng vào khoảng tháng sáu và mùa trái vào độ chùng tháng bảy. Trái Bình Bát có vị chát chua và nhẹ ngọt, đượm chất quế dân dã.

+ **Cổ Chiên:** Một phân lưu của dòng nước Cửu Long dài 82 km, bắt nguồn từ thành phố Vĩnh Long, chảy qua các tỉnh Trà Vinh và Bến Tre. Theo truyền thuyết, năm 1785 khi quân của Nguyễn Ánh bị bại trận ở Rạch Gầm và Xoài Mút, quân sĩ tháo chạy làm rơi rớt những trống chiêng xuống dòng sông. Từ đấy, dân địa phương gọi sông này là Cổ Chiên (đọc trại từ 2 chữ Cổ Chinh, cổ là cái trống, chinh là cái chiêng).

+ **Ba Tri:** Một huyện nhỏ thuộc tỉnh Bến Tre của miền Tây Nam Bộ, nằm ở phía cuối cù lao Bảo, giáp ranh giới với Bình Đại, Giồng Trôm, Thạnh Phú và biển Đông. Huyện Ba Tri cách thành phố Bến Tre khoảng 36 km. Nghề sinh sống chính của người dân Ba Tri là trồng lúa, làm giồng, làm muối, đánh bắt tôm cá, ươm tơ và dệt lụa. Vùng đất Ba Tri là quê hương của nhà tiến sĩ Phan Thanh Giản và cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của nhà giáo Võ Trường Toản và nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu. Ba Tri nổi tiếng từ xưa, với câu chuyện Ông Già Ba Tri (Thái Hữu Kiêm) vào thời vua Minh Mạng, là người đã đi bộ từ Bến Tre tới kinh thành Huế để đòi lại công bằng cho người dân Ba Tri.

CÁI NGHỀ CHỊU ĐẮM ĂN XÔI!

**** TT- Thái An ****

Mỗi thứ Ba, trong giờ đi lấy thực phẩm miễn phí cho những người già trong cái nhà già này, các nhân viên săn sóc người già (Personal Care Aid/PCA) phải thay mặt bệnh nhân của mình mà đi lấy thực phẩm cho họ. Đó là lúc các bà nhân viên này có cơ hội gặp nhau hầu như đủ mặt.

Gặp nhau thì có nhiều chuyện để nói, để than thở về bệnh nhân của mình. Dù biết rằng không nên kể về đời tư của bệnh nhân, nhưng hễ ảnh hưởng đến việc làm của mình thì nó trở thành chuyện công, chuyện tập thể của cái cộng đồng săn sóc người già yếu bệnh hoạn này.

Đôi khi trong lúc đi giặt quần áo cho bệnh nhân ở phòng giặt hay trong lúc ăn trưa trong phòng nghỉ họ cũng gặp nhau, hay thỉnh thoảng đi đổ rác họ cũng gặp nhau. Họ thường trao đổi số điện thoại để khi rảnh rỗi thì gọi cho nhau. Họ dễ thông cảm với nhau vì là đồng nghiệp. Vì thế, bệnh nhân nào dễ tánh, dễ chịu hoặc bệnh nhân nào khó tánh, khó chịu hay quái ác thì toàn thể cộng đồng PCA đều hay biết. Vì họ có băng tần truyền thanh của họ, chẳng ai cấm được!

Tuy nhiên, nếu hai hay ba người làm chung cho một bệnh nhân, người làm ca ngày, người làm ca đêm thì lại hay

xảy ra xung đột. Vì người làm ca ngày thường phải làm nhiều việc nhà hơn, như thổi nấu, giặt quần áo, dọn dẹp, lau chùi, cho bệnh nhân uống thuốc đúng giờ, thay tã, thay áo, thỉnh thoảng còn phải theo bệnh nhân đi bác sĩ, đi chợ. Người ca đêm nếu biết việc thì phải dọn dẹp phần rác của mình, phần cần giặt giữ của mình. Nhất là nếu bệnh nhân có làm ướt giường, ướt quần áo ban đêm khi ngủ thì người ca đêm nên thay ra giường và quần áo cho bệnh nhân, sau đó phải giặt ngay. Nếu bỏ lại cho người ca ngày vào xử lý thì dễ đụng độ lắm.

Vì thế không phải mấy người làm nghề săn sóc người già đều thông cảm nhau hết đâu. Có chị Hậu làm nhân viên săn sóc cho cụ Bánh, chị làm ca ngày. Chị rất ghét anh Sơn là người làm ca đêm cho bác Bánh vì chị bảo anh này không chịu dọn dẹp phần của anh, để lại cho chị vào dọn. Vì thế có lần chị yêu cầu công ty cho anh Sơn nghỉ, công ty giảng hòa giữa hai người. Chị ức lắm, bận sau chị xúi bác Bánh gọi vào công ty yêu cầu công ty cho anh Sơn nghỉ. Trong lúc bác nói chuyện trong điện thoại với công ty, chị đứng bên cạnh nhắc bác: “Nói cho anh Sơn nghỉ, kiếm người khác thế”. Anh Sơn cũng chẳng vừa, thỉnh thoảng anh lại biên thư kể những cái sai quấy của chị Hậu và xin

công ty cho chị Hậu nghỉ. Họ ghét nhau như kẻ thù.

Chị Bông làm PCA cho bà Sáu được đúng một tuần thì xin nghỉ, đến lượt chị Công vào làm cũng chỉ vài ngày là xin nghỉ. Công ty của bà Sáu đã gửi cả thảy 5 người đến làm cho bà mà người làm lâu nhất cũng chỉ được hai tuần.

Dĩ nhiên công ty phải hỏi 5 bà PCA này cho ra lẽ. Theo như lời tường thuật của 5 bà này, thì bà Sáu có cái miệng dơ dáy, chuyên chửi tục. Bà chửi PCA luôn mồm và đổ thừa người làm ăn cấp của bà từ cái giẻ lau bàn đến cái khăn lau tay, chai dầu gió, hay đôi dép cao su đã mòn. Bà chửi rất tục, cho PCA ăn đủ thứ dơ bẩn nhất của bà.

Có lần bà Sáu đổ thừa chị Hà ăn cắp cái khăn lau tay và chửi rửa máy tạo thậm tệ, hạ nhục thậm tệ:

- Bộ máy lấy cái khăn tay của tao về lau bàn thờ hả? Máy mà không trả lại cho tao, tao trừ cho toàn gia của mày bị chết tươi, ra đường là bị xe đụng chết bất đắc kỳ tử.

Tức quá, chị Hà chửi lại ngay, không kém phần hiểm độc:

- Nè! Tôi nói cho bà hay cái bàn thờ của tôi quý lắm à nghe. Phải mua khăn mới sạch sẽ mới xứng đáng chùi à nghe. Còn cái khăn tay cũ xì của bà cho không ai dám rờ tới, đừng nói đem ra lau bàn thờ. Bà rửa tôi làm sao thì bà phải chịu làm vậy! Bà vu cáo cho tôi, bà phải bị lăn ra chết bất tử. Kiếp

sau bà phải làm con chó ăn c. của mọi người bị bà chửi rửa, vu oan.

Nói xong chị Hà xách túi ra về, bỏ việc, trong lúc bà Sáu chưng hửng chưa nghĩ ra câu trả lời cho hiểm độc hơn. Bà chỉ biết la hét chói lói:

-Đồ mất dạy, đồ ăn ... của tao!

Nhưng chị Hà đâu còn ở đó mà nghe bà chửi nữa.

Sau đó công ty này không thể kiếm ra PCA khác để làm cho bà Sáu, vì tánh nết bà Sáu và cái “nghề” chửi rửa độc hại của bà đã vang lừng trong cái building này, nghe đến tên bà chẳng PCA nào muốn nhận việc.

Thế là bà Sáu phải gọi công ty khác năn nỉ họ nhận làm cho bà. Nhưng chẳng bao lâu sau, công ty thứ nhì cũng cáo từ bà vì tình trạng như cũ cứ tái diễn. Bà Sáu lại phải gọi công ty thứ ba, rồi thứ tư, rồi thứ năm. Nghĩa là bà đã đổi hết công ty này đến công ty khác.

Có công ty được bà Sáu gọi xin nhận bà mà người ta cứ làm lơ, mặc cho bà gọi năm lần bảy lượt và để lại tin nhắn nhiều lần. Vì họ đã nghe danh của bà, họ không muốn rơi vào ngõ bí nhận bà vào mà không kiếm ra PCA chịu làm cho bà.

Nhưng rốt cuộc bà Sáu cũng kiếm ra một công ty chịu nhận bà, nhưng công ty này đe bà rằng bà mà còn chửi rửa PCA mỗi ngày nữa thì không kiếm ra

người làm cho bà, họ sẽ gọi bộ xã hội đưa bà vào nhà dưỡng lão ở với ông bà già người Mỹ, lúc đó hết dám chửi người Mỹ bằng tiếng Việt. Vì chửi họ, họ không hiểu thì sẽ gọi cảnh sát vì tội gây ồn ào rối loạn. Thế là bà Sáu chối lia lịa rằng bà có chửi ai bao giờ đâu, chỉ vì họ không biết cách làm việc nên bà la sơ sơ thôi; họ chỉ vu oan cho bà!

Có một bà bệnh nhân khác cũng có cái miệng độc hại không thua gì bà Sáu, đó là bà Hường. PCA nào cũng đồn rằng miệng bà Hường còn độc hơn miệng bà Sáu nữa.

Nhà bà Hường có thêm một con chó. Bà Hường lại hút thuốc lá liền tay. Cái apartment của bà luôn có mùi thuốc lá và mùi chó. Từng ấy thứ cộng lại khiến nhiều người vào làm cho bà Hường vài ngày là tháo chạy. Ấy thế bà Hường không bao giờ thấy mình hung dữ, độc ác với PCA. Bà luôn đổ lỗi cho PCA không biết làm việc.

Chị Lộc làm cho bà Hường một ngày là xin nghỉ, chị bảo rằng làm cho bà Hường còn phải hầu cả con chó của bà, bà để giấy báo trong buồng tắm cho con chó của bà đi ra đó, bay mùi thối hoắc, bắt PCA phải dọn dẹp, lột báo khác cho nó ị. Chị Lộc rất sợ thú vật, bản thân chị không thích nuôi chó mà phải hầu chó của bà Hường thì chị chịu thua. Chưa hết bà Hường còn hạch họ:

- Dọn cho con chó có chút xíu chứ khó nhọc gì mà cần nhân? ĐM! Tôi đâu có

ăn uống bao nhiêu, làm cho tôi sưng quá Tròi, còn làm biếng nữa hả?

Chị Lộc cãi lại:

- Dạ nấu ăn với dọn dẹp cho bà thì tôi không ngại. Nhưng con chó thì tôi không muốn hầu cắt hầu đá của nó. Thêm phần, lông của nó rớt đầy nhà, tôi sợ dính đến tôi. Hơn nữa, bà chửi suốt ngày tôi chịu không nổi. Bà kiểm ai khác thì kiểm đi, tôi bỏ làm!

Bà Hường phải đổi PCA đến người thứ tám, có người làm được một tuần, có người vài tuần, có người chỉ vài ngày, có người chỉ một ngày mà thôi.

Những người đã làm cho bà Hường đều kể lại cho những PCA khác trong building này về bà. Ai cũng biết bà luôn miệng chửi ĐM, và bà chửi bất cứ lúc nào, hề thấy mặt PCA là chửi; giọng bà lại the the nghe rợn người. Chị Cúc kể rằng khi bà vừa đi nhà thương về, chị đến làm cho bà ngày đầu, vừa đẩy xe lăn tay cho bà vào cửa đã bị bà chửi:

- ĐM! Mà đẩy xe mà cũng không biết đẩy nữa sao?

Khi bà cần đi cầu, chị Cúc đẩy xe đưa bà vào cầu, vừa đỡ bà ra khỏi xe đã nghe bà chửi:

- ĐM! Mà không biết đỡ hay sao mà lâu vậy?

Một chị khác đến thay thế, vừa làm ngày đầu; khi cúi xuống đỡ cái chân mới cựa của bà lên ghế theo lời yêu cầu của bà, bà chửi ngay:

- ĐM! Có nhiều đó mà cũng làm không biết làm hả?

Chị khác trước khi ra ca, rửa chén bát xong để cái rổ y nguyên chỗ cũ trên bếp bị bà chửi ngay:

- ĐM! Rửa xong phải cất đi chứ. Cái thứ này đi ở cho người ta bị người ta đuổi ngay tức khắc.

Chưa hết, lúc nào bà cũng nhờ PCA đi mua thuốc lá cho bà, ai từ chối không mua thì bà chửi xối xả ngay. Khi chỉ còn một người chịu đấm ăn xôi ở lại làm cho bà. Chị này đã cãi nhau với bà và đòi nghỉ, bà đuổi ngay và còn đe: - Nghỉ thì tôi kiếm công ty khác, thiếu gì công ty sẵn sàng đưa người tới làm cho tôi.

Chị Nở trả lời ngay:

- Bà có gọi công ty khác thì cũng là tụi tôi làm thôi. Tụi này làm cho hai ba công ty cùng một lúc. Ai cũng biết tiếng của bà hết rồi, không ai thêm đến làm cho bà đâu.

Bà Hường tức quá gọi ngay công ty khác trước mặt chị Nở. Chị nghe thấy rõ ràng công ty kia từ chối không nhận ca của bà vì họ đã nghe những PCA từng làm cho bà nói nhiều về bà. Họ nói thẳng với bà Hường rằng họ không kiếm ra người làm cho bà.

Khi chị Nở đã bỏ về, bà Hường gọi lại xin lỗi và năn nỉ chị trở lại làm cho bà, vì chị là người cuối cùng làm cho bà.

Bà Hường biết nịnh khi cần thiết để được việc cho bà. Nhưng chứng nào tật nấy, bà không bao giờ để yên cho PCA.

Chị Nở vì muốn kiếm thêm tiền nên trở lại làm cho bà Hường. Bà Hường khoe với chị Nở cũng như đã từng khoe với những PCA khác về thân thể của bà:

- Bộ tưởng tôi từ dưới đất chui lên sao chứ? Gia đình tôi là gia đình danh giá, má tôi mở tiệm bán thuốc Tây trên đường Hồng Thập Tự trước 1975. Má tôi có mình tôi là con rồi bỏ ba tôi, má tôi lấy chồng khác. Nhưng hồi đó tôi quậy lắm, một năm tôi đổi trường đến 10 lần, vì đi đâu tôi cũng đánh lộn. Hết trường này đuổi đến trường khác đuổi nên cha dượng tôi ghét tôi lắm. Bây giờ má tôi mới chết ở Mỹ cách đây ba năm, ông cha dượng ở một mình trong nhà già khác mà không bao giờ liên lạc với tôi.

Chị Nở nghe đến “Con nhà danh giá” thì cười nói:

- Thôi! Bà đừng nhắc tới con nhà danh giá nữa. Con nhà danh giá không ai chửi ĐM suốt ngày như bà đâu. Con nhà danh giá cũng không ai đi đâu đánh lộn đó như bà. Nói ra mang tiếng “Con nhà danh giá” thứ thiệt quá. PCA làm có mấy ngày mà chịu không nổi bà, huống chi má bà với cha dượng phải ở dài dài với bà. Tội nghiệp cha dượng với má bà thì có.

Thế là bà Hường lại lên cơn tam bành chửi chị Nở đủ lời tục tũn, dơ dáy. Chị

Nở lại bỏ về không thèm làm nữa. Tối hôm đó bà Hường lại gọi chị Nở năn nỉ trở lại làm cho bà. Ít ra chị Nở là người gan lì, dám nói tay đôi tay ba với bà Hường thì còn ở lại làm cho bà. Những người hiền lành quá, không dám chửi lại thì rút lui, bỏ làm ngay. Nhưng chị Nở luôn than với mọi người rằng mỗi lần làm cho bà Hường xong về nhà chị phải uống thuốc nhức đầu vì căng thẳng không chịu được. Sau hơn một tuần làm cho bà Hường, chị Nở xin nghỉ vì chịu hết nổi.

Nói chung, đa số PCA đều nói rằng họ không sợ làm cho những bệnh nhân nằm liệt giường cần thay tã đồ bỏ mỗi ngày nhiều lần. Tuy cực xác nhưng không cực tinh thần, về nhà họ còn có thể nghỉ ngơi dưỡng sức để ngày mai đi làm tiếp. Nhưng phần đông PCA rất ngán làm cho bệnh nhân bị bệnh lẫn, bệnh tâm thần, suốt ngày chửi rửa và đồ thừa họ ăn cấp thứ này thứ nọ, toàn những thứ không ra gì. Tối về nhà họ không ngủ được vì còn ức quá.

Tuy nhiên, cũng có những người PCA có tánh ăn cấp vật, hở ra là ăn cấp vì họ có tánh ăn cấp vật từ nhỏ, dù bây giờ ở Mỹ, họ chẳng thiếu thốn gì nhưng vẫn ăn cấp. Họ ăn cấp vì thấy mấy cụ già lú lẫn không nhớ rõ mình có gì hoặc mất gì. Những thứ họ mất là đồ dùng hằng ngày như xà bông giặt, xà bông rửa chén, rửa tay, giấy vệ sinh, xi dầu, nước mắt, tương chao...

Vì có một bà bệnh nhân có con vào thăm mỗi tuần để tiếp tế những thứ trên cho mẹ. Người con khám phá ra bịch giấy vệ sinh 24 cuộn mới mua tuần trước sao tuần này đã hết. Chai nước mắt mới mở tuần trước tuần này đã cạn. Trong lúc cụ già ăn uống ít lắm, mỗi bữa ăn chỉ được vài thìa cơm hay nửa bát cơm và một ít thức ăn là nhiều rồi. Một chai nước mắt một cụ già dùng cả hai, ba tháng chưa hết. Thùng xà bông giặt mới mua đã gần hết. Cái áo len mới mua đã mất. Cái khăn tắm mới mua đã mất, chỉ còn lại cái khăn cũ. Hỏi ra chẳng ai nhận mình ăn cắp vì cụ có ba PCA làm cho cụ, vừa ca ngày lẫn ca đêm.

Cái tánh ăn cấp vật nếu không có trong hồ sơ của cảnh sát Mỹ thì khi công ty thuê người làm, có điều tra lý lịch (background check) nó cũng chẳng hiện lên. Bệnh nhân chỉ còn cách xin công ty cho đổi PCA khác.

Nhưng trong những nhà già của Mỹ, những cụ già người Mỹ cả năm con cháu chỉ đến thăm đôi ba lần. Mỗi lần đến cho các cụ quần áo mới, chai lotion mới hay cái khăn tắm mới, chỉ một vài ngày sau là mất. Các cụ lẫn quá nên chẳng biết mình đã mất gì, hoặc kiểm không ra thì hỏi PCA, thì được PCA trả lời: “Bà/Ông đâu có cái đó đâu mà mất. Toàn là tưởng tượng không.” Những người làm trong này ít khi nào bị bắt quả tang nên khó lòng trừ khử. Đa số PCA người Việt không nói được tiếng

Anh nên không xin làm cho công ty của người Mỹ.

Những người làm công việc săn sóc người già rất ngại phải làm cho những cụ vẫn ở chung nhà với vợ hay chồng và con cái. Vì nếu các cụ ở một mình trong nhà già thì họ chỉ cần lo cho săn sóc bệnh nhân của mình mà thôi. Nếu bệnh nhân ở chung với con cái thì nhiều gia đình người Việt hay lợi dụng họ làm luôn việc nhà, như nấu cơm cho cả nhà, giặt quần áo cho cả nhà, lau chùi cho cả nhà, phải cắt cỏ, làm vườn cho cả nhà. Khi nhà bệnh nhân đãi tiệc thì còn phải lo nấu ăn cho cả chục hay vài chục thực khách. Có gia đình còn bắt họ chở vợ con của bệnh nhân đi chợ, đi bác sĩ hay đi mua sắm nữa. Trong khi công việc của họ là săn sóc tại gia cho bệnh nhân mà thôi. Họ không có bổn phận chở bệnh nhân đi bằng xe của họ huống gì phải chở cả vợ hay cháu nội cháu ngoại của bệnh nhân nữa.

Nói chung, nhiều gia đình bệnh nhân người Việt lợi dụng dịch vụ này. Người làm dịch vụ săn sóc người già biết mình bị lợi dụng, nhưng nhiều lúc cố chịu đựng để giữ việc làm, khi nào chịu hết nổi thì bỏ làm. Công ty có cho người khác đến thế thì cũng chỉ một thời gian sau người đến thế cũng xin nghỉ vì tình trạng không thay đổi. Công ty cứ phải nói khéo, nhắc nhở gia đình bệnh nhân rằng PCA chỉ có bổn phận

săn sóc cho bệnh nhân theo những gì ghi trong tờ giấy ghi giờ mà thôi.

Cũng có những cụ ông cụ bà đã bị bệnh lẫn (dementia) nhưng không phải lúc nào cũng lộ ra. Bình thường các cụ nói năng tỉnh táo, lịch sự lắm. Nhưng chỉ có những người làm săn sóc các cụ thì biết rõ hơn.

Chị Bé có nghề làm nail, mỗi thứ Ba được nghỉ ở tiệm nail nên chị làm thêm việc săn sóc người già mỗi tuần một ngày. Công ty giao cho chị săn sóc một cụ ông đã ngoài 90 tuổi, tên cụ là Thìn. Trông cụ gầy gò ốm yếu nhưng còn tỉnh táo, tự đi đứng, tự ăn uống và đi vệ sinh một mình được. Như thế, cụ chưa cần mặc tã nên làm cho cụ ít vất vả. PCA chỉ cần vận nước ra bồn tắm, giúp cụ cởi quần áo, đưa cụ vào bồn tắm cho cụ. Tắm xong, đưa cụ ra lau khô rồi mặc quần áo vào.

Chị Bé làm được hai ngày cho cụ Thìn thì xin nghỉ vì lý do mỗi lần tắm cho cụ, cụ hay đòi sờ vú của chị. Công ty bán tín bán nghi vì chị Tí làm suốt sáu ngày cho cụ, làm cả năm nay chẳng bá cáo gì cả.

Vì thế công ty lại phải kiếm người khác thay thế chị Bé. Chị Bốn vào thế chị Bé cũng làm được hai ngày thì xin nghỉ, lý do giống y như của chị Bé. Nhưng chị Bốn bá cáo đầy đủ hơn:

- Eo ơi! Mỗi lần cho cụ đi tắm cụ cứ đòi: "Cho sờ vú tí đi!" rồi cụ đưa tay ra sờ. Tôi phải gạt tay cụ ra.

Khi tôi ra ca, ra đến dưới đường tôi sợ nhớ chưa đem rác ra đổ nên quay lại. Khi tôi vừa mở cửa bước vào thì bắt gặp cụ đang mở computer ra xem phim con heo. Khiếp quá! Tôi không muốn làm cho cụ nữa. Cụ này già rồi mà còn dâm dăng, mất nét. Trông thấy cụ tôi không còn thấy thoải mái nữa.

Công ty phải hỏi chị Tí xem mỗi khi chị đưa cụ đi tắm có bị cụ làm phiền gì không. Chị Tí cứ bảo không có gì cả, chỉ thỉnh thoảng cụ hỏi chị có ai quen thì làm mai cho cụ vì cụ muốn có bồ.

Nhưng vì có hai người bá cáo giống nhau nên công ty phải gọi người con trai tên Kiều của cụ bá cáo. Vì người con này hay vào thăm cụ mỗi tuần. Ông Kiều vừa nghe bá cáo quát lên ngay:

- Đừng có vu cáo cho bố tôi. Bộ mấy người PCA này muốn làm tiền bố tôi hả?

Sau đó ông Kiều gọi ngay cho chị Bốn chửi rửa nặng lời, nào là tham lam, muốn vu cáo bố ông ta để làm tiền. Chị Bốn tức quá, cúp máy nghe cái rụp. À thì ra, cái sĩ diện của con cụ Thìn to hơn cái danh dự của người làm công. Vài tháng sau, chị Tí bá cáo tình trạng của cụ Thìn càng lúc càng lẫn, buổi sáng khi chị vào làm chẳng thấy cụ đâu mà bếp thì cụ đã bật lửa. Nhiều lần như thế nên cụ xin thêm được ca đêm. Công ty phải cử người đến làm ban đêm, muốn đưa PCA đàn ông đến thì cụ từ chối ngay, cụ chỉ muốn đàn bà.

Chị Xíu vừa làm đêm đầu tiên đã hết hoảng vì lúc cụ ngủ trong phòng thì chị nằm ngủ ở cái sofa trong phòng khách. Đang ngủ, chị giật mình thức dậy vì bị cụ rờ vào người. Chị mở mắt ra thì thấy cụ hoàn toàn lơ đãng đứng trước mặt chị. Cụ đã tự cởi bỏ quần áo và đang muốn đè lên chị. Chị la toáng lên: -Bác phải mặc quần áo vào không thì cháu gọi cảnh sát đến bắt bác vào bó đót!

Chị phải lấy quần áo mà cụ đã cởi ra và vút dưới đất mặc vào cho cụ. Sau đó dẫn cụ vào phòng bắt đi ngủ.

Đêm nào cũng tái diễn như thế. Chị Xíu phải hỏi thăm chị Tí, người làm ca ngày cho cụ xem chị Tí có bị cụ Thìn quấy rầy không. Lúc đầu chị Tí chối không có, nhưng chị Xíu không tin.

Vì thế chị Xíu nghĩ ra cách làm đồ ăn đem cho chị Tí vài lần để tạo tình thân với chị. Sau khi đã khá thân, chị Xíu lại hỏi chị Tí về cụ Thìn. Lần này chị Tí mới kể thật về cụ, rằng chị cũng bị cụ quấy rầy như thế, nhưng vì miếng cơm mà chị phải làm lơ để giữ được việc làm. Vì đối với chị, một ông cụ gần trăm tuổi chẳng làm chi được nữa, quá lắm thì chị hất tay ông cụ ra, nạt ông cụ một tiếng to, đe sẽ gọi cảnh sát là ông sợ ngay.

Những cụ già bị bệnh lẫn (dementia) mỗi cụ lẫn một kiểu khác nhau. Nhưng hình như khi bị bệnh lẫn sẽ lộ ra bản tánh con người thật của các cụ. Cụ nào lúc trẻ tánh tình hiền lành thì khi bị

lẫn vẫn hiền lành. Cụ nào khi trẻ tánh tình hung dữ, nhỏ nhen thì khi bị lẫn càng dữ hơn, nhỏ nhen hơn, làm khổ cho con cháu và người săn sóc rất nhiều. Riêng cụ nào lúc trẻ có tánh dê xồm thì lúc bị lẫn cũng lộ ra, vì cụ chẳng còn biết sĩ diện nên chẳng cần che đậy cái tánh dê (Hy vọng sẽ không đúng cho hết thấy các cụ có tánh dê).

Ở Việt Nam, các cụ khi về già vẫn còn ở chung với con cháu. Lúc còn sức khỏe thì các cụ giữ cháu nội, cháu ngoại cho con cái được rảnh tay đi làm không tốn tiền thuê người giữ em. Khi sức khỏe yếu kém, không còn làm việc nhà giúp con cháu được nữa thì các cụ hoàn toàn trông cậy vào sự giúp đỡ của các con. Vì thế ít khi nào các cụ lộ ra cái tánh “không đàng hoàng, còn dê xồm”. Vì trước mặt con cháu thì lúc nào cũng phải đóng cho xong vai trò “Ông, Bà” để con cháu còn tôn trọng mình.

Nhưng ở Mỹ, các cụ được hưởng nhiều dịch vụ xã hội như nhà housing (nhà trợ cấp của bộ xã hội dành cho người nghèo) nên không cần ở với con cháu. Nếu cụ nào còn muốn “quậy”, ở riêng tha hồ mà quậy. Con cháu có biết thì các cụ cũng chẳng sợ vì chẳng cần chúng nó nuôi, các cụ có chánh phủ nuôi mà.

Cũng có cụ già yếu, có nhiều bệnh già nhưng chưa lẫn, rất hiền lành không chửi rủa hành hạ người giúp việc nên ai cũng muốn làm cho cụ. Trường hợp

của cụ Huệ, cụ trên 90 mà còn đi đứng và ăn uống một mình, chưa phải mặc tã, tánh cụ lại hiền lành, dễ chịu. Cụ lại ở một mình trong nhà già, không con cháu nên ai làm cho cụ cũng thích.

Cụ còn tỉnh táo nên không có ca đêm, chỉ có ca ngày. Nhưng những người làm cho cụ lại lợi dụng tánh hiền lành của cụ, bắt cụ cho làm thêm một tuần hai đến ba đêm, mỗi đêm 8 tiếng. Tổng cộng 24 tiếng, dùng giờ respite là giờ chỉ dùng khi cần thiết, lúc khẩn trương. Vì mỗi năm các cụ chỉ được hăng bảo hiểm cho 480 giờ dùng cho 52 tuần. Chia trung bình mỗi tuần được 9 tiếng. Nếu dùng mỗi tuần 24 tiếng thì chưa tới nửa năm đã hết giờ respite, khi cụ thật sự cần dùng thì chẳng còn giờ để dùng. Cụ cũng chẳng có con cháu để bỏ tiền mặt ra thuê người lo cho cụ ban đêm.

Nếu không cho làm thêm giờ đêm thì chị Hai này đe dọa nghỉ làm, khiến cụ lo lắng gọi vào công ty yêu cầu “Cho y làm thêm để khỏi đổi người khác, vì tôi quen với nó rồi, nó dữ lắm, cái gì không vừa ý là nó la om sòm, nhưng tôi cũng không muốn có người lạ sợ còn dữ hơn nó nữa thì sao?”

Nếu cần làm thêm giờ thì công ty có thể gửi chị Hai đi làm cho bệnh nhân khác thật sự có nhu cầu ban đêm. Nhưng chị Hai từ chối vì bệnh nhân kia khó săn sóc hơn, phải thức mỗi đêm ba bốn lần để cho bà kia ăn khuya hoặc đưa đi tiêu, đi tiểu.

PCA không được tự ý đòi bệnh nhân cho mình làm thêm ban đêm để kiếm thêm tiền. Mục đích của dịch vụ là phục vụ tốt cho bệnh nhân chứ không phải để đáp ứng những đòi hỏi vô lý của PCA.

Những người làm nghề săn sóc người già, người bệnh có nhiều thành phần khác nhau. Nếu trước kia họ là dân lao động, quen làm việc chân tay hay buôn bán hàng chợ, thì làm nghề săn sóc người bệnh không bị sốc khi phải làm những việc cực hơn người giúp việc nhà. Nhưng có người lúc trước ở Việt Nam làm thầy cô giáo tiểu học, làm vợ, con của những sĩ quan chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Họ là những người thuộc thành phần khá lúc trước, bây giờ phải hầu hạ những người lúc trước có thể kém hơn họ nhiều lại còn hay mắng nhiếc thì thật là khó chịu, dễ tủi thân.

Có những bệnh nhân lúc trước ở Việt Nam chỉ là giai cấp lao công, bần nông. Qua Mỹ được hưởng mọi phúc lợi xã hội, được người đến giúp đỡ tưởng đâu rằng mình đã bước lên giai cấp chủ nhân nên lúc nào cũng tỏ thái độ hách dịch, sai bảo, quát tháo người PCA như tôi tớ do chính họ trả tiền công.

Sự thật ra, dịch vụ săn sóc tại gia (Long Term Care) dưới sự tài trợ của Medicaid. Medicaid là chương trình tài trợ y tế cho người có thu nhập thấp (nói trắng ra là người nghèo). Vậy thì,

đã nhận không từ chánh phủ, từ sự đóng góp của những người trả thuế, là đã nhận sự cứu trợ của mọi người. Vậy tại sao nhận vào được mà không cho ra được? Nghèo thì không có tiền để cho, nhưng cho tấm lòng thì có thể được chứ? Tại sao không cho những người đồng hương đang vì cuộc sống đến phục vụ mình một sự tử tế tối thiểu là hãy nhân từ với họ, xem họ như người săn sóc mình, chẳng phải tôi tớ của mình.

Ở Mỹ, đi làm người ở cho những nhà giàu luôn được chủ đối đãi tử tế và tôn trọng. Chẳng chủ nhân nào quát tháo la mắng người làm công cả. Nếu không làm được việc thì chủ cho nghỉ, chẳng cần nói nặng nói nhẹ làm gì. Những bệnh nhân nào hay gia đình nào cứ thay đổi người giúp việc liên miên thì hãy xét lại mình.

Người PCA nào may mắn làm cho bệnh nhân thuộc một gia đình tử tế, biết quý trọng người giúp đỡ cha mẹ hoặc vợ chồng của mình thì họ sẽ làm lâu dài cho đến khi bệnh nhân qua đời.

Có bà PCA nói rằng sau này khi về già nếu bà đau yếu, bệnh hoạn và bà có dịch vụ săn sóc tại gia thì bà sẽ đối xử tốt với PCA. Vì PCA là những người thay cho con cái bà lo cho bà, bà sẽ rất cảm ơn họ.

TT- Thái An

2/10/2021

Lênh Đênh

Mênh mông sông nước,
mịt mờ nẻo xa,
Bờ hoang vắng không nhà,
Lạnh khoang thuyền nhỏ,
riêng ta một mình!

Phương trời nào cũng buồn tênh,
Túi thơ bầu rượu, bỗng bênh nổi trôi.
Cố Hương xa, đã xa rồi,
Cầm sào hồ hững quê người... quê ta!

Đáy lòng chợt thấy xót xa!
Vẫn tương tư dải Sơn Hà yêu thương.
Nửa rồi... mai lại căng buồm,
Lênh đênh bốn bể,
biết phương trời nào?

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia



Bé Bán Hoa

Mỗi ngày em ra chợ trời,
Đem theo những đóa hoa tươi vườn nhà.
Chào mời kẻ lại người qua,
Mua bông về để làm quà tặng nhau.

Khách mua thường chọn lựa màu,
Mỗi màu, đáp ứng nhu cầu riêng tư.
Bông trắng, sinh nhật bé thơ,
Bông vàng, dâng kính bàn thờ Tổ Tiên.

Hoa hồng, hạnh phúc lương duyên,
Riêng màu sim tím, bút nghiên học trò.
Mua hoa, nhiều khách dẫn đò,
Có người thô lỗ, dầy vò phàm phu!

Miệng cười tươi, rất vô tư,
Nhưng nhìn hoa,
xót thương như chính mình.
Em còn trong tuổi hoa niên,
Phận nghèo, kiếm sống nhờ tiền bán hoa!

Nhà em, có một Mẹ già,
Cha em, là lính Cộng hòa, ngày xưa,
Thương phé binh, trận Đức-cơ,
Cụt hai chân, cặp mắt mờ, hom hem!

Kế em, còn một cậu em,
Ngoan hiền, chăm học,
ngày đêm miệt mài.
Vườn hoa, nuôi bốn miệng người,
Em luôn vất vả cuộc đời lao công!

Em ra chợ trời bán bông,
Bán hoa, bán cả...
long đong phận mình!

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Đoản văn

HOA MÙA XUÂN QUA

**** NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG ****

Một năm qua kể từ mùa xuân 2020, người Mỹ bị giam lỏng trong nhà. Ai cũng biết tại sao rồi. Tôi không muốn nhắc tới lý do cho đời mất vui.

Người ta không được đi đâu trừ đi chợ mua thực phẩm, đi bác sĩ về vấn đề sức khỏe... Trường học đóng cửa. Học sinh, sinh viên học online. Không hội họp cộng đồng, chính trị, văn chương, sách báo ăn uống nhà hàng. Bao nhiêu tiệm ăn, tiệm uốn tóc, làm móng tay phải đóng cửa. Gia đình không được họp nhau trên 8 người. Đám tang cũng không được thăm viếng một lần đông quá 8 người dù là gia đình.

Nước Mỹ bế quan tỏa cảng, không có chuyện đi nghỉ mát, đi cruise đường biển, đường sông, đường đất, đường mây. Ngọc Dung chỉ còn tìm cách tiêu khiển trong nhà, nấu ăn, tưới lá, tưới cây trong nhà, mở TV tập thể dục, aerobic, dancing, karaoke... một mình. Cái iPad, iphone cũng được sử dụng triệt để nghe tin tức... mình, bình luận thời cuộc đến loạn tinh thần... Tôi rất cảm phục các nhà thơ, nhà văn vẫn sáng tác đều đều nhưng sự thưởng thức văn thơ nhạc của tôi xuống thấp nhất từ khi đến xứ này.

Trong tình trạng xuống tinh thần như thế vẫn có những người bạn thân nhau, nghĩ rằng sau một năm không hội họp đông đảo và phải giữ khoảng

cách 6 feet với người lạ bên ngoài mà không bị lây lan bệnh tật gì thì vẫn có thể yên tâm gặp nhau. Vài lần tôi được gặp bạn quý Vũ An Thanh và Ngọc Thanh và gặp Phó Hồng Hà-Thủy Diễm mời gọi tới nhà tản mạn, ăn những món quê hương đặc biệt và ca hát cho quên đi nỗi suy tư nặng nề thời thế.

Một ngày trước Tết Con Trâu, tôi có hẹn chích ngừa con cúm nham hiểm lần đầu. Hai bạn Thanh đề nghị tôi đến nhà họ rồi Vũ An Thanh đưa tôi đi chích vì hai bạn đã đi chích cùng địa điểm tôi có hẹn. Ngọc Thanh gọi tôi:

"Sau khi được chích anh Thanh đưa chị về nhà em ăn món gì nhé. Có người cho tụi Thanh mấy cành đào đẹp lắm. Sắp Tết rồi chị mặc áo gì tươi tắn để chụp với hoa Tết nhé."

Tôi nhận lời ngay nhưng e ngại:

"Đi chích ngừa làm sao mặc áo Tết?"

"Thì chị mặc áo nào tiện để vén cánh tay và đem theo một cái áo đẹp rồi về thay ở nhà em và chụp hình Tết."

Tôi biết thế nào cũng được ăn vì Ngọc Thanh có tiếng khéo nấu món ngon.

"Ngọc Thanh có cho ăn món Tết không?" Tôi hỏi.

"Bây giờ ăn món Tết rồi tuần sau lại ăn thì chán chết. Em cho chị ăn món bí mật. Chị đến đây rồi sẽ biết."



Thu Thủy, Ngọc Dung và Ngọc Thanh gặp nhau tại nhà Thanh-Thanh 02/05/2021.

Hôm đó, sau khi chích, Vũ An Thanh đưa tôi về nhà. Thu Thủy, chị của Ngọc Thanh và là bạn học cùng lớp Trung Học Trưng Vương với tôi, đã có mặt ở đó. Tôi choáng mắt vì không khí Tết tại nhà hai bạn Thanh. Hoa đào hồng vừa nụ vừa nở chỉ chít nhiều cành, mấy lọ trong phòng khách. Hoa cúc đại đóa màu vàng mấy chậu. Cây nêu cành tre pháo đỏ. Bàn ăn bày biện khàng trang bên cửa kính chan hòa nắng ấm, rực rỡ đủ màu hoa Cyclamen tươi đẹp bởi bàn tay săn sóc của Thu Thủy. Mùi thức ăn thơm lừng đánh thức kiến bò bụng... Không khí Tết tràn đầy trong nhà hai bạn Thanh...

Tôi thay áo trong, áo ngoài màu Valentine's hot pink. Vũ An Thanh chụp cho Ngọc Thanh, Thu Thủy và Ngọc Dung nhiều hình với cái iPhone nhỏ bé hơn cả bàn tay để có hình kỷ niệm cũng đủ đẹp và quý lắm. Vũ An Thanh có giọng ca trầm ấm, rất trữ tình

qua bản nhạc "Em Tôi" của Nhạc sĩ Lê Trạch Lưu.

Khi tôi lên tiếng màu áo màu đỏ chóc của tôi không tiếp với màu hồng dịu dàng của hoa đào, Ngọc Thanh đi kiếm ngay một cái áo vest màu hồng nhạt. Tôi mặc áo Thanh vừa vặn như áo của mình vậy. Đã vài lần chúng tôi trao đổi quần áo giày dép với nhau như thế.

Sau khi chụp đến hơn hai chục tấm hình, Ngọc Thanh thúc giục chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Bà chủ nhà đem đến cho mỗi người một đĩa ú ụ bánh cuốn tưởng không thể ăn hết. Phải nói là bánh cuốn Ngọc Thanh nổi tiếng vùng Fairfax County, Virginia For Lovers. Tôi đã từng được thưởng thức những món ăn đặc biệt quê hương của bà chủ nhà mà ai cũng thích như bún chả, bánh tôm, bánh chưng, bánh khúc, bán giầy giò, phở gà, bún riêu, bún ốc, nộm tôm thịt, đu đủ bò khô...

Chúng tôi vừa ăn vừa nói chuyện trên trời dưới biển, gia đình, bạn hữu, cộng đồng, thời cuộc đây đó, trong ngoài... Chúng tôi ăn hết veo đĩa bánh cuốn





nhân tôm, thịt, tôm khô chà rang, hành chiên bầy mặt. Ngon ơi là ngon. Ăn tiệm không bao giờ được ngon bằng.

Cũng chưa hết, chúng tôi còn được thưởng thức món kem cây nước dừa cũng do Ngọc Thanh làm mà từ khi rời Sài Gòn tôi chưa được ăn. Tôi phải nhấn mạnh là ice cream bar với coconut milk, không phải dừa khô vụn, lỏn nhỏn đâu. Cây kem của Ngọc Thanh thơm ngon mịn màng, ngọt dịu vị giác. Tôi nghe như có tiếng rao ngoài đường phố Hà Nội mùa hè ngày xưa ngày xưa: "Kem đậu xanh, kem dâu, kem dừa đây..." Chúng tôi chuyện trò, ăn uống quên cả chuyện mở máy ca hát và tôi suýt quên giờ về...

Ba tuần sau đó tôi lại có hẹn đi chích ngừa cái con cúm ác quỷ lần thứ hai. Vũ An Thanh lại đề nghị đưa tôi đi, nhưng cậu con cả của tôi lần này không có hẹn quan trọng nên đưa mẹ đi và mọi sự an lành, không phản ứng gì xảy ra cho tôi.

Thời gian này những người trên dưới tuổi tôi đã được chích ngừa hai

lần nên có người đã phá sự bị tù túng, yên tâm phần nào và hẹn hò nhau. Một hôm hai bạn Thanh-Thanh gọi và rủ tôi đi viếng thăm The National Shrine Grotto of Our Lady of Lourdes, Maryland và picnic ở đó. Đã ở Virginia này từ năm 1973 mà tôi chưa đi nơi đó bao giờ. Tôi nghe Shrine Grotto linh thiêng lắm. Con chiên Thiên Chúa khi đến vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn không bỏ qua thăm viếng Điện Thờ Đức Bà Maria Lộ Đức này và chỉ cách nhà Thanh-Thanh giờ rưỡi xe hơi. Lễ dĩ nhiên tôi nhận lời hai bạn hiền ngay.

Ngày đi là Easter Monday, ngày 5 tháng 4, nên ngày hôm trước Easter Sunday cậu con cả đưa tôi đi thăm nơi tưởng niệm his Daddy và cũng là người anh hùng của tôi ở Arlington National Cemetery. Nơi đây vẫn thiêng liêng, xúc động tâm hồn dù là khách du lịch, không mộ người thân trong đó. Tôi để một chậu hoa Pensée màu tím dưới tường đá ghi tên anh. Con trai tôi để một chậu Pensée khác tại mộ bia ông thân sinh của người bạn cũ ở tiểu bang xa nhờ. Thường thường tôi đem hoa trong vườn nhà cho thêm ý nghĩa gần gũi, để tặng người bạn đường đã khuất, tôi nghĩ thế. Nhưng trời còn lạnh, chưa có loài hoa nào trong nhà có thể sống sót ngoài trời trong vòng một giờ. Tôi mua hoa pensée trong chậu thì sẽ tươi được lâu trong tiết xuân lạnh. Mây xanh thăm thẳm trời cao. nắng sớm chan hòa thăm cỏ non mướt mênh mông, không cây cối rậm rạp, âm u. Tôi rất hài lòng nơi tưởng niệm anh. Nhưng tôi không tin anh ở lại nơi

này. Anh đến đây với tôi và sẽ lại về nhà với tôi. "Gió lên lạnh rồi, chúng ta cùng về nhà anh nhé?"

Trên đường về chúng tôi ghé qua khu thương mại Eden mua giò chả bánh cuốn, bánh bao. Tôi mua dư bánh bao để đem đi Grotto picnic ngày mai.

Nhà hai bạn Thanh-Thanh cách nhà tôi có 7 hay 8 phút xe hơi trên một con đường dài và hai con đường ngắn tẹo. Tôi vẫn lái cái xe cũ hơn 20 năm trung thành và có bao nhiêu kỷ niệm với người bạn đường. Tôi sẵn sóc cái xe như một người chủ tốt sẵn sóc con chó trung thành. Xe hỏng đến đến đâu tôi sửa tới đó. "Ta sẽ giữ em cho đến khi nào em bỏ ta."

Nắng vẫn lên sáng hôm sau báo hiệu một ngày đẹp trời như ông thời tiết iPhone cho biết trước. Tôi mở kính xe một chút để hít thở không khí trong lành, thả vào không gian suy tư thời thế. Tuy nhớ đường đi, tôi vẫn mở Global Positioning System để nghe cô nàng GPS nhắc nhở đường đi, không một lúc nào đó tâm tư đưa tôi về bên nao... thì lại trễ hẹn.

Tôi có mặt tại nhà Thanh-Thanh khoảng 9:30. Dĩ nhiên bà bạn Thu Thủy của tôi cũng có mặt. Tôi đã được hai bạn mời làm roommate của Thu Thủy một chuyến Caribbean Cruise, hai chuyến đường trường và qua đêm tại nhà Thái Phụng ở Richmond, thủ đô Virginia. Người ta có đôi có cặp, hai bà góa có nhau cũng đỡ lẻ loi.

Xe loanh quanh nhiều đường xe cộ đông đảo chạy vun vút thì tôi nhận ra

con đường 15 North đi Maryland cắt ngang con Đường Số 7 East đi về nhà tôi và cái khu Leesburg Outlet quen thuộc, bán đồ giá rẻ hơn Department Stores. Từ nhà tôi chỉ đi thẳng con Đường Số 7 thật là dễ. Xe đi vào Đường 15 North, dần dần chỉ còn một lane mỗi chiều. Xe cộ ít đi và tốc độ chậm lại. Con đường quê thanh bình, yên ắng, nhà cửa thưa thớt, như đường quê Việt Nam mình. Trang trại mênh mông, đồng cỏ bát ngát, vựa lúa cao, vườn nho chưa xanh lá. Quanh đây không biết có nhà thử rượu winery không nhỉ? Tôi nghĩ tới những tay rượu cao cường như Phạm Trọng Lệ, Phạm Xuân Thái, Bùi Cửu Viên, Ngô Tăng Giao... Nhưng chắc mấy ông này chê rượu Virginia.

Khi du lịch trên những vùng quê nước Mỹ, trong tôi thường nghe có tiếng hát của John Denver: "Country roads, take me home to the place I belong West Virginia, mountain mama, take me home, country roads."(1) Mỗi lần nghe bài hát này tôi và có lẽ những người thích lời ca và điệu nhạc đặc biệt miền quê Mỹ đều có cảm giác





buồn nhớ quê hương nơi mình đã sinh ra, rời đi và lâu chưa về thăm được.

Cảnh đồng cỏ trang trại, núi non nên thơ, mơ mộng như cảnh hạnh phúc của một gia đình nông trại đông con hồn nhiên và dễ thương trong phim "Little House On The Prairie" dựa theo tác giả Laura Ingalls Wilder vào cuối thế kỷ 19 tại Kansas. Tôi nghe như có tiếng xe ngựa của gia đình mấy cô bé trong phim đó lăn trên đồng cỏ xanh rì.

Nhưng hôm nay tôi đang ngồi trên xe vỮng tay lái xe của Vũ An Thanh, dù đường đi vào rừng nhỏ hẹp, xuống dốc lên đồi quanh co. Chỉ gần một giờ sau, xe rời Đường 15 North, rẽ vào một hai con đường ngắn nhỏ thì đến bãi đậu rộng rãi vắng vẻ. Tượng Đức Chúa Giê-Su mạ vàng hiện ra trên đài cao trăm feet, cao hơn cả các ngọn cây trên ngọn núi thuộc khuôn viên Catholic University of America này.

Chuông nhà thờ ngân vang mỗi nửa giờ. Tôi không nghe ra tiếng chuông từ Điện Grotto trên núi hay Nhà Thờ Lớn (2) dưới núi. Chúng tôi vào tiệm bán đồ kỷ niệm nhưng tôi không tìm được thứ gì để mua.

Đường lên Miếu Thờ Đức Bà, chúng tôi ngừng lại các tượng Thánh và cầu nguyện. Thực vậy nơi đây là chốn thiêng liêng để hành hương cầu nguyện, không phải là chốn du lịch cảnh đẹp thích thú, ăn uống vui đùa. Đất nước này, thế giới này, trần gian này cần nhiều cầu nguyện lắm.

Trên tường của Miếu Thờ Đức Bà có gắn một miếng đá được nghinh về từ Lourdes Grotto bên Pháp và được xây 20 năm sau khi Đức Bà Maria hiện ra nơi đó. Thanh-Thanh bảo tôi để bàn tay lên miếng đá đó và cầu nguyện. Vâng, đất nước này, thế gian này cần được nhiều phép lạ thiêng liêng xuất hiện. Thu Thủy rất ngoan đạo, đi nhà thờ mỗi tuần, đứng cầu nguyện rất lâu nơi đây.

Trên bậc cao nhất của Điện Thờ có tượng đồng Đức Chúa bị đóng đinh trên cây thánh giá. Trên triển đài đối diện Miếu Thờ Đức Bà là một khán đài rộng lớn cao trăm bậc xi măng cho người hành hương tới đây ngồi cầu nguyện vào sáng thứ bảy và sáng Chủ nhật thường có lễ giảng. Hôm trước là Easter Sunday chắc nơi đây đông người dự lễ. Hôm nay vẫn lác đác người đến hành hương thành kính. Tôi thích sự thanh tịnh này.

Đường đi xuống, hai bạn Thanh-Thanh cũng chỉ cho tôi vòi nước suối trong sạch chảy từ núi cao xuống. Người hành hương mang bình tới hứng nước suối đem về nhà uống. Chúng tôi không mang chai theo nên chỉ uống một chút. Vũ An Thanh hứng nước xoa mặt và cầu nguyện cho tỉnh ngủ để lái

xe về chẳng? Hai bạn cũng chỉ cho tôi tượng Đức Mẹ La Vang trong y phục áo dài Việt Nam tại một miếu thờ do một gia đình người Việt và nhiều vị ân nhân đóng góp xây dựng.

Trở lại bãi đậu xe, bỗng nhiên trời mặt trời trốn vào mây, gió lạnh hơn. Khu picnic ở tầng dưới núi dưới bóng cây âm u như trong rừng. Phụ nữ chúng tôi bắt lạnh ngay nên đổi ý ngồi ngay trong xe để picnic. Chúng tôi có bánh giầy giò, bánh bao, xôi đậu đen, quýt, nước trà sâm nóng hổi, ăn uống không hết, phải mang về.

Một ngày ra vùng quê, lên núi thay đổi không khí và cầu nguyện cho thân tâm an lạc thật bổ ích. Quà kỷ niệm cụ thể nhất của chuyến đi Grotto, Maryland là những hình kỷ niệm mà chúng tôi được Vũ An Thanh chụp. Tôi xin mượn bài viết này để cảm tạ Vũ An Thanh và Ngọc Thanh đã thân tình mời tôi nhiều bữa ăn đơn sơ, nhưng quốc hồn, quốc túy. Xin thành thực cảm tạ hai bạn đã đưa đón và săn sóc Ngọc Dung trong nhiều chuyến du lịch thích thú gần xa. Mong rằng bình an vẫn đến với nơi đây để chúng ta lại được gặp nhau dài dài.

Chú thích:

(1) Tác giả bản nhạc là Take Me Home Country Roads là Bill Danoff và Taffy Nivert. Bản nhạc được nổi tiếng ngay lần xuất hiện đầu tiên do John Denver trình bày.

(2) Sau chuyến viếng thăm The National Shrine Grotto of Our Lady of Lourdes ở Maryland, tôi đưa vài tấm ảnh lên email và khoe với quý văn thi

nghe sĩ thân hữu trong vùng Hoa Thịnh Đốn như một lời thăm hỏi thì được anh Phạm Trọng Lệ, Giáo Sư BKG, viết thêm cho một chi tiết và tâm tình quý báu: *"Trên khuôn viên Catholic University of America (CUA) là nhà vương cung thánh đường Basilica, bên trong rất đẹp. Tôi thường ghé vào ngồi yên lặng trên ghế trong chừng nửa giờ để "tĩnh tâm" trong thời gian học chương trình MSLIS để lấy bằng thạc viện 1985-1986 mất 21 tháng (36 semester credits, \$285/1 credit hour, khá mắc, nhưng sở trả hộ) vì vẫn đi làm ban ngày, ra sớm, học ban chiều và cuối tuần). Nếu chỉ học thôi thì 4 semesters, cuối khóa phải thi comprehensive, trong 2 buổi. Lấy metro về đến Vienna, có lần Controller phải đánh thức, vì là chuyến chót và là last passenger. Về đến nhà, bà vợ chào Good morning! Một thời phải cố gắng nhưng có mục đích thực tế để giữ việc làm. Khuôn viên CUA đẹp, thư viện Mullens và Law Library, lúc đó, mở đến quá nửa đêm. Metro đưa đến bên ngoài khuôn viên. Đây cũng là trường kiến trúc của nhà thơ và dịch giả Kim Vũ, anh Vũ Mạnh Phát, trong Cỏ Thom, Anh lấy bachelor về kiến trúc trong 5 năm, thời gian để lấy bằng căn bản về kiến trúc. Hồi tưởng lại một thời phải chịu khó, để bây giờ mới có... cô để ôm (cognac)... Thân kính.—PTL"*

Trong thời gian đen tối của loài người hiện tại, tôi vẫn không thể bỏ qua dịp vui với mùa xuân đất trời. Vài ngày sau chuyến đi The National Shrine

Grotto of Our Lady of Lourdes, Maryland, tôi nhận được điện thoại của Trần Thị Đình Hợi, bạn Trưng Vương thân của em gái tôi, Song Hà. Hợi từ San Jose sang Virginia thăm gia đình người em và muốn ghé thăm tôi một chút vào sáng thứ tư, 4/14. Tôi đang nghĩ tới mời Thúy Diễm đến gặp Hợi cho vui thì Thúy Diễm gọi Ngọc Dung. Tôi nói Hợi sẽ tới. Thúy Diễm nói ngay: "Hội nó cũng là bạn của em mà. Cho em tới gặp nó."

Khi tôi nói 10 giờ sáng mai Hợi sẽ tới thì Thúy Diễm thất vọng:

"Làm sao em dậy nổi buổi sáng và có mặt ở nhà chị lúc 10 giờ?" Nhưng sau vài giây Thúy Diễm nói ngay:

"Em sẽ nhờ anh Hà đưa em tới nhà chị chiều nay và ở lại chị qua đêm thì sáng hôm sau em có thể dậy và xuống nhà trước 10 giờ gặp Hợi. Rồi làm gì, mình tính sau?"

Tôi "OK" liền vì đã vài lần trong thời gian bị tù túng trong nhà vì con cúm "gian manh" trong một năm qua, Thúy Diễm đã ở qua đêm, thay đổi không khí tại nhà Ngọc Dung vài lần. Trong những lần đó chúng tôi thường nấu món này món nọ ăn với nhau. Chúng tôi đi bộ dí mũi tủ kính trong mấy cái malls gần nhà tôi. Tiệm mở vắng vẻ, tiệm đóng buồn hiu. Thường chỉ chúng tôi chỉ đi bộ cho khỏe, ngắm thì nhiều mà mua thì chẳng bao nhiêu. Chúng tôi là hai kẻ liều lĩnh trong số những người không chịu được sự sợ tù túng trong nhà quá lâu vì con cúm vô nhân đạo.

Thúy Diễm là người đầu tiên giới thiệu tôi xem mấy đài truyền hình Việt Nam. Chúng tôi đã xem tin tức thời sự, ca kịch nhạc Việt Nam vào buổi tối trước khi đi ngủ. Tôi có phòng khách trên lầu cho bạn. Phó Hồng Hà, phu quân của Thúy Diễm, đôi lần đưa đón Thúy Diễm, cũng ở lại ăn uống hay ca hát một lúc với chúng tôi.

Tôi đang lúng túng không biết mời khách món gì lúc 10 giờ sáng thì Thúy Diễm cho ý kiến: "Chị nói với em chị có xôi đậu đen, chè đậu đen trong ngăn đá và xôi đậu phộng vừa mới nấu mà? Em sẽ đem tới muối vừng em rang lấy. Mấy món đó là nhất rồi. À chị đừng



Thúy Diễm, Trần T. Đình Hợi, Bích Hương và Ngọc Dung bên hoa đào Kwanzan

nói với Hợi rằng em sẽ có mặt ở nhà chị nhé cho Hợi nó ngạc nhiên." Thế là chỉ vài giờ sau Thúy Diễm đã tay xách nách mang tới nhà tôi.

Sáng hôm sau, thực sự là Hợi và cặp vợ chồng người em trai của Hợi đã

ngạc nhiên thấy Thúy Diễm mở cửa đón khách. Khách chưa ngồi vào bàn tôi đã hỏi:

"Tôi có xôi đậu phộng, xôi đậu đen, chè đậu đen mời khách. Nếu quý bạn không thích thì chỉ có nước trà, coffee, cookies bánh ngọt thôi".

Bích Hương em dâu của Hợi hồn nhiên reo lên: "Chị cho em ăn xôi lạc. Em thích xôi lạc lắm."

Tôi vui mừng vì mọi người đều đồng ý mấy món nhà quê đa số chúng ta ai cũng thích. Nồi hấp của tôi đã sẵn sàng nên chỉ 15 phút sau xôi lạc, chả chiên, muối vừng, chè đậu đen đã được đem ra bàn. Coffee, trà của tôi cũng là instant. Nước sôi microwave. Đã từ lâu, tôi lười không còn giữ được sự trang trọng đón tiếp khách như hai bạn Thanh-Thanh và Thúy Diễm nữa. Thời buổi này, gặp nhau là hân hiềm. Nên hàn huyên chuyện nỏ như pháo ran. Hợi và em gái Song Hà của tôi đã từng đến ở nhà tôi trong một Đại Hội Trưng Vương Hoa Thịnh Đốn, tôi quên không nhớ năm nào. Em dâu Hợi, Bích Hương hôm ấy cũng tự giới thiệu rất dễ thương:

"Em cũng thi vào Trưng Vương, nhưng không được, nên thi vào Gia Long thì được nhận."

Hợi tuy ở San Jose, nhưng đã từng là tour guide cho chị em chúng tôi khi về thăm Sài Gòn mười mấy năm về trước. Thịnh thoảng cần liên lạc gấp với người Sài Gòn tôi đều nhờ và Hợi sốt sắng làm ngay. Hợi tới vùng thủ đô mà còn nhớ tới thăm tôi là niềm vui lớn và thật cảm động đối với tôi.

Ngoài trời không nắng, gió nhẹ gây lạnh, mưa xuân lất phất bay. Cây hoa đào Kwanza màu hồng cánh kếp và cây Dogwood, hoa của tiểu bang Virginia, chưa nở rộ trước cửa nhà, cũng làm tăng cảnh xuân tươi đẹp.



Bên hoa Dogwood

Tôi không thể bỏ qua hình ảnh kỷ niệm với quý khách và đưa iPhone nhờ em trai của Hợi chụp hình cho chúng tôi trước khi chúng tôi chia tay nhau...

Sau khi khách ra về, Thúy Diễm và Ngọc Dung chẳng biết làm gì, lại rủ nhau đi la cà tiệm Macy's trong Dulles Town Center, Virginia. Chúng tôi dừng lại thăm Global Art & Design Gallery khang trang của người Việt. Tiệm bán tranh sơn dầu, sơn mài, tranh lụa, tranh

Đông Hồ, đồ gốm Việt Nam..., thậm chí định giá tranh, làm khung tranh... Họa sĩ Nguyễn Tấn Đức đang ngồi trong Gallery.

Tôi khoe rằng Thúy Diễm có tranh dầu lớn của Họa sĩ Đinh Cường; Tôi có hai tranh lớn của Họa sĩ Nguyễn Trung từ năm 1971, khung tranh nguyên thủy sơn kim nhũ màu vàng. Nhưng tôi không có ý định thay khung tranh vì Nguyễn Trung, khi có triển lãm tại New York, đã cùng Họa sĩ Đinh Cường ghé nhà tôi thăm tranh, Nguyễn Trung đã nói "Không cần phải thay khung."

Sau khi gửi đi mấy tấm hình chúng tôi chụp với hoa đào Kwanzan và hoa Dogwood, Ngọc Dung nhận email của Biên Khảo Nhiếp ảnh gia Phạm Văn Tuấn: *Bốn bà Nữ Hoàng chụp hình Đẹp quá! Làm ơn cho tôi đứng cạnh bên? Thân mến.* -- PvT. 15/4/2021.

Email của Nhà thơ Phan Khâm: *Xin chúc mừng quý Anh Chị Mừng Xuân Hội Ngộ: Thăm nhà Nguyễn Thị Ngọc Dung, Cách ly ngày tháng vui cùng hôm nay. Hoa xuân nở, mưa bay bay, Trưng Vương hội ngộ, sum vầy Gia Long.*

Giáo sư Phạm Trọng Lệ không bao giờ quên hồi âm email của người gửi: *Cám ơn chị Ngọc Dzung đã chia sẻ những bức hình đẹp trong cuộc họp mặt với bạn TV và GL, trong đó có cô TV Thúy Diễm. Dù bầu trời còn u ám sau khi mưa nhỏ, những cánh hoa hồng đầy*

của loại hoa Kwanzan vẫn nở, như một phần thưởng thêm của chúa Xuân khi anh đào trắng phớt hồng Yoshio đã rụng, chen đua với hoa cầu mộc dogwood, hoa của tiểu bang Virginia. Cám ơn những nụ cười của các bạn, như đánh dấu ngày đã chích ngừa Covid sau một năm tù túng. Cám ơn nhiếp ảnh gia nào đã chụp hình. Máy loại gì mà chụp rất nét dù không nắng. Thân kính. – PTL



Email của Nhà văn Nguyễn Lân: *Chị Ngọc Dung, Vào mùa đại dịch mà các chị TV vẫn tìm đến với nhau... Đẹp thay! Nhìn cảnh cũ quanh nhà chị không khỏi liên tưởng đến những ngày CỎ THOM họp mặt thuở trước mà giờ đây chỉ còn là dĩ vãng... Vẫn thấy nhớ thương... Thành thật ngợi khen. -- Nguyễn Lân và Diễm Hoa.*

Thúy Diễm ở lại nhà tôi đến sáng hôm sau. Ngoài trời nắng xuân ấm áp. Chắc Thúy Diễm nghĩ rằng lát nữa Phó Hồng Hà tới đón nàng về dinh thì tôi sẽ buồn một hình một bóng biết làm gì cho

hết một ngày đẹp trời. Nên Thúy Diễm hỏi tôi muốn đi đâu anh Hà và nàng đưa đi. Tôi nghĩ ra một nơi thiên nhiên đẹp, gần nhà, đã lâu tôi chưa trở lại, Great Falls. Không biết nơi này mùa xuân ra sao? Thế là khi Phó Hồng Hà tới, chúng tôi ra xe đi liền.

Great Falls trên Sông Potomac chảy qua thành phố mang tên thác chỉ cách Washington, D.C. 15 miles, và cách nhà tôi còn gần hơn thế. Con đường từ nhà tôi đến thác thật tuyệt vời, chỗ thì biệt thự đồ sộ giá vài triệu Mỹ kim, chỗ thì nhà cửa xinh nhỏ trang trại quê như từ hồi American Civil War 1861-1865. Vài con ngựa gặm cỏ trong hàng rào thép gai. Xa lộ đông đảo ồn ào lùi lại đằng sau. Đường xe quanh co, nhỏ hẹp, một làn xe mỗi chiều. Tỉnh thoảng mới có một xe chạy qua.

Khoảng 20 phút sau chúng tôi đã vào đến bãi đậu xe và nghe tiếng thác đổ ầm ầm. Không khí đượm mùi nước sông trong lành, mát rượi. Tôi cảm thấy khỏe người. Cái không khí cúm bệnh hoạn không có nơi đây. Chỉ leo lên vài bậc đá tôi đã nhìn thấy con thác hùng vĩ, nước chảy xiết mạnh, bọt tung trắng xóa trên giòng sông đá tảng lởm chởm. Bờ bên kia là Tiểu bang Maryland. Sông Potomac phát nguồn từ miền núi West Virginia, qua Virginia, và Maryland rồi chảy vào Chesapeake Bay. Sông Potomac được coi như Sông Quốc Gia vì Thủ Đô Hoa Kỳ tọa lạc bên bờ Sông Potomac.

Đã mấy chục năm không tới đây nên tôi không ngờ gần thành phố tôi có một thác nước vĩ đại như vậy. Tôi nhớ lại

vài lần con cháu của tôi rủ nhau đi chơi Great Falls, và có ít nhất hai lần cậu con út của tôi đã rủ daddy và mẹ đi câu cá Great Falls mà tôi không đi. Nhưng họ đem cá về cho tôi làm cá chiên, canh cá thìa là. Ăn thì ngon làm thì mệt đứt hơi. Nhưng đó vẫn là hạnh phúc của các bà vợ yêu chồng, các bà mẹ thương con, các bà già thương cháu...

Hôm đó, vì bị sỏi cổ chân một chút từ hôm trước, nên không dám leo cao và đi bộ xuống bờ sông mấp mô đá sỏi như khá đông khách du lịch xung quanh. Nhưng Phó Hồng Hà chụp cho Thúy Diễm và Ngọc Dung vài tấm hình kỷ niệm đáng ghi nhớ. Tôi gửi ảnh đi khoe mấy vị Cổ Thơm thì được Nhiếp ảnh gia Phạm Văn Tuấn tặng 4 câu thơ lục bát, cũng cười vui được 5 phút:



*Great Falls đón tiếp hai Nàng Tiên,
Cỏ cây hoa lá Mừng Vui liền,
Vì sao hai Nàng không tắm Suối?
Để cho Thác Nước thành Thác Tiên?*
Phạm Văn Tuấn

Trở lại bãi đậu xe, chúng tôi ngắm khu picnic có bàn dưới bóng cây râm mát và đồng ý rằng đây là nơi lý tưởng ngoài trời để gặp nhau. Đâu cần đi xa, hay vào nhà hàng khi chúng ta phải ngồi cách nhau 6 feet và đeo mặt nạ. Chỉ cần mấy tay lái vững, chúng ta chờ nhau, nửa giờ sau đã có thể tới họp mặt ở một nơi thoáng cảnh thơ mộng, không khí trong lành. Ai đem thức ăn người đó hay vài người chung nhau đặt hay làm một món. Ai khỏe chân, sẽ không thiếu chỗ đi bộ. Ai thích quay phim, chụp hình cũng có cảnh sông, thác thiên nhiên hùng vĩ và để lại những kỷ niệm đời còn có nhau ta vẫn vui. Thiên nhiên tạo hóa vẫn còn đó chờ đợi người yêu thích đến thưởng ngoạn.

Khi có bạn chúng ta vui, nhưng chúng ta cũng phải tự làm vui khi không có bạn. Hôm nay, đã vào tháng 5, hoa Forsythia, Tulip, Daffodil, Hyacinth, Crocus, Kwanzan, Dogwood... đã tàn, nhưng vẫn còn nhiều hoa xuân khác nở trong vườn. Tôi cẩn thận nhẹ bước tránh dẫm lên hoa Violet, Creeping Phlox, Forget Me Not (Miosotis) tím, hồng, xanh và hoa Lily of Valley trắng như những hạt ngọc trai tràn lan nở trong vườn. Hoa Azaleas đủ màu, đủ loại thi đua khoe sắc bên tường. Tôi vượt ve Hoa Bleeding Heart mong manh, giờ đây không còn là hoa tim chảy máu đối với tôi. Hai cây hoa Rhododendrons hé mở, bốn giàn Clematis tím hồng, tím đỏ

đã leo cao, hứa hẹn sự chú ý của hàng xóm, láng giềng.

Hoa ơi, vườn ta tuy nhỏ bé nhưng hoa vẫn nở bốn mùa. Hoa đủ màu áo, đủ tên thơ lãng mạn mà ta yêu thích. Dù một ngày hoa tàn đi nhưng rồi hoa sẽ trở lại với ta. Cảm ơn hoa đã làm bạn trung thành với ta bao mùa xuân qua. Hoa đã đem lại niềm vui cho ta khi tâm hồn mềm yếu mong manh như vạt nắng phai. Bên hoa rục rờ dưới nắng hồng, cuộc đời ta như được sưởi ấm bình an. Ta yêu hoa như ta vẫn yêu người tình muôn thuở.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

05/2021

Lệ lữa

*Hoàng hôn giọt lệ lữa
Như núi khóc cuối trời
Mây lao đao buồn rụng
Ngày cũng buồn chìm rơi.*

*Gió không hát nên lời
Cây mỗi lá rã rời
Mây về u uất bóng
Ngày lưu lạc tan rơi.*

*Chim vạt cánh mù khơi
Chiều khóc lệ cho đời
Buông một ngày như thế
Một ngày những đầy vơi.*

Ý Anh

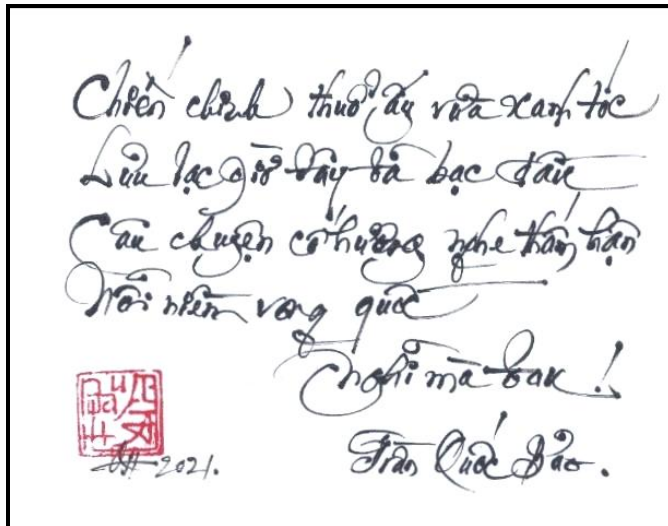
NGƯỜI THƯƠNG BINH THĂM MỘ BẠN

Một ly rượu rót thật đầy
Ba cây nhang đốt, mời mày uống đi
Sầy đàn tan ghé từ khi
Cồn hoang cỏ dại xanh rì mộ bia
Uống đi, còn nữa, còn chia
Tau hai chân cũng đã lia khỏi thân
Một đôi nạng gỗ chông chành
Đứng cay giữa cõi phong trần phải cam

Nắng chiều thoi thóp bóng vàng
Nén hương cháy hết, khói tàn đã lâu
Chia tay rượu tiễn cơn sầu
Nhớ câu thơ cổ*, nhớ màu chiến y.

quang hà

* Chinh phu tử sĩ mấy người
Nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn
(Chinh Phụ Ngâm)



Thơ: **Trần Quốc Bảo** (Virginia) – Thư pháp: **Quang Hà**

CON CHIM GIÀ LẺ BẠN

** Tràm Cà Mau **

Đang khoẻ mạnh vui vẻ, không có triệu chứng gì lạ, thế mà bà vợ ông Hoa lăn đùng ra chết vì bệnh ung thư. Từ khi khám phá ra bệnh đến khi lìa đời, chỉ trong vòng non hai tháng. Ông Hoa hụt hẫng gục quy. Người ta bảo rằng, vợ chồng già đang yêu thương nhau, nếu một người không may về trời, người kia cũng vội vã chạy theo cho kịp. Dù khi sống bên nhau cứ cãi vã khẩu chiến liên miên đêm ngày.

Dân quê miền Trung thường tin chuyện loài chim quốc, cứ một con chết, con kia biếng ăn kêu gào ngày đêm, rồi kiệt lực chết theo bạn trong vòng ba tháng. Ông Hoa không ham sống đời lẻ loi vắng bạn, cũng muốn đi theo vợ cho xong.

Thấy ông suy sụp tinh thần, cô con gái mời ông về ở chung để được chăm sóc, an ủi và chia vui cùng con cháu. Ông khoá nhà, nhờ người quen để mất canh chừng, rồi lấy máy bay về với con gái tại tiểu bang miền Đông Bắc giá lạnh.

Ông được giao ngay nhiệm vụ đưa hai đứa cháu đến trường buổi sáng, và buổi chiều đón chúng về nhà. Canh chừng lũ trẻ cho đến khi cha mẹ chúng đi làm về. Hai thằng con trai nghịch ngợm như giặc cướp, la hét, chạy nhảy, lộn nhào, đập phá. Canh giữ và

'quản chế' hai thằng cháu này mệt nhọc hơn cả canh tù. Ông không dám đọc sách, chẳng xem truyền hình, cứ dỗi mắt theo chúng đồ dành, la nạt, hăm dọa, cũng đủ hụt hơi chóng mặt. Vợ chồng cô con gái về đến nhà khi bóng đêm đã phủ bên ngoài. Cô hấp tấp tắm rửa, rồi nhào vào bếp sửa soạn cơm chiều. Thấy con vất vả, nhiều hôm ông tự động nấu cơm và giúp làm sẵn vài ba món ăn 'dã chiến'. Ông gói thịt cá vào giấy nhôm, nêm nếm nhiều loại gia vị, rồi thả vào lò nướng, chờ đến khi có mùi thơm bay ra ngào ngạt, thì gấp ra đĩa.

Cô con gái khen: "Ba nấu ăn ngon tuyệt, con không ngờ. Nhưng để Ba mệt nhọc, con không muốn. Để con lo việc bếp núc. Nếu được, nhờ Ba tắm cho hai thằng cháu sau khi đi học về."

Tắm cho cháu, ông đâu có nề hà gì, ban đầu ông tưởng dễ dàng, nhưng hai thằng bé nghịch ngợm, vùng vẫy, lăn lộn trong bồn tắm, nước bắn tung toé. Hôm nào ông cũng bị ướt nhẹp từ đầu đến chân. Tắm và lau cho cháu, cẩn thận không dám kỳ cọ, và đựng vào háng chúng, vì sợ bị hiểu lầm rồi cảnh sát bắt còng tay theo luật lệ kỳ quặc của xứ nấy. Bị ướt nhưng ông không dám tắm liền, vì sợ không ai canh chừng giúp hai thằng giặc.

Ông vẫn nấu giúp nồi cơm, làm vài món kho, mặn theo lối dã chiến của

người độc thân. Vợ chồng cô con gái thân nhiên đón nhận sự giúp đỡ của ông. Nhưng lâu dần, họ xem như bổn phận của ông, mỗi khi bận rộn chưa nấu sẵn cơm chiều, cái mặt cô con gái thiếu vui, nặng chịch và vụng vằng trong lúc nấu ăn. Anh con rể cũng có vẻ gằm gằm không nói. Ông Hoa cảm thấy như có lỗi phần nào vì chưa hết lòng giúp con.

Thường ông Hoa nhận được điện thoại của cô con gái từ sở gọi về, nhờ ông đi chợ mua món này, món kia. Rảnh rang không làm gì, ông cũng đi ra chợ cho đỡ tù túng, khỏi giam mình trong nhà. Khi mua thức ăn, ông cũng lựa chọn kỹ, nhưng ít khi làm vừa lòng con. Cô thường than phiền ông lựa rau héo, chuối dập, thịt không ngon. Có khi cô bắt ông đem trả lại và đổi món khác. Ông cũng kiên nhẫn đem đi đổi cho cô vui lòng. Trong bữa ăn, đôi khi vợ chồng cô còn chê món này mặn, món kia không ngon, ông cũng im lặng, nhưng trong lòng không vui. Ông đã bỏ công nấu cho chúng ăn, lại còn chê bai này nọ. Ông nhớ, xưa kia ông chưa bao giờ dám chê một món ăn nào của vợ nấu, sợ bà buồn.

Rồi cô con gái nhờ ông chăm sóc luôn cả cây cối trong vườn. Tưới cây, cắt tỉa, dọn rác. Cứ lu bu suốt ngày từ việc này qua việc khác không dứt. Thì giờ của ông cũng qua rất mau.

Chỉ ở được bốn tháng, ông Hoa cảm thấy tù túng, bị trách nhiệm ràng buộc,

và còn bận rộn, mệt hơn cả thời chưa về hưu. Một hôm thằng cháu lớn nghịch ngợm cuộn mình trong chăn lăn xuống cầu thang chơi. Đầu nó đập vào chân bàn, máu chảy đầm đề. Hốt hoảng, ông kêu xe cấp cứu, đưa vào bệnh viện và thông báo cho mẹ nó về gấp.

Chuyện chỉ có thế, nhưng vì xót con, nên cô con gái giận, to tiếng mắng ông không thương cháu, không làm tròn bổn phận chăm nom hai thằng cháu. Cái mặt anh con rể cũng có vẻ giận hờn, căng căng dễ ghét, với ánh mắt lạnh lùng. Cô con gái cứ lải nhải than trách mãi, ông Hoa cố nén giận, và nói lời xin lỗi. Bữa cơm chiều nặng nề khó nuốt. Sau bữa cơm, anh con rể nói giọng nghiêm khắc: “Lần sau con không muốn xảy ra những chuyện như thế này nữa.”

Hết kiên nhẫn, ông muốn đập bàn hét to lên, nhưng rồi dần được cơn bực bội, ông từ tốn nói: “Đừng nói nặng lời. Ba không phải là người giúp việc. Ba không có bổn phận gì trong nhà này cả.”

Ông con rể làm bầm: “Ở trong nhà, mọi người đều có bổn phận với nhau. Người này giúp người kia. Phải tay sao được?”

Hết nhịn được, ông lớn tiếng: “Ba về đây không phải để nấu ăn, dọn dẹp nhà, vườn, chẳng phải để trông nom các cháu bé. Các việc đó do ba tự nguyện giúp đỡ. May mà Ba cũng có đóng góp tiền ăn, trả tiền nhà rộng rãi,

chẳng nhờ vả chi. Nếu không đóng tiền, có lẽ các con còn đối xử với Ba tệ hơn kẻ làm công. Ba phải đóng cửa nhà ba qua đây, tưởng được vui với con cháu, không ngờ làm phiền các con. Thôi, ngày mai Ba lấy máy bay về. Ba cũng đã mệt lắm rồi. Không còn sức khoẻ để làm việc nhà, chăm sóc các cháu. Ba về hưu để di dưỡng thể chất và tâm thần, chứ đâu phải để làm 'bồ già' vất vả mệt nhọc, rồi còn bị trách, mắng?"

Cô con gái dài giọng: "Ba đâu có thể bỏ đi ngang như vậy được! Để con kiếm ra nơi gửi các cháu xong đã. Ba đi, ai đưa các cháu đi học, ai đón chúng về?"

Ông Hoa giận cành hông, gắt: "Ba không cần biết chuyện đó. Nếu cần con xin nghỉ việc để sắp xếp công chuyện gia đình. Ba xa nhà cũng đã lâu, phải về để giải quyết nhiều công việc cần thiết."

Cô con gái nói nhỏ với chồng, nhưng cũng để ông bố nghe luôn: "Người già thay đổi tính nết, khó khăn và hay giận hờn. Thôi, để ngày mai Ba nguôi giận rồi hay. Đâu có bỏ đi ngang như thế được?"

Ông Hoa về phòng riêng, rầu rĩ sắp xếp hành trang, mở máy vi tính xách tay, mua vé máy bay và hẹn xe taxi chở ra phi trường. Ông cũng buồn, nhưng không thể phung phí tuổi già ngần ngừ còn lại để giữ cháu và nấu ăn, làm vườn. Đó không phải việc của ông.

Chúng nó làm ăn khá giả, mà hà tiện, lợi dụng bố già. Ngày trước, khi vợ ông còn sống, chúng nó cũng đã giữ bà lại nhiều tháng giúp chăm cháu ngoại, để ông cô đơn nhiều lần.

Tiếng lục đục trong phòng ông Hoa vọng ra ngoài, làm cô con gái hé cửa nhìn vào và ngạc nhiên: "Ba đi thật hả Ba?"

Ông Hoa nói nho nhỏ: "Ừ. Ba về nhà. Ba nhớ nhà. Đi lâu quá rồi!"

Hơi cao giọng, cô con gái nói: "Ba định qua đây ở luôn với con mà!"

Ông từ tốn: "Không phải. Ba ở thử. Nếu vui có thể ở luôn. Ba còn có đời sống riêng tư. Không muốn phụ thuộc vào ai. Tuổi của Ba để nghỉ ngơi, chứ không phải để phục vụ con cháu."

"Con xin lỗi Ba. Khoan đi đã. Để con xếp đặt xong công việc nhà, rồi Ba muốn về con cũng không dám cản."

"Thôi, để Ba về. Ba mệt và đuối sức rồi. Ba thương hai 'thằng giặc' lắm, nhưng chúng phá quá, Ba chặn giữ không nổi."

Đêm đó, cô con gái kêu điện thoại cho người anh trai, nhờ khuyên Bố khoan về. Anh này điện thoại cố gắng thuyết phục ông Hoa, năm ba phút đầu anh còn nói lời nhẹ nhàng, tử tế. Khuyên bố không được, anh gắt gỏng, và lớn tiếng trong điện thoại: "Về bên đó, ở một mình, ai lo cho Ba? Người già, may mắn lắm mới được con cháu chịu cho ở chung. Ba có cái phước, cái thuận lợi, lại từ chối. Con hết hiểu nổi."

Ông từ tốn trả lời: “Ba tự lo được. Ba cần di dưỡng tâm thần. Bên California, ba có đồng bạn bè, hàng tuần gặp nhau chuyện trò, khi cần có thể giúp đỡ nhau. Con đừng lo.”

Sau một hồi khuyên ông không được, anh con xuống giọng: “Hay Ba về ở chơi với con vài tháng. Florida khí hậu cũng khá ấm áp. Người già từ các tỉnh miền Bắc trốn lạnh thường về đây. Thành phố con ở tuy nhỏ, nhưng khá an bình.”

Nghe anh con trai mời về ở chơi, ông giật mình, nỗi lo âu trong lòng dậy lên. Ông biết tính khí của con, cứ hay gắt gỏng và lớn tiếng với bố. Nhiều lần nó còn trợn mắt nạt ông. Ông cũng hơi sợ. Cái nỗi sợ vô cớ. Ông biết nó cũng thương bố, nhưng cách cư xử thường thiếu lịch sự và chẳng tế nhị. Vợ nó người Mỹ trắng, dịu dàng lịch thiệp. Có lần anh con trai bị vợ chỉnh: “Tại sao anh lịch sự, dịu dàng với mọi người, mà khi nói chuyện với Ba anh hay gắt gỏng vô cớ, và nói lớn giọng? Anh có biết nói năng ngọt ngào tử tế không?”

Gặp con thì vui, nhưng nói chuyện lâu thành sinh sự. Ông thường nhịn, sợ con giận, buồn. Cứ nhịn mãi thành quen, nó cứ lấn tới hoài. Cũng có thể, ngày xưa ông có la mắng nạt nó, bây giờ nó nhiểm và bắt chước cách đó của ông.

Về đến nhà ông Hoa sung sướng nằm lăn ra giường, dong thẳng tay chân. Một cảm giác khoan khoái để

chịu lan toả toàn thân. Căn nhà đóng kín cửa lâu ngày có mùi ẩm mốc. Đúng, không đâu dễ chịu bằng nhà mình, dù có là cái chòi lá đơn sơ.

Đám bạn già rủ rê ông mỗi ngày ra quán cà phê ngồi trêu chọc nhau, nói chuyện trên trời dưới đất. Đôi khi chơi vài ba ván cờ tướng, người ngồi ngoài bàn tán lung tung. Hàng tuần ông cùng bạn già tham dự các cuộc ra mắt sách, những buổi sinh hoạt cộng đồng, các lần trình diễn văn nghệ tài tử ‘hát cho nhau nghe’. Rồi tham gia các lớp dạy về cách dùng máy vi tính miễn phí, mỗi tuần vài buổi, cũng học để chơi, chứ tuổi già, nghe tai này lọt qua tai kia quên ngay liền. Cũng nhiều khi bạn bè rủ rê ông đi khiêu vũ, nhưng vào các nơi đó, ông thấy lạt lẽo, nhàm chán và buồn ngủ. Ông không có hứng thú để ôm các bà già thịt da đã nhão nhẹt lượn lờ trong tiếng nhạc du dương. Nhạc cũ nghe hoài cũng nhàm, nhạc mới chưa quen để thưởng thức được cái hay. Ông cố gắng lắm để mở lòng vui với tiếng trống tiếng kèn xập xình ồn ào, nhưng cũng chưa quen được. Những bài nhạc yêu đương tha thiết, than thở tình đau, tình nhớ, tình phụ, không còn làm rung động mảy may con tim ông. Những loại nhạc mới ồn ào, rộn rã, như chạy đua, nói không ra nói, hát chẳng ra hát, nghe lạt lẽo. Thế nhưng ông vẫn cứ đi theo bạn bè để tiêu tán bớt thì giờ nhàn dư.

Bạn cũ của ông ở khắp nơi, thường hay gọi điện thoại chuyện trò, gửi vi thư qua lại. Họ thường khẩn khoản mời ông đến nhà ở chơi vài tuần. Bạn ở gần vài trăm dặm thì lái xe, xa hơn, đi máy bay, xe đò. Bạn bè tiếp đón ông nồng nài. Ban ngày cùng nhau đi thăm thú các danh lam thắng cảnh. Đêm về ngồi chuyện trò bên chén rượu, tách trà. Cùng ngâm thơ, xem phim, nghe nhạc. Nhưng cái vồn vã của ngày đầu càng lúc càng lơi dần, vì bạn cũng thấm mệt, không thể tiếp ông mãi. Ông cũng nhớ câu nói của người Âu Mỹ “*Cá để ba ngày thì có mùi, khách cũng vậy!*” Nên ông không dám ở đâu lâu. Chỉ hai ngày thôi đã vội lo cuốn gói ra đi, cho cái tình ấm cúng nó còn âm ỉ. Cho bạn đỡ nhọc nhằn. Để khỏi ‘*có mùi*’. Ông chợt nhớ trong sách xưa, có người đến nhà bạn ở dong dài cả một vài năm, không biết thì giờ đâu mà tiếp nhau, có chuyện gì để nói cho hết. Có lẽ người khách đó ở trong một thế cùng, không biết đi đâu, phải muối mặt chịu trận, mới ở lì lại nhà bạn lâu như thế.

Đến ở nhà bạn tuy vui, khuây khoả, nhưng cũng tù túng, thiếu tự do. Không phải muốn làm gì thì làm. Khi mệt, cũng không thể nằm lăn ra phơi râu trong phòng khách, khi muốn ăn một món nhẹ nào đó, cũng ngại tự tiện lục tủ lạnh, lục bếp. Áo quần cũng phải đàng hoàng, chẳng thể mang áo cánh quần

xà lòn đưa hai chân ống sậy đầy lông ra như khi ở nhà.

Một trận hỏa hoạn lớn trong vùng thiêu rụi khu gia cư cách nhà ông Hoa mấy góc đường, đã đưa gia đình anh Tiến đến tạm trú trong căn nhà có bốn phòng ngủ của ông. Anh Tiến có vợ là chị Nga, và hai đứa con là con Bé và thằng Tý tạm chiếm hai phòng ngủ bỏ trống từ bao lâu nay. Bố mẹ anh Tiến vốn có giao tình thân thiết với ông Hoa. Ông thương anh này như con cháu trong nhà. Và lại, ngày xưa mẹ anh Tiến cũng suýt về làm dâu trong gia đình ông. Nếu không có cái thân tình đó, không bao giờ ông chịu cho ở chung, vì ông đã đủ sống, không cần thêm tiền. Vợ chồng anh Tiến thành khẩn cam kết giữ gìn nhà cửa ngăn nắp sạch sẽ và tránh không làm xáo trộn đời sống bình thường của ông. Anh chị hứa sẽ dọn ra ngay, khi thuê được nhà khác. Hai đứa con anh Tiến ngoan ngoãn lễ phép và chăm chỉ học hành, không ồn ào phá phách làm ông Hoa yên tâm.

Mỗi khi nấu được món ngon, chị Nga cũng để dành một phần mời ông Hoa. Khi khúc cá thu chiên, khi bát canh chua hải sản, khi rau muống xào tỏi, khi tô hủ tiếu, khi đĩa gỏi gà xé bóp rau răm.

Ông Hoa công nhận chị Nga có khiếu nấu ăn, nhưng ông không muốn nhận mãi, thành mang ơn. Vì thấy chị

Nga vồn vã nùng nòn quá, không nở chối từ. Ông cũng hơi áy náy, nhưng cứ nhận cho chị vui, vì ông nghĩ người cho còn sướng hơn người nhận. Để trả lại, ông thường cho hai đứa bé chút quà cáp, và chỉ dạy cho chúng làm bài tập ở nhà. Tình cảm thân thiết từ đó nảy sinh. Mỗi khi ông đi đâu về, hai đứa bé reo mừng: “Ông ngoại đã về, ông ngoại đã về”. Tiếng trẻ reo vui làm ông cảm động và lòng bớt hiu quạnh trong tuổi già.

Mỗi khi ông uống xong cốc cà phê, con Bé đem vào bếp rửa ly. Ông không chịu cho nó làm, nhưng nó cứ giành việc. Có những lúc ăn xong, ông quên rửa chén bát, chị Nga hoặc con Bé vội rửa và giúp.

Chị Nga thấy ông Hoa đi chợ, loay hoay nấu ăn một mình, thương tuổi già, bèn đề nghị: “Ngày nào cháu cũng nấu ăn cho gia đình, nếu bác không ngại, cho cháu thêm vài đồng, cháu đi chợ và nấu luôn cho bác, khỏi tốn thì giờ, bớt hao nhiên liệu. Khi nào bác muốn ăn món gì, xin cho biết, cháu nấu cho cả nhà cùng ăn luôn. Có bác cùng ăn, gia đình thêm ấm cúng.”

Ông Hoa vui vẻ chấp nhận ngay đề nghị hợp lý đó. Ông góp tiền chợ một cách hào phóng rộng rãi, ban đầu chị Nga không chịu lấy nhiều, nhưng rồi sợ ông từ chối ăn chung, đành cầm lấy, và bỏ hết vào tiền chợ nên mâm cơm thường có nhiều thức ăn ngon hơn.

Mỗi sáng trước khi đi làm, chị Nga đã pha sẵn cho ông Hoa bình trà, nấu một tô cháo yến mạch ăn với cá kho khô có ớt bột cay bằm đỏ bên ngoài. Cái bình thủy đã đầy nước nóng mới nấu, và chị không quên để ‘hộp-thuốc-bày-ngày’ kế cận. Đôi khi ông quên uống thuốc trong ngày, khi thấy hộp thuốc, chị Nga hoặc con Bé nhắc nhở cho ông. Trong bữa cơm chiều, gia đình quây quần, chuyện trò vui vẻ, ông ăn ngon miệng hơn và đúng giờ, điều độ, chứ không bất thường như trước đây, chán nản ăn cho qua bữa. Trong bữa ăn, ông nghe vợ chồng anh Tiến chị Nga và hai cháu kể chuyện sinh hoạt hàng ngày, làm ông vui lây và có cảm giác sống chung cùng con cháu ruột thịt thương yêu.

Trước đây, mỗi tháng ông thuê người đến lau chùi dọn dẹp, hút bụi trong nhà, và cắt cỏ ngoài vườn. Nay anh Tiến và chị Nga giành làm hết các công việc đó, lại còn cẩn thận siêng năng hơn. Anh Tiến trồng thêm hoa trong vườn, bón phân, tưới nước. Ông đề nghị trả tiền công, nhưng anh Tiến không chịu, bảo rằng, anh chị và các con sống trong nhà này, được hưởng dụng, phải chăm sóc giữ gìn là bổn phận. Thấy nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ, ông rất hài lòng. Mỗi khi có hư hỏng lật vật như vòi nước rỉ rỉ, cửa tự động của nhà xe trục trặc, ống khóa kẹt, anh

Tiến tự sửa lầy, không cần phải kêu thợ.

Sống chung với gia đình anh Tiến chị Nga, ông cảm thấy dễ chịu, khi nào họ cũng tôn trọng, chịu đựng, và hết lòng với ông, họ không dám đòi hỏi chi cả, không dám làm ông buồn.

Rồi ông Hoa thấy thích thú khi dạy hai cháu bé những môn như toán, văn phạm tiếng Anh, tập đọc và viết tiếng Việt. Thế rồi tình ông cháu quấn quýt nhau. Thương chúng chăm ngoan, nên trong kỳ nghỉ hè, ông tìm sách toán dạy trước cho chúng chương trình năm học kế. Bắt chúng làm nhiều bài tập cho quen, nhờ đó nên về sau, cả hai đứa bé được tuyển vào học các lớp đặc biệt xuất sắc.

Mỗi ngày thấy anh Tiến đọc báo kiếm nhà để thuê, ông cũng hơi áy náy và cũng thầm mong cho anh kiếm được nơi ở đàng hoàng tiện lợi. Tuy nhiên ông cũng thoáng một chút buồn nếu họ dọn đi. Ông sẽ phải tự lo lầy mọi việc hàng ngày và căn nhà trở lại vắng vẻ, thiếu tiếng trẻ vui cười. Bữa ăn tối sẽ lại lặng lẽ trầm buồn.

Rồi anh Tiến cũng tìm được căn nhà vừa với khả năng thuê mướn. Anh chị và hai con đi xem nơi ở mới. Hai đứa bé hỏi ông ngoại có dọn theo không, và chúng khóc, nhất định sẽ chẳng dọn đi nếu thiếu ông ngoại. Ông Hoa cảm động, ngồi im lặng, mắt chớp chớp.

Trong lòng anh chị Tiến cũng không muốn dọn nhà, nơi ở mới chật chội, ồn ào. Trong căn nhà của ông Hoa này, anh chị có cảm tưởng như nhà riêng của họ, mà ông Hoa là người ở trọ. Chị Nga lầy hết can đảm thưa với ông Hoa: “Dọn nhà đi, thiếu bác, chúng con cũng buồn lắm. Chúng con mong lâu lâu bác ghé chơi, thăm hai cháu bé, và ăn chung cơm chiều cho vui. Bác ở đây một mình, không ai chăm sóc cơm nước, đêm hôm có ốm đau cũng khó nhờ ai, chúng con cũng không yên tâm. Lại nữa, nhà để phòng trống cũng ổng và dễ hư hỏng mỗi mọt. Nếu bác thương và cho chúng con tiếp tục ở lại đây, có các cháu vào ra, đời sống nhiều sinh khí hơn. Bác đã thương như con cháu trong nhà, chúng con cũng thương bác như cha, như ông, sống nương tựa an ủi nhau cũng đỡ cô quạnh.”

Ông Hoa chưa có quyết định dứt khoát, thì phải vào bệnh viện mổ cắt một khúc ruột già có bướu độc. Anh chị Tiến hoãn chuyện dọn nhà để đưa đón ông Hoa chạy lui tới nhiều lần trong mấy ngày, làm thủ tục và khám nghiệm trước khi lên bàn mổ. Ngày mổ, anh Tiến đưa ông Hoa đến bệnh viện từ sáng sớm tinh sương, cả bốn cha con hồi hộp ngồi trong phòng đợi, chờ kết quả giải phẫu. Khi y tá báo tin cuộc giải phẫu thành công, cả nhà thờ phào reo vui. Lúc ông Hoa hồi tỉnh thuốc mê,

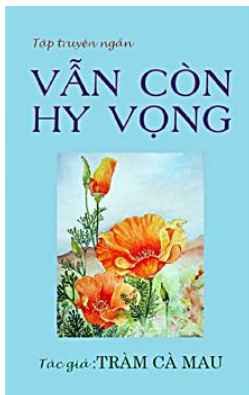
thấy cả nhà anh Tiến đứng bên giường vui mừng chào đón. Con Bé nắm tay ông nước mắt rưng rưng và nói: “Ông ngoại đừng chết nghe! Chúng cháu thương ông lắm.” Nghe cảm động, mắt ông hoe đỏ. Chị Nga nghỉ việc vào bệnh viện ngồi bên giường ông Hoa suốt mấy ngày. Chiều nào anh Tiến cũng chở con Bé và thằng Tý vào bệnh viện thăm ông. Khi ông xuất viện dưỡng bệnh tại nhà, anh Tiến cũng nghỉ việc một tuần để giúp ông khi sức còn yếu. Con Bé và thằng Tý ngày nào cũng hỏi han sức khỏe và chúc ông mau bình phục. Chị Nga nhắc nhở ông uống thuốc đúng giờ.

Anh con trai và cô con gái của ông Hoa có về thăm hai ngày. Cô con gái thấy gia đình anh chị Tiến chăm sóc

thương yêu ông Hoa hơn cả cha ruột cũng cảm động, và năn nỉ chị Nga đừng dọn nhà đi nơi khác. Chị nói với ông bố: “Ba cho gia đình chị Nga ở lại đây nhé! Có anh chị ở cùng Ba, con cũng yên lòng. Con không lo cho Ba được chu đáo bằng anh chị ấy. Nhờ phước đức, Ba đã có thêm được hai người con hiếu đễ, và hai đứa cháu ngoan.”

Ông Hoa cười nói với anh Tiến chị Nga: “Phải rồi, các con ở lại đây với Bác đi! Ở bao lâu cũng được. Bác lấy tiền thuê rẻ, các con để dành tiền, rồi khi nào đủ, mua luôn căn nhà này. Khi đó, bác thuê lại nhà các con, ở cho đến chết.” Chị Nga và anh Tiến nghe mà rưng rưng nước mắt. /.

Tràm Cà Mau



Giới Thiệu Sách Mới

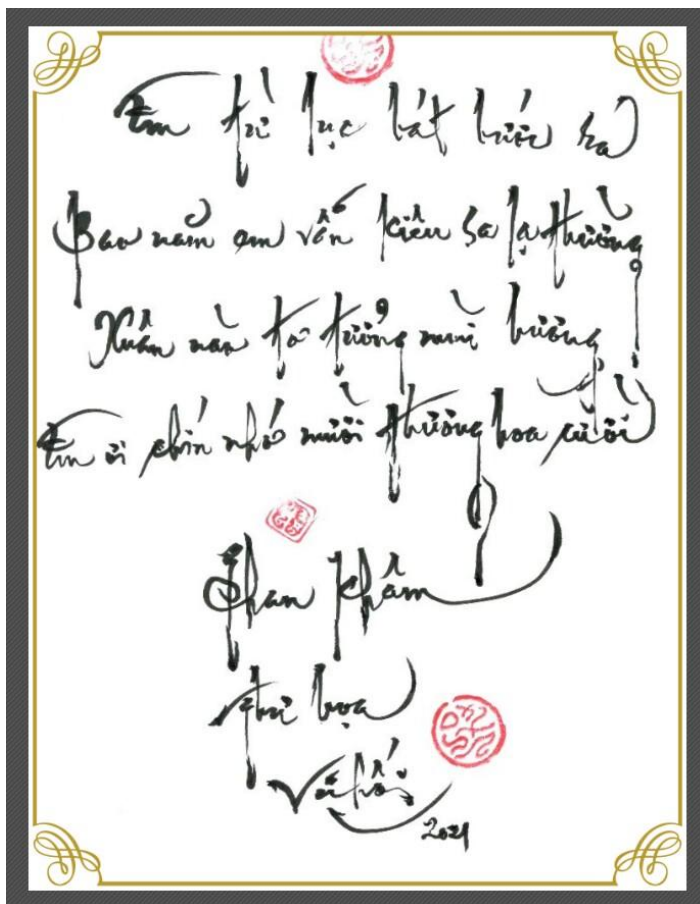
Cò Thơm trân trọng giới thiệu đến quý vị tập truyện ngắn mới nhất “VẪN CÒN HY VỌNG” của tác giả Tràm Cà Mau, gồm 16 truyện ngắn, 306 trang, ấn phí: 10 USD

Xin liên lạc với tác giả: tramcamau2003@yahoo.com và cho địa chỉ nhận sách.

Sách sẽ gởi đến nhà, sau khi nhận được sách mới trả tiền theo địa chỉ ghi trên phong bì, xin đừng trả trước.

EM TỪ LỤC BÁT...

Em từ lục bát bước ra
Bao năm em vẫn kiêu sa lạ thường
Xuân nào tơ tưởng mùi hương
Em ơi chín nhớ mùi thương hoa cười
Phan Khâm



Thơ: **Phan Khâm** - Thư họa: **Vũ Hối**

MÙA HOA CHUÔNG NỞ

** Tác giả: Quốc Bảo Faifo **



quân đón chào. Dừng chân ta lắng nghe, dừng chân ta ngắm nhìn.

Xuân đến mang lại sức sống cho vạn vật. Khí xuân đông đầy nhựa sống của những gì ta gọi là tươi mát. Mọi loài thực vật, động vật đều hân hoan. Những bụi cỏ xanh um như đám mạ non trông thật đã con mắt. Bụi hoa vàng dại cổ vươn lên vây quanh một gốc cây nhỏ nằm chơ vơ giữa đầm lầy. Một thân cây lớn bị ngã nằm chéo nghiêng nối cái vũng lầy này với một chút khô ráo của cái vũng lầy khác tạo nên một cây cầu. Ta thích thú leo lên rồi băng qua tìm đến nơi khô ráo ở cái đầm lầy mới nơi những bông hoa dại trắng trắng nhỏ li ti phủ đầy một góc xuân.

Ta hẹn nhau cùng bước vào khu rừng hoa chuông dạo chơi khi mùa xuân về nhé. Ta hẹn nhau dừng lại bên cái đầm nhỏ nơi tiếng ếch kêu vang vọng cao vút lên tận tít ngọn cây mà cứ tưởng các loài chim đang thi nhau hát. Tiếng ếch kêu mà thanh thoát như vậy thì tất nhiên trong khu rừng này không thể thiếu cái không gian tĩnh lặng ta kiếm tìm.

Ta bước vào cửa rừng, từng hàng, từng sóng nhạc điệu dồn dập như tiếng trống trận nổi lên từ một đoàn quân ếch ộp theo sau bởi một tiếng kêu to nhất, rõ nhất của ngài thủ lĩnh ếch tướng

Những loài chim xuân hát ca rộn ràng. Ta nào có biết trong khu rừng này, vạn vật đổi thay từng ngày. Nếu cứ ở mãi trong căn phòng chật hẹp đến một ngày nào đó ta sẽ quên mất sự thay đổi đang diễn ra trong thân tâm ta. Sự cần cỗi sẽ đến sớm hơn ngay trước cửa căn nhà của ta.

Giữa đô thị phồn hoa, phố phường đông đúc. Tiếng xe cứu thương, cứu hoả chốc chốc lại vang lên. Ánh đèn xanh đỏ vàng chớp loá thay đổi liên tục ở những khúc giao lộ gợi nên một điều gì đó hồi hả, khẩn trương. Ta chợt phát hiện ra ánh nắng chiều rọi chiếu vào khuôn mặt thanh tú của những gã ăn

mày mới cũ đang đi lên đi xuống ở góc đường. Khuôn mặt nhìn còn tươi trẻ. Có khuôn mặt nhìn thật đẹp nếu được cạo râu tóc sạch sẽ thay vì phải mặc vào một bộ áo nhàu nát với khuôn mặt cảm thương đi lên đi xuống. Nhưng thôi kệ, ta vô duyên quá đáng khi đòi hỏi những gã ăn mày sạch sẽ và rạng rỡ nụ cười tươi. Điều đó hẳn nhiên là vô lý và chắc hẳn lòng thương hại của người sẽ không được đánh động.

Hai bên đường, những ngôi nhà hình hộp màu trắng, màu gạch, những bảng hiệu quảng cáo thấp cao, to nhỏ không đều giăng mắc nhau nhìn choáng mắt. Ở trong nhà mãi đôi lúc lại quên mất cái mùi của gió và nắng. Ta cảm thấy ngọt ngào nên muốn đi tìm cho mình chút lặng im. Và như thế ta tìm đến nhau để lướt mình trên làn sóng hoa chuông lung lay trong gió mà tâm hồn ta bỗng nhiên rộng thoáng ra.

Theo mạch trí nhớ, ta cứ ngỡ như ta vừa trở lại quê nhà xưa. Ta đang nghe tiếng Chích Chòe hót vào một ngày mùa hạ. Tiếng Chào Mào thi nhau khoe giọng và cả tiếng ve kêu rộn rã giấc mơ làm thay đổi cả thế giới. Chợt giật mình tự nhắc nhở ta rằng Trăng ở đâu cũng sáng, Xuân ở đâu cũng tươi.

Bỗng nhiên ngài thủ lĩnh ếch dừng lại. Cả đoàn quân nín thở lặng im. Mọi chuyển động dừng lại. Tiếng chân người dừng lại. Tiếng thở nhẹ hơn. Im lặng, ta chỉ nên im lặng. Im lặng ta quan sát. Im lặng ta nghe tiếng rụng của một quả khô trên cành cây cao khẳng khiu rơi trúng vào một nhánh cây nhỏ bật lên rồi rớt vào cái đầm nước

bên dưới. Một âm thanh vang lên như tiếng cá nhảy lên trên mặt hồ tĩnh lặng rồi lặn sâu vào đáy. Chỉ có tiếng bồm và làn sóng dao động theo sau.

Bản du ca giữa chiều tà trong khu rừng mênh mông loài hoa chuông với sắc xanh hồng tím bắt đầu. Màu hoa chuông đại bùng sáng cả một khu rừng chiều nắng nhạt làm ngất ngây hồn người. Trong một thoáng chốc, ta trân quý cái sự nín thở lặng im của đoàn quân ếch ộp. Có lẽ ngài thủ lĩnh tướng quân muốn ta chú tâm lắng nghe tiếng gió thổi xuyên qua rừng hoa chuông bát ngát đang trải dài trước mắt ta. Có lẽ ta vừa bước chân vào chốn thiên thai.

Xuân về, rừng hoa chuông bùng giắc rung lên những thanh âm của đất trời tươi mát bên dòng suối chảy róc rách. Tiếng chim ca vang vọng cả trời xanh lồng lộng ở trên đầu. Ta mãi mê nhìn ngắm rồi ngây ngất như lạc vào xứ thần tiên của những loài hoa đại đua nhau khoe sắc.

Ta tìm thấy ta như người xa lạ. Lạ lắm thấy gió lướt lướt kéo nhau về qua làn nước nhẹ tênh. Ta thả trôi theo bờ hoa cỏ đại uốn quanh qua con suối nhỏ rồi trôi về nguồn. Lần này, trong khu rừng này, nổi bật trên nền xanh mơn mớn của những chiếc lá non là một thảm hoa chuông màu xanh nhạt nhấp nhô gợn sóng. Ôi cả một rừng hoa trải dài quanh con đường nhỏ ngoằn ngoèo dọc hai bên bờ suối. Những bông hoa nép mình bên những gốc cây đong đưa trong gió. Dưới

những phiến đá, thân cây gỗ mục, hoa chuông chen đua đám cỏ khoe sắc xanh nhạt, một màu xanh gợi sự mát dịu, nhẹ nhàng khi nhìn ngắm.

Thình thoảng ta bắt gặp vài mảng nhỏ những bông hoa chuông hồng nằm mé ngoài rìa khu rừng. Những búp hoa màu hồng nhạt ở trên chóp đỉnh còn phía dưới đài hoa là màu xanh chuyển màu tím tím ví như trên bàn tay thon dài của cô thiếu nữ, các móng tay được sơn phết lên màu hồng nhạt. Có lẽ những cây hoa chuông này nằm gần bờ suối nên cũng điệu bộ điểm trang cho mình khác lạ hơn chút xíu hay có lẽ ánh mặt trời hướng tia mắt nhìn đến dung nhan của mấy cô nên các cô cũng làm duyên làm dáng với chút sắc màu khác lạ hơn so với lũ chúng bạn.

Ta dõi theo ánh nắng chiều ươm mình trên một cây hoa chuông nép mình dưới gốc một thân cây lớn phủ

rêu gợi nên một sự tưởng tượng thú vị về em. Một bông hoa dại đẹp nguyên thủy cái hình hài trời đất ban cho. Em bé dại giữa cuộc sống rong rêu. Em nép mình dưới thân cây cao lớn phủ rêu mà vẫn cuốn hút ánh nắng chiều vàng.

Tiếng sột sạt của lá, và thú nhất là những bông hoa chuông đu đưa cùng một lúc tạo nên từng làn sóng xô nhau khi một cơn gió nhẹ thổi qua và như thế ta lạc giữa rừng hoa chuông bất tận. Mọi vật đang rung lên, đang chuyển động và ta có lẽ là người duy nhất đứng yên mà cảm nhận, mà nhìn ngắm. Ôi thì cái cảm giác ấy như thế nào nhỉ? Nó giống như là ta đang lướt trên những cơn sóng. Chỉ khác một điều là ta đang đứng yên.

Quốc Bảo Faifo

Tháng 4 năm 2021, Virginia



HOÀI NIỆM

Tiếng em hát ta nhớ trời quê cũ
Chiều hoàng hôn nắng vàng thắm sắc thu.
Những chiếc lá rơi bên thềm lặng lẽ
Lời ru buồn theo nhịp võng trưa hè.
Những buổi sương mù mưa phùn Hà Nội
Mưa Sài Gòn đường ngập bong bóng trôi.
Kỷ niệm êm đềm theo ta năm tháng
Bữa cơm chiều chuyện mẹ kể cười vang.
Ta luân lạc bước từ miền vô vọng
Chim trời bay màu phố cổ rêu phong.
Ta rất sợ những hương đời phù phiếm
Em hồn nhiên làm sao hiểu nỗi niềm!
Ngày tháng cũ nỗi buồn xưa âm ỉ
Nơi tha hương mùa xuân đến vội đi.
Nghe dạ khúc ta bỗng sầu biển cả
Sóng biển đông gió bão cuốn quê nhà!
Chiều ngả bóng sao em còn đứng đó,
Đèn đã lên đường về dốc quanh co
Mùa lá đỏ gió cuối thu se lạnh
Dáng em gầy mặc chiếc áo phong phanh.
Gió vi vu nhớ lời ru năm cũ
Bữa cơm chiều vắng bóng mẹ ngàn thu!

Đỗ Bình

BUỒN THA HƯƠNG

Soi bóng nước tường về dòng sông cũ.
Nghe êm đềm như tiếng võng mẹ ru.
Vẫn con phố hàng cây xanh lối nhỏ
Sao phố đông lòng bỗng thấy hững hờ!
Ngày trôi mãi dòng thời gian lặng lẽ,
Bao mùa qua ta vẫn nhớ thương quê!
Chiều viễn xứ sương mờ giăng bóng xế
Đời đổi thay nhòa mất dấu ta về!
Tiếng dương cầm khúc tình ca tiền chiến
Đường Sài Gòn lóng lánh giấc cô miên.
Xa phố cũ mười ngón tay lạc phím
Nhìn tuyết bay lòng chợt cảm ưu phiền.
Tháp Eiffel đứng trăm năm buốt giá
Người tha hương như cánh vạc bay xa
Bước lưu lạc gặp nhau là hạnh ngộ
Tình đồng hương thơm mùi lúa quê nhà.
Nắng chiều vàng sợi tơ trời se lạnh
Ở đây buồn tình nhân thế mong manh!
Từ biển đông gió trường sa nổi sóng
Có lẽ nào ta quên lũy tre xanh?
Đất nước thẳng trăm vàng son trang sử
Bốn ngàn năm bao hào kiệt anh thư
Hồn sông núi sẽ linh thiêng gìn giữ
Còn tình thương... bao giờ hết mây mù?!

Đỗ Bình



NGHỀ THẦY KIỆN

** LS. Ngô Tăng Giao **

Triết gia Seneca phát biểu: “Kẻ nào quyết định một sự kiện mà không nghe cả đối phương (without hearing the other side) thì dù có đúng đi nữa cũng không thể coi là công bằng được.” Còn chính khách Mỹ Eleanor Roosevelt cũng từng tuyên bố là “Công lý không thể dành cho riêng một bên mà phải cho cả hai bên” (Justice cannot be for one side alone but must be for both). Bởi thế khi một người bị đưa ra xét xử trước toà án thì đương sự có quyền tự bào chữa cho chính mình hay nhờ một người khác bào chữa. Người này là “luật sư” hay còn được gọi là “trạng sư” hoặc nôm na gọi là “thầy kiện, thầy cãi”. Như thế tòa án có dịp được nghe cả đôi bên để phân xử cho rõ “trắng đen”.

Nguyên tắc thường được nhắc nhở là “thà thả lầm cả chục người có tội, còn hơn xử lầm một người vô tội” (“It is better that ten guilty persons escape than that one innocent suffer”) cho nên bị can được cho là vô tội cho đến khi nào Công tố viện nhân danh xã hội nắm quyền truy tố có gánh nặng dẫn chứng chứng minh được bị can là người phạm tội. Công tố viện trình bày “chính đề”. Kế

đó Luật sư đảm nhận vai trò biện hộ là người có trách vụ trình bày “phản đề” tức là nêu ra những lý lẽ ngược lại để bênh vực can phạm. Thẩm phán xử án

với tư cách là trọng tài hợp nhất hai “luận đề” mâu thuẫn trên để đi đến một sự dung hòa “lý và tình” rồi tuyên bố ra một phán quyết vô tội hay có tội.

Trong xã hội vai trò của luật sư rất là cần thiết và luật sư có những nghĩa vụ rất cao quý như “Độc lập”, “Ngay thật” và “Bất vụ lợi” vậy mà không biết tại sao giữa cuộc đời ô trọc này các ông “thầy kiện” lại hay bị bà con lôi ra để làm đề tài chế giễu thô thiển đủ kiểu!

Xin nghe giới bình dân chê cái mồm miệng nói nhiều, lý sự nhiều: “Miệng cá chép, mép thầy kiện”. Chê hành động của kẻ bất lương gây mâu thuẫn: “Xui nguyên giục bị”. Người ta còn rĩ tai nhau rằng “Một thầy kiện giỏi là một người lảng giềng xấu”... “Một thầy cãi với cặp tài liệu của mình có thể trấn lột được nhiều tiền bạc hơn cả trăm tên cướp có súng ống”... “Luật sư và thợ sơn cùng có đủ tay nghề để nhanh chóng biến đen thành trắng”... “Một người nông thôn giữa hai luật sư giống như cá giữa hai con mèo”.

Có người châm biếm rằng “Một tên không tốt nghiệp trường ốc gì cả thời chỉ có thể trộm nổi một chiếc xe hơi, nhưng một người tốt nghiệp đại học luật và hành nghề thầy cãi có thể trộm nguyên cả một đoàn xe lửa” và “Kẻ giúp tội phạm phạm pháp gọi là tòng phạm, còn kẻ giúp đỡ tội phạm tránh

né hay qua mặt luật pháp sau khi bị bắt thường được gọi là luật sư!” v.v...

Người ta cũng kể chuyện rằng một thầy kiện còn trẻ, mới 30 tuổi đầu mà đã qua đời. Gặp ông Thánh Peter chàng vặn hỏi: “Tôi đã già đâu? Sao mới chỉ có 30 tuổi đầu thôi mà đã phải về châu trời rồi vậy?”. Ông thánh mỉm cười nói: “Căn cứ theo tài liệu giấy tờ mà tính toán tuổi tác thì thấy anh đâu còn trẻ nữa. Số giờ anh nói là phải tiếp khách và làm hồ sơ mà anh đòi các thân chủ của văn phòng anh phải trả tiền thù lao tổng cộng lại có vẻ của một luật sư rất bận, có khi thấy làm hơn 24 giờ một ngày. Tổng cộng số giờ làm việc lại thì tính ra anh phải già khoảng 95 tuổi cơ mà!”

Và chuyện: Một bà lâu ngày gặp lại ông bạn cũ với đôi nạng cắp bên nách. “Trời ơi, chuyện gì xảy ra với ông vậy?” bà thốt lên. Ông bạn nói: “Tôi bị tai nạn giao thông gần 3 năm rồi...”. “Nhưng tôi thấy ông đi lại có vẻ bình thường rồi, việc gì phải mang nạng theo?” bà ngạc nhiên hỏi. Ông bạn khẽ xuống giọng: “Tôi đang cực kỳ khó xử đây. Bác sĩ đồng ý cho tôi bỏ nạng, trong khi luật sư riêng lại khẳng khái không chịu!”

Người ta cũng từng kể rằng “Bức vách ngăn giữa Thiên đường và Địa ngục bị sụp đổ, hai bên tranh chấp và đòi đối phương phải bỏ tiền sửa chữa. Ra tòa, trên Thiên đường xin chịu thua vì tìm khắp nơi không kiếm ra bóng dáng một ông thầy kiện nào cả. Còn phía dưới Địa ngục thì có quá nhiều, sẵn cả một đoàn luật sư để bênh vực”.

Lại còn chuyện Đức Giáo Hoàng và một luật sư ngẫu nhiên cùng qua đời vào một ngày và cùng lên trước cửa

thiên đường một lúc. Thánh Peter đón họ và nói: “A! chúng tôi đợi quý ông đây. Phòng của quý ông đã sẵn sàng cả rồi.” Thánh quay qua vị luật sư và nói, “Xin hãy chờ tôi một lát, tôi đưa Giáo Hoàng vào phòng riêng của ngài rồi tôi sẽ quay lại để đưa ông tới chỗ của ông.” Ông luật sư nói: “Tôi sẽ cùng đi với quý vị tới phòng Đức Giáo Hoàng trước cho vui!” Thế là cả ba cùng đi với nhau qua những cửa sáng rực rỡ như ngọc trai. Họ tới phòng dành cho Đức Giáo Hoàng, thánh Peter mở cửa. Trong phòng có một cái giường ngủ twin-size, vài cái ghế, một cái bàn nhỏ để viết lách và một cái TV màu 13-inch. Trông tương tự như một phòng ở các quán trọ bình dân Holiday Inn. Đức Giáo Hoàng ngỏ lời cảm ơn.

Thánh Peter và luật sư lại cùng đi tới phòng dành cho luật sư. Tới nơi, ông thánh mở cửa và ông thầy kiện ngạc nhiên sững sờ khi vào phòng. Thật quả đây là một căn phòng sang trọng với ban công trông xuống vườn, một giường ngủ king-size, đồ đạc bàn ghế đắt tiền, TV màu màn ảnh lớn, có máy hát âm thanh nổi, sàn có lót thảm, có bồn tắm nước nóng, chỗ tắm hơi v.v... Khách sạn 5 sao chắc cũng thua nơi này. Ông thầy kiện sững sờ hỏi: “Căn phòng này thật tuyệt vời! Nhưng tại sao tôi lại được ưu đãi hơn cả Đức Giáo Hoàng vì được thụ hưởng một nơi quá lộng lẫy như thế này?” Thánh Peter chậm rãi trả lời: “Nói thật để ông luật sư rõ nhé! Nơi Thiên đường chúng tôi thường tiếp đón nhiều vị Giáo Hoàng rồi. Các ngài khi qua đời đều lên đây cả. Nhưng trong nghề thầy kiện thời từ trước tới nay chẳng có một ai!

Ông là người đầu tiên được lên chốn này đó!”

Trong sách “Cổ Học Tinh Hoa” từ thời rất xa xưa ở nước Việt có chuyện với đầu đề là “Vợ thầy kiện” như sau:

“Có một người thầy kiện rất giỏi. Mỗi khi thảo đơn kiện cho ai, định buộc tội, gạt lỗi cho nhiều người, mà ý nghĩ chưa được sâu sắc, lời nói chưa được chặt chẽ thì cứ muốn ngồi yên một chỗ để cấu tứ. Những lúc ấy, thường dặn người nhà, có khách hỏi, không được cho vào, cả đến vợ cũng phải lánh xa ở một buồng khác.

Vợ người thầy kiện trước kia vẫn đã cùng người láng giềng đầu mày cuối mắt, chỉ vì không dịp, không chỗ, cho nên dòm dò đã hơn một năm, mà chưa được thân cận với nhau. Bấy giờ biết thế, mỗi khi gặp người thầy kiện cấu tứ, thì người vợ bèn lại chuyện trò quấy rối để đến mắng phải đui tránh đi chỗ khác. Thành vì thế mà người vợ với người láng giềng được bao nhiêu cơ hội đi lại với nhau luôn kể hàng bao nhiêu năm mà không ai biết.

Sau người thầy kiện vì cấu tứ mãi mà chết. Người vợ chữa hoang phải nhà chồng kiện. Quan tra xét căn do việc đi lại với ai. Vợ người thầy kiện phải thú thực. Quan vỗ bàn, thở dài nói: “Ngòi bút của người thầy kiện đã khéo, ai ngờ cơ trời còn khéo hơn”.

Cuối câu chuyện trên trong sách thấy có ghi thêm “lời bàn” như sau:

“Thầy kiện tức là luật sư. Luật sư là người hơn ai hết, hiểu thấu các tinh túy của pháp luật, biết rõ nỗi u uẩn của nhân dân. Chính phủ nhờ có luật sư mà thêm sáng việc, quần chúng nhờ có luật sư mà đỡ hàm oan. Vậy làm thầy

kiện mà gỡ tội cho kẻ oan, đáng trọng bao nhiêu, thì buộc tội cho người ngay hay bênh vực kẻ gian ác, đáng khinh bấy nhiêu.

Người thầy kiện nói trong bài đây là một tay giáo hoạt chắc đã nhiều lần, lý lý mà thắt người ngay vào tội ghê gớm lắm. Bởi vậy tác giả mới thuật lại truyện này, nói người thầy kiện vừa tự hại mình lại để cho vợ phản mình, có dạy người tuy khôn khéo đến đâu, cũng không lọt được vành tạo vật. Tạo vật thường vẫn ghét người xảo, bao giờ cũng bắc sẵn cái cân để cân lại cho công bằng. Nhiều khi muốn hại người, người chẳng thấy đâu, lại chỉ thấy cái hại nó quay ngay vào chính mình trước.”

Chuyện về nghề thầy kiện còn dài, chỉ xin kể thêm một chuyện nữa thôi: “Một cô gái khi ra tòa ly dị đòi chồng thứ tư, cô đề nghị tòa xác nhận cho cô vẫn còn “tân”, còn nguyên si, vẫn còn... “din”. Tòa yêu cầu lý do thì cô òa lên khóc và nói: - Em khổ lắm ! Mang tiếng là có bốn đời chồng nhưng em có được cái nào đâu. Đời chồng thứ nhất của em làm dân biểu quốc hội, chỉ “nói nhiều, hứa nhiều mà không làm gì cả”. Đời chồng thứ hai làm giám đốc viện bảo tàng nên luôn “không được sờ vào hiện vật.” Đời chồng thứ ba em quyết định lấy anh cảnh sát hình sự vì nghe nói là con người của hành động. Nào ngờ anh chỉ luôn theo quy tắc “giữ nguyên hiện trường.” Đời chồng thứ tư là một thầy cãi. Tránh vò dừa gặp vò dừa. Chàng này chẳng làm chi cả, chỉ giỏi dùng cái miệng lưỡi mà thôi! Thế là đã 4 lần kết hôn mà em vẫn còn din đấy ạ!”

*

Mừng thay là đa số người đời biết đánh giá “nghề thầy kiện” là một nghề cao quý. Ngay như “lời bàn” trong câu chuyện “Vợ thầy kiện” vừa kể trên cũng nói rõ điều đó: “*Chính phủ nhờ có luật sư mà thêm sáng việc, quần chúng nhờ có luật sư mà đỡ hàm oan.*”

Những người ham đọc các tác phẩm văn chương cũng thường được nghe nhắc tới tên tuổi đại văn hào Shakespeare là nhà văn và nhà viết kịch người Anh. Độc giả thường nhớ tới câu của Shakespeare: “The first thing we do, let’s kill all the lawyers”. Câu này lại có người dịch là “Điều đầu tiên chúng ta làm là chúng ta hãy giết tất cả các luật sư đi đã”. Đó là câu nói trong cửa miệng của một nhân vật trong tác phẩm của Shakespeare (“Henry VI,” Part II, act IV, Scene II, Line 73).

Thoạt nghe thì cứ nghĩ rằng cụ Shakespeare ghét cay ghét đắng cái nghề thầy cãi. Thật ra thì không phải như vậy. Trước hết “lawyer” đây phải dịch là “luật gia”, nói chung là tất cả những người trong ngành luật pháp chứ không chỉ riêng luật sư. Sau nữa nhân vật nói câu này là một tên... phản động, đang theo phe phản loạn, cho rằng nếu chúng nổi lên quấy rối luật pháp và trật tự trong xã hội thì sẽ thành công. Muốn quấy rối thì phải tiêu diệt các luật gia ở trong xã hội đi vì chính những vị này là những người luôn giữ cho xã hội được ổn cố.

Như thế thì đây lại chính là một câu mà cụ Shakespeare tỏ ý muốn “đề cao” vai trò quan trọng và cần thiết của các vị “lawyer” nói chung là các luật gia,

thầy cãi và các quan tòa trong ngành luật pháp của xã hội đấy chứ! (Shakespeare meant it as a compliment to attorneys and judges who instill justice in society).

Ngay từ hồi còn ngồi trên ghế nhà trường học sinh cũng đã từng được dạy rằng không có nghề nào xấu, chỉ có người làm nghề đó xấu mà thôi! Xin nhớ rằng có rất nhiều vị Tổng Thống khả kính của nước Mỹ xuất thân từ trường Luật và làm nghề thầy kiện đấy nhé!

John Adams là vị Tổng thống thứ Hai của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ giai đoạn 1797-1801 và ông là luật sư đầu tiên làm Tổng thống Mỹ. Ông đã theo học ngành Luật ở Harvard và trở thành thành viên của đoàn luật sư Massachusetts vào năm 1758. Ông nói: “Bảo vệ cho sự vô tội (innocence be protected) quan trọng hơn trừng phạt tội lỗi...”. Sau này còn có nhiều vị nữa, gần nhất có Tổng thống Obama, trước đó thì có Tổng thống đảo hoa Clinton cũng đều là thầy kiện cả thôi v.v...

Trước tòa án xử về hình sự vai trò cần thiết của luật sư đôi khi không thể thiếu. Hầu hết công dân các nước trên thế giới đều có đủ 2 quyền cơ bản đó là “quyền im lặng” và “quyền có luật sư”. Bị cáo có quyền nói chuyện với luật sư, và có luật sư hiện diện trong quá trình xét hỏi. Nếu không thuê luật sư, bị cáo vẫn sẽ được cung cấp một luật sư bằng nguồn tài chính của chính phủ.

Ngay trong bản Hiến Pháp Hoa Kỳ quyền của các kẻ phạm tội về hình sự được luật sư biện hộ cũng được ghi nhận: “In all criminal prosecutions, the accused shall enjoy the right...to have

the Assistance of Counsel for his defence”.

Tại Việt Nam trước năm 1975 quy định trong nhiều trường hợp bị cáo phải được luật sư bên vực. Đạo luật năm 1962 ấn định qui chế Luật Sư và tổ chức Luật Sư Đoàn có ghi rõ “Nghĩa vụ tổng quát” của Luật sư là ngoài khả năng chuyên môn về luật pháp, còn cần thêm những đức tính căn bản là “Độc lập”, “Ngay thật” và “Bất vụ lợi”.

Tuy thế trong thời đại mới và ở khắp nơi chúng ta cũng thấy nhiều câu chuyện đề cập tới nghề thầy kiện kể cũng khá độc đáo và bất thường:

1) Luật sư âm mưu giết vợ:

Lonnie Kocontes, cựu luật sư Orange County (Mỹ) bị kết tội bóp cổ người vợ cũ và liệm bà từ một du thuyền Ý xuống biển năm 2006. Sau đó, thi thể của bà được phát hiện nổi trên biển Địa Trung Hải. Bà vợ chết vì bị siết cổ trước khi xác rớt xuống nước, và bị cáo tính toán là cái xác sẽ bị mất trong vùng biển quốc tế. Bị cáo lãnh bản án chung thân không được xét tha sớm. (sentenced to Life In Prison in cruise ship death of wife).

2) Luật sư gạ tình vũ nữ thoát y:

Luật sư McGinnis Hatfield vào đoàn luật sư West Virginia (Mỹ) từ năm 1975. Nay mất chứng chỉ hành nghề khi gạ gãm một vũ nữ “đổi tình” lấy dịch vụ pháp lý. Hatfield còn phải trả hơn 1.000 USD án phí. Sự việc bắt nguồn: vào năm 2013 Hatfield gặp một vũ nữ thoát y tại một hộp đêm. Nàng muốn được giúp đỡ ly hôn nhưng không thể trả 1.500 USD phí luật sư. Chàng đề

ngợi chỉ đổi tình dục lấy dịch vụ pháp lý. Nàng tố cáo và mọi việc đổ bể.

3) Luật sư làm tình trong phiên tòa:

Đầu năm 2021 tại một phiên tòa trực tuyến ở Peru luật sư Hector Paredes Robles đã thản nhiên lột đồ “trần như nhộng” và quan hệ tình dục với nữ khách hàng của mình. Luật sư đã quên tắt ứng dụng trò chuyện trực tuyến Zoom khi phiên tòa vẫn chưa kết thúc. Đoạn video bị xếp “hạng X” trên internet vì quá nhạy cảm.

4) Luật sư đánh nhau với quan tòa:

Năm 2014 tại tòa án hạt Prevard, Florida thẩm phán John Murphy đấu khẩu với luật sư bào chữa Andrew Weinstock vì luật sư không chịu từ bỏ quyền được xét xử nhanh của thân chủ. Mâu thuẫn lên đến tột điểm khi quan tòa không kiềm chế được bản thân, vốn là cựu đặc nhiệm quân đội nên hăng máu thách thức đánh nhau “If you want to fight, let’s go out back and I’ll just beat your as”. Sau đó, hai người hùng hổ kéo nhau ra phía ngoài phòng xử án và... hỗn chiến, bỏ mặc phiên tòa. Ít lâu sau ông quan tòa bị cách chức.

5) Thành luật sư sau 17 năm tù oan:

Năm 1988, Martin bị cáo buộc sát hại bố mẹ tại nhà riêng ở New York. Do bị điều tra viên ép và mớm cung khi không có mặt luật sư, Martin nhận tội nhưng không chịu ký vào tờ khai. Năm 1990, ở tuổi 19, tòa án tuyên chàng phạm tội Giết người và lãnh án 50 năm tù. Năm 2007 Martin được tòa án phúc thẩm hủy án và trả tự do sau 17 năm bị kết án oan.

Ra tù, Martin quyết định theo đuổi sự nghiệp pháp lý vì đây là ước muốn

của chàng từ khi còn kẹt ở trong tù. Sau thời gian rèn luyện, Martin trở thành luật sư.

6) Kiện bố mẹ không chu cấp:

Luật sư Faiz Siddiqui, tuy đã 41 tuổi, lại tốt nghiệp ĐH Oxford danh giá và từng hành nghề ở các công ty luật hàng đầu, tuy nhiên chàng thất nghiệp từ năm 2011. Chàng khởi kiện bố mẹ vì không chu cấp cho chàng tiền bạc để sống.

Không muốn làm “thầy cãi” trưởng thành mà lại ưa làm “trẻ nít” mãi sao?

7) Nữ luật sư có mái tóc dài 1,82 m:

Nữ luật sư Alona Anufriieva, 31 tuổi, ở Ukraine, nổi tiếng với mái tóc dài. Cô đã nuôi tóc từ năm 12 tuổi. Hiện tại mái tóc cô dài hơn cả chiều cao của cô.

Thôi thì nhân tâm tùy ý thích, có trái luật đâu! Nhưng không biết cô thầy cãi di chuyển đi lại ra sao trước tòa án đây?

8) Hai nữ luật sư bị quan tòa “cồng tay” trong phiên xử trước tòa:

- Năm 2007 một quan tòa ở thủ đô nước Mỹ đã ra lệnh “khám xét, cồng tay và giam giữ” (searched, shackled and detained) nữ luật sư Liyah Brown chỉ vì bà này đang cố trình bày nhiều chi tiết khi cãi trước tòa. Luật sư bị nhốt vào cũi chờ với các bị can trong 45 phút.

- Cũng lại tại Mỹ vào năm 2015, quan tòa Hafen ở Las Vegas ngay trong một phiên tòa đã ra lệnh cồng tay nữ luật sư Zohra Bakhtary với ý định muốn cho bà này một “bài học về phép ăn nói” và “phép hành xử lịch sự tại tòa”. Nguyên do là luật sư khi lên tiếng biện hộ cho một bị can nhưng mới mở miệng nói vài câu thời bị quan tòa nóng

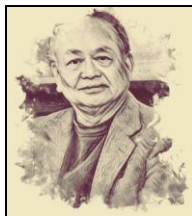
nảy gắt lòi. Sau vài lần như vậy thấy luật sư vẫn muốn tiếp tục nói nữa quan tòa ra lệnh cồng tay luật sư. Vài phút sau thì luật sư mới được cởi khỏi cồng.

Chuyên viên về pháp luật cho rằng các quan tòa trong hai vụ án kể trên đã không tôn trọng quyền bào chữa. Thông thường thời không ai có quyền dẫn giải hay bắt giam luật sư đang biện hộ trước “vành móng ngựa”. Luật sư được quyền bất khả xâm phạm, ngoại trừ trường hợp ma lý thẩm phán xúc phạm công quyền hay xúi dục phi pháp v.v...

9) Võ ngực tự làm “thầy cãi”:

Một bà Mỹ sồn sồn, ra tòa trở tài tự làm... “thầy cãi”! Bà lôi ra giấy bác sĩ chứng nhận bà đang mang thai 4 tháng và mở một quyển sách luật đọc lớn: “Trong phiên tòa ngày... tại tòa án tối cao tiểu bang... thẩm phán đã tuyên án tù chung thân một người đàn ông về tội giết chết hai người, đó là người đàn bà mang thai và đứa con còn trong bụng của bà ta.” Bà kết luận: “Trong vụ kiện hôm nay, trong xe có tôi và đứa trẻ trong bụng, coi như là có 2 người. Hai người mà chạy trong diamond lane này là đúng luật lệ rồi! Đâu có vi phạm!”

Vị quan tòa cười nói: “Bà nói đúng, vì lý do này, tôi tha bà tội lái xe trên diamond lane, nhưng phải phạt bà tội... hai người ngồi một ghế!”.



LS. Ngô Tăng Giao

“That Time Of Year Thou Mayst In Me Behold”

That time of year thou mayst in me behold
When yellow leaves, or none, or few, do hang
Upon those boughs which shake against the cold,
Bare ruined choirs, where late the sweet birds sang.
In me thou seest the twilight of such day
As after sunset fadeth in the west;
Which by and by black night doth take away,
Death's second self, that seals up all in rest.
In me thou seest the glowing of such fire,
That on the ashes of his youth doth lie,
As the death-bed whereon it must expire,
Consumed with that which it was nourished by.
This thou perceiv'st, which makes thy love more strong,
To love that well which thou must leave ere long.

William Shakespeare (1564-1616)

“Giờ Này Hàng Năm Nàng Thấy Ta”

*Giờ này hàng năm nàng thấy ta
Khi cây xơ xác, gió lạnh qua
Giáo đường bực cũ chim đua hót
Nay đã hoang phế trụi trơ ra.*

*Nàng thấy nơi ta bóng hoàng hôn
Ngày đó phương Tây ngã sắc buồn
Để dần phai lạt cùng đêm tối
Yên giấc đời theo bóng tử thần.*

*Nàng thấy nơi ta ánh lửa nồng
Hấp hối trong tro tuổi thanh xuân
Trên giường tử biệt than tàn lụi
Lửa đó ngày xưa thổi than hồng.*

*Nàng thấy chẳng nàng những cảnh trên
Khiến tình nàng mãnh liệt thêm lên
Yêu ta hơn nhé! Yêu say đắm!
Kìa bóng biệt ly đã kể bên.*

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

(chuyển ngữ)

GIAO CẢM về TẬP THƠ “NỮ TẮC” của TRƯƠNG VĨNH KÝ

** NGUYỄN VĂN SÂM **

Cả trăm năm nay, từ ít nhất là năm 1911, không ai thấy được bản Nôm mà Trương Vĩnh Ký (TVK) đã dùng để phiên âm quyển Nữ Tắc vì ngày xưa người ta không có thói quen đưa bản Nôm ra làm chứng cứ cho công trình của mình. Hoặc có thấy mà không liên hệ với bản Quốc ngữ (QN) của TVK.

Năm 2019, nhân chuyến đi Paris tìm tư liệu Nôm cho việc nghiên cứu tuồng Nôm, tôi (NVS) được người bạn giỏi Hán Nôm ở đây là học giả Phạm Xuân Hy trao tặng cho bản Nữ Tắc Diễn Âm xuất bản thời Tự Đức mà ông từ lâu sao được từ thư viện Trường Sinh Ngữ Đông Phương. Nhận thấy đây là tài liệu quý vì là bản mà TVK dùng làm thành bản Nữ Tắc của ông, tôi bèn dò lại từng chữ với bản Nữ Tắc của TVK, bản in Saigon, 1911.

Tôi đi đến kết luận:

1. Tác phẩm này - Nữ Tắc - dạy nhiều điều ích lợi cho phụ nữ thời đó cũng như các thời sau, nếu ta đừng quá quyết liệt trong việc đòi hỏi nữ quyền theo kiểu Âu Châu cuối thế kỷ 20.
2. Trương Vĩnh Ký phiên âm với một mục tiêu rõ rệt mà ông không nói ra.

A. Nữ Tắc dạy nhiều điều bổ ích

Đọc Nữ Tắc ta hình như là bị choáng ngợp về những điều dạy cho người phụ

nữ. Có những điều rất hay vì nếu theo thì người phụ nữ sẽ không bị mang tiếng xấu, phần giá thanh cao được bảo tồn. Mặt khác họ được gia đình bên chồng kính nể, làng xóm trọng vì. Có thể sau hơn trăm năm, xã hội đã đổi thay, ảnh hưởng Tây phương đương quét một vài quan niệm có thể bị coi là cổ hủ. Nhìn chung đó là những lời dạy ích lợi thực tiễn rằng không nên làm một số chuyện với các từ có tính cách ra lệnh là không nên:

1. **Chớ**: chớ bước ra ngoài không nhưng (4b), chớ cắn đánh móng tay (4a), chớ châu lông mày (4a), chớ chưa nói đã cười (4a), chớ có ca ngâm (3b), chớ cười hở hàm răng (4a), chớ để (tóc trai) đến gần cửa phòng (4b), chớ dựa nương cầm ngắn ngựa (3b), chớ dức lác xôn xao (3b), chớ gặm con mắt (4a), chớ hay chíp miệng (3b), chớ khá đàn hanh (3a), chớ khi lành dữ - thay đổi tánh khí thường trực (4a), chớ khuấy đạo hàng (12a), chớ liếc trước trông sau (4a), chớ lo dài vắn (14b), chớ lờ mờ trông theo...trai (3b), chớ lộn tanh hôi (2b), chớ miệng méo môi trề (4a), chớ nề cạn sâu (14b), chớ ngả ngón nói năng xô bồ (4a), chớ nghiêng mặt nghiêng tai (3b), chớ ngoa (8b), chớ ngửa mặt cúi đầu (4a), chớ sửa áo quần (3b), chớ tàn ngần nhìn kim - khi mau vá (3b), chớ thờ dài (4a), chớ

vươn vai (4a), chớ xuôi thối tà (8a), chiếu lệch chớ ngã (16a)...

Biến thể của chớ là chớ hề, cũng thấy nhiều có nghĩa nặng hơn đôi chút là đừng bao giờ.

2. **Chớ hề:** Chớ hề chót nhã (11a), Chớ hề dòm ngó - người lạ (15a), ao sâu đầm cá chớ hề (16b), chớ hề chào hỏi – trai chẳng phải họ hàng (3b), chớ hề dức lác xin xao (3b).

3. **Đừng:** đừng đổ gieo đổ xiêu (3b), đừng đoái lại thân thơ (3b), đừng làm dạng nhắm hình (3b), đừng nằm trở hai ba bề (3b).

4. **Chẳng:** chẳng bằng (2b), chẳng chấp (11b), chẳng lựa chuốt vời (1b), chẳng lựa tham nhiều (3b), chẳng rêu rao tiếng gì (11b).

5. **Lựa là:** lựa là kén chọn (8b), lựa là mình tới (8a), lựa là ngọc giắt trâm cài (2a), lựa là phiền đến (13a).

6. **Phải:** phải chẳng cũng chịu (11a), phải cho thanh khiết (1b), phải ôn cho tường (18b), phải thì (1b), của nếp phải dè (17a).

7. **Liệu:** liệu đàng làm thình (11b), liệu đàng tu cấp (14b), liệu lời (10a), liệu lường (9b).

8. **Bớt:** bớt nổi tiêu pha (10b).

9. **Cẩn thận:** cẩn ngôn cẩn hạnh (2b), cẩn nhiệm (10b, 2a), cẩn thừa mình ta (4b).

Không phải bao nhiêu đây thôi, còn nhiều nhiều nữa. Lời dạy nào cũng có ích. Bèn ngẫu hứng viết mấy dòng phóng bút:

Nữ Tắc dạy nhiều

Những điều nên tránh.

Những điều nên theo

Lỗi làm không mắc.

Phong thái thanh cao...

Phụ Nữ miền nào? (NVS)

Giới thiệu một hai đoạn để ta dễ thấy những lời dạy này tràn đầy trong tác phẩm:

*Sáng thì thức dậy điểm trang,
Chải đầu, rửa mặt việc thường nữ nhi.
Ngồi thì nghiêm chỉnh dung nghi,
Bước thì rón rén, đi thì khoan thai,
Lựa là ngọc giắt trâm cài,
Sửa mình cho chính, ấy người hiền lương,
Áo quần chất chút kĩ càng,
Sao cho trong sạch vẻ vang mọi bề,
Tanh hôi chớ có phen bị,
Khó thì cho sạch, rách thì cho thơm,
Ở thì tùy tục mà làm,
Quần là áo lượt, chớ tham hơn người,
Nói thì chớ lựa nhiều lời,
Khoe khoang chớ bắt chước người
đơng đưa,
Ở cho cẩn nhiệm sau xưa,
Nói cười thông thả, thốt thưa dịu dàng,
Nói cho chính đính rõ ràng,
Một lời quan hệ, giữ gìn chẳng chơi,
Chớ hề chót nhã cợt cười,*

Hay lấy một đoạn khác. Kết quả cũng tương tự, toàn những điều dặn dò rất cụ thể của người từng trải, nhiều kinh nghiệm thực tế, thấu đáo tâm lý người đời. Xin trích ra một phần nhỏ những điều dạy cho người phụ nữ có thai, trong nguyên bản còn có nhiều chi tiết hơn nữa:

*Nguyệt kinh phải biết đầy vơi,
Đến khi thai dựng chớ dòi giữ kiêng.
Ngoài ba tháng phải nằm riêng,*

Chiếu lịch chớ ngã, ghé nghiêng chớ ngồi.

Chớ khi cúi ngửa toi bời,
Dầu khi cất nhắc hẳn hơi dịu dàng.
Đứng ngồi nghiêm chỉnh đoan trang,
Chớ cho hơi nằng hơi sượng lọt mình,
Thấy loài khí vượn làm thình,
Thấy người lạ mặt lạ hình ngoảnh đi.
Chớ hề dòm ngó làm chi,
Chớ khi đòi quá, chớ khi no liễn,
Đêm đừng để tắt ngọn đèn,
Canh khuya lạnh lẽo chẳng nên dậy trần.
Nằm thì khép nép tay chân,
Chốn nào dức lác chớ gần tới nơi.
Ngày nào u ám chiều trời,
Cùng khi bóng ác đã dời hầu khuya,
Chẳng nên tắm gội dâm dề,
Ao sâu đầm cả chớ hề mon men,

Dầu những lời dạy hay ho cách mấy, điểm son phải được dành cho người diễn ra chữ Nôm, không thể cho ông TVK về mặt này. Giá trị của TVK trong quyển Nữ Tắc ở chỗ khác, chỗ ông phiên âm từ bản Nôm (BN) ra bản Quốc ngữ (QN) theo một cách thể đặc biệt có một không hai. Đó là:

- (a) thay đổi chữ khi cần thiết,
- (b) chọn từ ngữ thích hợp với người Nam để thể vô chữ mà ông nghĩ rằng dân Nam kỳ khó thấu hiểu.
- (c) đọc giọng Nam các chữ có âm Nam đương lưu hành, và
- (d) thay bằng từ dễ hiểu hơn để tránh trùng lặp.

Quyển Nữ Tắc còn có ưu điểm là chú giải rõ ràng. Đặc điểm này này xin đọc giả coi trong bản văn, người viết xin miễn trích ra đây vì quá dài dòng...

B. Cung cách phiên âm đặc biệt của Trương Vĩnh Ký:

B1. Thay đổi chữ khi cần thiết

“Đừng khi thái quá, **đừng** khi trễ tràng”. BN lập lại chữ **đừng**, TVK thay chữ **đừng** sau bằng **chớ**, khiến câu văn nhẹ nhàng hơn nhiều: “Đừng khi thái quá, **chớ** khi trễ tràng”. Những trường hợp tương tự thấy nhiều trong suốt tác phẩm, xin kể ra một vài, không thể kể ra hết sợ quá rườm rà.

BN: “Nói **ra** chính đính rõ ràng”, TVK thay chữ **ra** bằng chữ **cho**, có tính cách dặn bảo, khuyên lơn hơn: “Nói **cho** chính đính rõ ràng”.

BN: “Thì là chớ **có** lẽo chưng sự người”, TVK thay chữ **có** bằng chữ **khá** khiến cho nhóm chữ **chớ** khá mang tính khuyên bảo thân thiết, nhẹ nhàng hơn: “Thì là chớ **khá** lẽo chưng sự người”.

BN: “Đi thì chớ có động quần **tả** toi”, TVK thay chữ **tả** toi bằng **lả** loi, phù hợp với việc dạy con gái đàn bà hơn. Chữ **tả** toi gợi hình ảnh người dạy nhấn mạnh đến tính cách gìn giữ quần áo, trong khi chữ **lả** loi gợi ý cho người nữ gìn giữ cái hạnh của mình, tránh bị phê bình, hay hiểu lầm về nhờn phẩm: “Đi thì chớ có động quần **lả loi**”. (X. chú 41).

BN: “Thấy chàng khi bước **vào** ra”, TVK thay chữ **vào** bằng chữ **chờn** khiến câu văn vừa nhẹ nhàng vừa mang khí vị Miền Nam hơn: “Thấy chàng khi bước **chờn** ra”.

BN: “Tề mi **chấn** **chấn** dịu dàng”, TVK thay hai chữ **chấn** **chấn** không rõ nghĩa trong tiếng Việt thành **chấm** **chấm** có nghĩa luôn luôn để ý vô sự việc khiến

cho câu này mang lời khuyên dạy cụ thể hơn hẳn: “Tề mi **chấm chấm** dịu dàng”. BN: “**Ờ** sao cho đẹp mọi lòng”, TVK đổi thành “**Sao cho** đẹp để mọi lòng” khiến câu văn có nhiều chất thơ hơn.

BN: “Theo trong **phép tắc** ghi lòng cho hay”, TVK đổi hai chữ phép tắc thành nữ tắc khiến câu này vừa trở về đề vừa cho thấy những khuôn phép gì mà người con gái phải theo: “Theo trong **nữ tắc** ghi lòng cho hay”.

Những thay đổi này có thể đếm được hơn ba mươi trường hợp, chúng tôi đã ghi lại hết trong phần chú giải. Đọc và phân tách những chữ mà TVK thay thế ta sẽ không khó khăn gì.....

BN: “Chẳng nên **than thở** vui cười”, TVK thay từ than thở bằng hớn hờ, câu trên trở thành “Chẳng nên **hớn hờ** vui cười” chỉ rằng lúc cha mẹ bị bệnh thì con cái nên giữ gìn việc biểu lộ tình cảm cá nhân để tránh làm cho cha mẹ tủi thân.

B2. Chọn từ ngữ thích hợp cho người đọc miền Nam Kỳ lục tỉnh

Cái hay và đặc biệt của TVK là sửa câu văn có sẵn một hai chữ - chẳng cần nhiều - thì câu văn trở thành ‘Nam Kỳ Lục tỉnh’ rạch ròi, rất phù hợp với ý thích của dân Nam, thời đó. Tôi không cho sự kiện này mang tính kỳ thị địa phương, phân chia vùng miền gì, đây chỉ là sự sửa đổi để phù hợp với sự ưa thích của người địa phương thôi. Điều này thấy rõ trong các món ăn gọi là đặc sản, đặc trưng của mỗi vùng, mỗi tỉnh, phải lâu lắm mới có thể thay đổi được. (như Tân Sơn Nhứt biến thành Tân

Sơn Nhất, chỗ đậu xe thành bãi đỗ xe...)

BN: “Dòm **xem** cho biết món gì người ư”, đã được sửa chữ xem thành chữ coi, câu kia mang khí vị khác hẳn: “Dòm **coi** cho biết món gì người ư”.

BN: “Ngọc kia có **vết** rửa **làm** sao đi”, đã được sửa thành “Ngọc kia có **vít** rửa **mà** sao đi”, chỉ thay hai chữ, một bằng cách đọc, một bằng chữ thường dùng, TVK đã tạo nên khí vị ông mong muốn cho câu văn!

BN: “Cửa phòng **chẳng** khá để ai đến gần”, TVK sửa thành “Cửa phòng **chớ** có để ai đến gần”. Hai chữ chẳng khá được thay bằng hai chữ anh em địa phương của nó: chớ có.

BN: “Rét **xin** thêm áo cho dầy”, TVK sửa thành “Rét **thì** thêm áo cho dầy”, thay chữ xin trang trọng bằng chữ thì đơn giản quê kệt, địa phương thường dùng.

BN: “Dặn dò tôi gái **tôi** trai”. TVK sửa lại: “Dặn dò tôi gái **tớ** trai”.

BN: “Tuy **ràng** có kẻ hùm dao thay mình”. TVK sửa lại “Tuy **là** có kẻ hùm dao thay mình”. Phải để ý lắm mới thấy dụng tâm của TVK khi thay một chữ nhỏ, rằng bằng là.

BN: “Xem trong lễ phép **chớ** thì kiêu ngoa”, TVK thay chữ chớ thì bằng chữ chớ hề dễ hiểu và có thi vị hơn: “Xem trong lễ phép **chớ** hề điều ngoa”.

B3. Đọc giọng Nam

Ngày nay chuyện này là thường nhưng thời TVK thì là chuyện quan trọng vì người Nho sĩ thời đó nói giọng Trung, Bắc nhiều hơn - do Nam Kỳ là vùng đất mới, người học hành chẳng có bao

nhieu, người vùng ngoài đến thì nhiều-. Ông TVK lợi dụng sự phiên âm của mình để đọc bằng giọng Nam, người ta nói ở ngoài đời. Cũng nhờ từ công việc này của TVK, chúng ta còn giữ được một số lớn từ vựng gọi là thuần Nam, sau này thấy trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh và những người dịch truyện Tàu đầu thế kỷ 20.

BN: “Anh em tuy **nghĩa** đồng bào”, TVK đọc giọng Nam: Anh em tuy **ngãi** đồng bào”. Sự tranh đấu cho từ được đọc giọng Nam không phải là dễ. Ngày nay các từ trên mất dần vì những cái gọi là ... này nọ.

BN: “Thiên **duyên** đã **định** chẳng sai”. TVK đọc và sửa: “Thiên **duon** **phối** **định** chẳng sai”.

BN: “Nửa khi làm bỏ như **xôn** thói tà”, TVK đọc “Nửa khi làm bỏ như **đom** thói tà”. Suy nghĩ về chữ **xôn** và **đom** ta sẽ thấy dụng tâm của TVK.

BN: “Tảo tần canh cửi chớ khi nào **移**”. Chữ **移** này có thể đọc dời, rời. TVK chọn chữ **dời**, khiến câu thơ thân thuộc với người đọc lúc đó hơn.

B4. Thay bằng từ dễ hiểu hơn hay để tránh trùng lặp.

BN: “Hễ là **tương kiến**, phạm lời cấm xưa”. TVK thay từ tương kiến thành mắt thấy: “Hễ là **mắt thấy**, phạm lời cấm xưa”.

BN: “**Ngăn can** ắt có nể ta nhiều bề”, TVK đổi hai chữ ngăn can thành **can ngăn** vì sau đó vài hàng thì sẽ xuất hiện từ can ngăn.

BN: “**Lại rời** sẵn sóc kho tàng”, TVK thay hai chữ lại rời thành rời ra khiến câu văn Nam hơn mang nhiều hơi

hướm khuyên lơn, dạy dỗ hơn: “**Rời ra** sẵn sóc kho tàng”.

KẾT:

1. Ở bài Giao Cảm này, chúng ta không thể nào nói về giá trị nội dung của Nữ Tắc vì những điều dạy trong đó là những điều trong sách vở của người Tàu, chúng tôi vì vậy chỉ nhìn về cách phiên âm của TVK mà thôi. Con đường đó đúng hay sai tùy theo quan niệm của mỗi người.

- Người chủ trương trung thành tuyệt đối với bản Nôm thì cho rằng TVK đã sai khi tự ý chuyển đổi một số chữ, thay đổi vị trí chữ trong câu nguyên bản. Ngay cả cách đọc thuần Nam của ông cũng sai trên nguyên tắc vì không tôn trọng vùng miền của tác giả BN mà lại nhắm đến độc giả QN của mình.

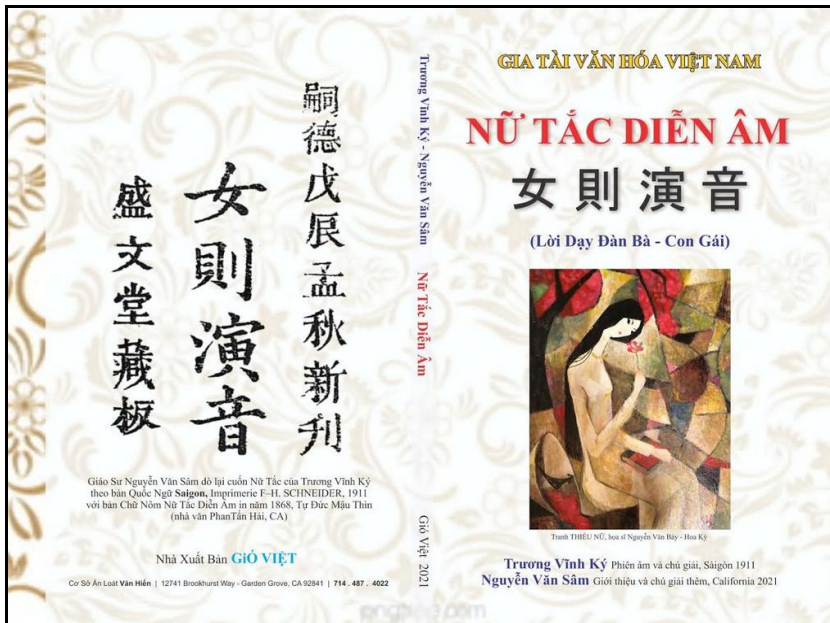
- Người chủ trương một sự phiên âm mềm dẻo, uyển chuyển trong cách đọc Nôm để cho bản văn khi thành bản QN có thể phục vụ đại đa số người đọc của thời nó được in ra thì cách đọc, những thay đổi của TVK là việc làm phù hợp tình huống. Những bản phiên âm sau này cho đến đầu nửa sau thế kỷ 20 đều theo nguyên tắc này với những người như Huỳnh Tịnh Của, Nguyễn Chánh Sắt, Đặng Lễ Nghi, Thuận Hòa, Cử Hoành Sơn, Đặng Lễ Nghi, Lê Văn Tỏ... Từ nửa sau thế kỷ 20 thì quan niệm phục vụ văn hóa, văn học bằng tính cách khoa học trong việc phiên âm BN người ta gần như trung thành tuyệt đối với bản Nôm, chỉ lo phiên chuyển từ loại hình Chữ Nôm ra loại hình chữ QN mà thôi, những ý hướng khác bị coi là thứ yếu.

2. Những BN như Nữ Tắc, Huấn Nữ Ca, Nhị Thập Tứ Hiếu, Gia Huấn Ca nên được phiên âm và giới thiệu chằng? Nếu bỏ qua mặt văn chương thì về mặt tư tưởng những tác phẩm trên không những đã lỗi thời mà còn là một lực cản cho sự tiến hóa của xã hội nếu ai đó tự nhiên hờ hào là phải theo đúng những điều dạy trong các sách trên. Xã hội đã tiến bộ, bao nhiêu trang sử bi thương đã ghi lại việc tranh đấu cho nhân quyền, cho nữ quyền... quyền Nữ Tắc nói riêng lạc lõng nếu chỉ được chú ý đến nội dung. Chúng tôi phiên âm và giới thiệu quyền Nữ Tắc để giúp người đọc nhớ lại một thời con gái đàn bà được dạy dỗ thiệt chu đáo để cuộc đời của họ hạnh phúc - thời thế lúc đó như vậy thì được dạy như thế đâu có gì là đáng trách -.

Nếu đừng đem cặp mắt của người đề cao nữ quyền thế kỷ 21 để nhìn, thì quyền Nữ Tắc quả là một tác phẩm đầu tiên và có giá trị lớn trong việc bảo vệ người phụ nữ một cách hữu hiệu trong một xã hội mà quyền lợi của nam giới quá lấn lướt bằng cách dạy phải phát triển nữ hạnh, nữ dung - nhắc lại lần nữa là giá trị đó thuộc về người vô danh nào đó mà TVK có công khơi dậy lên, đưa ra cho công chúng. Đó là chưa kể mặt văn chương, văn hóa đáp ứng được nhu cầu lúc nó xuất hiện. Chúng tôi bỏ công tìm tòi để giới thiệu Nữ Tắc cũng vì những lẽ đó.

NGUYỄN VĂN SÂM

Victorville, CA, March 21, 2021



GS Nguyễn Văn Sâm Giới Thiệu/ Chú Giải Sách "Nữ Tắc Điển Âm" ** Phan Tấn Hải **

Giáo sư Nguyễn Văn Sâm trong tuần qua đã bắt đầu phát hành tác phẩm "Nữ Tắc Điển Âm" (Lời Dạy Đàn Bà - Con Gái), bản gốc là do học giả Trương Vĩnh Ký phiên âm và chú giải năm 1911, và bản mới do GS Nguyễn Văn Sâm giới thiệu và chú giải thêm trong năm 2021.

Chúng ta đã tới thời kỳ nam nữ bình quyền. Trường học không còn tách biệt riêng các trường nam với trường nữ. Đa số trên thế giới, chỉ trừ một số quốc gia Hồi Giáo, giá trị nữ quyền đều được đề cao. Tác phẩm "Nữ Tắc Điển Âm" thoạt nghe là lời dạy từ hơn thế kỷ trước, phải chăng là lạc điệu?

Đọc cho kỹ, những lời dạy xa xưa của ông bà mình vẫn còn nhiều, có thể nói là rất nhiều, lưu giữ các nguyên tắc ứng xử cần thiết cho người nữ Việt, từ khi còn ở trong nhà với ba mẹ, cho tới khi lấy chồng, rồi khi dạy con. Một số lời dạy trong sách này thực tế vẫn còn giá trị, như một khuôn mẫu muôn đời cho người nữ.

Thí dụ về cách ông bà mình nghĩ về ý nghĩa chữ "dung" trong công dung ngôn hạnh: trong khi chúng ta dễ dàng nghĩ tới chữ "dung" như là chăm sóc nhan sắc, lời dạy trong "Nữ Tắc Điển Âm" nơi trang 20, đưa chữ "dung" về ngay tận nguồn đạo đức.

*Dung thì chẳng lựa chuốt vờ
Bẩm sanh tốt xấu có người có ta
Hơn nhau một chút nét na
Phải cho thanh khiết ấy là nữ dung*
(NTDA, trang 20).

Chúng ta có thể không đồng ý, vì hiển nhiên ông bà mình không dạy chuyện cắt mắt, sửa mũi... Nhưng khi nói "nữ dung" là nét na, là thanh khiết thì đâu có gì sai, thậm chí cũng có thể nói là giá trị muôn đời của dân tộc (nếu chúng ta muốn nói cho quá lời để ngợi ca cách nhìn rất nhân bản này).

Nếu chúng ta để ý, thời này nhiều phụ nữ ngôn phong bạo dạn, nhanh nhẹn hơn thời xưa. Tuy nhiên, nếu tới mức độ như to tiếng, thì hẳn là đi quá đà. Trong sách "Nữ Tắc Điển Âm" về lời khuyên người nữ trong cách nói chuyện hãy:

*Nói thì chớ lựa nhiều lời
Khoe khoang chớ bắt chước người
đồng lứa
Ở cho cần nhiệm sau xưa
Nói cười thông thả, thốt thừa dịu dàng
Nói cho chính đính rõ ràng
Một lời quan hệ, giữ gìn chẳng chơi
Chớ hề chót nhả, cợt cười
Liệu lời nên nói, liệu lời nên chẳng
Cẩn ngôn thận hạnh khăng khăng
Thì là chớ khá lẻo chùng sự người
Những tuồng nói nói cười cười
Chẳng phờng ong bướm,*

*thì lời trắng hoa
Đã đưa tấc lưỡi sai ngoa
Cả lời cao tiếng, ai là kẻ ưa?
Khôn ngoan chẳng bằng thật thà
Có ai hỏi đến sẽ thưa với gì?
(NTDA, trang 22, 23)*

Trong sách cũng cho chúng ta thấy lại một số môn học người nữ thời xưa không còn thích nghi nhiều nữa. Thí dụ, chúng ta quen với mua trang phục áo quần ở các tiệm bách hóa, hay mua qua trực tuyến. Thời xưa, người nữ phải gánh vác chuyện may vá.

*Vá may thêu tũ hôm mai
Đẩn đo kích thước vấn dài kéo hư
Việc làm canh cửri sớm trưa
Tấc gang chấp nối, tóc tơ giữ giềng.
(NTDA, trang 24)*

Sách này tự thân có nhiều giá trị về mặt lịch sử, xã hội, ngữ học và văn hóa: chúng ta sẽ hiểu thêm về xã hội Miền Nam vào thời kỳ thế kỷ 19 và đầu 20, khi chữ quốc ngữ dùng trong thơ lục bát để truyền dạy các giá trị đạo đức. Sách chỉ dày 136 trang, nhưng là một cánh cửa cho chúng ta bước trở lại để tìm hiểu về xã hội Nam Kỳ lục tỉnh, xem ông bà mình đã dạy con gái ra sao.

Nguyên khởi tác phẩm Nữ Tắc trong bản Nôm được ghi tác giả vô danh, ấn hành dưới thời vua Tự Đức, chủ yếu dạy công dung ngôn hạnh cho người phụ nữ. GS Nguyễn Văn Sâm (NVS) nói rằng tài năng của học giả Trương Vĩnh Ký (TVK) cũng hiển lộ qua cách

ngĩ ra một vài chữ mới để diễn ý của người xưa.

Nơi trang 13 và 14, NVS ghi nhận về cách sử dụng ngôn ngữ của TVK, trích: "*Dầu những lời dạy hay ho cách mấy, điểm son phải được dành cho người diễn ra chữ Nôm, không thể cho ông TVK về mặt này. Giá trị của TVK trong quyển Nữ Tắc ở chỗ khác, chỗ ông phiên âm từ bản Nôm ra bản Quốc ngữ theo một cách thể đặc biệt có một không hai. Đó là:*

- (a) thay đổi chữ khi cần thiết,*
- (b) chọn từ ngữ thích hợp với người Nam để thế vô chữ mà ông nghĩ rằng dân Nam kỳ khó thấu hiểu.*
- (c) đọc giọng Nam các chữ có âm Nam đương lưu hành, và*
- (d) thay bằng từ dễ hiểu hơn để tránh trùng lặp.*

Quyển Nữ Tắc còn có ưu điểm là chú giải rõ ràng. Đặc điểm này xin đọc giả coi trong bản văn, người viết xin miễn trích ra đây vì quá dài dòng..." (NTDA, tr. 13, 14)

Sách hiển nhiên là cổ xưa, nhưng thấy rõ là nhiều giá trị không hề cổ xưa. Giáo sư Nguyễn Văn Sâm giải thích vì sao giới thiệu và chú giải cuốn sách cổ xưa này như sau:

"Chúng tôi phiên âm và giới thiệu quyển Nữ Tắc để giúp người đọc nhớ lại một thời con gái đàn bà được dạy dỗ thiệt chu đáo để cuộc đời của họ hạnh

phúc - thời thế lúc đó như vậy thì được dạy như thế đâu có gì là đáng trách.

Nếu đừng đem cặp mắt của người để cao nữ quyền thế kỷ 21 để nhìn, thì quyển Nữ Tắc quả là một tác phẩm đầu tiên và có giá trị lớn trong việc bảo vệ người phụ nữ một cách hữu hiệu trong một xã hội mà quyền lợi của nam giới quá lấn lướt bằng cách dạy phải phát triển nữ hạnh, nữ dung - nhắc lại lần nữa là giá trị đó thuộc về người vô danh nào đó mà TVK có công khơi dậy lên, đưa ra cho công chúng.

Đó là chưa kể mặt văn chương, văn hóa đáp ứng được nhu cầu lúc nó xuất hiện.

Chúng tôi bỏ công tìm tòi để giới thiệu Nữ Tắc cũng vì những lẽ đó.

Victorville, CA, 21 tháng 4, 2021." (NTDA, tr. 18, 19)

Nếu bạn muốn biết về lời dạy, về vai trò người nữ trong những sinh hoạt thời xa xưa, không thể không tìm đọc sách này.

Nếu bạn muốn biết văn phong Nam Bộ của một thế kỷ trước, không thể không tìm đọc sách này.

Nếu bạn muốn nghiên cứu về một mảng y học thời xa xưa của ông bà, như cách dạy về giữ gìn khi có bầu, rồi thời gian “ba năm bú mớm” khi con ra đời, không thể không tìm đọc sách này. Nếu bạn muốn nghiên cứu về khuôn phép gia đình, về cách người vợ phải xử thế trong nhà chồng thời xa xưa ra

sao, không thể không tìm đọc sách này.

GS Nguyễn Văn Sâm sanh ngày 21 tháng 03 năm 1940 tại Sài Gòn. Tốt nghiệp Cử Nhân Giáo Khoa Triết Học (Tây Phương) 1965, Cao Học Văn Chương (Việt Nam) 1972, và Năm Thứ Nhứt Tiến Sĩ Văn Chương Việt Nam (Khóa đọc nhất trước 1975). Từng dạy Trung học (Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho, Pétrus Ký, Sài Gòn), Đại học (Sài Gòn, Cần Thơ, Hòa Hảo, Cao Đài, Vạn Hạnh). Vượt biên đến Nam Dương tháng 03/1979, vào Mỹ tháng 09/1979. Dạy học từ đó đến khi về hưu năm 2006. Viết cho các tạp chí Văn, Văn Học, Đi Tới, Chánh Pháp... Đã ấn hành vài chục sách biên khảo, phiên âm từ sách Nôm, chú giải sách xưa, sáng tác truyện ngắn.

Sách "Nữ Tắc Điển Âm" in số lượng có giới hạn. Ấn phí: 16 Mỹ Kim.

Liên lạc GS Nguyễn Văn Sâm: samnguyen20002002@yahoo.com



GS Nguyễn Văn Sâm (cầm sách "Nữ Tắc Điển Âm" mới ấn hành) và phu nhân là nhà văn Trần Ngọc Ánh.

Gặp Lại Bạn Xưa...

Năm tháng trôi qua người một ngã
có bao giờ dám nghĩ sẽ gặp nhau
ngọn gió nào chiều nay cũng lạ
thổi về đây một buổi quây quần

Chuyện học hành, quân trường lẫn quán
nhận nhau từ quen biết tuổi tóc xanh
soi lên kiếng tóc đưa nào cũng bạc
mắt đeo tròng hàm đã thiếu răng

Mừng quý lắm với nụ cười méo mó
hỏi bạn xưa đưa mắt đưa còn
qua cuộc trần vô vàn thảm khốc
thời đổi thay lắm nỗi gian truân

Nay tất cả đồng hành lên tám bó
cuộc nhân sinh nhận đủ cả sang hèn
gặp lại đây bày bàn ra đánh chén
biết đâu còn tái ngộ được lần thêm.



(Kỷ niệm trường BB/TĐ, khóa 3/69 ĐĐT)

Hạ Thái TQP

11-2019

Thơ Tặng Bạn Già

(tặng Hoàng Gia Độ, tác giả "Một Lòì Phân Trần")

Thôi Cụ ạ, cuộc trần là cõi tạm
nhằm nhò chi những chuyện đã qua rồi
cứ xem đời là gió thoảng mây trôi
thì đi ở còn gì mà khúc mắc.

Làm lũi qua từng đoạn đời nghèo ngặt
ngờ còn đâu giây phút để hợp quần
nhìn gió chiều dồn đẩy đám phù vân
đếm năm tháng qua từng mùa mưa nắng.

Đồng đã cạn rưng bây giờ im ắng
lấy ai cùng than thở chuyện bể dâu
ngồi lại đây uống tàn cuộc với nhau
chuyện ở đi không thêm nhắc đến nữa.

Điểm mặt lại tuổi già còn mấy đưa
còn những ai xin giữ chút lưu tình
trải đủ rồi bao nhiêu nỗi nhục vinh
thời gian đủ để biến thành đồ cổ.

Trùng mắt rướm đón chờ
khấp ngạch ngõ
dẫm đôi cao trũng thấp dưới gót chân
cuộc viễn du như gió lướt cỏ bông
đi hay ở bây giờ không gì bận

Đã thành nhân / không còn gì để hận.

Hạ Thái TQP

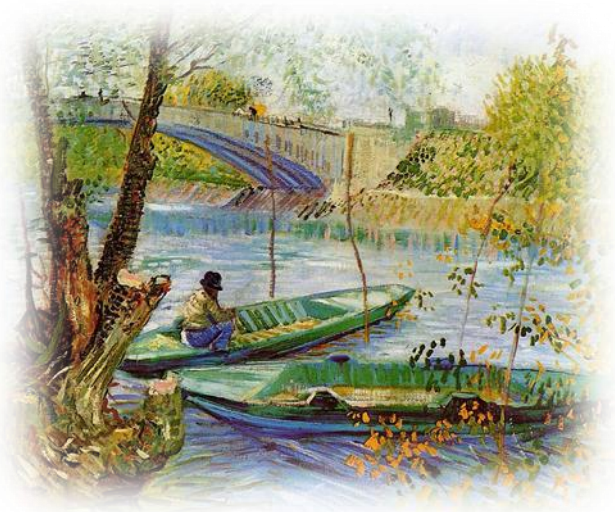
13 tháng 3, 2020

MÀU NƯỚC TRỜI HÈ

**** Regīna Ezera ****

Trần C. Trí chuyển ngữ

từ bản dịch tiếng Anh “Summer Watercolour” của Sheena Wakefield



VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Regīna Ezera sinh năm 1930 tại Riga, thủ đô nước cộng hoà Latvia. Bà là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất trong thế kỷ 20 ở quốc gia thuộc vùng Baltic này. Bà có bằng cử nhân báo chí và bắt đầu xuất bản từ năm 1955. Bà là tác giả của hơn hai mươi tác phẩm, vừa tiểu thuyết, vừa truyện ngắn. Những tác phẩm đầu tay của bà như *Zem Pavasara Debesīm* (‘Dưới Bầu Trời Mùa Xuân’), *Viņas Bija Trīs* (‘Chuyện Ba Người’) và *Dzilas Sila Balāde* (‘Bài Ca Khu Rừng Chim Gõ Kiến’) có khuynh hướng tâm lý xã hội. Nhiều tác phẩm của bà đã được chuyển thể thành phim điện ảnh. Tiểu thuyết *Aka* (‘Cái Giếng’)

của bà được quay thành phim *Ezera Sonate* (‘Hồ Sonata’) vào năm 1976. Regīna Ezera đã được nhiều giải thưởng cao quý trong nước. Bà mất năm 2002 tại Kegums, nơi sau đó căn nhà kỷ niệm của bà đã được mở cửa cho công chúng vào thăm viếng.

Mây trôi bồng bênh xuôi xuống dòng sông Gauja. Cứ mỗi lần một đám mây sa xuống doi đất sáng loáng của bãi cát ở cửa sông, Kaija lại nghĩ rằng đám mây ấy sẽ sủi bọt lên và sôi tràn ra như sữa. Nhưng từng đám mây một cứ lần lượt lặn mất vào bãi cát trắng nóng bỏng không một bóng người qua lại, trong sự im lặng hầu như không thể nào phá vỡ. Chỉ có một con chim làm tổ tí tít trên một lỗ hổng của cây liễu lá xám bạc cất tiếng hót riu rít. Khi mùa xuân đến, cây liễu bỗng trở lại một cách kỳ diệu, vàng ruộm và thơm ngát. Chim chóc nhớ đến cây liễu khi mùa làm tổ tới, còn người ta nhớ đến nó lúc họ cần một cái gì đó để cột chiếc thuyền đang trôi nhanh của họ vào. Những lúc ấy, họ dùng xích hay dây chèo để quán quanh cái thân xù xì của nó. Vào những ngày oi ả, người ta cũng lại nhớ đến nó, vì không có loại cây nào toả ra bóng mát dịu dàng và êm ái bằng một cây liễu già như thế. Trong vùng này cũng có nhiều cây sồi và nông trang nơi Kaija đang sống được đặt tên là Rừng Sồi. Thật là một cái tên thích hợp.

Một làn gió mát từ dưới sông đưa lên làm Kaija tỉnh cả người. Cô bước xuống mé nước trên mặt cát lung linh. Kaija chăm chú nhìn những con cá nhỏ xíu như những hạt mầm óng ánh bạc từ từ tụ lại quanh chân cô, mới đầu còn dè chừng, rồi bạo dạn hơn. Đôi bàn chân cô trông trắng toát, như thể gắn vào hai cẳng chân rám nắng của người nào khác, trông thật lạ. Cô ngoe nguẩy hai ngón chân cái nhìn to một cách lạ thường của mình rồi phá lên cười giữa cái thinh lặng oi nồng mà ngay cả tiếng

chim hót lẫn tiếng nước róc rách nhẹ nhàng quanh gốc cây cũng không xua tan đi được. Kaija vui cười lẫn mình xuống làn nước, làm tung lên những chùm tia nước lấp loáng ánh cầu vồng. Dòng nước mạnh mẽ ôm nhẹ lấy người Kaija, cô bơi xuôi dòng theo nó. Lúc hơi thấm mệt, Kaija trở mình nằm ngửa, và giờ đây trước mặt cô là bầu trời xanh thẳm với những cánh buồm mây căng phồng và một chiếc máy bay nhỏ tí ti loé sáng lên trong nắng như một mảnh thủy tinh. Kaija tự hỏi: "Mình phải mất bao nhiêu ngày để bơi ra tới biển nhỉ?" Cô không biết được. Cô chỉ đoán chắc là sẽ lâu lắm. Cô chưa bao giờ đến chỗ dòng sông Gauja gặp biển, nên giống như tất cả những nơi chốn chưa được biết tới, nơi đó thật là kỳ diệu. Kỳ diệu bởi nó là ước mơ, là nơi không thể nào đến được. Khi chiếc máy bay lấp lánh như một ngôi sao biến khỏi tầm mắt cô, Kaija cũng rời khỏi làn nước. Cô ngồi bên mép bờ, lấy lại nhịp thở đều đặn, trong lúc dòng nước sông Gauja trôi đi, mang theo cả ước mơ của cô.

Ban nầy, Kaija đã cởi chiếc khăn quàng để buộc cao món tóc của mình lên, nhưng đã buộc lại thế mà tóc cô vẫn ướt đầm như loài rong tảo. Mẹ cô nghiêm lắm. Bà muốn con gái phải kết tóc thành bím, ít nhất là cho đến khi rời ghế nhà trường. Cô không dám công khai phản đối mà cắt tóc, song mỗi tuần cô lại hót đi một chút, bằng cỡ hai ngón tay chập lại. Cứ thế, bím tóc của cô ngắn dần đi, để rồi cuối cùng nó biến mất luôn. Sớm muộn gì rồi nhất định mẹ cô cũng sẽ để ý thấy, hẳn thế rồi, nhưng Kaija không muốn nghĩ đến chuyện ấy chút nào.

Kaija nhồm dậy rời bờ cát, đi ngược lại dọc theo con đường mòn mà những ngư phủ vẫn thường đi qua. Còn đường chạy uốn khúc dọc theo suốt chiều dài bờ sông này. Còn rất xa nhưng Kaija vẫn thấy được một người nào đó đang nằm dưới rặng liễu nơi cô để quần áo. Cô tinh nghịch cười thầm, đúng là có “một người nào đó” thật! Đây là Arvids. Nhưng không hiểu sao cô lại chậm bước, và các ngón tay cô bối rối nghịch cái chéo khăn của mình.

Arvids nằm duỗi người trong bóng râm, dùng cái khăn tắm của cô làm gối—láo thật! Anh mặc sơ-mi màu xanh da trời và quần xám nhạt. Cạnh anh là một cái ba-lô màu lục. Kaija khẽ khàng bước tới, nhìn anh. Mắt anh nhắm nghiền, má anh áp vào lòng bàn tay, trông anh như một đứa trẻ. Chỉ có hai hàng mi rung rung của anh mới tố cáo anh mà thôi.

“Em biết là anh có ngủ đâu!” Kaija kêu lên.

Arvids mở choàng mắt, đôi mắt anh cũng xanh thắm như màu áo vậy, trông như mắt của một cô gái hơn là của một chàng trai.

“Chào Kaija”, anh vừa nói vừa ngồi lên ngay ngắn. “Em vừa bơi xong đấy à?”

Bộ quần áo tắm thêu hoa ướt sũng dán sát vào người cô, bộ ngực cô nhỏ nhắn, tròn trĩnh, phập phồng dưới làn vải mỏng. Arvids nhìn đi chỗ khác, nhưng chỉ được một giây thôi.

“Anh đến để... anh muốn mượn thuyền của em..., Arvids ngập ngừng nói, sững sờ. Đầu óc anh choáng váng vì những bông hoa trên bộ đồ tắm của Kaija.

“Đợi em một chút”, Kaija đáp. “Em mặc quần áo vào ngay đây!”

Cô vội vàng quấn bộ đồ lột khô vào tấm khăn màu hồng. Cô vắt chiếc áo đầm lên tay rồi chạy ra phía sau rặng liễu. Chốc chốc Arvids lại nghe tiếng những nhánh cây con gãy lách tách. Anh dấn mắt xuống mặt nước. Một mẩu vỏ thông quay tròn chậm chậm theo một luồng nước xoáy.

“Xong rồi”, Kaija vừa quay lại vừa nói. Cô ngồi xuống bên Arvids rồi bắt đầu chải tóc. “Anh định xuống tiệm tạp hoá à?”

Câu hỏi vu vơ chỉ cốt cho có chuyện nói. Thì đã hẳn là Arvids đi xuống tiệm tạp hoá rồi.

“Họ có bột ngũ cốc mới về giá rẻ lắm, và... em mới cắt tóc kia!”

“Sao anh lại nói vậy?” Kaija áp úng, ngó chỗ khác, hai tai đỏ bừng.

“Nhưng trông tóc em xinh hơn kiểu bím trước kia của em thật đấy.”

“Anh nói thật chứ?”, cô hỏi, bây giờ tai cô lại nóng lên vì tự hào.

Kaija có một mái tóc gọn sóng. Khi nắng chiếu vào, nó ánh lên như sắc bạc. Và có lẽ vì thế mà trông nó thật mềm mại, mềm mại đến nỗi Arvids muốn vớ tay vuốt lên nó. Nhìn vào phía sau mái tóc xinh xắn của Kaija, anh nói:

“Mùa thu này anh sẽ vào lính, em biết đấy. Anh muốn để lại cho em một cái này để em nhớ đến anh.”

“Anh có quà cho em à?” Kaija lặp lại mà không ngoảnh nhìn Arvids. Giọng cô xen lẫn chút bối rối và sung sướng. “Sao anh lại...”

“Mẹ anh bảo anh nên tặng em một cặp ngỗng con thì hơn là cái món vô tích sự này, nhưng...”

“Ngỗng con ư?” Kaija hỏi. Lần này thì cô quay đầu lại. Vẻ tò mò trẻ con vụt sáng trên khuôn mặt rám nắng của cô.

“Ừ, nhưng anh nghĩ em sẽ khó lòng mà nuôi ngỗng được đến ba năm. Em sẽ vỡ bèo chúng rồi làm thịt ăn vào ngày lễ thánh Martin mất thôi. Anh muốn tặng em món gì mà em sẽ giữ lâu lâu được ấy...”

“Thế thì phải là một cái gì bé tí để lâu được đấy nhé”, Kaija bình phẩm, giọng cô có cái tinh ranh bẻm sinh của con cháu bà Eva.

Arvids cho tay vào ba-lô lôi ra một nùi bông màu đen và đặt nó xuống giữa Kaija và anh. Cái “món bé tí để lâu được” ấy vụt đứng dậy và ngập ngừng bước vài bước. Chốc chốc nó lại vấp và trượt ngã trên mặt cát.

“Lạy Chúa tôi, chú mèo mới xinh làm sao!” Kaija vui cười bảo. “Anh cho em thật đấy à?”

“Em thích nó chứ”, Arvids mỉm cười hỏi, tuy đã rõ là cô thích lắm. “Em xem này, trên người nó không có lấy một sợi lông trắng nào cả.”

“Thế à?” cô hỏi, ngạc nhiên thật sự. “Anh kiếm nó ở đâu ra vậy, Arvids?”

“Có lần em nói ở nông trang của em chẳng có con mèo nào là gì? Vì vậy anh dặn người quen để dành cho anh một chú mèo con đấy.”

Con mèo đen nhỏ xíu đi vắn vơ giữa hai người. Đầu tiên nó ngửi ngửi người này, rồi lại xoay sang ngửi ngửi người kia. Kaija vuốt ve nó với bàn tay thon thon, xinh xắn của cô, và Arvids, với những ngón tay nâu sạm quanh năm

dính đầy dầu mỡ. Khi hai bàn tay họ tình cờ chạm nhau, Kaija giật phắt tay về như thể bị bỏng. Mặt và cổ cô nóng bừng lên.

“Kaija-a-a-a!” tiếng mẹ cô gọi vang từ phía sau những cây sồi.

Kaija nhảy nhồm dậy. Cô bối rối lấy cái khăn và bộ đồ tắm còn ướt đang nằm vùi trong cát. Đoạn cô bế con mèo lên, đặt gọn vào lòng bàn tay.

“Minh đi thôi! Em sẽ đưa cho anh cái sào chống thuyền”, cô nói với giọng tháo vát và nghiêm trang. Arvids cảm thấy tiêng tiếc giây phút vừa qua, nhưng trên đời này có cái gì kéo dài mãi đâu.

Kaija đi lên triền dốc, Arvids theo sau. Nổi bật lên giữa màu xanh của bụi cây phi, anh thấy cái lưng mảnh dẻ của cô đóng đưa trong chiếc áo đầm nâu điểm chấm vàng. Tóc cô cũng đóng đưa, cả chiếc khăn sọc cô đang vắt trên vai nữa.

Arvids muốn cô quay người lại. Anh muốn kêu lên “Kaija!”

Nhưng nếu anh gọi và cô quay lại, rồi thì thế nào nữa?

Mùi khen khét của cá xông khói bốc lên từ lò bay đến tận ven con đường mòn. Lên cao hơn nữa, mùi khen khét ấy quện lấy mùi thơm của mật ong, nồng nàn đến độ người ta có cảm tưởng như đang nếm nó trong miệng vậy.

“Những cây chanh đang trở hoa đấy”, Arvids nói bằng quơ.

“Năm nay thế là sớm nhỉ”, Kaija biểu đồng tình. “Mùa hè năm nay oi bức thật.”

“Anh bế con mèo cho em một chút”, Katjia bảo Arvids lúc cả hai đến cái lán.

Cô vứt cái khăn và bộ đồ tắm xuống đất, đoạn thận trọng đặt con mèo nhỏ vào lòng bàn tay to lớn của Arvids. Xong cô biến mất vào trong lán. Trong một thoáng, cô đã quay trở ra với một cái sào dài đã bóc đi lớp vỏ cây. Chẳng ai đại gì mà nghĩ đến chuyện chèo thuyền trên sông Gauja trong thời tiết nóng kinh người này nếu có thể chống thuyền đi bằng sào được.

“Còn cái neo nữa?”

“Thuyền không cần neo vào bờ sông đâu”, Kaija đáp.

Không còn gì để nói nữa, ít nhất là ở trong sân này, ngay giữa tầm nhìn từ cửa sổ nhà bếp. Arvids quảy chiếc sào lên vai và đi xuống phía sông. Đến bờ nương anh mới ngoái lại nhìn qua bên kia vườn trái cây. Nhưng Kaija không còn bên cái lán nữa.

Mẹ cô mới làm xong việc bên nông trang về, bà đang gọt vỏ khoai tây. Lưỡi dao sáng loáng gọt ra những mảnh vỏ dài ngoằng, mỏng và trong suốt như vỏ táo. Những củ khoai già đã được gọt xong, chỉ còn lại những củ non.

“Luc về mẹ có hái một ít rau cần tây đấy, mẹ Kaija nói. “Con rửa rau rồi xắt ra giùm mẹ.”

“Con làm ngay ạ”, Kaija lơ đãng nói. “Con giặt bộ đồ tắm một chút thôi.”

Bà mẹ ngược mắt lên, đôi mắt nghiêm nghị màu xám thép. Đôi mắt ấy nhìn cô con gái hàm ý quở trách. Những mảnh vỏ khoai giờ đây bỗng trở nên dày cộm và trắng dã. Chúng ồn ào rơi tồm xuống xô.

“Đầu óc con để ở đâu vậy? Mới ở dưới sông lên thì giặt làm gì cái bộ đồ tắm

đó chứ? Và còn cái quái gì nữa kia kia?”

“Cái này à, mẹ? Con mèo đấy”, Kaija vụng về đáp và đưa cho mẹ xem cái nùi bông đen. “Nó không có lấy một cái lông trắng trên người, mẹ ạ.” cô hớn hờ thêm vào.

“Hoá ra con mừng húm chỉ vì bấy nhiêu đó thôi à?” bà mẹ lâu bầu, những mảnh vỏ khoai lại trở nên mỏng dính và khéo léo rời khỏi củ.

“Mẹ không thích nó sao?” Kaija muốn biết rõ.

Mẹ cô chẳng nói chẳng rằng.

Trong cái nồi gang lớn đặt trên bếp, nồi nước gạo cho bê ăn đang sôi sùng sục. Củi cháy xèo xèo một cách cáu kính. Kaija rửa rau rồi bắt đầu xắt, trong khi chú mèo con lẩn quẩn quanh chân cô, khê kêu meo meo. Kaija ngồi day lưng lại với mẹ, lẳng lẽ xắt rau. Tiếng con dao gõ vào thớt nghe như một con chim gõ kiến đang nói lên tâm trạng của cô.

“Con kiếm nó ở đâu ra vậy?” cuối cùng mẹ cô phá tan sự im lặng.

“Arvids cho con”, Kaija đáp, không dám ngẩng đầu lên.

“Mới mười sáu tuổi đầu thì hãy còn sớm để bày chuyện trai gái đấy”, mẹ cô bình phẩm, thốt ra từng chữ nặng nề. Con dao Kaija đang cầm trong tay, như để nhái tâm trạng của bà mẹ, nó va vào miệng cái xô kêu lên một tiếng ử ử, đầy ác ý.

“Mười bảy tuổi chứ ạ”, Kaija rụt rè cãi, mặt cô đỏ như gấc, tuy hãy còn lâu lắm mới đến sinh nhật mười bảy của cô. “Nhưng con có gì... có gì đâu kia chứ?”

“Con tưởng mẹ không có mắt đấy hẳn? Tại sao cứ cách một hôm là nó lại hăng

hái chạy xuống cửa hàng? Làm như không biết đi đâu khác cả. Tiền nó không biết để làm gì sao? Biết đâu nó lại chẳng đến quán rượu mà làm một ly vodka không chừng! Còn ở đây con cứ mất la mà y liếc để ý đến nó.”

“Anh ấy không biết uống rượu đâu, mẹ à”, Kaija nhẹ nhàng nói.

Con dao của cô không còn gõ vào thớt như chim gõ kiến nữa mà buông mình xuống chậm chạp và nặng nề như một lưỡi rìu mệt mỏi.

“Ừ, thì con hãy nói thế,” bà mẹ nói với giọng hoà hoãn. Ngừng một lát, bà thêm: “Gia đình nhà Klavini có nuôi nhiều ngỗng xám béo tốt. Mẹ tưởng đâu Arvids sẽ mang cho nhà ta một cặp ngỗng con chứ. Nó xài thuyền của nhà mình hoài đấy thôi. Rồi ta sẽ nuôi cho chúng mập lên nhé. Sông Gauja ở dưới kia xa có mấy tí. Vậy mà không, nó lại vác đến nhà mình cái cửa còi cộc này. Thật mẹ đến dở khóc dở cười.”

“Rồi mình cũng sẽ ăn cặp ngỗng đó vào ngày lễ thánh Martin mất thôi”, Kaija dăm chiêu nói. Cô nhìn tránh sang một bên.

“Thế thì có gì là xấu xa đâu, hở? Mình sẽ nướng chúng trong lò với táo tươi mùa thu ấy.”

“Nhưng con mèo thì có thể sống đến cả mười năm kia, Biết đâu chẳng đến mười hai năm là đằng khác.”

Mẹ cô buông một tiếng thở dài:

“Con ăn nói chẳng đâu vào đâu cả.”

Con mèo mon men tới chỗ mẹ Kaija bằng những móng vuốt mỏng manh

chưa vững chãi của mình. Nó chúi mũi vào cái xô sáng loáng và hoảng sợ nhảy vội ra xa khi một mảnh vỏ khoai rơi vào đấy.

“Nó đói đấy mẹ ạ.”

“Vào trong mà xem có còn thừa sữa từ ban sáng không. Chiều nay mẹ chưa vắt sữa.”

Kaija bỏ dở một ít rau cần tay chưa xắt xong. Cô lấy cái bình thiếc mà mẹ cô vẫn đựng kim băng và trút cả ra. Cô rót một ít sữa vào rồi đặt bình bên cạnh lò để hâm nóng.

“Con đã nghĩ ra cho nó một cái tên rồi mẹ ạ.”

“Tên gì?”

“Chú Tí ạ.”

“Lạy Chúa tôi! Con tưởng thế à? Ngộ nhờ nó là mèo cái thì sao?”

Kaija ngó người không biết nói gì. Ở dưới sông cả cô lẫn Arvids không ai nghĩ đến chuyện đó cả vì dường như chẳng quan trọng gì. Nó là một con mèo con, và chỉ có vậy thôi.

“Đưa nó cho mẹ xem nào!” mẹ Kaija ra lệnh.

Cái mớ đen đen ấy, bây giờ đã mang tên Chú Tí, vịn vẹo toàn thân và đá lung tung trong đôi tay bà mẹ. Nó quát qua quát lại cái đuôi một cách buồn cười và thậm chí còn rít lên nữa.

“Tạ ơn Chúa, nó là mèo đực!”

Kaija cũng thở phào nhẹ nhõm. Chú Tí giờ đây đã trở thành một thành viên của gia đình Rừng Sồi.

Cô gái nhúng ngón tay vào chỗ sữa, thấy đã đủ nóng cho chú mèo con

uống. Cô đặt bình xuống nền nhà và nhẹ nhàng gọi “Miu, miu miu!” Nhưng chú mèo con chẳng hề nhúc nhích vì nó không hiểu cô gọi thế để làm gì. Nó chỉ quen tiếng kêu rừ rừ êm ái của mẹ nó, con mèo mẹ to lớn, đen tuyền và ấm áp. Thế là Kaija phải túm lấy cái gáy của nó và đặt nó xuống bên chiếc bình.

“Mẹ đi vắt sữa bò đây”. Mẹ Kaija nói khi bà đã gọt xong chỗ khoai. “Con bỏ rau vào nồi xúp và canh cho lửa đừng tắt nhé.”

“Thưa mẹ, vâng!” Kaija ngoan ngoãn đáp.

Lúc bà mẹ quay lại với xô sữa đầy, bà thấy một sự im lặng như tờ trong nhà bếp. Cái nồi gang không còn sôi lên sùng sục nữa. Trong bếp lò, khúc củi nhỏ cuối cùng đang cháy rực giữa đám tro tàn xám xịt. Mớ rau cần tây có xắt xong thật, nhưng còn nằm cả trong cái tô để trên bàn.

Bà còn biết làm gì với một cô con gái đoảng như thế này đây? Ngữ này thật rõ là ăn chưa no, lo chưa tới, chẳng trông cậy gì được cả! Nó lại téch đi đâu nữa rồi cũng nên.

Nhưng lúc mẹ Kaija đang chế củi để nhóm lại bếp, bà nghe như có tiếng huyết sáo và thì thầm từ phòng con gái vọng ra. Bà nhóm lửa xong xuôi rồi bước đến mở cửa.

Kaija đang đứng trước cửa sổ hát khe khẽ một mình. Cô không nghe thấy tiếng cánh cửa kêu kẽo kẹt và cả tiếng

chân của mẹ. Trên giường, ngay trên mặt gối, chú mèo con cuộn mình lại như một trái banh đen trên cái bao gối trắng toát. Kaija đã xoa tóc ra tự bao giờ, và mẹ cô bây giờ mới để ý thấy cái điều mà đáng lẽ ra bà phải để ý đến từ lâu. Lạy Chúa cao xa, con gái bà đã cắt tóc mất rồi!

Kaija đang hát nhưng chẳng ra lời ra chữ gì cả. Cô lắc lư nhẹ qua lại như một thân cây trong làn gió thoảng. Điều nhạc lạ tai ấy—bà mẹ mới nghe lần này là lần đầu—khiến bà có cảm giác về một điều gì rất tươi tắn và thân yêu, đã ít nhiều bị lãng quên theo những tháng năm dài đằng đẵng. Kaija đang nhìn cái gì đó qua khung cửa sổ. Bỗng dưng bà mẹ cảm thấy một sự thôi thúc mạnh mẽ buộc bà phải nhìn xem thử đó là cái gì. Bà tiến lại gần hơn, đứng sau lưng Kaija, nhìn qua vai cô.

Nhưng trong sân chẳng có gì để nhìn cả, chẳng có thứ gì đặc biệt để phải ngó đăm đăm. Chẳng có gì mà trước đây bà đã chẳng từng nhìn thấy cả trăm cả ngàn lần. Dưới triền dốc thoải thoải, giữa một khoảng trống của những cây sồi đen thẫm, dòng sông Gauja lặng lẽ chảy qua. Và trên làn nước xanh biếc nổi bành bồng những cụm mây trắng thanh thoát của mùa hè.

Trần C. Trí

Chuyển ngữ



DEAR DADDY

(In dedication to our beloved
Vietnam War Veterans)

Mother hurriedly lit my six candles
on the day Saigon fell.
She embraced me and your portrait,
whispering: “Dad used to say war was hell.”

Mother asked if I liked to learn English
“‘cause your Dad was a handsome American;
He died bravely in a fierce battle
on the hills or down the valleys of Khe Sanh.

He came to Vietnam from America
where the Statue of Liberty stands,
helping the South stop the North
from stealing the precious piece of lands.”

Mother died in the rain at a labor camp
'cause there was no food or medicine.
She was caught for “escaping to America”
where you, Daddy, were growing.

I was left a living outcast –
tears dried from missing you, Mom, Dad –
holding onto your spirits each day:
That's all your child has had.

I secretly heard on the shortwave
you name is on the Viet Veteran Wall.
Proud of you, Dad!
You had died for Freedom and Justice for all.

LINH

(from “Offerings at the Wall”)

BỐ THƯƠNG YÊU

(Để tưởng niệm các tử sĩ trong
Cuộc Chiến Việt Nam)

*Thắp vội cho con sáu ngọn cây
(Sài Gòn thất thủ đúng hôm nay!)
Con, và ảnh Bố, ôm vào ngực,
“Giặc!” Mẹ thì thầm: “Bố ghét cay!”*

*Mẹ hỏi: “Con ừng học tiếng Anh?”
“Bố con là Mỹ, một hùng binh,
Đèo cao, lũng thấp Khe Sanh nọ
Ngang dọc tung hoành, chết liệt oanh!”*

*Từ xứ tôn thờ Thần Tự Do –
Hoa Kỳ – Bố đến Việt Nam ta
Giúp Miền Nam chống quân Miền Bắc
Vào cướp quê mình – đất gấm hoa ...”*

*Gục dưới mưa dầm, trại khổ lao,
Mẹ qua đời: thiếu thuốc, cơm, rau!
Chỉ vì “vượt biển” mong qua Mỹ –
Nơi Bố sinh thành – thăm biết bao!*

*Từ đó, đời con sống bạt phiêu
Khóc thương Bố Mẹ, lệ khô triều!
Hằng ngày chỉ biết trong tâm tưởng
Khấn nguyện linh hồn Bố Mẹ yêu.*

*Lén mở nghe tin tự nước ngoài:
Danh thơm của Bố khắc linh đài.
Tự-hào: con có Cha nằm xuống
Cho Tự-Do Công-Lý mọi người!*

THANH-THANH Việt-hóa

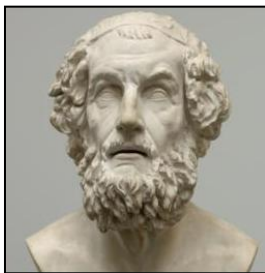


Sử Thi Thứ Hai của Đại Thi Hào Homer

Hành Trình Hồi Hương - The Odyssey

** Phạm Văn Tuấn **

I/ Về Tác Giả.



Hai cuốn sử thi The Iliad (Trận Chiến Thành Troy) và The Odyssey (Hành Trình Hồi Hương) đã được sáng tác gần

2,500 năm về trước, là hai tác phẩm rất danh tiếng và đã được rất nhiều người đọc nhưng mọi người đều không biết rõ ai đã sáng tác ra hai tác phẩm này, vào năm nào và trong trường hợp nào. Chúng ta chỉ có thể phỏng đoán về tác giả căn cứ vào các nghiên cứu sau này của các học giả.

Các người Hy Lạp vào thế kỷ thứ 3 và thứ 2 trước Công Nguyên (CN) đã đặt vấn đề là liệu thực sự đã có thi sĩ Homer hay không và 2 thi phẩm kể trên phải chăng được viết ra do cùng một tác giả?

Có thể rằng tác giả là một thi sĩ cổ người Hy Lạp (Greek bard) có lẽ đã sinh sống vào cuối thế kỷ thứ 8 và đầu thế kỷ thứ 7 trước Công Nguyên (CN) và các nhà sử học tin rằng đây là một thi sĩ mù tên là Homer, là tác giả của Sử Thi Iliad (Trận Đánh Thành Troy) và Sử Thi Odyssey (Trở về Cổ Hương) và “Các bài hát ca ngợi của Homer” (The Homeric Hymns), đây là các bài thơ ca tụng các thiên thần Cổ Hy Lạp.

Các học giả hiện đại tin tưởng rằng nếu có một nhà thơ viết ra 2 sử thi này thì công trình này cũng mang nợ loại thơ truyền khẩu, không được viết ra của các câu chuyện xa xưa. Các câu chuyện về các cuộc viễn chinh rục rờ tới miền Đông và cuộc hành trình mang tính định mệnh của các chiến sĩ đã được phổ biến tại xứ Hy Lạp hàng trăm năm trước khi 2 cuốn sử thi Iliad và Odyssey được sáng tác.

Các người kể chuyện thông thường và các ca sĩ hát rong thời Trung Cổ (minstrels) đã truyền các câu chuyện này qua nhiều thế hệ, mỗi nghệ sĩ lại khai triển và làm đẹp câu chuyện khi kể lại. Theo lý thuyết này thì một thi sĩ, hay rất nhiều thi sĩ, đã cộng tác với nhau để truyền lại các câu chuyện kể trở thành tác phẩm được viết ra giấy mỗi lần sửa đổi, thêm bớt, khiến cho câu chuyện đã trở nên hoàn hảo hơn.

Căn cứ vào các chi tiết lịch sử, khảo cổ và ngôn ngữ, các học giả đã tin rằng 2 cuốn sử thi Iliad và Odyssey được sáng tác giữa các năm 750 và 650 trước CN, trong thời đại đồ đồng (the Bronze Age). Vào thuở ban sơ này, người Hy Lạp tin tưởng rằng có các thiên thần lảng vảng trên mặt đất với các đặc tính siêu nhiên. Vào thời đại này, người Hy Lạp được gọi là người “Achaean”, đây là tên của một bộ lạc lớn nhất ngự trị trên miền đất Hy Lạp vào thời đại đồ đồng.

Hiện nay mặc dù có 7 thành phố khác nhau tại Hy Lạp nhận làm nơi sinh của nhà thơ Homer nhưng nhiều người cho rằng ông Homer đã chào đời trên hòn đảo Chios ở phía ngoài của bờ biển phía tây của miền Tiểu Á (Asia Minor) bởi vì đã có một gia đình gồm nhiều con cháu mang họ Homer.

Ngoài ra thi sĩ Homer đã sáng tác các tác phẩm gồm bên trong dùng tiếng địa phương Ionic và Acolic cho nên các học giả tin rằng ông ta đã là cư dân tại phía tây của miền Tiểu Á. Có thể ông Homer đã là một nhà thơ cổ (a bard) hay một nhà sử thi (a rhapsode) và theo truyền thống thì các nhà thơ Cổ Hy Lạp thường bị mù, họ thường đi chu du các nơi và đọc thơ nhân gian cho quần chúng thường thức.

Thi sĩ Homer đã tạo dựng lại câu chuyện và dùng tới các thực tế của thế kỷ thứ 8 và thế kỷ thứ 7 trước CN. Cấu trúc xã hội phong kiến của tác phẩm Odyssey có vẻ thân thuộc với xứ Hy Lạp của Homer và tác giả này đã dùng các vị thần của thời đại của ông ta.

Trong 2 cuốn sử thi, Odyssey là tác phẩm sau. Iliad kể lại câu chuyện người Hy Lạp đã chiến đấu để cứu Nữ Hoàng Hy Lạp tên là Helen khỏi các kẻ bắt giữ Trojans. Sử thi Odyssey bắt đầu khi kinh thành Troy sụp đổ rồi sau đó là các phần đấu của vị anh hùng Odysseus.

Sau khi chiến thắng các người Trojans, người hùng Odysseus đã phải mất 10 năm trường để đi lang thang, không phải trên các mặt trận mà tới các hải đảo và xứ sở xa lạ và độc giả đã tìm thấy trong truyện các vấn đề khôi hài hay siêu thực. Tính chất này khiến cho

các học giả kết luận rằng Homer đã viết ra tác phẩm Odyssey vào phần cuối của cuộc đời của ông, khi mà ông ta không còn quan tâm tới các vụ xung đột võ trang và tác phẩm đã chuyên chú vào các sự may mắn và phiêu lưu của một người cô đơn.

Một giả thuyết khác lại cho rằng có một tác giả nào đó đã sáng tác ra tác phẩm Odyssey đồng thời với tác phẩm Iliad với các điều quan tâm khác với cuốn Iliad ra đời trước đó, bởi vì chủ đề và đôi tượng đã khác nhau nếu viết ra do cùng một tác giả. Vài học giả khác lại tin rằng 2 tác phẩm này đã được sáng tác bởi một nhóm các nhà thơ. Sự tranh luận này vẫn còn tồn tại cho tới ngày nay.

Tuy nhiên trong các thế kỷ vừa qua, các ý kiến thường nghiêng về một tác giả bởi vì nếu cứu xét Đại Văn Hào người Anh William Shakespeare thì 2 tác phẩm Vua Lear (King Lear) và Bão Tố (The Tempest) đã đề cập tới 2 nhà vua tương phản khác nhau.

Giống như cuốn sử thi Iliad, tác phẩm Odyssey được viết ra bằng thổ ngữ Ionic của xứ Hy Lạp cổ và ngôn ngữ này được dùng trên các hải đảo Aegean và miền đất định cư nơi bờ biển của người Hy Lạp cổ tại miền Tiểu Á (Asia Minor) mà bây giờ là nước Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey).

Hai cuốn sử thi Iliad và Odyssey của Homer thì “thuần Hy Lạp” (panhellenic) về tư tưởng và sự kiện, và dùng thể văn của nhiều ngôn ngữ địa phương, điều này chứng tỏ rằng Homer đã dùng tiếng địa phương nào thích hợp nhất với ý tưởng của tác giả.

II/ Các nhân vật trong Sử Thi Odyssey.

1/ Odysseus: là nhân vật chính trong truyện Odyssey = Hành Trình Hồi Hương. Odysseus đã chiến đấu cùng với các anh hùng Hy Lạp tại Kinh Thành Troy rồi sau đó phải phấn đấu để trở về vương quốc của ông ta tại Ithaca.

Odysseus là người chồng của Hoàng Hậu Penelope và là người cha của Hoàng Tử Telemachus. Dù cho là một chiến sĩ dũng mãnh và can đảm, Odysseus thì nổi tiếng về sự khôn ngoan. Odysseus được nữ thần Athena ưa chuộng, nữ thần này thường giúp đỡ Odysseus nhưng ông ta lại là kẻ thù gay gắt của thần Poseidon là vị thần làm cho Odysseus gặp nhiều thất bại mỗi khi mưu sự.

2/ Telemachus: là con trai của Odysseus. Khi Odysseus ra đi để chiến đấu tại kinh thành Troy, Telemachus còn là một đứa bé nhưng khi câu chuyện bắt đầu, Telemachus được 20 tuổi.

Telemachus là trở ngại chính cho các kẻ cầu hôn Hoàng Hậu Penelope và mặc dù can đảm và có lòng tốt, lúc đầu Telemachus đã thiếu sự bình tĩnh và tự tin để đối phó với các kẻ cầu hôn. Sau các chuyến đi tới Pylos và Sparta, Telemachus đã trưởng thành thêm và thường được nữ thần Athena giúp đỡ.

3/ Penelope: là người vợ của Odysseus và là mẹ của Telemachus. Penelope trải qua các ngày tháng trong lâu đài, chờ đợi người chồng đã rời kinh thành

Troy trong 20 năm về trước và chưa trở lại. Homer mô tả Penelope là người đôi khi nông nổi và nhẹ dạ nhưng cũng khéo léo và là người kiên định, trung thành với người chồng.

4/ Athena: là con gái của Thần Zeus và là nữ thần của sự khôn ngoan, của các trận mạc có chủ đích và của các nghệ thuật thuộc về phụ nữ. Athena đã giúp đỡ Odysseus và Telemachus bằng các sức mạnh thần linh trong suốt cuộc hành trình và nói lời bênh vực hai người này tại các hội đồng của các thiên thần trên Núi Olympus. Nữ thần này xuất hiện với dạng của Mentor, là một người bạn cũ của Odysseus.

5/ Poseidon: là thần của biển khơi. Poseidon là một vị thần linh chính trong truyện. Vị thần này ghét Odysseus bởi vì Odysseus đã làm mù mắt đứa con của Poseidon là Cyclops Polyphemus và Poseidon luôn luôn làm cản trở cuộc hành trình trở về nhà của Odysseus. Nhưng Poseidon lại là chủ nhân đỡ đầu các người Phaeacians.

6/ Zeus: là Vua của các vị thần linh và con người, là nhân vật đứng giữa các tranh chấp của các vị thần trên Núi Olympus. Thần Zeus đôi khi được coi là nhân vật đã cân đo số mệnh của con người bằng cái cân của ông ta. Thần Zeus cũng đã giúp đỡ Odysseus hay cho phép nữ thần Athena làm cùng thứ công việc này.

7/ Antinous: là người cầu hôn Penelope và cũng là người kiêu ngạo nhất. Antinous là người đứng đầu kế hoạch giết Telemachus. Không giống như các

kẻ cầu hôn khác, Antinous không bao giờ được mô tả là người có thiện cảm và hẳn ta là người đầu tiên bị chết khi Odysseus trở về.

8/ Eumaeus: là người chăn cừu trung thành đã cùng người chăn bò tên là Philoetius giúp Odysseus đoạt lại ngai vàng sau khi ông ta trở về Ithaca. Mặc dù không biết kẻ lang thang tới túp lều của anh ta chính là Odysseus, Eumaeus vẫn cung cấp thức ăn và nơi trú ẩn.

9/ Eurycleia: người đầy tớ già và trung thành đã nuôi Odysseus và Telemachus khi còn là các em bé nhỏ. Eurycleia đã biết rõ âm mưu tại lâu đài, đã giữ kín chuyến đi xa của Telemachus mà không cho Penelope biết rồi về sau, lại giữ bí mật dấu tích của Odysseus sau khi bà ta nhận ra vết sẹo trên chân của Odysseus.

10/ Calypso: nữ thần xinh đẹp đã yêu thương Odysseus khi ông này lên bờ tại hòn đảo Ogygia của cô ta. Calypso đã lưu giữ Odysseus 7 năm cho tới khi Hermes là thần đưa tin tới và khuyên nhủ cô ta nên để Odysseus ra đi.

11/ Polyphemus: một trong các người khổng lồ một mắt cư ngụ trên hòn đảo mà Odysseus đã đến đầu tiên sau khi rời kinh thành Troy.

Polyphemus đã giam giữ Odysseus và các thủy thủ, và đã dự định ăn thịt tất cả bọn nhưng Odysseus đã khéo léo làm cho Polyphemus bị mù rồi tìm cách trốn thoát. Do sự việc này, Odysseus đã chọc giận cha của Polyphemus là thần Poseidon.

12/ Circe: là nữ thần phù thủy xinh đẹp đã biến các thủy thủ của Odysseus thành các con lợn khi Odysseus bước lên hòn đảo của mẹ ta. Với sự giúp đỡ của thần Hermes, Odysseus đã chống lại được quyền lực của Circe rồi trở nên người tình của nữ thần phù thủy này. Odysseus đã sinh sống với Circe trong cảnh sa hoa trong một năm trường.

13/ Laertes: là người cha già của Odysseus, sinh sống trong một nông trại tại Ithaca. Bị thất vọng vì sức khỏe suy giảm nhưng ông già Laertes đã lấy lại tinh thần khi Odysseus trở về rồi sau này, đã giết chết cha của Antinous.

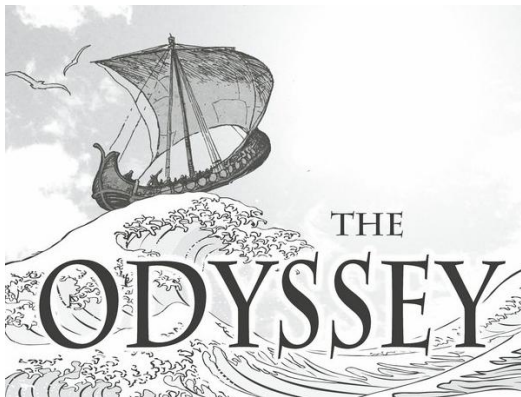
14/ Nestor: Vua của xứ Pylos, trước kia là chiến sĩ trong Trận Chiến Thành Troy. Giống như Odysseus, Nestor nổi tiếng là người nói khéo. Telemachus lại gặp Nestor trong quyển số 3 để hỏi tin tức về người cha của mình nhưng Nestor chỉ biết sơ sơ về nơi ở của Odysseus.

15/ Menelaus: Vua của xứ Sparta, là anh của Agamemnon và là chồng của Helen. Menelaus là người dẫn đầu của các quân sĩ Hy Lạp trong Trận Chiến Thành Troy. Menelaus đã giúp đỡ Telemachus trong việc vị Hoàng Tử này đi tìm kiếm người cha.

16/ Nausicaa: là người con gái xinh đẹp của Vua Aleinous và Hoàng Hậu Arete của các người Phaeacians. Nausicaa tìm thấy Odysseus trên bờ biển tại Scheria, đã cảm mến Odysseus và tiếp

đón Odysseus nồng hậu tại lâu đài của cha mẹ nàng.

III/ Cốt Truyện.



10 năm đã trôi qua từ khi kinh thành Troy bị chiếm đóng và người anh hùng Hy Lạp Odysseus còn chưa thể trở về kinh đô cũ tại Ithaca. Một đám đông lộn xộn gồm những người cầu hôn với Hoàng Hậu Penelope đã tràn ngập lâu đài của Odysseus và họ cũng đang tìm cách cướp phá đất đai nhưng Penelope vẫn giữ lòng trung thành với người chồng là Odysseus.

Con trai của Odysseus là Hoàng Tử Telemachus rất muốn đuổi bọn người kẻ trên ra khỏi tòa lâu đài, nhưng Hoàng Tử lại không đủ tự tin và kinh nghiệm để đối phó với họ. Một trong các kẻ cầu hôn tên là Antinous đã dự mưu ám sát Hoàng Tử trẻ, đã loại được các kẻ chống đối tại lâu đài hoàng gia.

Trong khi đó, Odysseus hãy còn sống mà các kẻ cầu hôn kia đều không biết. Odysseus bị nữ thần trẻ đẹp Calypso,

vì yêu thương chàng, đã giam giữ chàng Odysseus trên hòn đảo Ogygia. Odysseus rất muốn trở về cố hương với vợ và con nhưng chàng không có tàu biển, không có thủy thủ giúp cho chàng vượt thoát.

Trong khi đó các vị thiên thần nam và nữ trên Núi Olympus đã tranh luận về tương lai của Odysseus. Trong số các vị thần này, có nữ thần Athena là nữ thần ủng hộ Odysseus mạnh mẽ nhất nên đã quyết định giúp đỡ Telemachus. Cải trang làm ông nội Laertes của vị Hoàng Tử, nữ thần Athena đã thuyết phục được Hoàng Tử Telemachus triệu tập một buổi họp rồi khi đó Hoàng Tử sẽ khiển trách các kẻ cầu hôn.

Nữ thần Athena cũng giúp Hoàng Tử chuẩn bị một cuộc hành trình dài lâu, đi tới Pylos và Sparta, tại các nơi này có Vua Nestor và Menelaus là các chiến hữu của Odysseus trong thời gian chiến tranh, để Hoàng Tử báo tin cho họ biết rõ rằng Odysseus vẫn còn sống và bị sa vào bẫy trên hòn đảo của Calypso.

Khi Hoàng Tử Telemachus dự tính trở về nhà tại Ithaca thì Antinous và vài kẻ cầu hôn khác trù liệu sẽ phục kích giết Hoàng Tử khi chàng về bến cảng.

Trên Núi Olympus, Thần Zeus phái nữ thần Hermes đi cứu Odysseus khỏi sự giam hãm của Calypso. Hermes đã thuyết phục được nữ thần Calypso để cho Odysseus đáp một con tàu rồi ra đi. Vị anh hùng nhớ nhà này đã ra khơi nhưng thần Poseidon, vị thần của biển khơi, đã nhìn thấy Odysseus dương buồm về nhà, bèn tạo ra một trận bão để Odysseus bị đắm tàu. Poseidon đã có một mối hận thù với Odysseus bởi vì

vị anh hùng này đã làm mù mắt đứa con của ông ta, tức là Cyclops Polyphemos trong chuyến viễn du trước kia của Odysseus. Nữ thần Athena bèn can thiệp để cứu Odysseus khỏi cơn thịnh nộ của Poseidon nên Odysseus đã lên bờ được tại Scheria là miền đất quê hương của giống người Phaeacians.

Tại Scheria, Công Chúa của xứ Phaeacians tên là Nausicaa đã đưa Odysseus đi coi lâu đài hoàng gia và Odysseus đã được Vua và Hoàng Hậu của xứ sở này đón tiếp nồng hậu. Tới khi Odysseus cho họ biết gốc gác của mình thì Vua và Hoàng Hậu đều ngạc nhiên bởi vì họ đã được nghe kể về Trận Chiến tại Kinh Thành Troy. Nhà Vua xứ Phaeacians hứa hẹn sẽ giúp Odysseus trở về Ithaca một cách an toàn nhưng đầu tiên họ đã yêu cầu Odysseus kể lại các cuộc viễn du của ông ta.

Odysseus đã kể lại trong nhiều đêm về các biến cố đã đưa đẩy ông ta tới hòn đảo của Calypso, thuật lại cuộc ra đi tới xứ sở của các kẻ ăn hoa sen (the land of the Lotus Eaters), cuộc chiến với Polyphemos the Cyclops, câu chuyện tình yêu với nữ thần phù thủy Circe, sự cám dỗ của các yêu quái giết người Sirens, cuộc hành trình đi tới xứ Hades để hỏi ý kiến của nhà tiên tri Tiresias về cuộc chiến với con quái vật biển khơi Scylla.

Khi Odysseus kể xong các câu chuyện, Vua xứ Phaeacians đã giúp đỡ Odysseus trở lại Ithaca, tại nơi này, ông ta đã tìm ra túp lều của người chăn lợn trung thành tên là Eumaeus.

Dù cho nữ thần Athena đã hóa trang Odysseus thành một tên hành khất, Eumaeus vẫn niềm nở đón tiếp và nuôi ăn Odysseus trong túp lều của anh ta. Odysseus cũng đã gặp lại Telemachus sau khi vị Hoàng Tử này trở về từ xứ Pylos và Sparta mặc dù đã bị phục kích bởi các kẻ cầu hôn.

Odysseus đã để lộ rõ bản thân chân thật của mình. Odysseus và Telemachus bèn trừ tính cách giết hết các kẻ cầu hôn và lấy lại quyền kiểm soát Ithaca.

Ngày hôm sau, khi Odysseus đi tới lâu đài và còn cải trang thành một tên hành khất, ông ta đã phải chịu đựng sự lăng nhục của các kẻ cầu hôn. Người duy nhất nhận ra Odysseus là bà vú già Eurycleia, nhưng bà già này thề sẽ không tiết lộ bí mật. Penelope thì quan tâm tới tên hành khất xa lạ, nghi ngờ rằng người này có thể là người chồng đã bị thất lạc từ lâu.

Penelope rất khôn khéo, đã tổ chức một cuộc thi bắn cung vào ngày hôm sau và hứa sẽ kết hôn với người đàn ông nào có thể dùng cây cung lớn của Odysseus rồi bắn tên qua 12 trục (axes) bánh xe, một thành tích vẻ vang mà chỉ có Odysseus là có thể hoàn thành.

Tại cuộc thi, các kẻ cầu hôn đều cố gắng bắn cung nhưng tất cả đều đã thất bại. Odysseus bước tới, cầm cây cung lên và với cố gắng rất nhỏ, đã bắn qua 12 trục xe rồi sau đó, Odysseus hướng cây cung về phía các kẻ cầu hôn. Với sự trợ giúp của các người đầy tớ trung thành, Odysseus và Telemachus đã giết các kẻ cầu hôn tới người cuối cùng.

Odysseus đã tự mình bày tỏ với mọi người trong lâu đài và đoàn tụ với người vợ thương yêu Penelope. Ông ta đã đi tới miền ven đô của kinh thành Ithaca để thăm viếng người cha già Laertes. Họ đã bị gia đình của các kẻ cầu hôn bị tấn công báo thù, nhưng Laertes, được cường tráng trở lại vì người con trai đã trở về, đã giết chết người cha của tên Antinous và kết thúc cuộc tấn công.

Thần Zeus đã phái nữ thần Athena phục hồi lại cảnh hòa bình. Cùng với quyền lực được vững vàng và gia đình đoàn tụ, các cuộc thử thách lâu dài của Odysseus đã tới hồi kết thúc.

IV/ Nhận xét về các nhân vật trong truyện.

1) Odysseus: đây là một nhân vật có tài lãnh đạo với các đặc tính là sức mạnh, can đảm,

thuộc về quý tộc, khao khát vinh quang và tin tưởng vào quyền lực của mình. Các tính chất đặc biệt nhất của Odysseus là rất thông minh, nhanh trí, nhờ vậy ông ta đã vượt thoát ra khỏi căn hầm của tên khổng lồ Cyclops (sách 9) hay đã che dấu các kẻ bị giết chết bằng cách yêu cầu người nhạc sĩ hát rong nổi lên nhạc điệu của đám cưới (sách 23).

Odysseus còn là người biết ăn nói dịu dàng, có thể dễ dàng thuyết phục người nghe, chẳng hạn khi ông ta mới gặp công chúa Nausicaa trên hòn đảo Scheria, lời nói ngọt ngào và thuyết phục đã lấy được lòng tin của công chúa.

Giống như các anh hùng trong truyện của Homer, Odysseus ước muốn có được vinh quang do các hành động của mình và vẫn mong muốn trở về quê nhà. Khi gặp gỡ và vui hưởng đời sống sa hoa với nàng ngư nữ trẻ đẹp Calypso, Odysseus vẫn muốn trở về với người vợ ngày xưa dù cho người vợ này không thể xinh đẹp bằng nàng Calypso.

Khi mới bắt đầu cuộc hành trình hồi hương, Odysseus đã để lộ nguồn gốc của mình với các người khổng lồ Cyclops và để rồi Thần Poseidon phải nổi giận, nhưng tới phần cuối của cuốn truyện, Odysseus đã biết kiên nhẫn, đã cải trang thành một kẻ ăn mày và đã không hành động vội vã đối với các kẻ cầu hôn của người vợ của mình, đã chịu đựng tới khi các chạm bẫy được đặt xong để rồi ông ta có thể triệt hạ các kẻ thù dễ dàng.

2) Telemachus: vị hoàng tử trẻ tuổi này còn là một thiếu nhi khi người cha là Odysseus ra

đi để đánh chiếm kinh thành Troy. Telemachus thì tận tụy với mẹ và đã trông coi được phần đất đai của gia đình nhưng anh ta không biết cách đối phó với các kẻ cầu hôn của mẹ mình. Sự gặp gỡ nữ thần Athena đã làm thay đổi mọi sự việc do bởi nữ thần này đã dạy cho Telemachus các trách nhiệm của một vị hoàng tử.

Tài năng của Telemachus thì không thể so sánh với tài năng của người cha là Odysseus nhưng Telemachus cũng là một con người can trường với tinh thần năng động nhưng không biết cách đối đáp lưu loát như Odysseus.

Trong sách 22, Telemachus đã vô tình không khóa chặt căn phòng chứa đựng khí giới khiến cho các kẻ cầu hôn đã có đủ vũ khí. Cho tới phần cuối của cuốn truyện, Telemachus đã không thể so sánh với người cha nhưng cũng là một nhân vật xuất sắc.

3) Penelope: mặc dù đã không được gặp người chồng là Odysseus trong 20 năm và dù

cho bị các kẻ cầu hôn theo đuổi, Penelope vẫn tin tưởng vào người chồng. Penelope là một người đàn bà nông nổi cho nên nữ thần Athena thường giúp đỡ, không để cho bà vợ này tiết lộ về Odysseus và nữ thần Athena còn an ủi Penelope khi bà này than khóc lúc nửa đêm.

Mặc dù vẫn còn yêu thương Odysseus, Penelope đã không có các quyết định vững vàng trước các kẻ cầu hôn, đã không thẳng thắn từ chối việc kết hôn khiến cho các kẻ cầu hôn tin tưởng rằng Penelope sẽ có một người chồng mới. Tuy nhiên, quyết định kết hôn với người thắng giải trong cuộc thi bắn cung chứng tỏ rằng Penelope vẫn còn tin tưởng rằng chỉ có chồng của mình mới làm nổi công việc này.

4) Nữ thần Athena: là nữ thần của sự khôn ngoan và chiến tranh. Athena thường giúp đỡ

Odysseus trong nhiều hoàn cảnh khó khăn, chẳng hạn như trong vụ đắm tàu (sách 5) hay trong trận đấu không cân xứng với các kẻ cầu hôn (sách 22). Dù vậy, nữ thần Athena đã không can thiệp trực tiếp vào các vụ tranh đấu của Odysseus cho tới khi chiến thắng.

Athena cũng giúp đỡ Telemachus khi vị nữ thần này gửi vị hoàng tử trẻ tuổi đến các xứ Pylos và Sparta để cho chính Telemachus đạt được các thành tích và danh vọng. Trong truyện, Penelope đã không được nữ thần Athena giúp đỡ rõ ràng mà hoàng hậu này chỉ gặp Athena trong giấc mộng.

V/ Nhận xét về Tác Phẩm.

1) **Lòng hiếu khách.** Vào thời đại của Homer, lòng hiếu khách thì rất quan trọng trong cách đối xử đạo đức tại một thế giới còn nhiều bất trắc như được kể trong cuốn truyện Odyssey.

Đối với các cư dân tại một địa phương nào, các kẻ xa lạ có thể là khả nghi hay an toàn. Các người đi du lịch tới các xứ sở xa xôi đều cần tới một thứ giúp đỡ và các dân tộc văn minh vẫn thường tỏ ra hiếu khách và đặc tính này được coi là một phẩm chất của con người và họ mong rằng đồng bào của họ cũng sẽ được đối xử tử tế khi đi xa.

Với xã hội còn sơ khai như vào thời đại của Homer, các người xa lạ khi tới một địa phương còn có thể mang tới nơi đây các tin tức mà dân địa phương cần theo dõi để biết tới những gì đã xảy ra ở bên ngoài xã hội của họ.

Tại quê nhà của Odysseus, các kẻ cầu hôn đã lợi dụng lòng hiếu khách là đặc tính địa phương và Penelope cũng như Telemachus đã thiếu sức mạnh để đẩy họ ra ngoài cơ sở của mình, một phần cũng vì các kẻ cầu hôn này đều từ các gia đình giàu có và thế lực tại địa phương.

Trong khi ra đi để tìm con đường trở về quê cũ, Odysseus đã nhận được nhiều

giúp đỡ của người dân Phaeaciens và đầu tiên từ Aeolus. Sau khi chinh phục Circe, Odysseus cũng đã nhận được sự giúp đỡ của vị nữ thần trẻ đẹp này.

Mặt khác, các nữ thần Sirens là những thần có giọng hát làm say mê và đưa các thủy thủ vào cõi chết và tên khổng lồ Cyclops cũng không có lòng hiếu khách.

Thần Zeus, vua của các thần linh, là người ủng hộ mạnh mẽ nhất cho tính hiếu khách và đã giúp đỡ các kẻ cầu xin mình.

2) Lòng trung thành. Một đức tính khác được đề cao trong tác phẩm là lòng trung thành.

Một thí dụ rõ ràng nhất của đức tính này là Penelope, người vợ đã tin tưởng trong 20 năm trường vào sự trở về của người chồng. Người thứ hai là Telemachus, đã đứng bên cạnh cha để chống lại các kẻ cầu hôn. Người vú già ngày xưa của Odysseus là Eurycleia cũng trung thành với Penelope và ông chủ cũ, sau đó phải kể tới Eumaeus, kẻ chăn heo và Philoetius, người chăn bò, cũng là hai nhân vật trong truyện trung thành với ông chủ và tài sản của chủ.

Trái ngược với các nhân vật trung thành kể trên là Melanthius và người tớ gái Melantho. Melanthius đã theo các kẻ cầu hôn và xỉ vả ông chủ cũ trong khi Odysseus cải trang, còn người tớ gái đã ngủ với kẻ thù, không kính trọng hoàng hậu Penelope và nói xấu Odysseus. Cuối cùng là các kẻ trung thành được thưởng còn các kẻ phản bội bị trừng phạt nặng nề.

Thực ra ở vào thời đại xa xưa đó, những người dưới quyền của

Odysseus được coi là tài sản của chủ nhân và ngay cả bà vợ Penelope cũng thuộc về người chồng.

3) Lòng kiên nhẫn. Odysseus và Penelope là các thí dụ rõ ràng về lòng kiên nhẫn.

Odysseus đã vắng nhà trong 20 năm, 10 năm tại chiến trận Troy và 10 năm trong hành trình trở về quê hương.

Theo ý kiến của kẻ cầu hôn hung hăng nhất là Antinous, Penelope đã tránh né các kẻ tán tỉnh mình trong 4 năm bằng cách dùng màn che mặt để tang người cha chồng là Laertes.

Sự kiên nhẫn của Odysseus cũng là một thứ huyền thoại. Trong thời gian đi lang thang (sách 9-12), Odysseus đã can đảm, dùng sức mạnh tinh thần, sự lừa dối và ý chí cương quyết để mưu cầu cách trở về quê nhà. Có lẽ khó khăn nhất đối với Odysseus trong cách kiên nhẫn là trong 7 năm sinh sống với Calypso, dù cho vị nữ thần này quyến rũ bằng sự sa hoa và tính bất tử và Odysseus vẫn duy trì tấm lòng mong muốn trở về cố hương.

4) Sự trả thù. Odysseus và thần Poseidon là hai nhân vật đại diện cho công việc trả thù.

Để có thể thoát ra khỏi hang động của Cyclops (Polyphemus), Odysseus đã chọc mù mắt tên Cyclops nhưng không may, Cyclops lại là con trai của thần Poseidon và như vậy, Odysseus đã gặp phải một kẻ thù đáng ngại. Poseidon có thể giết ngay Odysseus nhưng vì Định Mệnh (the Fates) đã an bài cho Odysseus sẽ trở về cố hương. Vì thế Poseidon là vị thần của biển

khởi, có thể khiến cho Odysseus trở về Ithaca trễ hẹn, đơn độc với các thủy thủ cùng đi bị đắm tàu và với gia đình bị xáo trộn.

Sự trả thù của Odysseus là cách đối xử với các kẻ cầu hôn của Penelope và với các người đầy tớ không trung thành. Odysseus đã chịu đựng sự nhục mạ và xúc phạm của tên cầu hôn Antinous, anh chần dề Melanthius và người hầu gái Melantho, và mỗi người này đã chịu cảnh chết chóc xứng đáng. Bằng một mũi tên, Odysseus đã bắn trúng cuống họng của Antinous rồi giết kẻ cầu hôn thứ hai bằng mũi tên xuyên qua bụng. Như vậy Odysseus đã trả thù các kẻ cầu hôn và gia nhân bởi vì

họ thiếu tôn trọng, thiếu sự trung thành với quyền lực, với tài sản và gia đình của vị vua xứ Ithaca là Odysseus.

Sử Thi Odyssey = Hành Trình Hồi Hương đã diễn tả rằng sự khôn ngoan được coi trọng hơn sức mạnh, đã trình bày các chạm bẩy, sự căng thẳng giữa các mục tiêu và các ngăn trở, sự khốn khổ khi bị chia ly và sự từng trải sau cuộc hành trình dài hạn./.

Phạm Văn Tuấn

Tài liệu tham khảo: Wikipedia.org, Britannica Encyclopedia, Cliffsnotes, Sparknotes./.



Bên Em Ta Thấy Xuân Về

*Chung tay khiêng chậu hoa đào
thờ ra khói trắng đón chào nắng xuân
đôi môi ửng đỏ thật gần
làm anh bối rối có phần đảo điên
thương em cái nét dịu hiền
nhẹ nhàng hương sắc thắm duyên cau trầu
quanh em luôn những sắc màu
xuân này rực rỡ bên nhau chẳng tàn.*

Y THI – 01.17.21

THƯ CỦA MẸ

**** Lê Mộng Hoàng ****

(Thư gửi con trai út trước ngày con bước vào đường sự nghiệp và lập gia đình)

Sâm đầu yêu,

Tháng 5 là tháng có “Ngày Cho Mẹ” (Mother Day) ngày mà hầu như mọi người con đều nghĩ đến mẹ mình, tỏ lòng biết ơn công khó sinh thành nuôi dưỡng của mẹ, cũng như niềm vui, tình thương bao la mẹ đã chắt chiu dành dụm cho con. Trong 24 năm qua - từ lúc con mới vào học lớp Mẫu giáo - con đã biết làm thiệp chúc mừng mẹ với những câu viết ngây thơ dễ thương, chứa chan tình cảm. Chính vì thế để đáp lại niềm vui triền miên con đã liên tục mang đến cho mẹ - và cho cả Bà-năm này, Mẹ ngồi ôn lại viết thư cho con. Đứa con trai út mà từ ngày sinh ra đến nay chưa một lần làm ba mẹ buồn lòng - xin cảm tạ Trời Phật - đã tạo duyên lành cho Mẹ được có con. Con là một sự hòa hợp hoàn hảo giữa ba và mẹ. Con thừa hưởng tính thông minh, điềm đạm, giỏi Toán và đúng giờ của ba nhưng lại ưa thích văn chương và viết lách và lo cho người khác của mẹ, tính ham mê làm việc thiện nguyện, lạc quan của Mẹ, và cả tính ham mê bạn bè, hiếu khách và thích trẻ con của mẹ nữa.

Cuộc đời ở xứ Mỹ tân tiến này quá vội vàng và vô thường. Mẹ chỉ sợ nếu không ghi lại NIỀM VUI SƯỚNG quý giá mà con đã âm thầm mang đến cho ba mẹ từ lúc mới lên 1 tuổi cho đến hôm nay thì cũng hơi bất công. Mẹ

chưa từng được đọc thư của người cha hoặc mẹ cảm ơn con mình so với hàng vạn hàng triệu lá thư gửi cho mẹ cho ba; vì vậy, mẹ muốn phát ngược lá cờ vào NGÀY CHO MẸ năm nay. Mẹ cảm ơn con. Dù biết rằng tính con khiêm nhường không muốn mẹ viết ra trên báo chí, không muốn mẹ nói to cho cả nhà biết về tình tình ôn hòa, lễ độ, khả ái của con, về những săn sóc nhỏ nhặt đầy tình thương của con nhưng mẹ vẫn ghi lại. Biết đâu vài năm sau mẹ sẽ không còn nhớ rõ ràng như hôm nay, biết đâu một ngày bất ngờ nào đó mẹ ra đi mà chưa nói được lời khen thưởng con đã sống trọn vẹn, có ý nghĩa cao đẹp 24 năm qua. Sống cho mình và cũng sống vì người. Luôn tìm cách mang niềm vui cho người. Mẹ còn nhớ lúc 6 tuổi, học lớp 1 con đã làm một chiếc hộp xinh xắn đựng nữ trang cho mẹ ngày Mother Day và con viết “Lớn lên con sẽ mua cái nhẫn kim cương bỏ vào hộp này cho mẹ” (When I grow up I will buy a diamond ring, put in this box for you, mom).

Ngày mẹ tốt nghiệp đại học 1986 con mới 6 tuổi, mặc quần sọt áo thun đi dự lễ ra trường của mẹ; con đội chiếc mũ đen ra trường của mẹ rồi cười sung sướng. Mẹ đã nói “Mẹ mong ước sau này mẹ sẽ được đội mũ của con, ngày con tốt nghiệp đại học, con nhớ ráng chăm học”. Điều mơ ước ấy đã thành sự thật, cách đây 3 năm ngày 19 tháng

5 năm 2002 mẹ đã hân hoan đội mũ của con ngày con tốt nghiệp cử nhân kinh tế (BA in Economics) hạng danh dự tại trường đại học Virginia. Năm nay ngày 22 tháng 5 sắp tới mẹ lại một lần nữa được đội chiếc mũ Tiến Sĩ Luật Khoa của con; lúc con tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa thuộc University of Virginia (UVA).

Ngày Thứ Bảy tháng 4 vừa qua, một lần nữa giấc mơ của mẹ đã thành sự thật, kể cũng hơi lạ! Trước ngày 9 - ngày con vào đợt chung kết của cuộc tranh cãi "William Minor Lile Moot Court Competition" tại trường Luật đại học Virginia, thứ Hai ngày 4 mẹ nằm mơ thấy con thắng cuộc, mẹ có gửi email cho ông bà Alberico, ba mẹ của Rachel - vị hôn thê của con - và đặt câu hỏi "Giấc mơ của tôi có thành sự thật không? Nào ai biết được!". Thế mà Trời Phật đã độ trì cho con và cho cả gia đình mình vì con đã thắng cuộc tranh cãi phiên tòa Lile Moot Court năm 2005 này, đem lại về vang cho cộng đồng người Mỹ gốc Á Châu. Con là người sinh viên Mỹ gốc Á Châu Thái Bình Dương đầu tiên trong lịch sử của trường Luật thuộc đại học Virginia được ghi tên trên bảng đồng danh dự trên bức tường vinh danh các người thắng cuộc giải Lile Moot Court. Năm 1959 thượng nghị sĩ Edward Kennedy đã đoạt giải Lile Moot Court này khiến sự nghiệp của ông sáng chói trong lãnh vực chính trị Hoa Kỳ. Mẹ không bao giờ mơ tưởng tên Lê Quang Sâm cũng được đề lên bảng đồng trên bức tường vinh hạnh của trường Luật sáng giá UVA này.

Cách đây 5 năm (năm 2000) ngày con được chọn làm sinh viên danh dự (Honor student) được cư trú trong căn phòng kiểu mẫu với tên con đề trên bảng đồng trước cửa phòng dọc theo hành lang phía trước tòa nhà Rhontunda của trường UVA, mẹ đã vui mừng quá đỗi rồi. Điều này chứng tỏ là người Việt Nam cũng có thể tiến đến những bậc cao của thêm vinh dự trường đại học UVA. Kể đến năm 2002 khi con làm chủ bút tờ nhật báo Cavaliers Daily của trường UVA con đã mang về cho trường và cho mẹ 3 phần thưởng sáng giá từ hội báo chí tiểu bang Virginia (VA Press Association) (Best Sport Reporter) Phóng viên Thể Thao hay nhất; tờ báo miễn phí tốt nhất của VA (The Best Free Daily Newspaper of VA) và bài phóng sự hay nhất trong năm (The Best Article of The Year).

Điều mà mẹ trân quý và yêu thích nhất là thái độ khiêm nhường, từ tốn, điềm đạm của con trước những thành công về vang với số tuổi đời còn non dại. Lúc nào con cũng nói ít hoặc yên lặng mỉm cười và cảm ơn các vị thầy, các vị trưởng thượng. Nhìn con bắt tay và cúi đầu cảm ơn các vị Chánh Án tòa Thượng thẩm sau khi họ tuyên bố cô Kristi O'Malley và con đã thắng cuộc tranh tài, mẹ thầm niệm "A Di Đà Phật cầu xin Ngài giữ gìn mãi đức khiêm tốn ấy nơi cháu Lê Quang Sâm". Với lòng chân thật và hạnh khiêm nhu làm vốn liếng, mẹ tin chắc con sẽ được nhiều người nâng đỡ mến thương trên bước đường chông gai, gay cấn trong nghề nghiệp Luật sư của con sau này.

Trên đường Tình Ái, con cũng may mắn được bàn tay Phật Quán Thế Âm diu dắt. Con đã gặp Rachel trong suốt năm 2002 làm thiện nguyện chủ bút tờ Cavaliers Daily News, mỗi ngày 12 tiếng đồng hồ - từ 3 giờ chiều đến 3 giờ sáng. Mẹ còn nhớ trong chuyến đi chùa Tây tạng ở Maryland khi con lái xe đưa mẹ đến chùa để cầu nguyện cho chị Kiều, con dâu của dì Anh Tuyết, con đã tâm sự với mẹ: “Con có một cô bạn học giỏi, thông minh nhưng tính rất hiền và đơn giản. Cô ấy làm volunteer cho báo Cavaliers cực khổ mà không bao giờ phàn nàn gì cả”. Lời con nói rất đúng; từ ngày mẹ gặp Rachel (trong lễ mãn khóa 2002) cho đến nay, càng gần cô ấy mẹ càng thương mến hơn. Ở Rachel có điều gì thành thật và khả ái khiến mọi người trong gia đình mình dễ cảm thông, đón nhận với tình thân hơn là với một cô gái Mỹ, con gái cưng của một vị khoa trưởng trường đại học khác. Rachel cư xử rất hồn nhiên và dịu dàng, từ tốn. Khi nghe con nói Rachel sẽ trở nên cô giáo trường trung học sau khi tốt nghiệp Cao học tháng 5 tới mẹ càng vững bụng. Nhìn chung quanh mẹ thấy các bạn mẹ, những thầy cô giáo, tuy đời sống vật chất không sung túc dư thừa như bác sĩ, nha sĩ, kỹ sư, luật sư... nhưng gia đình hạnh phúc - đặc biệt là các cô giáo luôn chú tâm dạy con cái rất kỹ lưỡng, chất chiu truyền đạt cho con. Lý Tưởng để sống một cuộc đời có ý nghĩa và vị tha. Bà ngoại cũng là cô giáo đó con. Mẹ cũng là cô giáo nay được con dâu là con một nhà giáo và cũng sẽ là cô giáo thì quả thật là tuyệt diệu! Đôi khi có những món quà từ Thượng Đế vô giá

mà mình phải quì xuống Cảm tạ ơn trên đã quảng đại từ bi ban thưởng cho.

Tháng 3 vừa rồi khi Rachel về Annandale ở lại nhà mình để đi phỏng vấn ở trường trung học Freedom ở quận Prince William, mẹ có nói với cô ấy: “I have the positive feeling that who ever meet you and look in your eyes when they interview you they will know this is a very good teacher and they will offer you the job”. (Bác có cảm tưởng lạc quan là người nào gặp cháu, nhìn thẳng vào mắt cháu khi họ phỏng vấn cháu họ sẽ biết, đây là một cô giáo rất tốt và họ sẽ mời cháu dạy học). Mà đúng như vậy 100%, Rachel đã được nhận vào trường TH Freedom. Hai đứa con đã là bạn tốt với nhau trong 5 năm trời thì hãy giữ gìn vun xới tình bạn ấy, kính nể nhau, cư xử ôn hòa nhã nhặn như từ lâu nay. Với Tình Bạn và Tình Yêu chân thành hai con sẽ tạo được một tổ ấm vui tươi bền lâu sau ngày trọng đại 6 tháng 8 sắp đến. Cám ơn con đã đem đến cho mẹ một cô dâu có trái tim từ ái, tình tình khiêm tốn, giản dị và cách ăn nói dịu dàng đầm ấm.

Mẹ vẫn không quên được một buổi sáng tháng Giêng khi mẹ nói chuyện với con về Nhóm Từ Thiện Tình Thương quyết góp tiền để gửi quà Tết cho người nghèo ở Hội An, Đà Nẵng, Huế và mổ mắt cataract cho người khổ cực ở Đà Nẵng, Rachel đã móc túi ra đưa cho mẹ \$20 và nói “Con muốn giúp nhóm Từ Thiện ấy”. Thật dễ thương làm sao! Mẹ vừa cảm động

muốn khóc, vừa mừng vô cùng. Điều mong ước của mẹ khi thành lập nhóm Từ Thiện Tình Thương là sau này khi mẹ qua đời, con và các bạn trẻ sẽ tiếp nối công tác bố thí hỷ xả này để mang lại chút niềm vui cho những người kém may mắn, nghèo khổ ở quê nhà. Từ bây giờ, Rachel đã bộc lộ sự nhiệt tình một cách ngây thơ thành thật thì sau này cô ấy sẽ giúp con thi hành sứ mạng tinh thần mẹ luôn mong đợi nơi con. **The heart is happiest when it beats for others** (Con tim ta vui sướng nhất khi nó đập vì người khác).

Mẹ đoán trước rằng hai con sẽ được HẠNH PHÚC lâu dài vì cả hai con đều biết nghĩ đến người khác.

Điều sau cùng mẹ muốn dặn dò con là: Rất nhiều cuộc hôn nhân dị chủng mà chồng là người Á Đông, vợ người Âu hoặc Mỹ Châu không được hòa thuận bền lâu như các cặp mà vợ là người Á Đông và chồng là người Âu Mỹ. Nhiều người đã hỏi mẹ: Vì sao đàn bà Á Châu thành công hơn đàn ông trong các cuộc hợp hôn dị chủng này? Con có đoán vì sao không? Vì đàn ông Á Châu nói chung, các thế hệ trước ít quan tâm đến vấn đề đỡ đàn vợ trong công việc nhà cũng như việc nuôi nấng dạy dỗ con cái. Mẹ hy vọng là phái nam ở thế kỷ 21, người Mỹ gốc Á châu như con đã nhận thức rõ ràng điều này. Mẹ có một cô bạn gái từ Paris sang thăm Washington DC đã khen: Đàn ông Mỹ lịch sự vui vẻ và thân thiện hơn đàn

ông Pháp nhiều. Theo ý của dì ND bạn mẹ thì đàn ông Mỹ được sắp hạng nhất về tính lịch sự và tháo vát. Sở dĩ mẹ phải nêu ra điều này để sửa soạn hành trang cần thiết và phải có khi con khởi hành chuyến tàu hôn nhân gia đình vượt đường trường với nhiều khúc quanh gập ghềnh đầy thử thách. Mẹ cầu mong với Tình Bạn, Tình Yêu, niềm tự tin và tính tình đơn giản coi trọng chiều sâu bên trong hơn hình thức bên ngoài của cả hai đứa; Rachel và con sẽ giữ gìn được mối tình THỦY CHUNG, hiếm quý của hai người bạn đồng tuổi, đồng trường nhưng khác màu da, khác văn hóa này về lâu về dài. Đây cũng là điều mơ ước sau cùng của mẹ: Cầu xin cho con được Hạnh Phúc. Con đã từng đồng ý với mẹ rằng: **Hạnh Phúc không phải là một trạng thái tâm hồn, nó là một chuỗi kết nối những giờ phút sống thật trong đời.**

Cám ơn con đã luôn nhớ đến mẹ và khiến mẹ vui sướng vì những tấm thiệp với lời lẽ chân thành, ngây ngô lúc con còn bé và chứa chan ý tình khi con đã lớn lên cùng với vóc dáng và tâm hồn của một thanh niên biết sống có ý nghĩa và có lòng vị tha.

Thương con hoài,
Mẹ của con

Lê Mộng Hoàng

(Ngày cho Mẹ - 2005)



The Williams Minor Lile Moot Court Competition Winners: Sam Le and Kristi O'Malley - University of Virginia Law School - 2005.
(Hai người thắng cuộc Giải Hùng Biện Williams Minor Lile Moot Court Competition)



Đám cưới của Sam & Rachel - August 07, 2005 theo nghi thức cổ truyền Việt Nam.

TẠ ƠN MẸ

(Viết thay lời những người con gốc Việt,
gửi đến các bà mẹ Hoa Kỳ đã dày công dưỡng dục)

Tạ ơn Mẹ, người không cùng huyết thống
Tóc mẹ vàng, da mẹ trắng như mây
Mẹ vớt con từ vực thẳm lưu đày
Nuôi con lớn bằng tình thương máu mủ

Tạ ơn Mẹ vì con mà lam lũ
Ngày qua ngày trong xưởng máy, nhà kho
Làm thêm giờ cho con được ấm no
Đêm lại thức dạy con từng tiếng Mỹ

Khác ngôn ngữ như ngăn thành, cách lối
Mẹ dỗ con bằng ánh mắt, vòng tay
Mẹ gốc Âu, con gốc Á, khổ thay
Con là nợ, vì đâu mà mẹ gánh!

Mẹ biết con từ quê hương bất hạnh
Có lũ người hung ác tựa sài lang
Nuốt miền Nam bằng nanh vuốt bạo tàn
Đưa cả nước trở lại thời trung cổ

Cũng từ đó con như chim mất tổ
Tuổi còn thơ đã bỏ mẹ, lìa cha
Xuống thuyền đi
trong nước mắt nhạt nhòa
Đem tính mạng gửi trên đầu ngọn sóng

Nhờ ơn Mẹ như trời cao biển rộng
Con mới còn sống sót đến ngày nay
Được nên người trên đất nước thứ hai
Niềm hãnh diện cho cả hai dân tộc

Trong hồn con mẹ rạng ngời ánh đuốc
Sáng bập bùng soi mỗi bước con đi
Lời Mẹ hiền con sẽ mãi còn ghi:
“Là dân Mỹ, nhưng đừng quên gốc Việt!”

Dâng lên Mẹ đóa hồng tươi thắm thiết
Chứa tình con từng cánh đờ yêu thương
Mai con về qui hồn đất quê hương
Càng nhớ đến ngàn công ơn của Mẹ.

VŨ ĐÌNH TRƯỜNG



THANK YOU, MOTHER!

(To American adoptive mothers who heartily fostered children of Vietnamese origin)

Thank you, my white-skinned
golden-haired mother
Who are not of the same bloodline
as me or the other
But you fished me out of the abyss
a refugee errant,
Adopted and fostered me
with the love of a parent.

Thank you for having taken
such painstaking jobs
Days after days in warehouses and
workshops,
Toiled and moiled extra hours
to make me undeterred,
And stayed up late
to teach me each English word.

Pushing language difference
as a bad barrier aside,
You soothed me
with your look warm and arms wide.
You are an Westerner and I an Easterner,
how rare,
I was such a heavy debt,
you volunteered to bear!

You knew well that
I came from that unhappy land
Where there were many a ferocious and
fiendish band
Who invaded the South and
confined people to cages,
Brought the whole nation
back to the Middle Ages.

Since then I had become
a nestless nestling in qualm
In childhood to leave Dad
and separate from Mom,
I got into the fleeing boat
with hot tears dripping wet
Risking my life
entrusted to wave crests full of threat.

Thanks to your high-sky and
vast-ocean love, my fay,
That I could survive until I can
achieve success today
And become a dignified human
in this second home,
A pride for both our peoples
under the azure dome.

You are so shining in my soul
the glittering torchlight
To enlighten each of my steps
scintillating in the night.
Your virtuous advice I will always
remember of course:
“Be American but don’t forget your
Vietnamese source!”

I respectfully offer you
this fresh gorgeous bright rose
Suffused with my affection
in each red petal to enclose.
On my repatriation
kneeling to kiss my native soil soon
I will bear in mind
thousandfold your precious boon.

Original by VU DINH TRUONG
Translation by **THANH-THANH**



BIẾT BAO NƯỚC CHẢY QUA CẦU

Chuyện tháng tư của **THU LÊ**

Hồi trước cứ mỗi lần Tết đến là tôi đều chọn một ngày đầu năm để “ngày xuân khai bút”, viết xuống tâm tư suy nghĩ của mình. Làm như lúc này là lúc tôi để ý đến thời gian, tuổi tác, chuyện xưa và những kỷ niệm, những dự định tương lai... hơn bao giờ hết. Sau biến cố 1975 và di cư sang Mỹ thì những ngày đầu năm âm lịch không còn là cái mốc để tôi “ôn cố tri tân” nữa. Tháng 4, đúng ra là ngày 30 tháng 4 mới là ngày tôi dừng lại, ngược dòng thời gian về quá khứ hay nghĩ đến những ngày trước mặt...

Thế là tôi đã ở đất nước này được 46 năm. Thật không ngờ thời gian đã đi nhanh thế. Rời Việt Nam vội vã trong lúc dầu sôi lửa bỏng, chúng tôi được máy bay quân sự chở hàng của Mỹ bốc đi từ phi trường Tân Sơn Nhất, dừng lại 2,3 đảo trên Thái Bình Dương, qua Guam và cuối cùng tới một trại lính ở Ft. Chaffee, Arkansas để chờ đợi và được bảo lãnh về California. 130.000 ngàn người Việt lúc đó được điều động, di chuyển, đón tiếp, và được các hội nhà thờ giúp đỡ trong việc định cư, hội nhập một xã hội được tiếng là tạo thành bởi những người di dân, người tị nạn từ tứ xứ... Tôi còn giữ làm kỷ niệm tờ phát cho các con chiên của nhà thờ bảo trợ chúng tôi trong buổi giới thiệu gia đình tôi tại Ventura...

In the Gospel of Mathew the scripture says, “When the Son of Man comes in his glory, and all the angels with him,

he will sit on his throne in heavenly glory....Then the King will say...”For I was hungry and you gave me something to eat, I was thirsty and you gave me something to drink, I was a stranger and you invited me in”. Jesus will commend those who treated his brothers in this manner when he comes again....

Tôi cảm nhận được và phải cảm kích tấm lòng rộng mở của người dân Mỹ đối với người tị nạn và mặc dù sống ở đây sau bao nhiêu năm, đã an cư lạc nghiệp, đã nhận nơi này làm quê hương thứ hai, tôi chẳng quên mình đã là di dân, hay đã dừng dừng không thông cảm hay đồng điệu với những người tứ xứ đến sau mình...

Tháng 4 năm 1975, Saigon như một nồi “súp de” đang sôi sục. Mọi người như trong cơn mê hoảng, chạy ráo rác, ngược xuôi. Không ai nói với ai nhưng trong lòng như lửa đốt, như muốn tìm một cái gì, chờ đợi một cái gì xảy ra, hoặc không biết mình sẽ đi đâu. Tôi hoàn toàn không có một ý niệm về tình hình sẽ ra sao, hay không thể tưởng tượng được sẽ có một cuộc di cư vĩ đại nào như lần di chuyển từ Bắc xuống Nam bằng tàu Mỹ 21 năm trước. Nhưng tôi biết rõ một điều là nếu Cộng Sản vào chiếm miền Nam thì những người bắc di cư như chúng tôi năm 54 khi Việt Nam (VN) chia đôi chắc là khó

sống! Rồi những năm sau này ở miền Nam, tôi có làm việc ở 1 nơi gọi là Staff Development Center (SDC) của cơ quan USAID, chuyên dạy tiếng Anh cho các viên chức VN được gửi đi du học hay công vụ ngắn hạn tại Hoa kỳ. Cũng như những người đã làm sở Mỹ, có cái gì dính dáng đến Mỹ đều làm cho mọi người lo sợ.

Đường phố Saigon lúc đó đông đúc, hỗn độn, và kẹt xe kinh khủng vì người các nơi miền trung đổ về. Mọi người chạy đôn đáo, tìm mối manh, nghe tin tức. Văn phòng của USAID nơi tôi đang dạy cũng âm thầm gói ghém, thu gọn. Anh trưởng phòng nhân viên nói nhỏ cho biết cũng có thể là Usaid có phương tiện giúp cho nhân viên và các giáo sư cùng gia đình di tản, nhưng nên chọn ở địa chỉ nào để kiếm vì xe đến đón chẳng biết giờ nào ngày hay đêm và cũng chẳng biết sẽ đi đâu. Bọn tôi nghe mừng quá, vội khăn gói thu xếp vài túi quần áo và giấy tờ cần thiết rủ nhau về nhà bố mẹ chồng tôi ở ngay khu cư xá Kiến Thiết gần cầu Công Lý, đối diện với chùa Vĩnh Nghiêm, cũng gần với cả nhà bố mẹ tôi ở khu Phú Nhuận bên kia cầu.

Mới về nhà các cụ tối hôm trước, sáng hôm sau tôi lại đến trường Anh văn USAID để thăm thú tình hình. Đến trưa vừa về tới cổng nhà bố mẹ chồng tôi thì một anh Mỹ trẻ cũng vừa bước tới. Anh giới thiệu anh tên George và đưa ra một mảnh giấy nhỏ có chữ viết của người em ruột nhà tôi: “ Con gặp ông Mỹ này ở phi trường Tân Sơn Nhất đang giúp đưa người đi. Cậu mợ cứ theo ông ấy, chắc không mất nhiều tiền gì đâu. Con đang ở ngoài phi trường

đang chờ lên máy bay với một gia đình khác.” Chú em viết thế vì mấy hôm trước cũng có ráo rác chuyện tìm xem có người nào làm sở Mỹ ở Sài Gòn có thể lo giấy tờ đưa đi di tản và thấy đều phải mất khá nhiều tiền. Thật là một điều may mắn anh George này đến đúng lúc tôi có mặt ở nhà vì lúc đó tôi là người duy nhất trong nhà nói được tiếng Anh tạm gọi là thông thạo!

Cầm tờ giấy chú em viết, tôi hỏi thử George:

“Ngoài hai ông bà già còn 2 vợ chồng tôi và 2 đứa nhỏ . Gần ngay đây có gia đình anh chị tôi nữa. Vậy có đi được cả không? “

Anh chàng Mỹ trông hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ này gật đầu một cách dễ dàng, cũng chẳng hỏi là có bao nhiêu người. Thật không thể ngờ được, cứ như người trúng số độc đắc, tôi mừng húm mời anh ta lên nhà trên ngồi chờ trong khi báo cho bố mẹ chồng con và gia đình anh chị . Bà chị dâu lúc đó đang làm việc ở Ngân hàng Quốc Gia, vội vã bỏ sỏ đi về, tập trung gia đình vợ chồng và 5 đứa con nhỏ chạy về nhà chúng tôi, nhanh lắm cũng phải mất 1 giờ đồng hồ trong khi tôi ngồi nhấp nhồm lo tiếp chuyện với người khách quý chỉ sợ anh ta không chịu chờ.

Cũng trong lúc chờ đợi đó tôi gọi điện thoại cho bố mẹ tôi ở Phú Nhuận, và được biết cả nhà đã có hứa hẹn và thu xếp sẽ đi với một nhóm người theo một tàu Hải quân tối hôm đó. Thế là tôi yên tâm theo George với chiếc xe station wagon khá lớn chất cả 13 mạng lớn nhỏ lên xe! Hồi hộp khi đi đến 1 check point gần phi trường, tìm đập thùm thụp, người nào người nấy im khe.

Ông anh rể là một thẩm phán trung tá Quân pháp ngồi ghế đằng sau tự động cúi thấp người xuống né tránh cái nhìn của người lính gác đang xem giấy tờ của George đưa ra. Cả bọn thờ phào khi xe được đi qua trót lọt, nghĩ bụng chắc vì người chủ xe là Mỹ, chứ cả bọn này thì chẳng có giấy tờ gì để ra phi trường cả. Trên đường đi thấy bao nhiêu xe cộ bỏ lại ngổn ngang bên lề đường. Khi vào đến phía trong phi trường chúng tôi mới choáng người thấy biết bao nhiêu người đã đi trước mình, đang tụ tập chờ đợi ở 1 khu của Mỹ gọi là DAO (Defense Attaché Office). Chúng tôi được đưa vào khu bowling alley cũng đầy nhóc những người, nhập bọn với một gia đình khác quen George làm thành 1 tờ danh sách 20 người gọi là Affidavit mà George đứng đơn. Tôi vẫn là người đi theo George cầm tờ Affidavit này qua một khu khác xếp hàng xin kiểm soát tên và đóng dấu trong khi cả nhà ngồi chờ ở khu bowling. Đang lo lắng phờ phạc cũng phải bật cười vì thấy George liệt kê 20 tên trong danh sách cùng xác định liên hệ gia đình thân tộc với George thế nào cho hợp lý vì có khá nhiều HỌ khác nhau! Họ Nguyễn họ Lê nhiều hơn cả, nhưng còn họ Lâm, họ Mã v.v. tùm lum. Bố mẹ chồng tôi già nhất được làm cha mẹ, chọn 1 cô trẻ trẻ làm vợ George, còn tất cả hoặc là con cái, anh em, chị dâu anh rể, thậm chí cả anh em cùng cha khác mẹ (stepbrother)! Minh cũng biết là làm đại khái cho có vẻ hợp lý thôi chứ không ai vạch vôi làm khó dễ gì. Được tờ giấy đóng dấu xong thì trời đã tối xảm, tôi xếp hàng dài dằng dặc

trước một cái máy điện thoại công cộng, mong gọi được điện thoại về gia đình tôi xem sự thể thế nào, đã đi hay chưa? Điện thoại reo hoài không thấy ai trả lời, muốn thử gọi lại lần nữa, nhưng nhìn lại thấy bao nhiêu con mắt đứng đằng sau mình chờ đợi đến lượt dùng điện thoại tôi đành thôi, nhưng cũng yên trí là cả nhà đi rồi như đã nói hồi trưa.

Khi George và tôi chia tay, anh nói anh còn ở lại giúp đưa thêm vài người nữa và hỏi tôi có cần giúp ai không thì đưa cho anh địa chỉ. Tôi đã làm một điều ngu xuẩn nhất trong đời, làm cho tôi ân hận mãi là đã không nghĩ đến việc đưa địa chỉ gia đình tôi cho George vì yên trí là cả nhà đã đi rồi. Sau này mới rõ gia đình chỉ tạm lánh đi chỗ khác vì sợ VC pháo kích vào khu phi trường gần nhà và chuyến dự định đi với tàu hải quân sau này cũng không thành và cả nhà bị kẹt lại.

Tôi lúng túng hỏi George về số tiền tôi phải trả cho anh, nhưng George lắc đầu, nói một câu ngắn gọn mà tôi còn nhớ mãi, "No, nothing. You can't buy us Americans." Đó là lần gặp George đầu tiên và cũng là lần cuối. Chúng tôi không biết gì thêm về George và cũng không biết mấy ngày sau USAID có đón được ai của trường Anh Văn Staff Development Center không?

Chúng tôi chờ ở phi trường TSN đến trưa ngày hôm sau thì được máy bay quân sự chờ hàng của Hoa Kỳ C-130 bốc đi. Bên trong máy bay đã được rờ bỏ các hàng ghế để có chỗ cho nhiều

người ngồi cả xuống sàn máy bay. Tôi phải lách lườn 2,3 hàng người ngồi mới đưa được chai nước cho bố mẹ chồng. Điểm dừng đầu tiên là Grande Islands ở Subic Bay là một căn cứ của Mỹ ở Phi luật tân . Ở đó 2 ngày rồi bay tiếp qua mấy điểm khác như đảo Wake, Clark, và sau tới Guam trên Thái Bình Dương . Buổi sáng mùng 1 tháng 5, tôi không ngủ được, dậy sớm ra chỗ máy nước công cộng gần khu tạm cư để rửa tay thì nghe tin đã mất Saigon. Chẳng thể nào diễn tả được tâm trạng tôi (và có lẽ cả bao nhiêu người khác?) lúc bấy giờ.... Mất Saigon rồi ư? Mình đang ở đâu đây? Có phải mình là kẻ vô gia cư, đang mất quê hương và tổ quốc? Rồi mình sẽ ra sao?? Đầu óc lộn xộn đi như người mất hồn hay đang trong cơn mộng du. Nghĩ đến và dường như thấm hiểu 2 chữ 'tha hương' hay 'tha phương'. Lòng tôi chùng xuống và nước mắt rưng rưng...



36 năm sau....

Chú em nhà tôi (sang Úc từ sau chuyến gặp gỡ gia đình ngắn ngủi ở phi trường năm 75) vừa thư cho biết, qua một người bạn Úc làm cùng sở với George ở VN ngày trước, tình cờ mới được người này cho biết George hiện đang sống ở VN. Thật là một điều kỳ diệu không thể tưởng tượng được. Chúng tôi thư cho George ngay và nhận được thư trả lời:

Tháng 8, 2011:

Dear friends,

It's amazing we have crossed each other's path again...!

Tôi đến VN lần đầu đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhất tháng 11 năm 1968. Tôi còn nhớ rõ như chuyện ngày hôm qua. Lúc máy bay hạ cánh thì trời đang lúc giữa trưa và máy bay đậu rất xa cửa ra phi trường. Chúng tôi phải lên xe bus đi vào. Mặt trời hắt vào mặt và trên trời không có lấy một cụm mây. Thật cứ như là bước vào lò lửa. Nhưng chẳng hiểu sao cái mùi không khí VN vẫn còn như in trong trí nhớ của tôi ngày hôm nay. Nó rất là dễ chịu, hơn cả những thứ hoa mà tôi biết. Sau này mỗi khi tôi bay về TSN, tôi thích thú nhất là lúc xuống máy bay, hít thở thật mạnh cứ nghĩ như là mình đã 'tới nhà!' Thật là một cảm tưởng ám cúng. Những năm sau này thì khi ra khỏi máy bay là đã bước vào cửa đã đóng kín lại có máy lạnh nên mùi không khí không còn nhiều nữa nhưng tôi vẫn nhận ra mùi như vậy, chẳng hiểu tại sao. Làm sao mà một chàng trai từ nông trại Wisconsin lại có chỗ ám cúng trong tim mình cho VN nhỉ? Tôi thật chẳng bao giờ biết, nhưng tôi biết là tôi đang và chỉ muốn tận hưởng điều đó thôi...

Really it is a small world that we live in. Much water has indeed gone under the bridge!

Thật là điều kỳ diệu chúng ta đã có thể gặp lại nhau sau 36 năm.

Tôi đến VN năm 1968, làm được 5 năm cho hãng thầu RMK, một công ty cầu đường của Hoa kỳ ở VN rồi trở về Mỹ. Tôi nhớ thời gian hỗn loạn năm 1975 chứ. Lúc đó tôi từ Mỹ trở lại VN với ý định đem 1 người bạn Việt rất thân ra khỏi nước. Tôi đã đưa bạn tôi đến Mỹ nhưng lại không về ngay và loanh quanh Saigon với ý định giúp thêm người quen ra khỏi nước và tôi gặp người em của các bạn, và tôi lo giấy tờ cho các bạn như đã biết.

Sau đó cũng chẳng nghĩ gì đến chuyện có thể trở về VN, tôi về Mỹ làm cho SRI International ở Menlo Park được 5 năm. Nơi này, bạn biết đấy, rất là đẹp. Nhưng tâm hồn tôi luôn luôn lảng đãng nghĩ về VN. Rồi tôi chuyển sang làm cho CA Express nhiều năm chuyên lo gửi hàng qua Singapore và Việt Nam. Đây là 1 công ty chuyên gửi đồ cho những người VN ở Mỹ có thân nhân và bạn bè còn trong nước. Tôi tiếp tục làm cho hãng này nhiều năm, cứ đáp máy bay đi lại từ San Francisco đến Singapore và đi nhiều chuyến bay từ Singapore đến Tân Sơn Nhất. Rất bận rộn nhưng vui công việc này lắm. Thường cố dành chỗ cạnh cửa sổ máy bay để có thể nhìn xuống và thấy VN lúc máy bay gần đáp xuống. Thật là vui và háo hức khi nhìn thấy bờ biển VN...

Rồi mọi sự dẫn đến điều tốt đẹp nhất. Lần đến VN năm 1995, tôi quyết định ở lại cho đến bây giờ đã được 16 năm rồi.

I feel so much at home, much more than I ever was back in the US! Quả là một tình cảm đặc biệt, khó mà tôi giải thích được.

Bạn hỏi tôi có ý định trở về Mỹ không, dù là chỉ thăm thôi? Thiệt tôi không nghĩ đến, thấy đó là 1 hành trình quá dài với tôi, bây giờ đã già rồi, 70 tuổi rồi. Cũng có thể lắm chứ, nhưng hiện giờ thì chẳng có chương trình gì. Có điều ở VN quen rồi, lại thấy khí hậu ở Mỹ lạnh quá!

Ý chừng tôi đã mãn nguyện ở nơi này và vì đã từng đi đây đi đó nhiều rồi nên cứ ở đây thì tốt hơn. Tôi xa Mỹ lâu quá nên tôi không có bằng lái xe ở Cali nữa. Vì vậy nếu có trở lại chắc phải trông vào phương tiện di chuyển công cộng hay bạn bè đưa đi thôi. Tôi xưa nay vẫn là sống độc lập vì vậy không có bằng lái xe quả là một thay đổi lớn.



Và thế là George và chúng tôi thư từ điện thoại qua lại. George đã gặp gia đình con gái tôi trong 2 chuyến các cháu về thăm VN. George sống rất gần gũi với một gia đình VN có mấy

anh chị em ở gần nhà George . Chúng tôi gửi tiền “lì xì” cho George vào dịp Tết hay Giáng sinh (mặc dù anh không cần), anh tổ chức party cho trẻ con lối xóm rất vui, hoặc rủ bà con đi ăn tiệm, có lần cùng bạn bè đi thăm cô nhi viện. Ngoài ngôi nhà đang ở tại Gò Vấp, George còn có một ngôi nhà nghỉ ở Củ Chi để thỉnh thoảng ra khỏi khu Saigon về vùng quê yên tĩnh. George cũng có gặp vài học trò cũ của tôi ở VN mà tôi nhờ đến thăm và đã có lần đi dự tiệc của nữ sinh Lê Văn Duyệt mời...

Năm 2016, vào dịp Giáng Sinh, George trở qua CA ăn cưới con gái của 1 gia đình Việt ở San Jose, người mà anh đã giúp rời VN năm 75 (như đã giúp gia đình tôi). Hai vợ chồng tôi bay lên San Jose để gặp George được vài ngày, rất tiếc không đưa George đi chơi được vì quả nhiên anh không quen cái lạnh ở Mỹ nên bị cảm lạnh khá nặng khi đến Cali. Chúng tôi đi ăn tiệm Mỹ được 2 lần vì George muốn và nhớ đồ ăn Mỹ chứ không xa lạ gì với đồ ăn VN sau bao nhiêu năm ở trên đất Việt. Một năm sau khi từ Cali về VN, George vẫn tiếp tục liên lạc và kể chuyện đi chơi khu du lịch Đà Nẵng Bà nà. Thư cuối

cùng anh kể chuyện ra cửa hàng quần áo của gia đình Việt của anh vào buổi tối vui chơi và ăn mực nướng ngon quá! Anh chấm dứt điện thư bằng một câu: “Life is good!”

Rồi bằng đi nửa năm sau không nghe tin tức gì. Tôi gọi điện vào dịp Giáng sinh, rồi dịp Tết VN, rồi điện thư đều không thấy trả lời. Cuối cùng mới liên lạc được với gia đình người bạn Việt và mới biết một hôm George thấy mệt và đột quỵ trong khi người nhà đang chở đi nhà thương. Gia đình người bạn Việt của George đã làm ma chay cho George như là một người Việt trên đất Việt.

Thế là người ân nhân của chúng tôi mất đã được 4 năm rồi. George đến và đi nhanh như một vì sao vụt tắt. Chúng tôi không khỏi ngậm ngùi vì lời hứa hẹn là sẽ gặp nhau nữa tại VN chưa thực hiện được nhưng cũng an ủi mình đã gặp lại nhau tại San Jose sau 40 năm với bao nhiêu nước chảy qua cầu...

Thu Lê

(21 tháng 4, 2021)



Hình Như Minh Trễ Hẹn

Xin em ơi đừng xóa bài thơ nhỏ
Mà miệt mài anh viết giữa đêm dài
Chút lẻ loi, giấc sầu trên ngọn cỏ
Gửi thu mờ đã úa lá vàng bay

Phố đường xưa chiều nay thương nhớ lạ
Tóc em ngoan mà tóc anh đổi màu
Sợ mùa đông, ai thả bờ hoa lá
Để đêm về nhìn ngày tháng xanh xao

Giữa trời xuân, cành mai chưa nở đóa
Anh muộn màng, mong nhớ nỗi đón đưa
Đành cõi bỏ con chữ trên nền gió
Yesterday chỉ là hạt nước mưa

Em ở lại chăm nom vườn hoa cải
Đóa môi xinh, ai nở trách muộn phiền
Nắng sạm da, ngoảnh nhìn bàn tay trái
Đã trễ rồi, làm gì có kiếp duyên

Anh bước tới, chào em trên bước vội
Mưa hạ vàng, giọt nước mắt chiêm bao
Trời xuống thấp, gió bụi trần về lối
Bụi ngủi thương những phận kiếp phai màu

Nẻo đất hoang, con đé mòng rong ruổi
Tìm cuối đời, mở cánh cửa hư tàn
Em có thương bữa cơm chiều gió thổi
Giấc mơ hồ, bờ vai mỏng lang thang

Trường Đình

UK, sương mù già 2021



ÊTRE AMOUREUX

*Être amoureux,
Se réveiller très tôt par un beau matin
Croire avoir vécu une existence
Dire des choses fleuries à peine.*

*Être amoureux,
Boire des lèvres encore chaudes
Sentir le parfum du corps endormi
Rêver dans le drap froissé de nuit, et de jour.*

*Ce reflet d'or du soleil clair
Ce rêve silencieux qui dort à côté
Ce visage où baigne le sourire
Dans l'harmonie des corps lassés.*

*Être amoureux, toujours amoureux,
Allumer la lumière de l'avenir
Écouter les chants nouveaux du bonheur
Revivre au temps des mélodies.*

*Être amoureux,
Laisser voler la fumée du café
Regarder la pluie tomber des douches
Retrouver les baisers furtifs du jour.*

*Être amoureux,
Apprendre à connaître le chemin des mots
Nager dans le lac des regards doux
Visiter le continent du corps d'amour.*

Diễm Hoa



YÊU

Yêu là “yêu thế thì thôi”
Yêu mờ con mắt, yêu trôi môi hồng
Yêu thơm chẫn ấm tình nồng
Yêu chờ trời sáng, yêu mong trời chiều.

Tình tôi, Vệ Nữ yêu kiều
Cười trong giấc đẹp, như khêu lửa hồng
Đắm say, loạn phượng trùng phùng
Bình minh nán đợi, đêm hồng chưa nguôi.

Yêu cho thân xác rã rời
Cho nghe thấy sáo Thiên Thai quanh mình
Cho mê man giữa suối tình
Cho tâm tư nặng những hình bóng ai.

Yêu cho ánh sáng ban mai
Chan hoà hạnh phúc tương lai mong chờ
Yêu cho tìm lại vần thơ
Lẩn trong khói thuốc, lững lờ trong sương.

Yêu cho “Nhất Dạ Đế Vương”
Cho vương ánh mắt, cho tường đường môi
Cho yêu quán lấy em tôi
Cho quên dĩ vãng, cho đời thẳng hoa.

Nguyễn Cao Quyền

phỏng dịch từ bài thơ Être Amoureux của Diễm Hoa
ngày 21-5-2000



THUYỀN QUYỀN Ứ HỰ ...

** Nguyễn Phú Long **

Nguyễn Công Trứ (1778-1859) tự là Hy Văn, biệt hiệu Ngộ Trai là con đứ con đẻ của Nguyễn Công Tấn đời Lê mạt, quê tại làng Uy Viễn huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh (cùng huyện Nghi Xuân với Nguyễn Du. Theo sách Văn Học Việt Nam, của GS Dương Quảng Hàm, thì chi tiết lý lịch có hơi khác: 1778-1858 tự là Tồn Chất hiệu là Ngộ Trai, biệt hiệu Hy Văn).

Thuở nhỏ nổi tiếng văn chương, lại có khí tiết. Năm Gia Long thứ 2 (1803) vua bắc tuần, trú tất ở hành cung Nghệ An, ông lấy tư cách là kẻ áo vải đến dâng bài “Thái bình thập sách” bàn về việc quốc phú dân cường, vua giao xuống cho bộ Lại rồi ban khen. Năm Gia Long thứ 18 (1819) đỗ giải nguyên thụ chức Sử Quán Biên Tu; Năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) đổi ra tri huyện Mỹ Hào được ít lâu thăng Tham Hiệp tỉnh Thanh Hóa. Lúc thân phụ mất xin về cư tang, vua biết ông thanh liêm, sai sứ đưa đến cho 100 lạng bạc để chi phí việc ma chay. Năm Minh Mạng thứ 8 (1827) thăng Hình Bộ Thị Lang cùng với tiền quân tổng quản Phạm văn Lý đưa quân đi đánh giặc Phan-Bá-Vành ở Nam Định. Năm Minh Mạng thứ 9 (1828) giữ chức Hình Bộ Tả Thị Lang, lĩnh Nam Định Doanh Điền Sứ. ông dâng sớ điều trần ba việc:

1. Nghiêm phép tắc để yên giặc cướp.
2. Minh thưởng phạt để răn quan lại.
3. Khai ruộng hoang để giúp dân nghèo có công việc làm ăn.

Vua cho đình nghị rồi sai ông giữ chức Doanh Điền Sứ biến đất hoang Tiền Châu, Ninh Cường, Hoàn Nha, Yên Khánh và Hải Cát thành làng mạc ấp giáp... việc cày bừa, trâu bò, nhà cửa đều lấy tiền kho chu cấp cho, tổng cộng nâng số di dân có trên 3,500 người. mọi việc xong xuôi ông về kinh phục mạng. Năm (1830) Minh Mạng thứ 11 được thụ Binh Bộ Tham Tri, năm sau phải giáng tước cấp lĩnh chức tri huyện tại kinh, nguyên do bị xâm tấu nhưng sau nhờ giải oan ông được khôi phục làm Hải Dương Bố Chánh Sứ lại cho 200 lạng bạc để khuyến khích, an ủi rồi vời ông về kinh. Năm ông 66 tuổi bị trả mũ áo nhà vua, làm lính thú tỉnh Quảng Ngãi, đến năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) ông được minh oan khôi phục chức Chủ Sự Hình Bộ Viên Ngoại Lang quyền Án Sát. Và đến năm Tự Đức nguyên niên (1848) ông đã 70 tuổi xin hai lần mới được về hưu.

Ngán cho biển hoạn, nhiều phen sóng to gió lớn, lại buồn cho thể thái nhân tình nay được nghỉ ngơi ông lấy làm thỏa mãn. Khi đến chào từ giã các bạn đồng liêu để nghỉ việc trở về, ông ngồi trên chiếc xe bò, bò vàng kéo lê chậm chạp, có tiểu đồng dắt bò, để một bài thơ viết trên mo cau trên xe như sau:

*Xuống ngựa lên xe cứ tưởng nhàn
Lượn mùi giáng tước với thăng quan
Điền viên dạo chiếc xe bò cái
Sẵn tấm mo bưng miệng thế gian...*

Trên đây là phần tiểu sử gập ghềnh của Nguyễn Công Trứ có lẽ hầu hết chúng ta, những kẻ đã cắp sách đến trường từ hồi ở quê hương đều biết rồi. Nay xin phép sưu tầm nhắc lại gọi là “ôn cố tri tân” và để các bạn trẻ được rõ cuộc đời của một bậc ông cha xưa cũ. Từ bỏ chốn kinh đô, trở về, đi qua chùa Đại Nại ở trên núi Cẩm Sơn, thuộc xã Đại Nại tỉnh Hà Tĩnh, chỗ ấy phong cảnh rất đẹp, trước kia ông thường tới du lãm, có hứa hẹn thăm, khi nào công thành danh toại thì quyết không phụ chỗ núi xanh này. Nay được tin ông về qua đó, dân xã Đại Nại kéo nhau ra đón rước và xin lưu lại. Ông nể lời, ở ít lâu, rồi sửa sang chùa cảnh cho thêm vẻ mỹ quan.

Năm Tự Đức thứ 5 (1852) dân hai huyện Tiền Hải và Tiên Sơn họp nhau lập sinh từ ngay chỗ nền nhà cũ của ông ở làng Đông Quách để kỷ niệm công đức tỏ lòng biết ơn. Lúc hoàn thành, dân huyện cử mấy người kỳ lão vào Hà Tĩnh rước ông ra chơi. Năm ấy ông đã 75 tuổi, thể mà lại cũng có kẻ gièm pha dị chí. Đến nỗi vua Tự Đức phải gọi vào bệ kiến. Vua cho ngồi, ủy lạo mấy câu rồi hỏi:

- Hạt Tiền Hải và Kim Sơn sinh hoạt thế nào?

- Muôn tâu, dân hai huyện ấy ngày nay có ruộng nương cấy cấy, lại được mùa luôn nên rất vui, sự hân hoan lộ trên nét mặt mọi người. Những khi thư nhàn, họ có câu đố, đố nhau rất thú vị.

- Những câu gì? Khanh có nhớ không?

- Thần nhớ có câu thế này:

*“Đem thân cho thế gian nhờ,
Ngay như chỉ đặt còn ngờ bắt trung.”*

- Thế nghĩa là gì. Vua hỏi.

- Họ giảng là cái phản đề ngồi.

Vua lại hỏi:

- Còn câu gì nữa không?

Ông tâu, câu này cũng hay lắm:

*“Ngửa lòng hứng lấy nước nhà,
Người đả không biết trời đả biết cho.”*

- Là thế nào? Vua hỏi. Ông lại tâu:

- Họ giảng là cái máng để hứng nước!

Vua hiểu ý bèn an ủi ông, rồi ban cho 100 quan tiền lộ phí trở về. Khi ông về quê ở làng Uy Viễn, bỏ tiền sửa lại chùa Viên Quang trùng tu chùa Trung Phụ, làm mấy gian nhà tranh ngay bên chùa để ở, thường cùng các vị hòa thượng đàm đạo kinh Phật. Lúc thư nhàn lại mời các bộ lão đến đánh chén, hát ả đào. Ông mất năm 1859 thọ 82 tuổi.

Thơ văn của Nguyễn Công Trứ lưu lại rất nhiều bài quốc âm và hát nói, nhiều người biết, bài nào cũng tỏ ra vì dân vì nước. Đặc biệt là Ô. Nguyễn Công Trứ lúc nào cũng nhiệt tình lạc quan yêu đời, như trong bài hát nói “Chơi Xuân kéo hết Xuân Đi” có câu như khuyên:

*“Cuộc hành lạc bao nhiêu là lãi đấy!
Nếu không chơi thiệt ấy ai bù?”*

Và cá nhân ông, quả thực ông “chơi” rất kỹ, chuyện hành lạc ít ai theo nổi, thay vì trích vài áng thơ tiêu biểu, xin kết thúc bài viết ngắn này qua câu chuyện, mối tình của ông với người ca kỹ Hiệu Thư như sau:

Cô đào Hiệu Thư nổi tiếng vừa đẹp vừa hát hay. Nguyễn Công Trứ muốn

gần mà loay hoay cố gắng mãi không sao thực hiện được.

Về sau nghĩ ra một kế, xin theo Hiệu Thư làm kếp khảy đàn. (Nguyễn Công Trứ là tay đàn đáy cừ khôi trong vùng, ít người sánh kịp). Từ đó mỗi lần Hiệu Thư được mời đi hát ở đình đám hội hè phủ huyện nào ông cùng một tiểu đồng đều có dịp đi theo.

Một hôm cả bọn ba người đang trên đường sang làng bên, giữa quãng đồng không mông quạnh, tuyệt nhiên chẳng một bóng ai qua lại, Nguyễn Công Trứ giả vờ luống cuống, Hiệu Thư thấy vậy gạn hỏi, ông thú thực vì vội vã đã bỏ quên cây đàn ở nhà. Hiệu Thư suy nghĩ một giây rồi sai tiểu đồng chạy về lấy. Để hai người đứng đợi trên gò đất có bóng cây cổ thụ gần đó, gió hiu hiu...

Lúc ấy bốn bề vắng vẻ, chỉ còn hai người, ông nào dám bỏ lỡ cơ hội, bèn ôm lấy Hiệu Thư... nàng sức yếu, không cưỡng được, chỉ khẽ kêu “ứ hự! ứ hự!” chẳng biết đó là dấu hiệu của phản đối hay bằng lòng!

Đoạn này tôi chép từ cuốn sách Việt Nam Ca Trù Biên Khảo của Đỗ Bằng Đoàn và Đỗ Trọng Huề, xin thú thực là không thoả mãn. Hai ông già uyên thâm nho học, report vậy thôi! Chuyện như vậy mà kể có vậy. Xin đọc giả thông cảm, với lương tâm của người cầm bút tôi không thể “mô tả” thêm gì được.

Hơn mười năm sau, Nguyễn Công Trứ đỗ đạt, làm tổng đốc tỉnh Hải An, gặp kỷ niệm sinh nhật, mở tiệc ăn mừng, cho mời ả đào danh ca khắp

vùng về hát. Tình cờ Hiệu Thư cũng có mặt ở đấy. Nàng liếc nhìn, quan lớn nghiêm nghị như thần đang ngồi cảm châu trên xập cao... Tưởng ai, té ra chính là anh kếp đàn trêu ghẹo nàng ở giữa cánh đồng vắng năm xưa, bèn theo mấy âm thanh nỉ non réo rắt của ban nhạc, cất cao giọng để “mưu” ngay rằng:

*Giang sơn một gánh giữa đồng,
Thuyền quyền ứ hự
anh hùng nhớ chẳng?*

Nhớ chứ! Nguyễn công Trứ nghe xong thì giật mình nhớ ngay. Bèn lật đật bước xuống hỏi han mới biết nàng vẫn còn chưa chịu lấy ai. Thế là sự tái ngộ kỳ lạ đã đưa đến một quyết định rất đẹp có hậu, rất có...trách nhiệm: Nguyễn Công Trứ bèn lấy nàng làm tiểu thiếp.



Để kỷ niệm, dịp này, báo Tuổi Trẻ có phổ biến bài Đường luật “Thuyền Quyền Ứ Hự” của Nguyễn Công

Trứ, như sau:

*Liếc trông đáng giá mấy mươi mươi,
Đem lạng vàng mua lấy tiếng cười.
Trăng xé nhưng mà cung chẳng khuyết
Hoa tàn song lại nhị càng tươi
Chia đôi duyên nợ đành hơn một;
Mà nét xuân kia vẹn cả mười.
Vì chút tình riêng nên thắm lại,
Khéo làm cho bạn khách làng chơi.*

Nguyễn Phú Long sưu tầm

TÂM SỰ CỦA CÂY CHỒI

** Cung Thị Lan **



Tôi sinh ra trong thời đại tân tiến; cho nên, hình dáng, thể lực và khả năng của tôi vượt trội cha mẹ, cô bác, và ông bà của tôi rất nhiều. Từ lâu lắm, tổ tiên của tôi được hình thành bởi tàu cau, lá dứa, xơ dứa, lau-sậy, rơm-rạ, bông-cỏ, hay đốt nên có nhiều dáng vẻ khác nhau, tùy thuộc tài đan kết, bện chặt các sợi mây của người thợ thủ công. Còn tôi, tôi hoàn toàn tân kỳ với thân hình cao ráo và vẻ đẹp thanh thoát bởi loại nhựa dẻo có màu sắc hài hòa đầy tính nghệ thuật. Tôi rất tự hào về ngoại dạng xinh đẹp và sức làm việc bền bỉ của mình. Hơn thế nữa, tôi luôn luôn tự hào về truyền thống làm sạch tất cả những nơi mà mọi người chê là dơ dáy, bẩn thỉu, mất vệ sinh. Bởi khả năng làm sạch của tôi hết sức thần kỳ, nên tôi cảm thấy mình giá trị hơn mọi thứ. Dưới mắt tôi, mọi chỗ, mọi nơi đều tầm thường và không giá trị. Chúng không thể nào bằng tôi, hay ngang hàng với tôi; nếu không muốn nói rằng chỉ có tôi mới làm cho mọi thứ sáng giá lên thôi! Công bình mà nói, chính mọi người cũng thừa nhận rằng “Quét nhà ra rác!” Rác rưởi, bụi bặm

luôn luôn hiện diện mọi nơi mọi lúc; cho nên, càng dọn càng lại thấy thêm nhiều, dọn hoài mà không hết. Vì thế, càng quét dọn, tôi càng coi thường mọi vật xung quanh tôi. Chúng lúc nào cũng dơ dáy, cũng bẩn thỉu. Chỉ có tôi mới là kẻ sạch nhất và có ích nhất.

Một thời gian sau, nhiều lời phàn nàn trong nhà thường vang lên: “Lạ nhỉ! Sao cứ quét là nhà lại bẩn thế này!” Rồi sau đó, thay vì tôi được đặt trong một góc phòng yên tĩnh và riêng tư, tôi bị ném ra ngoài sân ngay một góc vườn. Tôi đã nằm trên gờ của khu trồng rau trong rất nhiều ngày. Ban ngày, tôi đã phải chịu đựng những tia nắng chói chang nóng rực của mặt trời. Ban đêm, tôi phải co rúm vì sương lạnh ngấm thấm vào thân. Chẳng một ai đoán hoài đem tôi vào nhà. Mọi người hầu như quên hẳn tôi, quên cái công việc mà tôi đã tận tâm phụng sự cho họ bao nhiêu tháng ngày. Tôi chợt nhớ đến góc phòng, sàn nhà, sàn bếp, hành lang và cầu thang quen thuộc. Đó là những nơi tôi thường xuyên mắng nhiếc là dơ dáy, là bẩn thỉu và là mất vệ sinh. Tôi tự hỏi không hiểu bây giờ ai đang làm sạch cho chúng, họ làm sạch bằng phương tiện gì và họ có

mắng nhiếc chúng như tôi đã từng không?

Tối hôm đó, một buổi tối yên tĩnh như mọi đêm, nhưng tôi cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết. Tôi lo lắng tủi thân cho rằng mình bị ngược đãi và bỏ rơi. Nước mắt của tôi bắt giạt trào ra rồi tuôn rơi từng giọt, từng giọt. Chúng ngấm ngùi lặn xuống, lan ra và ngấm vào thân thể của tôi khiến tôi lạnh run. Một lúc lâu sau, bầu trời đêm bỗng lóe lên những tia chớp ngoằn ngoèo cùng tiếng sấm vang dội gầm lên khiến tôi giật mình, sợ hãi. Lúc ấy, tôi mới ý thức những giọt nước trên thân thể tôi không phải là nước mắt mà là nước mưa. cơn mưa lớn đang trút nước ào ào xuống và thân thể của tôi hoàn toàn đắm ướt trong nước.

Sáng hôm sau, khi mặt trời gần lên tới đỉnh, tôi cảm thấy thân thể mình nhẹ nhõm và khô ráo. Lúc này, tôi mới ý thức được rằng thân thể tôi vừa được gội rửa và làm sạch bởi một cơn mưa lớn. Thì ra, bấy lâu nay tôi chỉ chết mọi thứ xung quanh dơ dáy nhưng tôi không biết bản thân mình cũng dơ dáy không kém gì. Tôi chưa từng có cơ hội làm sạch cho bản thân mình, chưa từng có cơ hội soi rọi chính mình. Tệ hại hơn, mỗi lần tôi xanh xệ, làm gái làm mụ chê bai kẻ khác khi làm sạch

cho họ là mỗi lần tôi đã tự làm mình dơ dáy thêm nhiều. Bởi vậy, sau này, khi tôi gom được vài cọng rác thì tôi đã lưu lại những vệt bụi rất dơ và rất bẩn. Thế mà tôi có biết gì đâu!

Buồn phiền với những ý nghĩ mông lung, tôi chợt giật mình bởi giọng nói của cô gái oang oang vang lên: “Mẹ ơi! Cái chổi hôm trước mình bỏ ở ngoài vườn, nay nó sạch bóng à mẹ!” Lòng tôi mở cờ, chứa chan hy vọng được trở lại làm việc bình thường. Chợt có tiếng nói trong nhà vang ra: “Nhờ mưa nó mới được thế đấy con! Mà nó sạch mấy mẹ cũng không dùng nữa! Con đem nó ra thùng rác phía trước nhà hộ mẹ đi! Hôm nay là ngày người ta lấy rác đó!”

Nước mắt của tôi ứa ra. Tôi biết rõ mình không còn là kẻ có ích trong ý nghĩ của mọi người nên số phận của tôi lâm vào đường cùng là tất yếu. Tôi chỉ hối hận là mình đã khinh khi mọi thứ dơ bẩn để rồi tôi sẽ kết thúc cuộc đời mình tại một nghĩa trang rác nào đó. Thật đáng nực cười rằng tôi thường luôn miệng chê bai mọi thứ dơ dáy để rồi tôi vui thân mình trong một nơi không sạch sẽ gì.

Cung Thị Lan



TIẾNG GỌI



Bỏ quê xa đi nương nấu xứ người,
Ai nói với anh rằng em Hạnh Phúc?
Được hưởng bao nhiêu may mắn trên đời.
Ở nhà cao thoáng mát, tầng chọc trời.
Bước xuống đường có xe lửa, xe hơi,
Không xe điện ngầm cũng đường cao tốc.
Thừa hưởng văn minh, tiến bộ khoa học...
Nhưng ai biết những lần em bật khóc!
Khi nhớ Sài Gòn của tuổi đôi mươi.
Tuổi hẹn hò say đắm những môi cười.
Nay chân bước đã xa hàng vạn lý.
Nửa đời người. Một phần tư thế kỷ,
Vẫn không nguôi thương nhớ chốn xa xôi.
Gọi mỗi mòn - Gọi mãi Việt Nam ơi!
Mới biết có những điều không thể nói.
Ngọn đèn khuya không đủ xua bóng tối.
Đêm đêm nghe thì thầm cùng bóng mình,
Hanh hao sương lạnh đọng bờ môi khô.
Gõ nhịp đầm đầm trong tim nhắc nhở :
«Nghe hiu quạnh bên mình như vầy bữa,
Chợt hiểu ra, nơi đây vẫn quê người!» **
Những đêm tuyết rơi, nụ rời trắng xóa,
Vội ngóng về xa tít tắp Quê Nhà.
Đã có bao lần Mẹ nhớ thương ta,
Mắt sâu thăm chờ mong bên khung cửa.
Có còn biết yêu ai hơn thế nữa?

*Khi anh là Quê Hương. Ôi! QUÊ HƯƠNG!
Là con đường dẫn đến mọi bến bờ,
Vời vợi ước mơ.
Tuổi còn nằm nôi được che chở
Dưỡng nuôi nhiều năm tháng
Trên những cánh đồng bát ngát lúa vàng,
Bên lở bên bồi dòng sông cuộn phù sa.
Heo hút mái nhà đất pha rom rạ
Đợi chiều lên. Xanh xám khói chiều lên...
Vào những trưa hè
rực rỡ nắng chành chành
Hàng cây êm êm xòe tay che bóng mát.
Bờ biển cong cong
trườn mình phơi trắng cát
Còn biết bao điều ngun ngút trong đáy mắt.
Chập chùng in trong trí nhớ triền miên.
Xa rồi... xa... Nhưng không thể nào quên.
Ôi! QUÊ HƯƠNG! Nỗi chia lìa thống thiết!
Hãy đốt em thành tro,
hãy nghiền em thành bột
Khi em lìa cõi đời, tro tàn hòa xương bột
Bay đi cùng gió trời
về tới Quê Hương xanh.
Nuôi trái ngọt cây lành,
chỗ non đơm lộc mới.
Tình yêu lên tiếng gọi trong lòng đất bao la.
Trái tim âm ỉ dội lời nguyện tuôn lệ đá,
Ngủi thương xác thân khô
vì yêu dấu Quê Nhà.*

Nguyễn Mây Thu France

(21-05-2021)

** Thơ Đình Tuấn

TRỐN HỌC

** Võ Phú **

Nhà Thành ở cạnh ga xe lửa Lương Sơn, bên đường quốc lộ số Một, gần cây cầu con Cóc. Những ngày hè, tôi thường hay lên nhà nó chơi. Thành là con út trong một gia đình có năm chị em. Nó là đứa con trai độc nhất. Lúc Thành được bốn tuổi, ba nó bỏ lại sáu mẹ con để đi tu. Tôi nghe nó kể rằng ba nó cũng là con một của gia đình. Vì khó nuôi, nên ông bà nội nó mới đem gởi ở chùa. Ông lớn lên ở chùa với câu kinh tiếng mõ cho đến tuổi trưởng thành thì ông bà nội nó mới đem về cưới vợ để nối dõi tông đường.

Cũng như Thành, tôi lớn lên thiếu tình thương của cha, nên chúng tôi khá thân nhau. Mỗi thứ Sáu, cuối tuần sau giờ học, Thành thường chờ tôi về nhà nó chơi. Nhà nó có vườn trái cây, trồng rất nhiều loại. Thành là trai độc nhất, nên được mẹ và các chị cưng chiều. Bởi thế, tôi cũng được thương lây.

Hôm đó, ngày thứ Sáu, cô Nga bệnh, không đi dạy. Chỉ còn lại giờ sinh hoạt lớp và giờ văn của thầy Kim, nên chúng tôi trốn học để về nhà Thành chơi. Tôi ngồi sau xe để nó chở tôi đi.

Cơn gió nhẹ thổi qua đem đến cho tôi cảm giác thoải mái, dễ chịu. Bầu trời trong xanh, một vài mảnh mây trắng

bay ngang, lơ lửng. Tôi thích quá, huyết sáo một bài hát quen thuộc. Nghe tôi huyết sáo, Thành hỏi:

- Chuyện gì mà mà vui vậy?
- Không gì, tại hôm nay thứ Sáu, trốn học đi chơi, nên vui.
- Không biết hôm nay giờ văn thầy Kim dạy gì hén?
- Thi chắc là thơ bà Huyện Thanh Quan hay kêu tội mình phân tích đoạn văn bài thơ nào đó trong sách giáo khoa. Ừa mà đang vui, tự nhiên mà nhắc đến chuyện học chi? Chán chết.
- Đứa nào bọn mình cũng sợ giờ văn hết. Chỉ có nhỏ Thùy là giỏi môn này.... Mà nói thiệt với mày lần nào nghe thầy Kim giảng bài tao cũng buồn ngủ muốn chết đi được.
- Bởi vậy không khi nào tao được năm điểm trong giờ văn. Ừa mà nè... Tội mình trốn học về sớm, má và mấy chị mày có nghi ngờ gì không?
- Không đâu. Hôm nay thứ sáu, chắc má tao bán ở ngoài chợ. Còn mấy chị cũng bận làm nhang.
- Thành nè...
- Chuyện gì?
- Từ lúc ba mày đi tu rồi, có thường về thăm mày không?
- Không đâu.
- Mày không nhớ sao?

- Cũng quen rồi. Mà Mà ông đầu tu xa, ở chùa Áo Vàng mình nè...

- Vậy khi nào nhớ, mà có tới thăm?

- Không đâu. Tuy gần nhưng xa lắm. Với lại, má tao không cho tao thăm, sợ ông không tu được. Sợ ông vướng lụy gia đình gì đó...

- Nghe chuyện ba má mà, cứ như trong truyện "Nhà Sư Vương Lỵ" của Tô Mạn Thù vậy á.

- Bậy nè. Chuyện của ba má tao đâu có lâm ly bi đát như trong truyện đó đâu. Mà thôi đừng hỏi tao chuyện đó nữa.

Nó ngừng một chập rồi lại hỏi tôi:

- Còn vài tháng là tụi mình thi tốt nghiệp rồi. Mà có dự tính gì không?

- Tao à? Cũng không biết. Tới đâu hay tới đó.

- Mà thì khỏe rồi. Trước sau gì cũng đi qua bên với ba má.

- Tao cũng không biết được khi nào mới đi.

- Khi nào mà đi, nhớ cho bọn tao biết nhé. Chắc cũng không lâu đâu hở? Giống như nhỏ Hiền ở lớp tám năm ngoái vậy.

- Tất nhiên sẽ cho tụi mà biết. Nhưng tao nghĩ... còn lâu. Vì ba tao mới rời khỏi đảo được hơn năm à.

- Ờ...

Câu chuyện của chúng tôi ngưng giữa chừng vì sắp đến nhà của Thành. Thành thắng xe đạp lại. Tôi nhảy xuống xe, đi theo nó. Chúng tôi đi qua đường rày xe lửa, đến nhà. Trước hiên

nhà, chúng tôi thấy chị Thuận, chị thứ ba của Thành, đang phơi nhang. Chúng tôi chào chị:

- Thưa chị em đi học mới về.

- Dạ, em chào chị Thuận.

- Ờ... Hai đứa hôm nay đi học về sớm vậy?

Thành nói liền, sợ tôi cướp lời, nói hớ chuyện trốn học:

- Dạ hôm nay thứ sáu, không có tiết, nên tụi em về sớm.

Thành dắt xe đạp vào trong nhà. Chúng tôi để cặp trên cái giường tre trước sân, đi ra vườn. Sân vườn nhà Thành rộng. Trước sân là một khoảng đất trống, bằng phẳng được lót bằng những miếng gạch đỏ vuông vức, dùng để phơi nhang. Gia đình Thành ngoài việc rẫy rừng, chăn nuôi, trồng mía và cây ăn trái ra, còn có thêm việc làm nhang.

Lần đầu tiên tôi đến nhà Thành, tôi cứ mê mẩn đứng nhìn những tâm nhang được nhuộm đủ màu phơi theo từng bó trông rất đẹp mắt như thể một bức tranh dưới ánh nắng ban mai. Tôi đi theo bốn chị gái của Thành là chị: Thảo, Thuận, Thương, và Tình hỏi về việc làm nhang. Chắc do tôi hỏi nhiều, nên chị Thảo, nói:

- Bộ em tính học lóm nghề hay sao mà hỏi nhiều vậy?

Tôi cười rồi trả lời chị:

- Dạ, em cũng muốn lắm, nhưng chắc là không được. Em thấy cực quá.

- Ủa, nghề làm nhang này không dễ. Rất nhiều công và phải yêu thích mới làm được. Còn không dễ bỏ cuộc nửa chừng lắm.

oOo

Tôi đi theo Thành quanh vườn tìm trái cây chín để hái. Tháng Ba, không phải là mùa trái cây. Chúng tôi chỉ tìm được vài trái ổi già và mấy trái vú sữa còn xanh. Dạo quanh vườn một hồi cũng chán, Thành rủ tôi qua suối bắt tôm càng về rang. Chúng tôi vào nhà thay quần áo đồng phục ra suối bắt tôm. Thành thay áo quần xong, đưa cho tôi một cái quần ngắn của nó và nói:

- Mà mặc cái quần đùi của tao đi cho khỏi ướt.

- Quần mà sao tao mặc vừa?

- Thì mà cứ thử đi.

Nghe Thành nói, tôi cũng cởi quần dài ra và mặc vào cái quần nó đưa. Cái quần rộng thênh thang. Nó nhìn tôi cười rồi nói:

- Mà chờ tao chút. Tao lấy cho mà cây ghim.

Tôi ghim cây kim ở lưng quần rồi chúng tôi cầm theo hai cái túi ni-lông ra suối bắt tôm. Chúng tôi đi băng qua rẫy mía, qua khỏi đường ray xe lửa, đi theo con đường mòn xuống ngọn đồi. Đi chừng mười phút, chúng tôi chúng tôi thấy bờ suối chảy ngang, qua lối mòn. Lòng suối rộng, nhiều tảng đá lớn nhỏ

lồi lõm nhô lên khỏi mặt nước. Những tảng đá người ta dùng để đi băng qua con suối cho khỏi ướt giày. Đây là con đường duy nhất dẫn lên núi đá Bạc. Nơi mà hầu hết dân trong làng đều có rẫy. Chúng tôi khom lưng tìm tôm càng để bắt.

Tháng ba, đầu xuân, nước suối mát rượi, là mùa sinh sản của tôm càng suối. Những con tôm càng to bằng ngón tay, trắng xanh, trong veo. Chúng trốn dưới khe đá, nương theo dòng nước chảy để tìm ăn. Đôi tay Thành nhẹ nhàng lật từng tảng đá lên để bắt tôm. Nó bắt được gần một chục con tôm, còn tôi thì không được con nào. Hễ thấy con tôm nào, tôi chưa kịp thò ta xuống bắt thì nó bung đi mất tiêu.

Thấy vậy, tôi hỏi Thành:

- Mà bắt sao hay vậy, chỉ tao với?

- Dễ lắm. Mà đi theo sau tao, tao chỉ cho.

Tôi đi theo sau nó, học cách nó bắt tôm.

Dưới dòng nước trong, chảy nhẹ.

Thành nói:

- Nè, mà thấy cái càng nó không?

- Đâu? Ủa... Thấy rồi.

- Khi mà thấy nó, một tay mà chụm lại trước đầu nó. Còn tay kia nhẹ nhàng lật cục đá lên là bắt được.

Vừa nói Thành vừa đưa cái túi ni-lông lên miệng ngậm lại để tay rảnh rang bắt tôm. Một con tôm càng to bằng ngón chân cái nằm gọn trong lòng bàn tay của nó. Thấy vậy, tôi hỏi nó:

- Bộ con tôm không kẹp mày hả?
- Có chứ, nhưng không đau lắm. Lúc bắt mày để lòng bàn tay trên đầu nó, còn hai ngón tay thì kẹp vào hai cái càng thì nó không đường nào để kẹp mày hết.

Sau vài lần bắt hụt, tôi cũng thạo việc. Tôi bắt khá nhiều tôm bỏ vào bịch ni-lông. Thành hỏi tôi:

- Ê, Nam. Mày ăn tôm rang mắm tiêu chưa?

- Tao ăn tôm rang muối rồi, nhưng tôm bực, tôm mụ, tôm thẽ chứ chưa ăn tôm càng suối này.

- Ừa mình bắt xong, chút nữa dzia tao rang mắm, bỏ chút tiêu chút đường cho mày ăn. Ăn với cơm nguội là số dzách đó nha mậy.

- Vậy hả? Mày nói làm tao chảy nước miếng. Thấy muốn đói bụng liền.

- Ừa. Ngon lắm. Khỏi chê luôn.

Chúng tôi đang mê mẩn bắt tôm, thì nghe tiếng chân người đi tới. Chúng tôi ngẩng đầu lên nhìn. Trời đang trong xanh, nhưng sao tôi thấy trước mắt như tối đen. Đầu óc tôi quay cuồng, bão nổi. Giá chi tôi có phép màu, tôi sẽ biến mất. Biến thành dòng nước, hòn cuội, bờ cỏ, hay cả thành con tôm càng nằm trong cái túi ni-lông chờ người ta đem rang mắm cũng được. Đứng trước mắt tôi là thầy Kim đang quẩy đôi gánh lên vai đi lên rẫy.

Ở trường chúng tôi học, ngoài những thầy cô giáo từ thành phố Nha Trang ra đây dạy, còn có một vài thầy

cô sinh sống ở trong làng, trong xã này. Một trong số đó có thầy Kim, thầy dạy môn Việt Văn của chúng tôi. Thầy cũng như bao người trong xã, ngoài giờ dạy học ra, nhà thầy cũng có rẫy trồng mía, khoai mì, măng cầu, và chuối trên núi đá Bạc.

Những ngày trong tuần thầy đi dạy, cuối tuần đi thăm rẫy, làm cỏ và thu hoạch hoa màu. Thấy thầy, tôi hết hồn, làm rớt cả bịch tôm. Chúng tôi ấp úng:

- Dạ con chào thầy ạ!

- Dạ con chào thầy...

- Hai ông hôm nay trốn học? Thứ Hai này biết tay tui ...

Thầy chỉ nói với chúng tôi hai câu rồi tiếp tục theo lối mòn đi lên rẫy. Thầy đi rồi, nhưng tôi vẫn còn đứng im tại chỗ. Đôi chân tôi cứng đờ, không thể nhấc lên nổi cho tới lúc Thành kêu:

- Ê Nam... Bịch tôm của mày...

Nghe Thành gọi, tôi mới hoàn hồn chạy theo dòng suối để lượm lại bịch tôm. Khi lượm lên, trong bịch chỉ còn lại vài con. Những con tôm khỏe hơn đã thoát khỏi và bơi đi mất. Tôi nói với Thành:

- Bịch tôm của tao giờ chỉ còn lại có mấy con.

- Không sao, mình bắt thêm một ít nữa rồi về rang mắm, ăn cơm trưa. Mày có sao không? Tao thấy mặt mày thần thờ, xanh như tàu chuối.

- Ờ... Ờ... Tao còn sợ chuyện khi nãy.

- Có gì đâu mà sợ, cùng lắm là ăn trứng hột vịt thôi. Tụi mình ăn trứng vịt

và cây gậy ở môn văn hoài có gì đâu...
Mà giờ tới thứ Hai, còn mấy ngày nữa
lo gì. Yên tâm đi, có gì chút chiều tao
vớ mỳ mượn vở của nhỏ Thùy về
chép lại. Hai đứa về học gạo thôi.

- Ờ, mỳ thì dễ vì mỳ ở xa nhà thầy.
Còn tao, ở gần mới sợ. Tao sợ ông
méc với mẹ tao thì chết.

- Chắc không sao đâu.
Thành nói để trấn an tôi, hay cho cả
hai? Nó cầm bịch tôm của nó, nâng lên
nâng xuống như thể ước tính số lượng
của tôm trong túi. Nó nhìn qua tôi rồi
nói:

- Thôi giờ mình đi địa rang tôm ăn.
Chứ tao thấy mỳ không còn hứng thú
để bắt nữa đâu. Nhiều đây tao nghĩ
chắc cũng đủ cho hai đứa mình ăn
com.

- Ờ...
Chúng tôi đi về.

Trên đường về, trong đầu tôi vẫn còn
rối bời về việc trốn học ra suối bắt tôm
rồi bị thầy Kim bắt gặp. Tôi đi theo sau
Thành như một cục xác không hồn.

VÕ PHÚ - 01.16.21



Lời Mùa Xuân

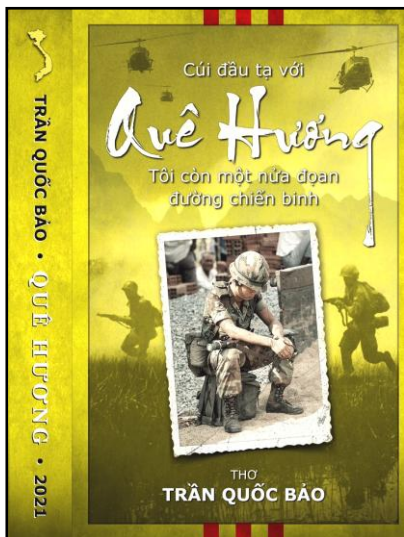
*Xuân sang nứt nhánh trở mầm
đêm qua rót hạt âm thầm nghe sương
mê man gió lạ vấn vương
là lời nghi hoặc vô thường thịnh không?*

*Ngao du lạc bước chơi nông
phen này vương lụy thôi xong một đời
Thiên đàng địa ngục hai nơi
ai điên ai tỉnh hỏi trời sao tin*

*Hoa xinh chẳng lẽ không nhìn
trần gian dung tục chỉ xin một lần
Sáng nay chào đón nắng xuân
môi cười đỏ thắm láng láng cả người.*

Y THI – 01.29.21

Giới Thiệu Sách Mới Thi tập **QUÊ HƯƠNG** của **Trần Quốc Bảo**



Hình bìa sách, với câu lục bát, tóm tắt ý thơ toàn tập:

***Cúi đầu tạ với QUÊ HƯƠNG
Tôi còn một nửa đoạn đường chiến binh***

Phần nội dung: 250 trang, chứa đựng đầy ắp ba mỗi tình sâu đậm của tác giả: Tình yêu Quê Hương, Tình thân Bằng hữu và Tình thương Gia đình.

Sau đây là trích đoạn bài Tựa, của giáo sư Lại Quốc Hùng nói về phần trọng tâm thi tập Quê Hương của tác giả:

“Trần Quốc Bảo là thi sĩ của “Tình Yêu Quê Hương, Đất Nước” sâu xa, vô bờ bến, lúc nào cũng nặng tình với nước nhà, với vận

mệnh dân tộc, nhất là khi nước mất, nhà tan.

Trong tập thơ Quê Hương, chữ Quê Hương đã được lập đi lập lại bao nhiêu lần với những bài thơ như: “Quê Hương Tôi Bây Giờ”, “Cúi Đầu Tạ Với Quê Hương”, “Mơ Một Quê Hương”, “Tiếng Gọi Quê Hương”, không kể những bài như: “Giấc Mơng Hồi Hương”, “Dâng Hoa Tổ Quốc”, “Chuyện Buồn Nước Tôi”, “Con Đường Việt Nam”, “Tết Nhớ Quê Xưa”, “Tết Nhớ Quê Hương”, “Tạ Ôn Đất Mẹ”, “Tạ Ôn Biển Mẹ” v.v... và những bài viết về các quân nhân, liệt nữ Việt Nam Cộng Hòa, những chiến sĩ vô danh, những con người đã hy sinh cho lý tưởng Dân Chủ, Tự Do, Tự Cường của Miền Nam ...

Mấy ai đã ôm ấp giải đất Việt Nam mỹ miều trong trí óc, tâm hồn như nhà thơ họ Trần? ...”

Kính mời quý độc giả đón nhận Thi tập **QUÊ HƯƠNG**, ủng hộ để giúp tác giả có phương tiện ấn loát các sáng tác kế tiếp. Ấn phí: \$30 kể cả bưu phí.

Liên lạc: quocbao_30@yahoo.com

Trần Quốc Bảo
1912 Rolfe Way
Henrico, VA 23238

** Sách chỉ phổ biến tại Hoa Kỳ. Không gửi ra nước ngoài. Xin thành thật cáo lỗi **

VIẾT CHO CON

Các con giúp bố, bố in Thơ,
Gom các bài văn tự thuở giờ,
Chọn lựa kỹ càng thành Tuyển tập
Làm quà gửi bằng hữu thân sơ.

Các con hỏi bố: Viết ra sao?
Bố trả lời rằng: nghĩ thế nào,
Diễn tả lòng mình như thế ấy!
Thơ truyền cảm hứng cách thanh tao.

Các con hỏi bố: Thế thơ gì?
Bố chẳng quan tâm luật lệ chi,
Miễn trái hồn thơ trên giấy trắng,
Đó là ký thác những tư duy.

Các con hỏi bố chuyện tương lai?
Cấn chặt vành môi... bố thở dài...
Đời bố, kể như tàn giấc mộng!
Cậy nhờ con, xây dựng ngày mai.

Cuộc đời bố mẹ và các con,
Hòa nhịp thăng trầm với Nước non,
Bấy nổi ba chìm, mình ném đủ!
Cũng may hậu vận, được vương tròn.

Nhìn lại Quê Hương, lòng tái tê,
Ra đi đã hẹn, một ngày về.
Ước gì vận Nước - Trời thay đổi,
Bố mẹ đem con trở lại Quê!

Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

CON HIỂU THẢO

Các con nuôi Bố, Bố làm Thơ,
Từ độ Mẹ đi biệt đến giờ
Những lúc đêm về lòng khắc khoải
Tình sâu nên Bố lại làm Thơ.

Cảm ơn con nhé, các con ngoan,
Chăm sóc cho Cha lúc tuổi vàng
Cha hiểu đời này dù Cõi Tam
Cũng buồn những lúc gió đông sang!

Lời đẹp Con hiền đã tặng Cha,
Bạc tiền hay cuộc sống phù hoa
Cũng không tìm được Niềm Vui lớn
Chỉ có Tình Thương mới đẹp là!

Rồi một ngày kia giông bão qua,
Lá vàng về cội cuộc đời Cha
Biệt ly cũng giống như ngày Mẹ
Xa xót lòng con mắt lệ nhòa.

Đời người là thế Con đừng buồn,
Sống có Nghĩa Tình quý trọng hơn
Mười tập Thơ Hồng Cha để lại
Các con, hãy nghĩ Mẹ Cha còn...

Lời Cha nói chỉ bấy nhiêu thôi,
Hãy giữ sáng trong trọn cuộc đời
Ân Nghĩa đáp đền Con phải nhớ
Làm người Nhân Hậu thành thời vui!

Hoa Văn

Feb 3, 2021



CẠNH TRANH - TIẾN BỘ - VĂN MINH - VĂN HÓA

** NGUYỄN THÙY France **

(Trích từ một quyển sách tác giả đang hoàn thành và sắp xuất bản)

Xin giải thích những từ ngữ này trước khi trở lại vấn đề Cạnh tranh, chiếm hữu:

Tiến bộ là mức độ tốt hơn, cao hơn, thuận lợi hơn, hiệu quả hơn, đem lại nhiều lợi ích hơn trong mọi hoạt động so với trước. Một học sinh hiểu nhiều, biết rộng là tiến bộ trong việc học. Dùng ngựa để di chuyển là tiến bộ hơn đi bộ vì đi nhanh hơn, bớt phải mệt mỏi trong di chuyển. Chiếc cày máy tiến bộ hơn chiếc cày tay. Xay lúa bằng máy là tiến bộ hơn giã gạo bằng chày. Một ca sĩ biết luyện giọng đúng theo Kỹ âm pháp, biết diễn tả đúng nội dung ý lời bản nhạc, dĩ nhiên tiến bộ hơn là lúc mới bắt đầu tập hát hoặc tiến bộ hơn kẻ chỉ hát theo karaoke,...

Văn Minh. Các định nghĩa trước nay thường chưa mấy rõ ràng và thường lẫn lộn giữa Văn minh và Văn hóa, càng định nghĩa càng thấy mối quan hệ giữa Văn minh, Văn hóa khiến nghĩ rằng hai vấn đề hầu như không tách rời nhau. Xin không nêu một số định nghĩa đó nơi đây.

Theo người viết, Văn minh chỉ tất cả mọi thành tựu của con người và loài người do trí thông minh, cái Sống của thể xác và của ý thức qua cái 'Biết Làm' (le savoir faire) nhằm 'cách vật trí trí' nghĩa là hiểu biết và nắm bắt mọi qui luật vận hành của tự nhiên và của thể giới bên trong con người cùng vận hành của xã hội, từ đó, phát huy óc sáng tạo đưa đến chinh phục, khai thác, cải biến

thiên nhiên và xã hội, tạo thêm những nguồn năng lượng cần thiết cho cuộc sống qua những phát minh, sáng chế phương pháp, dụng cụ, phương tiện khiến cuộc sống, cuộc đời ngày càng đầy đủ, thuận tiện, thoải mái hơn. Một người đơn độc có thể văn minh như Robinson trong rừng sâu biết làm nhà trú mưa nắng, biết làm hàng rào, biết làm cung tên chống lại thú vật,... Nhưng cái Văn minh đơn độc đó khó lòng tiến bộ, khó lòng tiến lên mức độ cao hơn. Chỉ khi sống thành xã hội, do cạnh tranh giữa nhau mà Tiến bộ, Văn minh mới luôn luôn tiến triển, mới có Văn hóa để Văn minh và Văn hóa cùng đùn đẩy nhau dẫn về Tiến hóa..

Văn hóa, theo người viết, là trạng thái sinh hoạt của một xã hội theo cái 'Biết sống' (le savoir être) trong việc tổ chức cuộc sống chung hay cuộc đời (môi trường đồng loại) giữa người và người thuận hảo, an lạc, thiện lương, hạnh phúc trong việc kết hợp mọi thành tựu của cái Biết Làm về tất cả mọi lãnh vực phù hợp với những quan điểm về Vũ trụ quan, nhân sinh quan, xã hội quan có tính cách truyền thống qua lịch sử của một cộng đồng chủng tộc hay của một dân tộc, quốc gia.

Có người bảo rằng Văn hóa là cái gì còn lại sau khi mọi thứ khác đã quên đi. ('Văn hóa là cái còn lại khi người ta đã quên đi tất cả, là cái vẫn thiếu khi người ta đã học qua tất cả ': La Culture, c'est ce qui reste quand on a tout

oublié ; c'est ce qui manque quand on a tout appris – Edouard Herriot). Nhưng ‘cái còn lại’, ‘cái vẫn thiếu’ là cái gì ? Người viết nghĩ ‘cái còn lại’, ‘cái vẫn thiếu’ đó là phần tinh hoa, phần quý giá nhất đã gìn giữ và nuôi dưỡng Sự Sống. Dựa vào đó, người viết có thể mượn ẩn dụ sau đây để định nghĩa: **‘Văn hóa là thảm cỏ xanh trên nền mộ cỏ’** (cái Sống (thảm cỏ xanh) phát sinh từ cái chết (mộ cỏ). ‘Thảm cỏ xanh’ là ‘sức sống’, là cái ‘ý chí tiềm thể’ (volonté de puissance, theo F. Nietzsche), cái năng lực *‘tự xuất tính, tự lộ liễu chân tính mình’*, cái *‘tính thể của Đạo thể’* (l'essence de l'Être), cái *‘Tâm Không, Tâm như’*, cái *‘Thánh linh’* nơi từng hiện thể hướng dẫn hiện thể vượt thoát cái ‘Tất định qui luật’ hầu hòa nhập vào cái ‘Tất định như nhiên’ trên đường hội nhập vào Đạo Thể nguyên sơ.

Văn Minh do cái **Biết Làm** (le savoir faire) , được đùn đẩy bởi hai cái **Sống Thân Xác** và **Sống của Ý Thức** để phục vụ hai cái sống đó mỗi ngày thêm cao, thêm đầy đủ, sung mãn.

Văn Hóa do cái **Biết Sống** (le savoir être, le savoir vivre ensemble), được đùn đẩy bởi cái **Sống Vô Thức** để thăng hoa hai cái Sống Thân Xác và Ý Thức.

Văn minh và Văn hóa, theo người viết, khác nhau ở những điểm sau:

1) Văn minh có tính cách lịch sử:

Văn minh chỉ sự tiến bộ của cái ‘Biết Làm’ về mọi mặt.

Cách thức ‘canh tác cơ giới’ ngày nay không chịu ảnh hưởng cũng như không

bắt nguồn từ chế độ canh tác thủ công ngày xưa tuy cùng mục đích là sản xuất ra lương thực, của cải. Cách thức mua bán qua Internet ngày nay không do từ lối buôn bán trực tiếp trao đổi hàng hóa giữa người bán và người mua như ngày trước. Cả hai lối sản xuất và thương mại trên do cái ‘Biết Làm’ chỉ có tính cách nói lên tiến trình phát triển kinh tế (sản xuất, phân phối, tiêu thụ) qua diễn trình lịch sử chứ không có tính cách truyền thống.

Cũng thế, quan niệm *‘trái đất tròn, quay quanh nó và quanh mặt trời’* không bắt nguồn và cũng không liên hệ gì với quan điểm trước kia cho rằng *‘trái đất vuông, đứng im và mặt trời quay quanh trái đất cùng trái đất là trung tâm vũ trụ’*. Cả hai chỉ nói lên lịch sử diễn tiến của tri thức con người chứ không hệ tại nhau, chi phối nhau.

Sở dĩ cái ‘Biết Làm’ hay nói chung cái ‘Biết về mặt Khoa học, Kỹ thuật, cái Biết thuần lý’ dù cao hay thấp, chỉ có tính cách lịch sử mà không có tính cách truyền thống vì đây là cái ‘Biết của trí thông minh’, cái Biết do trí năng nhiều khi tiệm tiến nhưng nhiều khi ‘nhảy vọt’ có thể xóa hẳn cái Biết cũ, đoạn tuyệt hẳn với quá khứ.

Ngày nay, tại các xứ văn minh, không còn cách giã gạo bằng chày mà dùng máy xay lúa, không còn từng người gặt lúa mà gặt bằng máy gặt. Cách giã gạo bằng chày, gặt lúa bằng sức từng người và cách giã gạo, gặt lúa bằng máy, không liên hệ với nhau về mặt truyền thống mà chỉ liên hệ về mặt phát triển của tri thức trong lao động thôi. Sự việc đi tiểu, đi tiêu nơi bồn cầu vệ sinh trong nhà không bắt nguồn cũng

không liên hệ gì với lối ‘đái đường, ỉa đòng’ trước kia. Những khám phá, phát minh trong hậu bán thế kỷ XX đến nay đã phủ nhận, loại trừ một số quan điểm khoa học các thế kỷ trước, mở ra một trạng thái văn minh khác trước, chứng minh thêm nhận định trên. Chẳng hạn, sự phát minh ra máy điện toán cá nhân khiến con người không còn sử dụng máy đánh chữ cơ khí nữa. **Nhìn chung, Văn minh chỉ mức độ tiến bộ của tri thức con người qua diễn trình lịch sử**, mục đích nhằm cải tiến cái sống về mặt cơ năng ngày càng đầy đủ, tiện nghi, sung mãn hơn.

2) Văn hóa vừa có tính lịch sử vừa có tính cách truyền thống :

Như đã nói, **Văn hóa** phục vụ cái ‘Biết Sống’ thể hiện nơi cái ‘**Biết sống chung giữa nhau và cho nhau**’ qua cái ‘**Biết cư xử, đối đãi nhau**’ giữa người và người. Văn hóa chỉ nảy sinh trong môi trường đồng loại nghĩa là lúc con người biết kết tập nhau thành xã hội. Một Robinson đơn độc nơi rừng sâu, không sống cùng đồng loại với mình nên chỉ có Văn minh mà không có Văn hóa.

Văn hóa có tính cách lịch sử lẫn tính cách truyền thống vì được thể hiện qua tiến trình lịch sử vừa chịu ảnh hưởng vừa kế thừa từ quá khứ, trở thành phong tục, tập quán, nề nếp chung cho cả cộng đồng xã hội trong cách thức giao tế, tiếp xúc, đối đãi giữa người và người. Cái ‘nếp sống chung’ đó có căn rễ từ những quan niệm tiềm ẩn về vũ trụ, nhân sinh, xã hội mỗi lúc một mạnh mẽ và cũng có thể thay đổi ít nhiều qua lịch sử.

Chúng ta biết rằng ‘dân tộc’ là sự kết hợp số đông người có cùng những điểm tương đồng : huyết thống, ngôn ngữ, màu da, cùng quan niệm về tín ngưỡng,...quây quần nơi một địa bàn sinh hoạt, chung sức nhau, bảo vệ nhau, cùng phát triển mọi khả năng, tạo lập cuộc sống chung cho nhau. Tất cả những điều này tạo nên những đặc điểm văn hóa riêng từng dân tộc. Việc tang ma, chôn cất, thờ phượng ông bà, cha mẹ lúc qua đời (cái biết ‘xử thế’ với người chết) chẳng hạn, mang tính truyền thống vì được kế thừa từ quá khứ, vừa mang tính lịch sử vì được thực hiện khác nhau ít nhiều qua từng giai đoạn lịch sử và theo từng dân tộc (chôn cất hay thiêu xác, làm lễ tại nhà thờ, nhà chùa, để tang lâu hay mau, chôn riêng hay cùng chôn ở nghĩa trang, làm kỵ giỗ hay chỉ viếng thăm nghĩa trang để tưởng niệm,...). Các chế độ hôn nhân ‘độc hôn’(một vợ, monogamie) hay ‘đa hôn’ (polygamie), quan niệm ‘hôn nhân trong dòng họ’ hay ‘ngoài dòng họ’, quan niệm thờ cúng tiền nhân, hiếu thảo, đạo nghĩa vua tôi, cha con, vợ chồng, thầy trò, anh chị em, bạn bè,...do ‘truyền thống’ đạo đức, luân lý khác nhau giữa các dân tộc. Rõ ràng nhất, ta được thấy nơi tình yêu trai gái và vị trí người đàn bà trong xã hội. Bên Đông phương, chịu ảnh hưởng của Luân lý Khổng Mạnh, với quan niệm ‘*trọng nam khinh nữ*’, ‘*nam nữ thụ thụ bất thân*’, người phụ nữ không cần phải học hành nhiều, chỉ giữ bổn phận thừa gia, nội trợ, sinh con đẻ cái cho gia đình người trai, luôn bị gò bó trong ‘*tam tòng, tứ đức*’, chuyện hôn nhân phải do ‘*cha mẹ đặt đâu con*

ngồi đây',... ; trong lúc Tây phương, người con gái được tự do sống theo ý mình hơn và được hưởng mọi quyền lợi như nam giới.

Dù có được thay đổi ít nhiều và khác nhau từng dân tộc, tất cả mọi liên giao tâm tư, quyền lợi, bổn phận,... đều luôn liên hệ với truyền thống. Những tín điều, nguyên tắc đức lý, những từ bi, bác ái, những nguyên tắc pháp lý bảo đảm công bình, bình đẳng giữa người và người dù có khác nhau ít nhiều giữa các dân tộc là những điều kiện phát sinh từ cuộc sống xã hội (cuộc đời) để duy trì và bảo đảm cuộc sống chung thuận hòa, êm đẹp vì con người không sống đơn độc, riêng mình mà luôn cần đến kẻ khác, nghĩa là cần đến xã hội . **Và vì sống thành xã hội nên phát sinh những tập quán, phong tục, nề nếp lễ nghĩa được gìn giữ và tiếp nối, truyền đạt qua từng thế hệ.** Chính tính cách truyền thống của cái 'Biết cư xử', cái 'Biết sống chung' này tạo nên cái 'căn tính, cái lý lịch' của từng dân tộc mà mỗi cá thể trong cộng đồng dân tộc mang nặng nơi mình. Người ta nói đến cái '*hoài nghi lý lịch*', cái '*khủng hoảng lý lịch*' (le doute identitaire, la crise identitaire) là do sự đánh mất truyền thống về cội nguồn văn hóa.

Sở dĩ cái 'Biết sống', nói rõ hơn là cái 'Biết sống chung', cái 'Biết xử thế', ngoài tính cách lịch sử, còn có tính cách truyền thống vì đây là cái 'Biết của Tâm năng', nói theo tiếng Việt là cái 'Biết của tâm lòng'. Cái Biết của Tâm năng (énergie psychique) khác với cái Biết của Thể năng (énergie physique) và Trí năng (énergie intellectuelle). Vì đây là cái Biết của Tâm, của Thánh linh tức phần Vô thức của Thượng Đế, của Thể

tính Như lai, của Đạo thể. Cái Biết của Tâm, của Thánh linh luôn là thể, là vậy, như nhiên, đồng nhiên, có thể cách thức biểu hiện có khác nhau tùy theo hoàn cảnh, tùy theo từng giai đoạn lịch sử (do thời đại, do tác động của cái Biết làm) nhưng tựu trung không biến dạng, biến thể (cũng như cái ăn, cái uống là điều kiện tất nhiên, tất yếu, thường hằng cho bất kỳ ai, bất kỳ dân tộc nào, bất kỳ ở đâu, thời nào, khác nhau ở chất ăn, chất uống cùng cách chế biến, sử dụng tùy từng nơi, từng lúc). Cái Tâm hay Thánh linh không phải im lìm, bất động nhưng cũng không biến đổi mà chỉ chuyển dịch từ khởi nguyên đến chung cục của dòng Tiến hóa. **Phải đứng trên dòng Tiến hóa mới nhận ra dòng chuyển dịch của Tâm, của Thánh linh.** Ta thường nghe than thở rằng sao tôi ăn ở hiền lành, thánh thiện, chẳng hề làm hại ai mà sao cứ khốn đốn, truân chuyên, đày đọa, trong lúc bao kẻ ác đức lại hạnh phúc tràn trề, giàu sang, uy quyền,... đủ cả. Có thể giải thích sự việc này theo chữ 'Duyên' nơi nhà Phật, nhưng thiết tưởng chưa thể thật đúng (xem chương nói về Phật giáo).

Hai quan điểm nhận thức về Tự nhiên:

Đi xa hơn chút, Văn minh (cái Biết làm) và Văn hóa (cái Biết sống) có căn rễ từ hai quan điểm nhận thức về Tự nhiên, về Vũ trụ.

1) Quan điểm Vật linh (animisme) : Quan điểm này cho rằng mọi sự, mọi vật, nói chung là vạn hữu, là thiên nhiên gồm tất cả mọi hiện thể vật và người đều mang sẵn nơi mình một

‘*nguyên lý nội tại*’ (principe interne) thường được gọi là ‘*linh hồn*’ làm nguyên nhân cho tất cả mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt tâm lý, sinh lý để vừa tác động chính mình vừa tác động đến bên ngoài, từ đó vừa tạo tác, duy trì cuộc sống riêng mình (cái Biết Làm) vừa tạo điều kiện bảo tồn cuộc sống của mọi thứ khác để tất cả cùng được sống chung với nhau, cho nhau (cái Biết Sống chung). Điều này được tìm thấy nơi các triết thuyết xưa nay, cho rằng thiên nhiên là một ‘*sinh thể*’ (corps vivant) không chỉ mang ‘*sự sống*’ nơi mình mà còn mang chứa một ‘*trí thông minh*’, một cái ‘*Biết Làm*’ để tác động với bên ngoài vừa nuôi dưỡng, vừa duy trì vừa phát triển cuộc sống mình vừa, qua đó, giúp mọi thứ khác cùng sống chung với mình như Cây cối tạo nên dưỡng khí cho sự sống của mọi vật khác. “*Mỗi chiếc cây, mỗi con vật đã tham dự với tâm năng mình vào tiến trình sống của linh hồn vũ trụ ; với trí thông minh (trí năng) tham dự vào sinh hoạt tinh thần của mình và với tính cách cơ năng nơi mình vào tổ chức thể chất mình*” (13).

Do đó, một số thần thoại và triết thuyết xem Thiên nhiên là ‘*Người Mẹ*’ -*Mère Nature* (Mère Nature)- đã sinh thành, nuôi dưỡng, bảo bọc, chở che là làm phát triển mọi ‘*đứa con*’ của mình (tức vạn hữu). Cũng do đó nên mọi từ ngữ chỉ Thiên nhiên nơi nhiều dân tộc thường dùng theo ‘*giống cái*’ từ ‘*phusis*’ tiếng Hy Lạp, ‘*natura*’ tiếng La Tinh đến ‘*die Natur*’ tiếng Đức, ‘*Nature*’ tiếng Pháp (14). Bên Đông Phương, Lão Tử cũng bảo : “*Có tên là Mẹ vạn vật*” (Hữu danh vạn vật chi Mẫu - Đạo Đức Kinh).

Không rõ chế độ ‘*mẫu hệ*’ có bắt nguồn từ khái niệm này không ? Dần dần, căn cứ vào sự sinh đẻ của sinh vật nơi cõi hiện tượng, người ta cho rằng chỉ riêng yếu tố nữ không đủ nên phải có yếu tố nam (15). Có lẽ do sự việc này, người ta hình dung (bằng ý niệm) một đấng Hóa Công, một vị Thượng Đế từ giống cái sang giống đực rồi sang ‘*vô tính*’ hay ‘*trung tính*’ (neutre) đã tạo nên cả hai yếu tố Nam Nữ. Nhiều nhà khoa học cho rằng vị Thượng Đế đó, nếu có, là vị ‘*Thượng Đế Toán học*’ (Dieu mathématique), ‘*Thượng Đế Tiến hóa*’ (Dieu évolutionniste) cũng như trong Văn chương, nhiều nhà thơ, nhà văn quan niệm một ‘*Thượng Đế thi tính*’ (Dieu poétique), các quan niệm này không nói gì đến cái ‘*giới tính*’ của Thượng Đế..

Bên Đông Phương, từ ngàn xưa, cho rằng ‘*Vạn vật đồng nhất thể*’ và ‘*chúng sinh vốn đồng đấng*’. Cái Thể đó hàm chứa nơi mình hai yếu tố ‘*Đực, Cái*’ tức ‘*Dương và Âm*’, cặp Lương Nhất theo Đạo học Đông Phương để sinh thành mọi thứ. Người Việt Nam thường bảo ‘*Cha Trời, Mẹ Đất*’ và ‘*Đạo Ông Bà*’ bao gồm cả hai yếu tố ‘*Nam, Nữ, Đực, Cái, Âm, Dương*’ (cơ sở nơi hai từ Ông, Bà). Chính cái ‘*yếu tố nội tại*’ này được kế thừa, tiếp nối qua các thế hệ nên mang tính cách truyền thống nơi từng hiện thể và nơi toàn thể cộng đồng.

Quan điểm ‘*Vật Linh*’ này, theo người viết, đã tạo nên Văn hóa dù có đưa dẫn đến nhiều mê tín, dị đoan, đến Đạo Phù Thủy (chamanisme),...Quan điểm này có thể xem là cơ sở tạo nên Tôn giáo cùng là suối nguồn của tính lãng mạn nơi con người và khuynh hướng

trữ tình trong Nghệ thuật. Theo quan điểm Vật linh, thiên nhiên hay vũ trụ hiện tượng phát sinh từ một Nguồn gốc và hướng đến một Cứu cánh nào đó. Ví thế, sự sống, cuộc sống của mỗi hiện thể vật và người mang chứa một ý nghĩa và hướng đến một cứu cánh giống như mỗi hoạt động của ta nhằm đến một mục đích. Dân tộc Việt Nam chúng ta từ thời lập quốc đến nay hầu như theo khuynh hướng này.

2) Quan điểm Cơ giới:

Quan điểm nhận thức thứ hai về Tự nhiên là quan điểm Cơ giới (mécanique) trong Khoa học. Các khoa Vũ trụ học (Cosmologie), Sinh học (Biologie), Sinh Hóa học (Biochimie), Vật Lý học (Physique), Di Truyền học (Génétique), cùng với Kỹ Thuật học (Technologie), Kinh Tế học (Économie) lại cho rằng Thiên Nhiên (la Nature) chỉ là khối vật chất ù lỳ, bất động, chẳng có tính cách gì được gọi là sự sống, là cứu cánh, mục đích, giá trị tự thân. Thiên nhiên chỉ là nguồn tài nguyên cho con người khai thác, vận dụng ; giá trị của thiên nhiên là do con người gán cho tùy theo lợi ích mà con người thỏa mãn nhiều hay ít nhu cầu của đời sống và tùy thuộc vào mọi qui luật cạnh tranh thị trường về mặt kinh tế.

Những lối gọi 'Mẹ Thiên nhiên', 'Cha Trời, Mẹ Đất',...chỉ là tưởng tượng, những hình ảnh bóng gió, ẩn dụ trong thơ ca, thuộc phần cảm tính của nghệ sĩ và tôn giáo chứ không có thật, và dẫn đến việc thờ phụng, sùng bái thiên nhiên một cách vô lý, ngăn chặn mọi hoạt động của tri thức con người.

Quan điểm 'cơ giới' này không hẳn mới có gần đây mà đã có từ xưa kể từ lúc con người biết sử dụng lửa, biết thuần hóa một số thú vật, biết trồng đôi cây trái đầu tiên, biết chế tác dụng cụ bằng đá, bằng cây rồi bằng sắt. Một số thần thoại đã nói đến những anh hùng chinh phục các sức mạnh thiên nhiên như truyện thần Horus thắng tê giác, thần Apollon thắng con rắn Python, truyện thánh George đánh bại con rồng,...Việt Nam ta cũng có những truyện tương tự như Lạc Long Quân thắng các yêu tinh. Quan điểm này thực sự mạnh mẽ từ thế kỷ XVII. Rồi cũng do óc tưởng tượng của người nghệ sĩ mà cái Biết Làm của con người càng được kích thích để thêm bao truyện nói lên khả năng hăm hờ chinh phục, khai thác thiên nhiên như truyện *Bác sĩ Faust*, truyện *Frankenstein* hay 'thần *Prométhée hiện đại*' của Mary Shelly (1818) mào đầu cho ham muốn và khả năng của con người chẳng thua gì thần thánh. Ngay cả Kinh Thánh Ki-Tô giáo, trong sách Sáng Thế của Moïse, khi viết "Hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất" cũng đã nói lên ý muốn của Thượng Đế bảo con người phải quản trị thiên nhiên. Rồi bao nhiêu nhà khoa học, kỹ thuật học cùng các ý thức hệ Duy vật và các chủ trương Kinh tế duy nghiệm, duy thực, duy lợi càng chứng tỏ khả năng siêu đẳng của con người, đẩy lùi quan điểm Vật linh trước đây để chỉ còn tin tưởng vào 'quyền lực thống trị' của con người đối với thiên nhiên, vạn vật. Ngày nay, với khoa Di Truyền học, Sinh học, Thần Kinh học,...., người

ta cho rằng mọi khả năng con người về mặt tâm linh (tâm năng) không là những gì thiên phú, thiên bẩm (inné) mà cũng chỉ là do hoạt động của các tế bào thần kinh qua tác dụng của các gene di truyền. Khoa ‘*Sinh sản vô tính*’, khoa *sinh đẻ trong ống nghiệm*, khoa tạo nên những ‘*những bé thiên tài*’ (bébé einstein) cùng việc chế tạo những ‘*người máy tự động, biết suy nghĩ*’, chế tạo những ‘*bộ óc nhân tạo*’, chế tạo ra những tế bào từ các ‘*tế bào gốc*’ (cellules souches) càng chứng tỏ thêm khả năng con người và chứng tỏ thiên nhiên chỉ là khối vật chất vô tri thuộc quyền khai dụng của con người cho cuộc sống con người thôi.

Nhưng rồi, Khoa học, Kỹ thuật học cùng các chủ trương Kinh tế duy thực, duy lợi trên, càng tiến đến đỉnh cao, do cái Biết Làm tạo nên nền Văn minh duy lý cao độ, lại phải đối diện với bao vấn nạn về mặt ý nghĩa, cứu cánh cuộc sống, cuộc đời, về nhân quyền, nhân phẩm, về Tự do, về giá trị con người nghĩa là những vấn đề thuộc Văn hóa. Thêm nữa, tiến bộ của Khoa học, Kỹ thuật cũng khiến bao nhà khoa học rùng mình trước những thành tựu có thể dẫn đến hủy diệt con người và cả nhân loại như những vũ khí tối tân sát hại khối lớn sinh linh trong nháy mắt cùng sự ‘*băng hoại*’ của môi trường sống.

Văn minh càng tiến thì hầu như Văn hóa lại bị đe dọa. Từ những vấn nạn đó, con người phần nào lại muốn trở lại với thiên nhiên với những môn học mới như ‘*Sinh đức lý học*’ (tạm dịch Biothétique), ‘*Sinh thái học*’

(Écologie),...cùng bao nhiêu phong trào đòi hỏi nhân quyền, lên án diệt chủng càng lúc càng lên cao. Liệu ‘*nhân quyền tức quyền sống của con người sẽ chỉ còn và hoàn toàn được hiểu cũng như được biện minh bằng ‘quyền của lợi tức’ (droit du profit) và quyền con người được thay thế bằng ‘quyền của các di thể’ cùng lúc Tự do của con người không còn liên hệ gì đến nhân loại mà chỉ liên hệ đến tính cách riêng biệt của khối Nhiễm sắc thể*” như nhà Bác học kiêm Di truyền học Pháp Axel Kahn đã bảo (16).

Trước hai quan điểm ‘*Vật linh*’ và ‘*Cơ giới*’ đó, nhà Sinh vật học người Anh Rupert Sheldrake, chuyên biệt về khoa ‘*Sinh hóa học*’ và ‘*Sinh học về tế bào*’ (biologie cellulaire), qua tác phẩm ‘*The Rebirth of Nature*’ đã nói đến ‘*Sự trở lại với Thiên nhiên nơi Khoa học*’ (La Renaissance de la Nature en Sciences), phối kết mọi quan điểm khoa học lâu nay, cho rằng: ‘*Mọi cơ chế sinh thể không chỉ thừa hưởng di thể mà thừa hưởng cả những diện trường cộng hưởng. Những di thể được kế truyền theo cách thức thể chất bởi tổ tiên và cho phép sinh sản những kiểu mẫu riêng biệt của các phân tử protéines; những diện trường cộng hưởng lại được thừa kế không theo cách thể chất (phi thể chất) mà bởi phản hưởng cộng hưởng, không chỉ với tổ tiên mà còn với mọi phân tử cùng chủng loại. Cơ chế sinh thể đang phát triển hoà điệu với các diện trường cộng hưởng của chủng loại mình và do đó rút chất liệu từ một ký ức tập thể*’ (17). Quan điểm nào cũng có phần đúng. Tuy nhiên, chỉ thiên về một quan điểm

thôi thì, theo người viết, khó có thể có Tiến hóa đúng nghĩa.

Quan điểm Cơ giới do cái Biết Làm làm nảy sinh Văn minh nhưng Văn minh chưa hẳn là Văn hóa mặc dù thành tựu của văn minh có được xã hội sử dụng để Văn hóa thêm nảy nở nghĩa là Cuộc sống chung (cuộc đời) thêm dễ dàng, đầy đủ, tốt đẹp hơn. **Sự việc con người đổ bộ lên Cung Trăng là sự việc của Văn minh chứ chưa là sự việc Văn hóa.** Quan điểm Vật Linh chú trọng cuộc Sống chung nhưng nếu chỉ thế sẽ đưa xã hội vào trạng thái tĩnh chỉ, tĩnh trí khiến cuộc sống trì trệ, tù đọng. Đây là tình trạng các xã hội Đông phương, chú trọng việc tu chứng tức phát huy cái sống 'nội tâm' mà lãng quên cái 'Biết Làm' khai thác khả năng con người trong việc tạo tác những nguồn năng lượng mới cho cuộc sống cơ năng. Nơi Đông phương, ta thấy rất nhiều bậc đạo gia, thánh nhân, hiền nhân, bồ tát, quân tử nhưng lại ít nhà thông thái, nhà khoa học,...trong việc nghiên cứu, tìm tòi, khai phá ngoại giới. **Chúng ta 'tiến bộ, văn minh' do cái 'Biết Làm'; chúng ta có 'Văn Hóa' do cái 'Biết Sống'.**

Chúng ta đang sống trong thời đại mà cái 'Biết Làm' tức Văn minh tiến những bước thần tốc trong lúc cái 'Biết sống chung' hầu như không theo kịp.

Dĩ nhiên, không ai nghĩ phải cản ngăn những tiến bộ của cái Biết Làm vì như thế là hạn chế Tự do trong đó có cái Tự do tìm tòi, Tự do phát minh và là cản ngăn sự phát triển của tri thức. Nhưng nếu Văn hóa tức cái 'Sống chung cho nhau' không đồng nhịp với cái Biết Làm (Văn minh) thì mọi thứ tốt đẹp mà con người và nhân loại ước mong : Tự do, Nhân quyền, Nhân phẩm, Công bình,

Bác ái, Hoà bình, Hạnh phúc,...không thể nào thực hiện được. Người ta đã nói đến '**sự độc tài của di thể**' (la dictature des gènes – Axel Kahn), và toàn nhân loại đang phải bị khống chế bởi '**sự độc tài của công nghệ truyền thông**' (qua những tập đoàn tư bản toàn cầu như Google, Face book, Amazon, Huawei,), tóm lại là một thứ '**Chế độ kỹ trị**' (régime technocratique) trong đó, chỉ giai cấp Biết Làm (giai cấp trí thức – classe savante, knowledge class) nghĩa là lớp người có trình độ khoa học, kỹ thuật cao cấp, những chuyên viên thượng thặng về mọi lãnh vực, nắm độc quyền an bài xã hội và quần chúng nhân dân chỉ còn phải tuân thủ. Một chế độ kinh khiếp như hay hơn mọi chế độ độc tài vì không thể nào chống đối do 'kỹ thuật vạn năng' sẽ nhân danh Văn minh, Tiến bộ, Phát triển hủy diệt vô cùng hiệu quả mọi chống đối, xem quần chúng là lớp người kém cỏi, không có hoặc không theo kịp cái 'Biết Làm' của giới cầm quyền để trở thành trở lực cho Văn minh, Tiến bộ. Tình trạng đó sẽ xảy ra một khi giai cấp Biết Làm này không có hoặc thiếu tinh thần Văn hóa, không tôn trọng cái 'Sống chung' của toàn thể xã hội mà chỉ nghĩ đến cái 'Sống chung' của riêng lớp người Biết Làm đó thôi. Chúng ta hẳn thấy chế độ thực dân ngày nay không cần thiết dựa vào sức mạnh vũ trang mà dựa vào sức mạnh kinh tế ; chủ nghĩa tư bản không cần bóc lột sức người, sức của của quần chúng một cách độc ác như trước mà trở thành một thứ '**chủ nghĩa tư bản quỵến rũ**' (18) khai thác, vận dụng và bóc lột phần Tâm linh con người do cái

Biết Làm tạo ra hàng hóa nhiều, tiền lợi, đẹp mắt, rẻ tiền và luôn luôn đổi mới. Thoạt nghe rất hấp dẫn nhưng chỉ đưa cuộc sống vào vô nghĩa, bấn loạn vì hoàn toàn phải ví đũa tiện nghi, phải bắt kịp thời trang, thời thượng mà lại không đủ khả năng và điều kiện. Thời gian sống càng lúc càng hối hả, không gian sống càng lúc càng bức xúc, thần trí càng lúc càng bấn loạn. Trong tác phẩm *‘Nhân loại mới : từ Nhất Thế khởi nguyên đến Nhất Thế hồi phục’*, người viết đã nhận định về thực trạng xã hội tiền tiến Tây phương : **“Trật tự mà bất an, tự do mà ràng buộc, sung mãn mà nghèo nàn”** và **“Áp bức không nguyên nhân, khổ đau không chứng cứ, tội ác không tìm ra thủ phạm”** . Cũng trong tác phẩm này, những căn bản làm nền tảng xây dựng xã hội Tư bản hiện nay là **‘Tự do, Bình đẳng’** trở thành **“những thứ mà kẻ yếu luôn đòi hỏi, biến thành vũ khí của kẻ mạnh để nhân danh và là của cải của những ai có phương tiện, có điều kiện”** (19).

Nhà Khoa học (bác sĩ và di truyền học) Albert Jacquard đã phân nào bi quan, nhận thấy rằng: **“Thực sự, chúng ta từ nay đang đối diện với một vũ trụ độc hướng. Và cái chiều hướng duy nhất đó, chính là chiều hướng của tiền bạc. Giá trị buôn bán. Vấn đề đặt ra là điều đó liên quan đến cái nhìn của chúng ta về con người, bởi vì, thực ra, sự đánh giá con người cuối cùng chỉ căn cứ trên giá trị kinh tế thôi. Tôi từ Canada về và chúng tôi đã bàn thảo về lớp người trí thức. Lớp trí thức ngày nay là gì ? Lớp trí thức chẳng khác gì một cá nhân đã đem lại nhiều tiền bạc cho một hãng xưởng. Không thể chấp nhận được. Phải phản ứng vì cuối cùng chính phẩm**

giá con người bị đe dọa ! Rốt cuộc, tất cả chúng ta đều bị xếp vào hàng ngũ những gái điếm. ! Một kỹ sư ca ngợi tính thông minh của mình không đáng giá gì hơn một gái điếm khoe khoan bộ phận kín của cô ta. Dĩ nhiên, cả hai không cùng một bộ phận nhưng, thật ra cũng cùng một thái độ thôi ! Điều đó có nghĩa biến mọi khả năng của chúng ta thành tiền bạc, một bên bằng cách đưa mông, một bên sử dụng khối óc. Nhưng cứu cánh, thật ra chỉ là tiền bạc, duy nhất chỉ là tiền bạc. Và khi cứu cánh chỉ là tiền bạc, chúng ta đã hành xử theo cung cách của gái điếm” (20). Nhận xét phần nào quá đáng nhưng không phải hoàn toàn sai. Phong trào *‘Toàn cầu hóa Kinh tế’* liệu có nhằm thực hiện được sự thịnh vượng chung cho toàn thế giới hay chỉ là phương tiện thu tóm kinh tế toàn cầu vào trong tay một số tổ hợp tư bản tài phiệt ? Sự việc dùng tế bào ADN vào canh tác, tạo nên những loại ngũ cốc ‘di thực’ (transgéniques) có nhằm giải quyết nạn đói trên thế giới hay chỉ phục vụ ‘doanh nghiệp thực phẩm’ tư bản ?

Các nhà Khoa học, Kỹ thuật thường nghĩ đến Tiến bộ, Văn minh, Phát triển về mặt sống cơ năng và cho rằng những Tiến bộ, Văn minh đó sẽ giải quyết tất cả mọi vấn đề của cuộc sống, đưa con người đến toàn thiện, toàn mỹ (21) mà quên nghĩ rằng cái xấu, cái ác cũng do đó mà tiến bộ, văn minh. Một tên cướp dĩ nhiên ‘tiến bộ’ hơn một tên cắp vặt ; giết người bằng súng dĩ nhiên tiến bộ, văn minh hơn giết người bằng dao mác.

Xa lìa Văn hóa thì cái Biết Làm sẽ dẫn đến một thứ ‘lý thuyết ưu sinh’

(eugénisme) chủ trương hủy diệt số người bất toàn về cơ thể hay cho rằng không đủ khả năng tinh thần (kém, chậm, ngu dần,...) để chỉ còn số người 'ưu việt' về mặt Biết Làm này như một đôi nhà khoa học qua các lý thuyết của họ như Alexis Carrel, James Watson **(22)**. Quan điểm của đôi nhà khoa học đó đã ít nhiều đưa dẫn đến những thứ chủ nghĩa như Đức Quốc Xã hay những chủ trương cực đoan khác về Văn minh (nền Văn minh duy lý của Tây phương), về ý thức hệ (Cộng sản), về Tôn giáo (như Hồi giáo quá khích). Nhìn chung, dù các nhà Khoa học, Triết học có giàu từ tâm đến mấy thì thành tựu của họ vẫn được sử dụng vào mục đích Tư hữu, Chiếm hữu dù về của cải vật chất hay của cải tinh thần (tôn giáo).

Qua những dữ kiện trên, ta thấy rằng cái 'Biết Làm' (Văn minh) mà không đi đôi với cái 'Biết Sống chung' (Văn hóa) thì không thực sự phục vụ được con người cùng cuộc sống của nó và của nhau, cũng không là điều kiện đủ cho Tiên hóa.

Hậu bán thế kỷ XX và những năm đầu của Thiên niên kỷ III đang đối diện với bước 'nhảy vọt' của cái 'Biết Làm' trong lúc cái 'Biết sống chung' không theo kịp đà Văn minh. Bao nhiêu hiểm họa đang giăng bày trước mắt nhân loại : vũ khí hạch tâm, vũ khí sinh học, vũ khí internet, nạn khủng bố, nạn bá quyền nước lớn, nạn ô nhiễm môi sinh, nạn nổ bùng nhân số,... càng lúc càng trầm trọng ; sự chạy theo vận tốc của kỹ thuật và thời trang, sự ưa chuộng cảm giác mạnh, sự mất giá của gia đình, của Tôn giáo, đạo đức,... còn bao nhiêu hiểm họa khác. Tuy nhiên, *người viết*

nghĩ rằng đây có thể là giai đoạn quá độ của Văn minh để chuyển sang giai đoạn 'hội nhập Văn minh và Văn hóa' với một nền Pháp lý và Đức lý mới làm nền cho tổ chức Chính trị, Kinh tế hầu thiết lập một 'trật tự mới' cho toàn thể địa cầu (xin xem các phần sau – sự xuất hiện của Ông Donald Trump, Tổng Thống thứ 45 của Hoa Kỳ đắc cử năm 2016, có thể xem là một báo biểu cho sự việc này). Thế giới hiện nay đang phải trải chịu những 'đổ vỡ' trầm trọng suốt mặt, một cuộc 'khủng hoảng thần trí' (crise d'esprit theo Paul Valéry) về khắp mọi lĩnh vực do cơn sốt cao độ của Văn minh nhưng chính đang trong cơn 'quặn thắt cuối cùng' để 'sinh thành' trở lại (như trường hợp người thai phụ đau đớn đến cùng cực để sinh hạ đứa con), có nghĩa để tạo dựng một nền 'Văn hóa, Văn minh phổ quát' mà không loại trừ mọi sắc thái Văn hóa, Văn minh của từng dân tộc. Văn minh, Văn hóa ngày nay, không còn tính cách cục bộ, địa phương rời rạc, không còn dòi địa bàn từ vùng này sang vùng khác mà tiến đến giai đoạn 'toàn cầu hóa' có nghĩa được phổ biến khắp địa cầu. Từ lâu, người ta đã nói đến nền 'Văn minh liên lục địa', 'Văn minh liên châu' (civilisation intercontinentale) hay 'Văn minh hành tinh' (civilisation planétaire) ; điều này, người viết nghĩ, tất yếu sẽ đến do yêu cầu của Tiên hóa. Sự việc đã xảy ra. Máy Điện toán (computer, Ordinateur) và Internet hiện nay hầu như chi phối hết mọi sinh hoạt của con người, của xã hội trên khắp toàn cầu không chỉ về giao thông, truyền thông mà cả về mọi mặt khác.

Người viết nghĩ rằng không nên nhìn Thiên nhiên thuần theo một quan điểm

nào -Vật linh hay Cơ giới- để Văn hóa không làm ngưng đọng Văn minh, cũng không để Văn minh làm phương hại Văn hóa. Nghĩa là phải kết hợp cả hai cái 'Biết Làm' và 'Biết Sống' cùng lúc. Như thế phải kết hợp cả hai loại Biết: cái '*Biết tìm cầu*' và cái '*Biết Thế nghiệm*', (23). Nói theo M. Heidegger là hai loại Tư Tưởng: '*Tư Tưởng quy hoạch*' (pensée calculante, tức cái Biết Làm) và '*Tư Tưởng suy niệm*' (pensée méditante, tức cái Biết sống) hầu sao cho '*Trí tuệ mở vào Huyền nhiệm*' cùng lúc thể hiện được cái '*Bình đẳng tánh trí trước mọi sự, mọi vật*'. (esprit ouvert au secret et égalité d'âme devant les choses) như lời M. Heidegger trong thiên cáo luận 'Sérénité' (24). Thời điểm '*Muôn vật đổi mới*', '*Ta làm mới lại tất cả*', thời điểm '*Đáo bỉ ngạn*' qua lời Jésus và lời Phật Thích Ca có thể xem là báo biểu cho hành trình đó. Theo đó, thiết nghĩ, theo người viết, **nhệm vụ nhà trí thức bất cứ thuộc lãnh vực nào cũng nên luôn luôn 'Văn hóa hóa' mọi tư duy và hành động của mình để mọi thứ do cái Biết Làm của mình và của tập thể phục vụ được cái Biết Sống của toàn thể trong cuộc sống, cuộc đời của toàn thể trên mặt đất này. Sự việc này đưa đến trách nhiệm phải "Thiện Hóa" Sự Sống.**

NGUYỄN THÙY France

Chú Thích:

13/- « Chaque plante et chaque animal participaient psychiquement au processus vital de l'âme du monde, intellectuellement à l'activité de son esprit et matériellement à l'organisation de son corps »-

Collingwopod, trích sẵn bởi Rupert Sheldrake trong 'The Rebirth of Nature', bản dịch Pháp ngữ 'L'Âme de la Nature' của Paul Couturiau, éd. du Rocher, Paris 1992, trang 57.

14/- Xem 'L'Âme de la Nature', sđd trên

15/- Có lẽ, theo đó chế độ chuyển từ mẫu hệ sang phụ hệ. Canh tác lúc đầu do người nữ trong lúc săn bắn, chài lưới, chăn nuôi do người nam. Dần dần do nhu cầu sản xuất và nhu cầu sinh sản, sức lực người nữ nhường bước cho sức mạnh người nam.

16/- « Les droits de l'homme seraient remplacés par le droit des gènes et, par conséquent, la liberté d'une personne ne serait plus liée à son humanité mais à la singularité de son génome. »- Axel Kahn, xem 'L'Avenir n'edt pas écrit', sđd, trang 219

17/- « Les organismes vivants héritent non seulement des gènes mais aussi de champs morphiques. Les gènes sont transmis matériellement par les ancêtres et permettent de produire des types particuliers de molécules protéiques ; les champs morphique son hérités de façon non-matérielle, par résonance morphique, non seulement avec les ancêtres mais encore avec tous les membres de son espèce. L'organisme en développement s'accorde aux champs morphiques de son espèce et puise donc dans une mémoire collective »_ Rupert Sheldrake, bản tiếng Pháp 'l'Âme de la Nature', sđd, trang 128. 'Điện trường cộng hưởng' hay 'trường cộng hưởng' (champ morphique) là trường ứng dụng một tập hợp E trong một tập hợp F. Cả hai tập hợp E và F đều mang nơi mình một kết cấu nội tại. 'Phản ứng cộng hưởng' (résonance morphique) là biên độ

hay độ rộng của những chấn động phản hồi qua lại với nhau.

18/- Capitalisme de séduction – Thierry Gaudin : ‘2100, récit du prochain siècle’, éd. Payot, Paris 1990

19/- Nguyễn Thùy và Trần Minh Xuân : « Nhân loại mới : từ Nhất Thể khởi nguyên đến Nhất Thể hồi phục », viết lén lút tại Sài-Gòn năm 1979, nxb Mékong Ty Nạn, San José, USA 1992

20/- « En réalité, nous nous trouvons désormais face à un univers unidimensionnel de l’argent, la valeur marchande. Ce qui est pour la fièvre aphteuse l’est pour n’importe quoi : c’est général. Le problème c’est que cela s’étend aussi à notre vision des hommes parce qu’au fond, on finit par évaluer les êtres humains en fonction de leur valeur économique. Je reviens du Canada où nous nous interrogeons sur les élites. Qu’est-ce qu’une élite aujourd’hui ? Ce n’est autre qu’un individu qui ferait gagner beaucoup d’argent à son entreprise. C’est insupportable ! Il faut réagir, car, c’est finalement la dignité que vous évoqueriez qui est menacée ! Au bout du compte, nous sommes tous ramenés au rang de putain ! Un ingénieur qui loue son intelligence ne vaut guère mieux qu’une putain qui loue son sexe ! Ce n’est certes pas le même organe, mais, au fond, c’est la même attitude ! Cela revient à transformer en argent nos diverses capacités, l’une consistait à montrer ses fesses, l’autre à utiliser son cerveau. Mais la finalité, il ne faut pas s’y tromper, c’est le fric, et uniquement le fric. Et quand la finalité n’est que l’argent, nous adoptons un comportement de putain »-A.Jacquard : ‘L’Avenir n’est pas écrit’ (tác phẩm đối thoại giữa hai khoa học A.Jacquard và A.Kahn với sự tham dự của nhà báo Fabrice Papillon nêu vấn đề tranh luận. Tuy có đôi

điểm khác nhau nhưng cả hai đều là những nhà khoa học giàu tính nhân bản). Tác phẩm dp & dt. Bayard, 2^{ème} tirage, Paris 2001, trang 61.

21/- Tuy nhiên nhiều nhà khoa học luôn đề cập đến những thành quả của cái ‘Biết Làm’ qua những tiến bộ, văn minh sẽ khiến xã hội nhân loại tốt đẹp hoàn toàn về tất cả mọi mặt như Michio Kaku trong tác phẩm ‘Visions’, nhưng người viết không tìm thấy những luận cứ đáng tin tưởng mấy vì sách này nói nhiều đến khả năng hơn là tổ chức cuộc sống chung của xã hội theo cái ‘Biết Sống’. Cả quyển ‘2001, Récit du prochain siècle’ của Thierry Gaudin, tuy phân tích đủ mọi mặt nhưng chưa nêu rõ cách thế nào hoà hợp ‘con người bên trong’ và ‘con người bên ngoài’ để tiến tới ‘xã hội của trí thông minh’ có thể phục vụ mỹ mãn cái ‘Sống Chung’ của toàn thể nhân loại.

22/- Alexis Carrel (1873-1944), bác sĩ người Pháp, Nobel Y học 1935 ấn hành tác phẩm ‘L’Homme cet inconnu’ trong đó ông công khai nêu lên sự loại trừ, tiêu diệt một số lớp người can phạm và bị bệnh tâm thần trong những phòng hơi ngạt, phần nào chủ trương ‘chúng tộc ưu việt’ của Đức Quốc Xã đã dựa vào quan điểm này – xem ‘L’Avenir n’est pas écrit’, sđđ ; phần chú thích nơi trang 224. – James Watson (nhà sinh học Mỹ, Nobel 1962 cùng với Francis Crick và Maurice Wilkins đã tìm ra cấu trúc của DNA năm 1953, trong cuộc « Hội thảo về ‘Tính chất trí tuệ’ (hay cơ sở trí tuệ ?) trong lãnh vực của vật sống » (la propriété intellectuelle dans le domaine du vivant) do Viện Hàn Lâm Khoa học tổ chức năm 1995, đã phản bác quan điểm ‘Nhân quyền’ của Bác sĩ Axel Kahn, cho rằng : « Tôi nghĩ rằng trong mười nghìn năm tới, điều được xem là chủ yếu của lịch sử con người sẽ không là Jésus Christ hay Mahomet hay những nhà triết lý hay thần bí học khác mà

mà Charles Darwin..Một hậu quả của cách mạng của Darwin là nếu các người quan niệm con người có những quyền bất khả ly nhượng, điều đó cũng áp dụng cho con chó, rồi con chuột nhắt, cho con men giấm....Vị thần do di truyền và những khoa Sinh-kỹ-thuật-học công hiến cho chúng ta nhiều khí cụ để ảnh hưởng vào tiến hóa, và, điều đó cảnh giác một số người về những khả năng mà lâu nay thường được xem là độc quyền của những sức mạnh siêu nhiên...Nhưng sau rốt, không phải lần đầu tiên, con người tự xem mình là Thượng Đế...Con người đã thực hiện điều đó bằng cách thuần dương thú vật, bằng cách phát triển canh nông » (Je pense que dans les dix mille ans qui viendront, celui qui s'imposera comme la figure dominante de l'Histoire de l'Homme ne sera pas Jésus Christ, ou Mahomet ou d'autres grands philosophes ou mystiques, mais Charles Darwin...Une conséquence de la révolution darwinienne est que si vous avancez que l'homme a des droits inaliénables, cela s'appliquera aussi au chien, puis à la petite souris, à la mouche de vinaigre...Le génie génétique et les biotechnologies nous ont

donné de puissants outils pour influencer l'évolution, et cela en alarme certains car ces pouvoirs étaient jusqu'alors considérés comme l'apanage des puissances surnaturelles...Mais, après tout, ce n'est pas la première fois que l'Homme se prend pour Dieu...Il l'a fait en domestiquant les animaux...en développant l'agriculture - Trích dẫn bởi Axel Kahn trong tác phẩm của ông 'Et l'Homme dans tout ça ?', Nil éd. Paris 2004, trang 67 – James Watson không nói đến 'chủng tộc ưu việt' nhưng tin tưởng thuyết Tiến Hóa của Darwin. Thuyết này với quan điểm 'tuyển trạch tự nhiên' (sélection naturelle) cho rằng một chủng loại nào đó tồn tại và tiến hóa do có khả năng ưu việt hơn các chủng loại khác.

23/- Theo Hoà thượng Thích Viên Lý, trong phần giới thiệu (26/06/1992) tác phẩm «Vật Lý học và Phật học » của Giáo sư khoa ọc Vương Thủ Ích, người Đà Loan, bản dịch Việt ngữ của Vân Uyên, Viện Triết Lý Việt Nam & Triết Học Thế giới xuất bản, California, USA 1994, trang 8.

24/- Xem 'Questions III', Gall. Paris 7980, sđd.



DẤU XƯA

**Thuyền ai xuôi ngả Thái Bình
Bao giờ trở lại cho tình nở hoa?
Không bao giờ nữa,
đường xa
Không bao giờ nữa,
người ta quên rồi!
Lớp chiều hai ngả chia đôi
Trường thi tấp nập,
mình tôi ngỡ ngàng!
Lần đầu tiên,
thấy bể bàng**

**Lần đầu tiên ..
nhặt lá vàng .. đề thơ!
Gặp nhau,
từ thửa đại khờ
Xa nhau,
từ thửa lá mơ .. xanh mềm!
Đời tôi,
bảy nổi, ba chìm
Về chiều, gói mộng đi tìm.. dấu xưa!**

DƯƠNG HUỆ ANH



SÀI GÒN CẢNH CŨ ĐƯỜNG XƯA CHỢ ĐŨI

** Mỹ Phước Nguyễn Thanh - France **

Chợ Đũi không là một địa danh xa lạ đối với người Sài Gòn. Hầu như ai cũng biết vị trí vùng này trong thành phố, nhưng ít khi đồng ý với nhau về ranh giới là những nơi nào.

Theo Đại Nam Quốc Âm tự vị của học giả Huỳnh Tịnh Của (xuất bản năm 1895-1896), "*Chợ Đũi là tên chợ, nguyên là chỗ hay bán đũi, dệt đũi*". Tự điển này còn định nghĩa: "*Đũi là hàng to chỉ dệt bằng tơ kén dỏ (tức là vỏ kén con bướm đã lột xác) thường dùng mà may quần, bền hơn vải*".

Chợ Đũi nằm trong nhóm địa danh đặt tên theo sản vật giống như Chợ Đệm, Chợ Vải, Chợ Thiếc, Liên quan đến nơi bán vải đũi, bộ Địa bạ của tỉnh Gia Định dưới triều nhà Nguyễn (bản dịch của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, 1994) đã kể tên hai ngôi làng trong vùng Sài Gòn vào năm 1836 thuộc phủ Tân Bình, huyện Bình Dương, đó là "*Thôn An Cư ở xứ Điểm Nệm Đũi*" và "*Thôn Tân Thuận ở xứ Chợ Nệm Đũi*". Hai làng này nằm kề nhau, có lẽ đều là nơi sản xuất nệm đũi đồn bông.

Khoảng năm 1885, học giả Trương Vĩnh Ký diễn thuyết tại trường Thông ngôn (Collège des Interprètes) về lịch sử Sài Gòn và vùng phụ cận. Bài diễn văn được in lại dưới tựa đề "Souvenirs

historiques sur Saigon et ses environs", có đoạn nói về Chợ Đũi dưới triều vua Minh Mạng. Tác giả đưa ta tới một nơi ở góc tay mặt của thành Quy (tức Thành Phiên An, xây năm 1790), đối chiếu với đường phố ngày nay thì ở khoảng ngã tư Pasteur - Lý Tự Trọng (Gia Long). Từ địa điểm này đến đường Thuận Kiều (Cách Mạng Tháng Tám / Lê Văn Duyệt) đường dài khoảng 800 mét, đi qua Chợ Da Còm, Chợ Đũi, và Xóm Đệm Buồm. Vì thế ta có thể cho rằng vào thời ấy Chợ Đũi chỉ là khu vực nhỏ, bề rộng vài ba trăm mét. Từ một nơi họp chợ thông thường như bao nhiêu chợ khác, Chợ Đũi dần dần trở thành địa danh chỉ định vùng chung quanh rộng lớn hơn nhiều.

Ngoài ra cụ Trương còn cho ta biết thêm: "*Ngày nay (khoảng năm 1885) địa danh Chợ Đũi dùng để gọi phần phía trên của đường Boresse vượt qua đến phía bên kia của đường xe lửa*". Thời ấy đường Boresse đi từ rạch Bến Nghé lên tới đường Lê Thánh Tôn ngày nay, cho nên "*phần phía trên của của đường Boresse*" là khu vực kể từ khoảng giao lộ Trần Hưng Đạo – Yersin - Ký Con đến đường Lý Tự Trọng (Gia Long). Đồng thời, "*đường xe lửa*" được nêu ra chính là đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho, khánh thành năm 1883, đi chung lộ trình với đường tramway Sài Gòn - Chợ Lớn, khánh thành năm 1881, cả hai đều chạy dọc

theo đường Chiến lược (route stratégique) về phía Chợ Lớn. Do đó ta có thể đoán được "*bên kia của đường xe lửa*" là vùng chạy cập theo đường Nguyễn Thị Minh Khai (Hồng Thập Tự), là đường Chiến lược lúc xưa. Tóm lại, vào năm 1885 vùng Chợ Đũi trải rộng từ khoảng đầu đại lộ Trần Hưng Đạo đến khoảng đường Nguyễn Thị Minh Khai ngày nay (đường Hồng Thập Tự cũ)

Năm 1866, ông L. de Coincy mô tả vùng Chợ Đũi qua mấy dòng ngắn gọn: "*Vùng phía bên kia đường Thuận Kiều (đường Cách Mạng tháng 8 / Lê Văn Duyệt), giữa rạch Bến Nghé và đường Sài Gòn đi Chợ Lớn (đường Võ Tánh / Nguyễn Trãi) là một dải đất dài trù phú và phì nhiêu không kém gì đất đai vùng Gò Vấp. Ngay bên cạnh thành phố, ở vùng nằm giữa đường Chiến lược (đường Nguyễn Thị Minh Khai / Hồng Thập Tự) và đường Trên Sài Gòn - Chợ Lớn (đường Võ Tánh / Nguyễn Trãi), xưa là khu vườn tược của các quan lại người Việt, những khu vườn nằm nối tiếp nhau, chắc hẳn nơi ấy đầy những ngôi nhà khang trang dùng làm nơi hưởng thú điền viên mà nay cảnh đồ nát hoang tàn còn thấy lẫn khuất dưới lùm cây bụi cỏ. Chỉ sót lại những cụm rừng, những cây trồng cho huế lợi hay trồng làm cảnh, một thời đã điểm trang chốn ẩn cư êm đềm này". Phải chăng tác giả ấy nói đến cảnh tiêu điều vào những năm sau ngày Pháp đánh chiếm Sài Gòn tại vùng đất nối tiếp với "vườn Ông Thượng", tên dân gian gọi khu vườn cây của Tả Quân Lê Văn Duyệt (nay ở vị trí vườn Tao Đàn).*

Năm 1881, vùng Chợ Đũi bao trùm phần lớn hai làng: Phú Thạnh và Thái Bình. Làng Phú Thạnh (vùng Vườn Chuối, Bàn Cờ ngày nay) ở nơi đất cao ráo. Làng Thái Bình có một phần đất đai nằm trong đầm lầy Boresse đang được khai khẩn, nhiều nơi còn ẩm thấp, kém vệ sinh như vùng chung quanh ngọn rạch Cầu Kho. Nơi đây nhiều người dân sống bằng nghề trồng rau đem bán ở chợ, tưới hoa màu bằng nước phân nên cả vùng bốc mùi hôi hám. Trong vùng này có nhà thờ Chợ Đũi cũ xây dựng khoảng 1885 (gần ngã ba Đề Thám - Phạm Ngũ Lão), đã bị tháo dỡ và được thay thế bằng nhà thờ Huyện Sĩ hiện nay.

Năm 1883, đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho được thành lập, đường sắt đi xuyên qua vùng Chợ Đũi làm thay đổi phần nào bộ mặt phố phường, nhưng thay đổi quan trọng hơn nhiều từ khi nhà ga mới được xây lên (1912-1917) bên cạnh bùng binh và chợ mới Bến Thành. Trước kia nhiều con đường chạy từ bờ rạch Bến Nghé lên tới vườn Ông Thượng (vườn Bồ rô), nay bị các kho hàng và bãi đường rầy cứt ngang làm cho khu Chợ Đũi không còn nối liền với khu Cầu Muối, Cầu Ông Lãnh.

Địa danh Chợ Đũi không thuộc vào đơn vị hành chính nào cả, trên các bản đồ thành phố Sài Gòn nếu có ghi "Chợ Đũi" ta cũng không thấy đường ranh giới nào được xác định. Liệt kê một số địa điểm mang tên Chợ Đũi giúp ta biết được phần nào khoảng rộng của vùng này:

- Trường tiểu học Chợ Đũi (trên đường Trần Hưng Đạo, nay là trường tiểu học Nguyễn Thái Học).

- Trường nữ tiểu học Chợ Đũi (trên đường Trần Hưng Đạo, đối diện với ngôi trường nói trên, nay là trường trung học phổ thông Earst Thalmann).

- Nhà thờ Chợ Đũi (nhà thờ Huyện Sĩ).

- Nghĩa địa Chợ Đũi (trên đường Nguyễn Văn Tráng, các ngôi mộ đã được cải táng trong thập niên 1940)

- Trạm xe tramway Chợ Đũi (trạm này ở kế bên ngã sáu Phù Đổng và đã biến mất sau khi tháo gỡ đường sắt của tramway Sài Gòn - Chợ Lớn).

- Rạp hát Chợ Đũi (sau trở thành rạp xi-nê Olympic, nay là trung tâm văn hóa thành phố).

- Chùa Bà Chợ Đũi (chùa Thiên Hậu, số 284 Nguyễn Thị Minh Khai / Hồng Thập Tự).

- Bốt cảnh sát Chợ Đũi (tọa lạc bên cạnh ngã tư Chasseloup-Laubat - Thuận Kiều, nay là ngã tư Cách Mạng tháng 8 - Nguyễn Thị Minh Khai (Lê Văn Duyệt - Hồng Thập Tự), đã bị phá dỡ vào đầu thế kỷ 20).

- Chợ Chợ Đũi (hay chợ Phú Thạnh, ở góc đường Cách Mạng tháng 8 - Võ Văn Tần (Lê Văn Duyệt - Trần Quý Cáp), người Pháp còn gọi là chợ

Testard, xây khoảng đầu thế kỷ 20, không rõ bị phá bỏ vào năm nào).

- Nhà thương thí Chợ Đũi (xây dựng khoảng 1895, còn có tên khác là "nhà thương Bạc Hà", sau đổi tên là "Trung tâm Quốc gia Bài trừ Hoa liễu", cổng chính trên đường Hồ Xuân Hương. Nay là bệnh viện Da liễu, cổng chính trên đường Nguyễn Thông).

Đi xa hơn các nơi vừa kể, lúc các địa danh Bàn Cờ, Vườn Chuối chưa được thông dụng, người dân vẫn xem vùng Chợ Đũi trải rộng đến đường Général Lizé (Phan Thanh Giản / Điện Biên Phủ).

Trong một quyển niên giám Sài Gòn ấn hành năm 1933, khu Chợ Đũi được xem như nằm giới hạn trong tứ giác Verdun (Cách Mạng tháng 8 / Lê Văn Duyệt) - Nancy (Nguyễn Văn Cừ / Cộng Hòa) - Chasseloup-Laubat (Nguyễn Thị Minh Khai / Hồng Thập Tự) - Gallieni (Trần Hưng Đạo). Không bắt buộc theo đúng sơ đồ đó, ta tìm lại nét xưa của Chợ Đũi theo lộ trình đi xuyên qua vài đường phố, bắt gặp một số hình ảnh, sự kiện đã diễn ra từ đầu thế kỷ 20 đến thập niên 1940. Khởi hành từ đầu đường Phạm Ngũ Lão bên cạnh đại lộ Gallieni (Trần Hưng Đạo) ta đi về hướng ngã năm Cống Quỳnh. Tiếp theo, từ ngã sáu Phù Đổng ta đến những đường lân cận đi về phía nhà thờ Huyện Sĩ, thành lính Ô Ma...

Đường Colonel Grimaud, nay là đường Phạm Ngũ Lão, là con đường khá đặc biệt vì một phần nằm cạnh

bùng binh chợ Bến Thành, phía trước dãy phố nhìn sang chợ, là khu buôn bán tấp nập, phần còn lại chạy dài bên cạnh bức tường kho hàng sở hỏa xa và nhà ga Sài Gòn, khu này nhà cửa ít khang trang và đường phố vắng vẻ trong suốt mấy thập niên. Hai đoạn đường vừa nói chia cách nhau bởi đại lộ Gallieni. Đoạn đường nằm cạnh bùng binh đã được nói qua trong bài "Đạo phố vòng quanh chợ Bến Thành", nên ta chỉ đề ý tới đoạn đường nằm bên cạnh nhà ga, từ đại lộ Gallieni đến chợ Thái Bình.

Lúc nhà ga mới được xây dựng (khoảng 1918) đường Colonel Grimaud cũng như những đường trong khu vực chung quanh hầy còn gồ ghề lổm chổm. Vì đường nằm ở phía nam khu nhà ga nên được đặt tên lần đầu là "Rue Latérale Sud" (đường bên cạnh phía nam).

Từ mũi đất ở đầu đại lộ Gallieni đi độ vài phút đến góc ngã ba đường Boresse (nay là đường Yersin), ta thấy rạp hát Thành Xương. Chủ nhân của tòa nhà này là ông huyện Thomas Nguyễn Văn Cần, chủ tọa lễ khánh thành vào năm 1927. Thành Xương tuy là rạp hát tương đối nhỏ nhưng chiếm địa thế thuận lợi gần trung tâm thành phố nên nhiều gánh hát cải lương lừng danh đến đây lưu diễn, các thể hệ nghệ sĩ đã mang lời ca tiếng hát cống hiến hàng vạn khán giả mộ điệu. Ngoài ra còn là nơi nhiều hội đoàn tổ chức các cuộc diễn thuyết, các buổi dạ hội, cũng là nơi những nhà chính trị lên sân khấu vận động sôi nổi trong cuộc tranh cử

hội đồng thành phố, v.v. Theo đà tiến hóa của đô thị, rạp xi-nê Diên Hồng thay thế rạp hát Thành Xương, nhưng đến nay cả hai đã lặng lẽ chìm vào quên lãng, nhường chỗ cho tòa nhà 3 tầng mở nhà hàng và quán rượu.

Tiến bước xa thêm ta đến cổng sau của trường nữ tiểu học Chợ Đũi (École des jeunes filles de Chodui), cổng chính của trường ở phía đại lộ Gallieni (Trần Hưng Đạo). Trường được xây vào khoảng năm 1920, gồm 3 lớp học, nhà chơi, nhà vệ sinh. Số học sinh tăng dần nên vài năm sau trường được mở thêm đến 8 lớp. Năm 1935 trường cần được tái thiết khẩn cấp vì nền móng của một trong những tòa nhà bị sụp lún làm cho học sinh phải vội vã rời lớp học. Nhiều gian nhà lá được xây tạm trong sân trường cho việc học không bị gián đoạn. Từ ngày ấy các tòa nhà cũ bị phá bỏ, năm 1937, một tòa nhà mới to rộng hơn được xây lên, còn đứng vững đến nay. Ngôi trường mới là tòa nhà ba tầng, gồm 15 lớp học (12 lớp sơ cấp, 2 lớp đồng ấu, 1 lớp dành cho khoa nữ công), có thể chứa hơn 600 học sinh. Từ khi thành lập, do thời cuộc thay đổi trường lần lượt mang tên Tôn Thọ Tường, Phan Văn Trị, Ten-ler-man (Earst Thalmann).

Đối diện với trường nữ tiểu học, bên góc đại lộ Gallieni và Kitchener (Trần Hưng Đạo - Nguyễn Thái Học) là trường nam tiểu học Chợ Đũi, cùng với các trường tiểu học công lập ở Cầu Kho, Tân Định, Đa Kao, Khánh Hội, là những cơ sở giáo dục đáng kể ra đời vào đầu thập niên 1910. Trường này

được đặt tên là Petrus Ký vào năm 1927, sau đổi tên là Trương Minh Ký, cuối cùng mang tên Nguyễn Thái Học và giữ mãi cho đến nay.

Ta tiếp tục đi qua ngã ba đại lộ Lord Kitchener (Nguyễn Thái Học) rồi đến ngã ba đường Dixmude (Đề Thám). Nơi đây đáng được ta lưu ý vì ở gần bên nền cũ của nhà thờ xứ đạo Chợ Đũi do linh mục Mossard chủ trì xây dựng khoảng 1885, sau khi tách rời từ xứ đạo Cầu Kho vào năm 1882. Khoảng năm 1900, từ cửa chính nhà thờ nhìn ra thấy ngã tư, nơi giao nhau của hai đường: "route du rach de Cau Kho" (Đường này đã mất hút trong khu nhà kho và bãi đậu xe lửa) và "rue du cimetière de Chodui" (nay là còn sót lại đường Nguyễn Văn Tráng và đường Đề Thám). Từ ngã tư này, đi lên phía bắc tới đường Trên Sài Gòn - Chợ Lớn (Võ Tánh / Nguyễn Trãi) sau khi qua chiếc cầu bắc ngang rạch Cầu Kho và đi ngang nghĩa địa Chợ Đũi. Đi sang phía đông tới đường Lò Heo (boulevard de l'Abattoir, nay là đường Nguyễn Thái Học). Đi xuống phía nam về Cầu Ông Lãnh. Đi sang phía tây tới đường Blancsubé (nay là đường Cống Quỳnh). Nhà cầm quyền trưng dụng đất xây thiết lộ, khu nhà ga được xây dựng, phủ lấp lên trên ngã tư vừa nói, ngăn một khoảng cách lớn giữa khu xóm nhà thờ và nghĩa địa Chợ Đũi. Đất nhà thờ cũng chịu hậu quả, nhà thờ bị dỡ bỏ, nhưng ít lâu sau xứ đạo Chợ Đũi có ngôi nhà thờ mới rộng lớn và khang trang hơn do ông huyện Sĩ xây dựng. Ngôi nhà thờ cũ đã biến mất, con đường bên cạnh được đổi tên là

"Ancienne Église de Chodui", là đường Đề Thám hiện nay.

Vào năm 1927, ở nơi đầu đó ven đường Colonel Grimaud, đối diện các kho vật liệu của hãng tramway Sài Gòn - Chợ Lớn, rạp hát Đức Hoàng Hội được hoàn thành, góp mặt với nghệ thuật sân khấu. Trước đó, khoảng năm 1925 ở Sài Gòn đã xuất hiện ban kịch Đức Hoàng Hội, mang tên của ba người sáng lập là các ông Jacques Lê Văn Đức, Anthony Trần Tử Hoàng và Paul Nguyễn Bá Hội. Đây là ban kịch mang tính tài tử, chủ trương phát huy ngành sân khấu dân tộc, nâng cao tinh thần đoàn kết của các nhân viên trong ngành thương mại, đặc biệt là các đồng nghiệp hâm mộ kịch nghệ. Các diễn viên toàn là nam giới, những người từng sự ở các công sở, nên không được hưởng lương bổng như các nghệ sĩ chuyên nghiệp. Ban kịch bắt đầu được chú ý qua các vở kịch trình diễn tại trường Taberd, trong số đó có tuồng "Thương Khó", " Một cha khác mẹ", v.v.

Ông Đức đã đi du lịch nhiều nước châu Âu, nhân cơ hội đó ông có dịp nghiên cứu các bộ môn kịch nghệ ở phương Tây và đã sáng tác một số kịch phẩm. Ông cùng hợp tác với ông Hoàng và ông Hội để xây dựng một rạp hát. Kỳ vọng của các ông là thành lập một nhà hát kiêm "hội quán" của người Việt Nam, nơi đây có thể tổ chức hội nghị, diễn thuyết, tiếp tân, đãi tiệc, v.v. Đang lúc các ông bàn luận việc tìm kiếm đất đai cho rạp hát, một nhà đại

phủ ở Sài Gòn là ông Benoît Lê Văn Châu hiến tặng cho mảnh đất bên đường Colonel Grimaud.

Nhà hát được khánh thành vào năm 1927. Cuộc tiếp đãi trọng hậu dành cho khách mời, những bậc danh vọng, cự phú, đại diện báo chí, quan chức, v.v. Đến giờ khai trương khách khám phá ra một rạp hát rộng rãi không kém gì rạp hát Modern đông khách ở trên đường Espagne, nhưng trội hơn rạp ấy về nhiều điểm khác như hợp vệ sinh, thông thoáng, môi trường yên tĩnh, v.v. Các người tham dự được mời bữa tiệc nhẹ do nhà hàng Nam Kin đảm trách. Lúc họ đang uống rượu, ăn bánh, bên ngoài pháo nổ vang trời. Ăn uống xong khách ngồi chỉnh tề xem văn nghệ, các màn nhạc và kịch tây lẫn ta được biểu diễn. Tắm phông, y phục, dụng cụ đều được đặt mua tại Pháp. Có máy điện phát ra những âm thanh đặc biệt như tiếng sấm sét, tiếng chuông nhà thờ...

Chỉ ít năm sau, ban kịch Đức Hoàng Hội ngưng hoạt động vì không lời cuốn được khán giả, do còn ở giai đoạn khá mới mẻ, thoạt kịch chỉ thu hút được một số trí thức Tây học, trong khi giới bình dân vẫn ưa chuộng hát bội, cải lương. Mặc dù nhà hát Đức Hoàng Hội hoạt động chưa được bao lâu nhưng ít ra cũng làm được việc giúp vui cho đồng bào. Thường mỗi đêm có chiếu phim hoặc thỉnh thoảng có biểu diễn ảo thuật, ngoài ra là nơi tụ họp của các hội

tương tế, nơi ra mắt các ban kịch trẻ. Có lần các thương gia người Anh nhân dịp tuần dương hạm *Carlisle* cập bến tại Sài Gòn, đã tổ chức hai đêm tiếp tân, để khoản đãi các thủy thủ bằng tiệc giải lao và các buổi trình diễn chiếu bóng.

Tiếp bước về hướng chợ Thái Bình, ta đi ngang qua nhiều đầu hẻm. Một hẻm lớn, nay là đường Đỗ Quang Đầu, đi vào trong xóm Sáu Lèo. Vào thời ấy, xóm này là khu nhà lá đông dân, giáp qua tới các đường Dixmude - Arras - Gallieni (Đề Thám - Cống Quỳnh - Trần Hưng Đạo), bên trong chằng chịt những hẻm nhỏ chia nhánh đi tứ phía. Vào đêm khuya thứ bảy ngày 2-3-1929 một trận hỏa hoạn bùng phát trong khu xóm lao động ấy, lửa lan tràn nhanh chóng qua tới khu các dãy nhà lá dọc theo đại lộ Gallieni. Lửa cháy suốt đêm, đội lính cứu hỏa ra tay chống chọi với ngọn lửa nhưng vô hiệu vì thiếu nước chữa cháy. Đến sáng họ còn cố dập tắt vài nơi vẫn ngún lửa. Hơn hai trăm căn nhà ra tro. Người ta chỉ kịp cứu người, tội nghiệp cho những con heo bị kẹt lại trong chuồng, kêu la đau đớn trước khi bị chết bỏng.

Đám cháy đã gián tiếp gây tai nạn cho khán giả đang xem hát tại rạp Cầu Muối, ở cách đó khá xa. Thường vào mỗi đêm thứ bảy, rạp hát Cầu Muối đầy ắp khán giả. Bên ngoài có người bồng la to "*nhà cháy!*" khi nhìn thấy ánh lửa

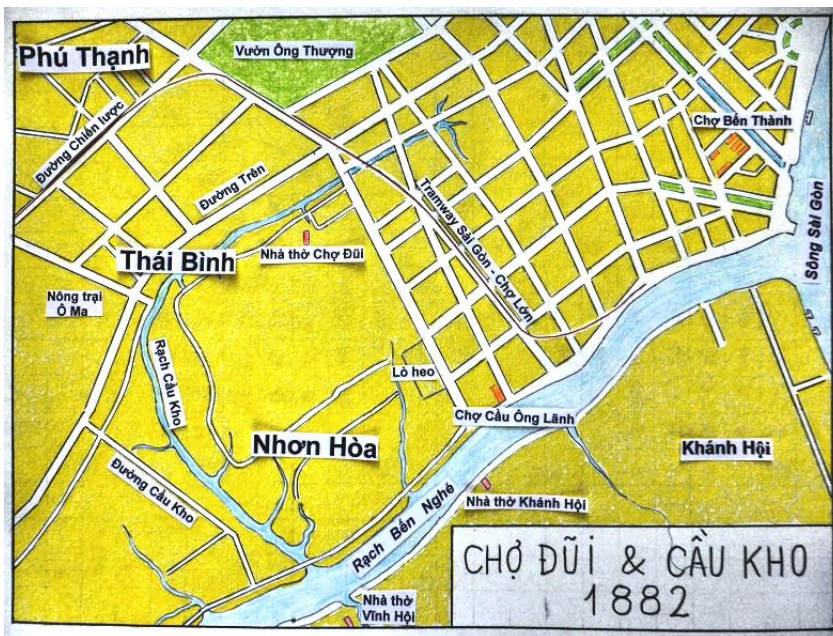
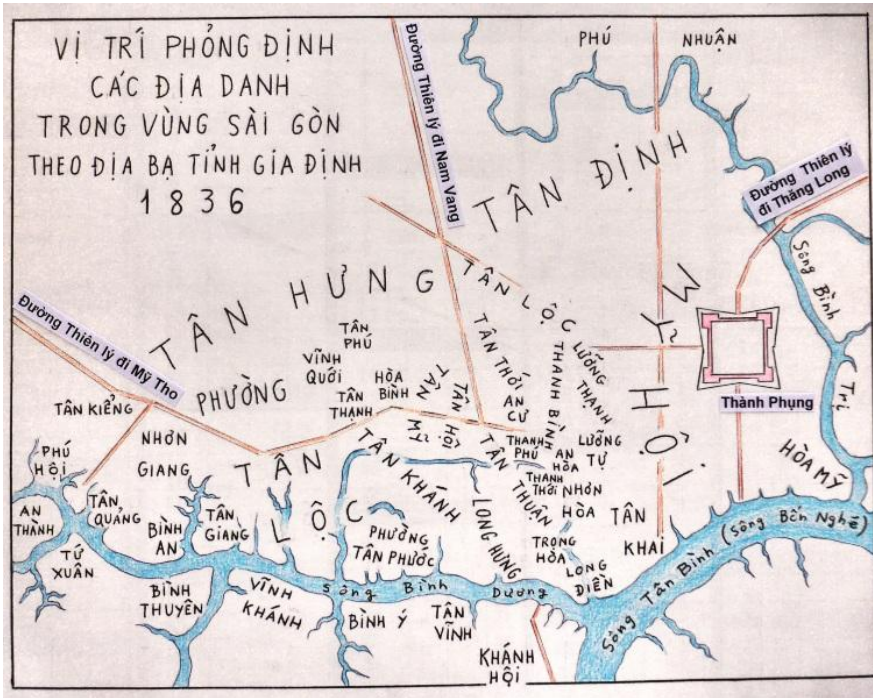
đồ bùng lên ở phía đường Gallieni. Bên trong khán giả nghe tri hô nên hoảng hốt, xô đẩy nhau tìm đường thoát thân, gây thương tích cho nhiều người. Vài hôm sau vụ hỏa tai, trong số những món tiền gửi đến giúp đỡ các nạn nhân, có 500 đồng do ông trùm cờ bạc Sáu Ngọ nhờ người trao lại. Số tiền trợ giúp ấy chẳng hay có đến tay những người mắc nạn vì một tờ báo lên tiếng dèm pha, cho rằng đồng tiền ấy do chủ nhơn thu được từ những sòng bạc lén lút, là tiền bẩn thỉu.

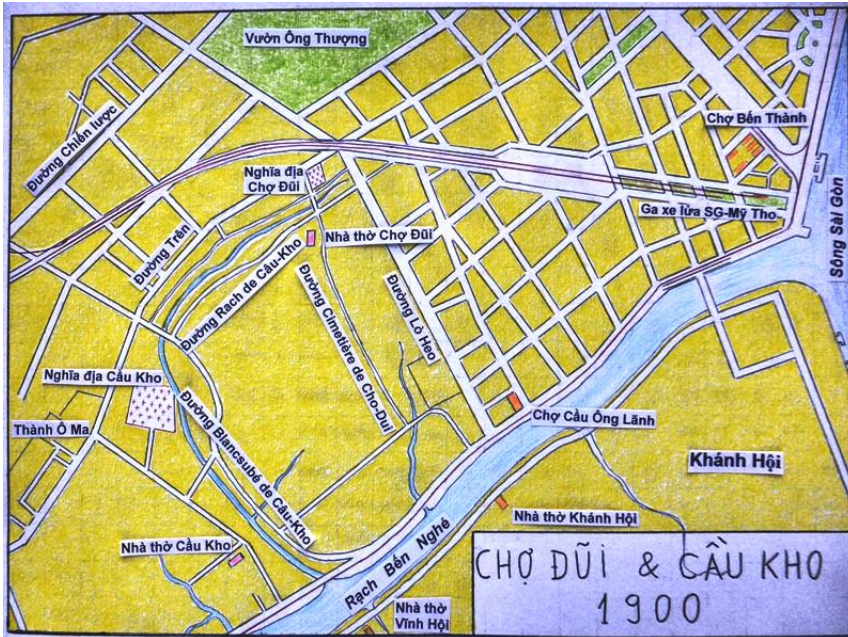
Ta tiến dần đến chợ Thái Bình, gần đây có rạp hát Phi Long của ông Trần hữu Tường, khai trương vào cuối năm 1935, ra mắt khán giả bằng những tuồng hát bội như "Thần nữ dưng Ngũ Linh kỳ", "Tống Nhạc Phi", "Ngưu Cao giả gái", v.v.

Chợ Thái Bình tọa lạc trên khu đất hình tam giác bên cạnh ngã năm, nơi giao nhau các đường Arras (Cổng Quỳnh) và Frère Louis (Nguyễn Trãi / Võ Tánh). Xưa tại đây là vùng đất đai ẩm thấp ven rạch Cầu Kho. Chợ Thái Bình sinh sau đẻ muộn so với các chợ khác như Cầu Ông Lãnh, Đa Kao, Chợ Đũi, Tân Định. Trên một bản đồ Sài Gòn in năm 1920 ta thấy một nhánh rạch Cầu Kho chảy xuyên qua khu đất dành để xây chợ. Có lẽ chợ Thái Bình ra đời vào lúc đường Colonel Grimaud được khai thông đến đây trong đầu thập niên 1920.

Vào năm 1939, trên khu đất ở phía cuối đường Colonel Grimaud, đối diện chợ Thái Bình, tiếp giáp với nhà kho và bãi đậu xe lửa, ông Kiều Công Gia mở một tư thực lấy tên là Donnai (Đờng Nai). Ngôi trường là dãy gồm 15 căn nhà lầu một tầng, có thể thu nhận một ngàn học sinh ngoại trú và nội trú. Trường giảng dạy từ các lớp tiểu học đến cao đẳng tiểu học, hướng dẫn học sinh thi lấy bằng sơ học đến bằng thành chung. Ban giảng huấn có nhiều giáo sư tốt nghiệp cử nhân (Trần Văn Thạch, Hồ Hữu Tường, Dương Tấn Trương, Trương Vĩnh Khánh, Đoàn Quang Tấn...), hoặc cao đẳng sư phạm (Trần Văn Các, Ngô Châu Danh, Nguyễn Trọng Hy...), hoặc tú tài (Trần Thiêm Thới, Huỳnh Văn Mỹ, Hồng Minh Chép...). Ông Kiều Công Gia làm hiệu trưởng kiêm chủ nhân ngôi trường, từng du học tại Pháp, đã giảng dạy tại trường Taberd và trường Chấn Thanh. Thân phụ của ông là cụ Kiều Công Thiện cũng là nhà giáo kỳ cựu, chuyên về môn Pháp văn. Trường Donnai được đánh giá là trường dạy giỏi, số thí sinh thi đỗ đạt tỷ lệ cao. Trong những ngày thi cử, hai ông Kiều Công Gia và Nguyễn Trọng Hy (phó hiệu trưởng) không ngại đưa đón các thí sinh của trường mình lúc sắp vào phòng thi cũng như lúc nộp bài xong ra về. (Còn tiếp)

Mỹ Phước Nguyễn Thanh -
France







Đường Sài Gòn - Chợ Lớn (khoảng 1910)



Sân ga Sài Gòn (khoảng 1925)



Trường Phan Văn Trị (1974)



Chợ Thái Bình (1949)

Màu Sắc Dân Tộc Qua Hội Họa Bé Ký

** Huỳnh Hữu Ủy **

Trong sinh hoạt hội họa Sài Gòn trước đây, có một họa sĩ lụa với tài năng hết sức đặc biệt cần được ghi nhận với lòng ưu ái của chúng ta: nữ họa sĩ Bé Ký. Sinh năm 1938 ở Hải Dương, Bắc Việt, Bé Ký không được học ở một trường đào tạo mỹ thuật hay mỹ nghệ nào, chỉ do lòng mê vẽ mà trở thành họa sĩ. Tuy nhiên, bà cũng được các họa sĩ Trần Đắc, Trần Văn Thọ, Văn Đen chỉ dẫn ít nhiều ở các xưởng vẽ riêng của những họa sĩ này. Khoảng trước năm 60, Bé Ký đã được nhiều người biết đến bởi một đời sống khá đặc biệt, với vóc dáng của một thiếu nữ đi lang thang trên lề đường, ghi lại những sinh hoạt bình dị của đời sống qua cây cọ vẽ. Và bà ngày càng được chú ý nhiều hơn vì một bút pháp độc đáo, riêng biệt. Năm 1971, ngoài 30 tuổi, đã bày tranh tới 16 lần và lần nào cũng thành công, tranh bán rất chạy và được nhiều người chú ý vì một thể giới giản dị, mộc mạc, rất đáng yêu mến. Bé Ký bày phòng tranh riêng đầu tiên của mình ở cơ sở Pháp Văn Đồng Minh Hội (Alliance Francaise) khai mạc ngày 6-12-1957 với sự bảo trợ của ông René de Berval, người chuyên viết bình luận mỹ thuật cho báo Journal d'Extrême Orient và tạp chí France d'Asie ở Sài Gòn. Nhiều người Âu Châu sưu tập tranh Bé Ký, một phần vì tính chất "hương xa," nhưng phần chủ yếu là vì cá tính của tranh. Bà có tranh trong bộ sưu tập của Nhà Bảo Tàng Á Châu Thái Bình Dương, Ba Lan.

Từ hồi năm, sáu tuổi, Bé Ký đã thích vẽ, thấy gì cũng quetch quạc tràn lan, đến chừng 12, 13 tuổi đã bắt đầu vẽ được dễ dàng những hình con chim, con cò, các loại gia súc khác, hay cảnh đưa bé chăn trâu đang dẫn trâu về nhà vào buổi xế chiều bên lũy tre làng. Bé Ký sau mê quan sát để vẽ, tự rèn luyện như thế nên chỉ vài năm sau đã vẽ hoạt họa rất giỏi. Ở tranh Bé Ký, thường là một cảnh sinh hoạt tươi sáng, một nụ cười hài hòa, một đời sống thanh thản trong nhịp điệu bình thường: người đàn bà bán hàng rong, bán trái cây, người đàn ông đẩy chiếc xe bán phở dạo giữa cơn gió lạnh của một buổi chiều mùa đông. Hay hình ảnh của một ông cụ già chống gậy đi qua đường, người phụ xích lô đang gò lưng trên chiếc xe, mấy đứa trẻ chơi đá cầu, đá kiện, đánh bi đánh đáo trên hè phố ...

Có dịp ra ngoại thành vào những ngày nghỉ, nhìn ngắm những cảnh tượng miền quê, cảnh trâu, bò gặm cỏ, Bé Ký chăm chú quan sát, lấy ký họa, rất nhiều ký họa, để rồi sẽ đúc kết thành tranh sau này. Việc quan sát đối tượng rồi lọc lấy đường nét là công việc chủ yếu khi muốn vẽ, khả năng quan sát và thanh lọc này càng cao thì sự thất nghệ thuật càng được nâng lên. Giữa hàng ngàn tấm tranh của Bé Ký, tranh vẽ nét bằng mực tàu, tranh tô màu trên lụa, tranh sơn mài, dĩ nhiên là tranh sao đi chép lại cũng khá nhiều vì nhu cầu thương mại, giữa núi tranh đồ

sộ ấy, nếu chọn lại thực kỹ, chúng ta sẽ có vài tấm thực hiện hết sức tài tình như Đàn nguyệt, Mẹ con, Đàn độc huyền, Đàn cò, Bà cháu, Chồng hoa chồng nụ, Trẻ em chơi thổi bóng bóng có thể xem là tuyệt kỹ.

Định cư ở Hoa Kỳ từ năm 1989, hiện nay Bé Ký sống cùng chồng là họa sĩ Hồ Thành Đức và gia đình ở thành phố Westminster, California. Vẫn tiếp tục làm việc đều đặn, và thường xuyên bày tranh với các họa sĩ quen biết trong sinh hoạt cộng đồng nơi đây. Bày tranh nhiều lần ở các thành phố Garden Grove, Westminster, San Diego, Irvine Los Angeles ... Cũng có đôi dịp bày tranh chung ở các tiểu bang khác như Virginia, Florida, Maryland. Năm 1995, Bé Ký được mời tham dự cuộc triển lãm quốc tế Women: Beyond Borders. Cuộc triển lãm này sẽ di chuyển qua nhiều quốc gia trong vòng năm năm, từ 1995 đến 2000, rồi sẽ trở về Hoa Kỳ để được lưu giữ như một bộ sưu tập thường xuyên. Cuộc triển lãm được thực hiện với mục đích trình bày tiếng nói của những nghệ sĩ phụ nữ có tính toàn cầu, trong tinh thần đối thoại, thông cảm và sáng tạo.

Các nghệ sĩ gốc gác từ các quốc gia Mỹ, Do Thái, Kenya, Úc, Tây Ban Nha, Ý, Thụy Điển, Phần Lan, Pháp, Cu Ba, Mễ Tây Cơ, Á Căn Đình, Nhật Bản, Việt Nam, những nghệ sĩ này hiện nay đang sinh sống ở Hoa Kỳ và họp nhau trong cuộc triển lãm để tạo nên một cuộc đối thoại và thông cảm vượt qua màu da và biên giới quốc gia. Như các họa sĩ và các nhà tạo hình khác dự

cuộc triển lãm, Bé Ký nhận một chiếc hộp gỗ vuông mỗi chiều khoảng chừng hơn gang tay rồi biến chế bằng cách ghép thêm các nguyên liệu khác bằng kẽm, gỗ và giấy rồi vẽ lên đấy mấy hình ảnh đặc trưng của riêng mình, nổi bật lên là hình ảnh người thiếu nữ Việt Nam mềm mại, nhẹ nhàng, thon thả, rất được chú ý trong lần trưng bày khai mạc ở Santa Barbara Contemporary Arts Forum, tại Santa Barbara, California vào tháng 11 năm 1995.

Xem tranh Bé Ký, hẳn rằng ai cũng thấy ngay là Bé Ký rất thành công ở chỗ, trong suốt hơn 40 năm sống đời một họa sĩ, Bé Ký đã xây dựng được một thế giới riêng biệt đầy cá tính ngay từ những bước đầu tiên, rồi từ đó bà cứ bước đi một cách vô cùng vững tin ở cách nhìn và sự chọn lựa của mình. Bút pháp của Bé Ký thuộc về đại chúng, đó là một thứ nghệ thuật của quần chúng. Như vậy, chẳng có gì đáng tiếc khi nghệ thuật của Bé Ký chỉ ngừng ngang mức dân gian mà không đi xa hơn nữa. Nếu chúng ta đã có những nguồn tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, tranh đồ Kim Hoàng, tranh làng Sình ở Huế, thì chúng ta còn có thêm một nguồn tranh dân gian quý giá không kém chính là thế giới tranh Bé Ký. Dĩ nhiên, tranh Bé Ký cao và thơ mộng hơn nhiều vì nó là hơi thở thuần nhất của một nghệ sĩ chân thành và tài hoa, độc đáo và sáng tạo. Một giò tranh dân gian của đại chúng như tranh Đông Hồ, thì hoàn toàn ngược lại, xóa hẳn cá tính vì được hình thành bằng nhiều thế hệ qua thời gian và lịch sử.



Tôi chỉ muốn nói tranh Bé Ký dừng ngang mức dân gian, bởi vì bà không được đào luyện về kỹ thuật và ý thức hiện đại. Hơn nữa, bà cũng không có nhu cầu gì về một thứ ý thức nghệ thuật hiện đại. Mà chính vì thế, bà lại như có được một lợi thế riêng biệt của mình: tạo được một thế giới rất đẹp, thắm đằm tâm hồn và hương hoa dân tộc. Tôi chỉ lấy một thí dụ rất nhỏ: ngày Tết mà có được một bức tranh Bé Ký vẽ cô thiếu nữ cầm một cành mai vàng, nhánh hồng đào hay đội một giỏ sen, em bé thả diều cùng tiếng sáo vi vu trên thảm cỏ xanh vô tận của đồng quê, cảnh mấy đứa bé đang đi đùng đọt pháo hay chọi gà, chiếc xe thổ mộ chở đầy hoa từ ngoại ô tiến về khu chợ trung tâm của đô thành v.v... để treo lên bức tường hay bức vách đất vừa quét lại một làn vôi mới thì căn nhà ngày Tết sẽ vui hơn và ấm áp hơn. Tranh Bé Ký treo nơi căn nhà của một người trí thức, trường giả, hay nơi một căn nhà bình dân, nơi một căn phòng

sang trọng, thanh nhã hay giữa một mái tranh nghèo thì đều như rất thích hợp miễn là phải đặt ở một chỗ thích hợp tối thiểu. Tranh Bé Ký thân thiện, dễ chịu, và ấm áp với hết thảy mọi người.

Hội họa Bé Ký cho chúng ta thấy một điều rất hiển nhiên là có những giá trị dân gian vẫn rất quý giá, cần phải được giữ gìn và bảo vệ. Nếu đi tìm một tiếng nói của dân tộc thì hội họa của Bé Ký chính là một trong những tiếng nói đó, đầy bản sắc và có thừa tư cách để phát biểu. Tôi muốn gợi lại một kinh nghiệm tương tự ở một dân tộc có nhiều gần gũi với chúng ta là Nhật Bản. Người Nhật Bản rất trân quý những giá trị dân gian mà họ xem là đặc thù của dân tộc, họ giữ gìn những tài liệu sống động về cuộc đời, sinh hoạt và tác phẩm của một nghệ sĩ gốm, một người thợ làm giấy bán, một nghệ nhân dệt lụa ... Dĩ nhiên, những người nghệ sĩ dân gian ấy đều đã đạt đến một mức độ tinh hoa đáng kể, và người Nhật đã nói về những người nghệ sĩ ấy như là các nhà bảo tàng sống của dân tộc họ về mỹ thuật và dân tộc học.

Trở lại với Bé Ký, bình tâm xem xét, chúng ta sẽ thấy Bé Ký chính là một trong những người nghệ sĩ dân gian điển hình ấy của dân tộc. Nếu ngày nay, chúng ta kịp thời tiến hành những công trình tổng kết về Bé Ký, thì chắc chắn các thế hệ mai hậu sẽ được thừa hưởng một di sản văn hóa đáng kể.

Bé Ký là một khuôn mặt nghệ thuật đầy bản sắc suốt hơn bốn thập niên

qua, với một cuộc hành trình đầy đam mê và rất thơ mộng. Trước đây, Bé Ký nổi bật với các hoạt động vui tươi và đầy sinh khí của bà ở Sài Gòn, ở miền Nam. Ở miền Bắc, người ta không biết đến Bé Ký. Nhưng ngày nay, tình hình đất nước đã đổi khác, đã trở thành một thể thống nhất, Bé Ký phải thuộc về toàn dân tộc, chứ chẳng thể của riêng ai. Chỉ còn một thời gian rất ngắn, chỉ một năm nữa thôi thì chúng ta sẽ bước qua một thế kỷ mới. Đã đến lúc có thể làm một bảng tổng kết các hoạt động của thế kỷ.

Là một người yêu mến nghệ thuật, để tâm đến các hoạt động trong lĩnh vực này suốt cả mấy mươi năm qua, tôi muốn nhắc mọi người rằng Bé Ký cũng

là một khuôn mặt rất đặc biệt của nửa thế kỷ vừa qua, đó là một phụ nữ đáng nhớ vì những đóng góp đầy giá trị nhân văn và dân tộc rất độc đáo và đặc sắc. Không vươn đến một tầm mức cao của trí tuệ được tỏa sáng, Bé Ký chỉ mở rộng bằng cái tài hoa bẩm sinh để đến với mọi người bình thường trong một tình cảm ấm áp và nhân hậu. Sự nghiệp của Bé Ký cũng là một đóng góp đáng kể vào sự nghiệp to lớn về văn hóa, văn nghệ của toàn bộ dân tộc vậy.



Huỳnh Hữu Ủy



PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50
Gia Nã Đại (In Canada): US \$ 60.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**